

ANCHEE MIN



Viên Ngọc Trung Hoa

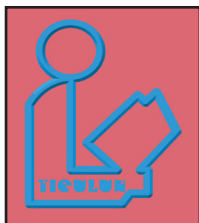


Pygmalion



VIÊN NGỌC TRUNG HOA

ANCHEE MIN



Ghi chú của tác giả

Tôi đã nhận lệnh phải phản đối việc Pearl Buck đến Trung Quốc. Đó là vào năm 1971, tôi còn là một thiếu nữ và đang theo học tại Trường Trung học số 51 Thượng Hải. Mong muốn nhận được sự ủng hộ rộng rãi trong việc từ chối cấp visa nhập cảnh Trung Quốc cho Pearl Buck (người dự định sẽ đi cùng Tổng thống Nixon), bà Mao đã phát động một chiến dịch toàn quốc nhằm phỉ báng bà ấy và «chủ nghĩa đế quốc văn hóa Mỹ» của bà.

Tôi đã làm theo mệnh lệnh và không một giây phút nào nghi ngờ sự chân thành của bà Mao. Khi đó tôi thực sự bị tẩy não; dù tôi vẫn nhớ mình từng rất khó khăn khi viết các bài phê bình. Tôi ước gì mình có cơ hội được đọc *Đất Trung Hoa*. Người ta bảo với chúng tôi rằng cuốn sách đó «độc hại» đến mức ngay cả việc dịch nó cũng là một hành động nguy hiểm. Tôi được yêu cầu chép lại các khẩu hiệu đăng trên báo chí : «Pearl Buck đã xúc phạm nông dân Trung Quốc, tức là xúc phạm Trung Quốc», hay : «Bà ta căm ghét chúng ta, vì thế bà ta là kẻ thù của chúng ta.» Tôi từng tự hào khi được bảo vệ đất nước và nhân dân mình.

Sau khi di cư sang Mỹ, tôi lại một lần nữa nghe nói về Pearl Buck. Đó là vào năm 1996, tôi đang có buổi trò chuyện tại một hiệu sách ở Chicago sau khi hồi ký của tôi, *Hoa đổ quỳên đổ* được xuất bản. Cuối buổi, một quý bà đến gặp tôi và hỏi liệu tôi có biết Pearl Buck không. Tôi chưa kịp trả lời thì bà ấy, với giọng nói nghẹn ngào đầy xúc động, đã chia sẻ rằng chính Pearl Buck là người đã dạy bà ấy biết yêu mến nhân dân Trung Quốc. Bà nhẹ nhàng đặt một cuốn sách bỏ túi vào tay tôi và nói đó là một món quà. Tựa đề cuốn sách là *Đất Trung Hoa*.

Tôi đọc xong *Đất Trung Hoa* trên chuyến bay đưa tôi trở về Los Angeles. Đột nhiên, tôi bật khóc nức nở. Tôi không thể ngừng lại được vì trong đầu tôi hiện lên cách mà tôi đã từng công khai buộc tội tác giả. Tôi nhớ lại cách bà Mao đã thuyết phục cả một dân tộc căm ghét Pearl Buck. Chúng tôi đã sai biết bao ! Tôi chưa từng gặp bất kỳ tác giả nào, kể cả trong số những nhà văn Trung Quốc được kính trọng nhất, có thể viết về người nông dân của chúng tôi với lòng ngưỡng mộ, tình cảm và tính nhân văn sâu sắc đến như vậy.

Phần thứ nhất

1

Trước khi mang tên “Liễu”, tôi từng được gọi là “Cỏ Dại”. Bà tôi, NaiNai, cho rằng Cỏ Dại hay hơn nhiều, vì bà tin rằng các vị thần sẽ khó mà “hạ thấp” tôi nếu tôi đã ở “dưới đáy” ngay từ đầu. Cha tôi thì không đồng ý. “Đàn ông muốn cưới hoa, chứ không phải cỏ dại.” Họ tranh luận rất lâu, cuối cùng mới đồng thuận với cái tên “Liễu”, vì họ cho rằng cái tên ấy “đủ mềm để khóc nhưng đủ cứng để làm cán cuộc.” Tôi vẫn luôn tự hỏi mẹ tôi sẽ nghĩ gì nếu bà còn sống.

Ông ấy đã nói dối tôi về mẹ tôi. NaiNai và ông đều kể rằng mẹ tôi đã chết khi sinh, nhưng tôi đã biết từ những lời đồn đại rằng điều đó không đúng. Ông đã “cho thuê” vợ mình cho nhóm “trúc cô đơn” để trả nợ. Một trong những người đàn ông độc thân đó đã làm mẹ tôi mang thai. Lúc đó tôi mới hai tuổi. Để trừ khử “giống hoang”, ông ta đã mua “bột rễ phép” từ một thầy thuốc và trộn vào trà. Mẹ tôi đã uống nhưng bà chết cùng với cái “mầm sống” đó. Ông đau lòng vì ông chỉ định giết đứa bé, không phải vợ mình. Ông không có đủ tiền để cưới một người vợ khác. Ông tức giận với thầy thuốc, nhưng không thể làm gì được : ông ấy đã biết chuyện về vụ đầu độc.

NaiNai sợ bị các vị thần trừng phạt vì cái chết của mẹ tôi. Bà tin rằng, trong kiếp sau, bà sẽ trở thành “một con chim bệnh tật”, còn con trai bà sẽ là “một con chó không chân”. Bà thấp nhang và khấn cầu các vị thần tha thứ. Khi không còn tiền mua nhang, bà đi ăn trộm. Bà dẫn tôi đến chợ, đến chùa, đến nghĩa địa. Chúng tôi chỉ hành động sau khi trời sập tối. NaiNai bò bằng bốn chân như một con thú. Bà hiện ra rồi biến mất trong những bụi tre, các hành lang bằng gạch, sau các ngọn đồi và quanh các ao hồ. Dưới ánh trăng, bà vươn chiếc cổ dài ra. Cái đầu bà như nhỏ lại, gò má nhô cao rõ rệt. Đôi mắt xé của bà lấp lánh khi bà quan sát các ngôi chùa. Bà hiện ra, biến mất, rồi lại hiện ra như một bóng ma. Nhưng một đêm nọ, bà dừng lại. Thật ra là bà đã ngã quy. Tôi hiểu rằng bà đã lâm bệnh. Những mảng tóc rụng khỏi đầu bà. Hơi thở bà bốc mùi như xác thối. “Đi tìm cha con đi, bà ra lệnh. Nói với ông ấy rằng cái kết đã đến.”

Cha tôi là một người đàn ông đẹp trai, khoảng hơn ba mươi tuổi một chút. Ông có cái mà một bà thầy bói sẽ gọi là “dáng vẻ của một vị vua thời xưa” hoặc “năng lượng hòa hợp giữa trời và đất”, nghĩa là ông có trán vuông và cằm rộng. Ông có đôi mắt giống mắt cừu, cái mũi hình tép tỏi nằm trên gương mặt như một ngọn đồi dịu dàng, và cái miệng lúc nào cũng sẵn sàng mỉm

cười. Mái tóc dày của ông đen nhánh và mượt như tơ. Mỗi sáng, ông chải tóc và tết thành bím, dùng nước làm cho tóc bóng mượt và thẳng thớm. Ông đi đứng thẳng lưng, đầu ngẩng cao. Ông nói tiếng phổ thông với giọng chuẩn như trong triều đình và dùng giọng nói của mình như thể đang mặc một bộ lễ phục, nhưng mỗi khi mất bình tĩnh, giọng ông bỗng trở nên lạc điệu. Mọi người đều sững sờ mỗi khi ông Yee bỗng dưng phát ra một giọng nói kỳ lạ. Ông chẳng màng đến lời cảnh báo của NaiNai rằng ông sẽ chẳng bao giờ đạt được tham vọng của mình, và ông mơ ước một ngày nào đó sẽ được làm việc cho quan tổng trấn, trở thành mưu sĩ của ngài. Ông thường lui tới các quán trà, nơi ông phô diễn sự hiểu biết về thơ ca cổ điển Trung Hoa. “Ta phải giữ cho tinh thần tỉnh táo và trau dồi tài văn chương,” ông thường nói với tôi như thế. Nhìn ông như vậy, chẳng ai nghĩ rằng ông chỉ là một lao động thời vụ.

Chúng tôi sống ở Chinkiang, một thị trấn nhỏ cách xa thủ đô Bắc Kinh, nằm về phía nam sông Dương Tử, thuộc tỉnh Giang Tô. Gia đình tôi có nguồn gốc từ tỉnh An Huy, một vùng đất khắc nghiệt nơi sự sống còn phụ thuộc vào lao động chân tay nặng nhọc và không ngừng nghỉ. Suốt nhiều thế hệ, gia đình tôi đã canh tác trên vùng đất nghèo nàn và cằn cỗi. Họ cũng đã phải chống chọi với nạn đói, lũ lụt, cướp bóc và cả đám nhân viên

thu thuế. NaiNai tự hào rằng bà đã mang lại “vận may” cho gia đình họ Yee. Bà đã được ông nội tôi mua về khi ông đã bốn mươi tuổi, nhưng không ai được phép nhắc đến chuyện cuộc mua bán ấy diễn ra trong một quán rượu. Thời trẻ, bà có dáng người mảnh mai, cổ cao như thiên nga và đôi mắt sắc sảo hắt nhẹ nơi khóe. Mỗi ngày bà đều trang điểm, kiểu tóc của bà gợi nhớ đến các hoàng hậu. Người ta kể rằng máu đàn ông như sôi lên khi bà mỉm cười với họ.

Vào thời điểm gia đình vượt sông Dương Tử và di cư về phía nam, NaiNai đã sinh cho nhà họ Yee ba người con trai. Cha tôi là con trưởng, vì vậy là người duy nhất được gửi đi học. Ông nội hy vọng rồi sẽ được đền đáp và mong rằng cha tôi sẽ trở thành kế toán, để gia đình có thể đối phó tốt hơn với đám quan thuế của chính phủ. Nhưng mọi việc không diễn ra như ông mong muốn, và ông nội đã để “giáo dục” cướp mất con trai mình.

Cha tôi tự cho mình là quá tốt để phải làm phu khuân vác. Mới mười sáu tuổi, ông đã thể hiện những thói quen và sự phù phiếm đắt đỏ của giới nhà giàu. Ông đọc sách về cải cách chính trị ở Trung Quốc và nhai lá trà để làm dịu hơi thở đậm mùi tỏi của một người nông dân. Lý tưởng của ông, như ông thường nói, là “làm thơ dưới gốc mai nở hoa”, tránh xa “sự dục vọng của thể

giới vật chất”. Thay vì trở về nhà, ông lang thang khắp nơi trong nước và cha mẹ ông là người phải trả nợ cho ông. Một ngày nọ, ông nhận được thư từ mẹ mình : cha và các em trai ông đang rất ốm yếu, gần như hấp hối vì một căn bệnh truyền nhiễm đang lan khắp thành phố.

Ông vội vã quay về nhưng đám tang đã diễn ra từ trước đó. Chẳng bao lâu sau, ngôi nhà bị tịch thu bởi các viên chức thi hành án. NaiNai và cha tôi lại rơi vào cảnh nghèo túng và trở thành lao động làm thuê theo ngày. Bà đã thề sẽ giành lại sự thịnh vượng đã mất, nhưng sức khỏe bà khi ấy không còn tốt nữa. Khi tôi chào đời, bà đang mắc một căn bệnh đường ruột không thể chữa khỏi.

Cha tôi vật lộn để giữ lấy “phẩm giá trí thức” của mình. Ông tiếp tục sáng tác thơ. Thậm chí, ông còn viết một vở kịch có tựa đề *Hương Thơm Nhẹ Nhàng Của Sách* nhân dịp tang lễ của mẹ tôi. Với một đời sống tinh thần được đánh thức trở lại, ông tuyên bố rằng những lời ông viết sẽ đưa tiền vợ sang thế giới bên kia tốt hơn cả núi vàng, biển ngọc. Ông chẳng sở hữu gì nhiều hơn một kẻ ăn bám, nhưng lúc nào cũng cố gắng để không bị có rận. Ông giữ vẻ ngoài phong nhã bằng cách tıra tốt bộ râu của mình và chưa bao giờ bỏ qua cơ hội để nhắc lại “quá khứ danh giá” của mình.

Quá khứ danh giá của cha tôi chẳng có ý nghĩa gì nhiều đối với tôi. Trong những năm đầu đời, ăn uống là điều duy nhất tôi nghĩ đến. Mỗi sáng thức dậy tôi đều đói cồn cào, và mỗi tối đi ngủ tôi vẫn trong tình trạng đói lả. Đôi khi, những cơn quặn thắt trong bụng khiến tôi không thể nào ngủ được. Luôn luôn phải lục lọi tìm cái gì đó để ăn, tôi sống trong một trạng thái gần như mê sảng. Một lần may mắn hay một vụ mùa tốt có thể khiến tôi no trong một khoảng thời gian, nhưng cơn đói luôn quay trở lại.

Khi tôi lên bảy tuổi, vào năm 1899, tình hình lại càng tồi tệ hơn. Sức khỏe của NaiNai tiếp tục suy sụp, nhưng bà vẫn quyết tâm cải thiện cuộc sống của chúng tôi. Để làm được điều đó, bà quay lại với nghề cũ và bắt đầu tiếp khách trong căn phòng phía sau túp lều của chúng tôi. Mỗi khi có ai đó đưa cho tôi một nắm đậu nành rang, tôi biết đó là lúc mình phải lặng lẽ rút lui. Tôi chạy ra những cánh đồng lúa, những ruộng bông, tôi chạy lên đồi và trốn trong những bụi tre. Và tôi khóc, vì tôi không thể chịu nổi ý nghĩ sẽ mất bà giống như đã mất mẹ.

* * *

Vào khoảng cùng thời điểm đó, cha tôi và tôi bắt đầu làm công nhật theo mùa. Ông trồng lúa, lúa mì và bông, đồng thời khuôn vác phân bón. Công việc của tôi là gieo hạt đậu nành dọc theo bờ ruộng. Mỗi ngày, cha con tôi dậy từ trước lúc bình minh để đi làm. Là một đứa trẻ, tôi được trả ít tiền hơn người lớn, nhưng tôi rất vui vì mình có thể kiếm được tiền. Có sự ganh đua giữa tôi với những đứa trẻ khác, đặc biệt là bọn con trai, vì tôi luôn nhanh hơn chúng trong việc gieo đậu nành. Tôi dùng một cây gậy để chọc một lỗ nhỏ, rồi thả vào đó một hạt đậu. Sau đó, tôi lấp đất lại và dùng ngón chân cái của mình dậm lên cho kín.

Chợ lao động nơi cha tôi và tôi thường đến xin việc đã đóng cửa sau mùa gieo trồng. Cha con tôi không còn tìm được việc làm. Cha tôi dành cả ngày lang thang ngoài đường để tìm việc. Không ai thuê ông, dù người ta tiếp đón ông rất lịch sự. Tôi đi theo ông vào thành phố. Khi tôi thấy ông lang thang trên những ngọn đồi, tôi bắt đầu nghi ngờ nghiêm túc rằng ông có thực sự muốn tìm việc hay không.

- Thật là một khung cảnh tuyệt đẹp ! cha tôi trầm trồ khi ngắm nhìn cánh đồng dưới chân. Saule, lại đây ngắm vẻ đẹp của thiên nhiên !

Tôi nhìn theo. Dòng Dương Tử rộng lớn sinh ra một loạt kênh rạch dẫn nước về tưới cho những cánh đồng xung quanh.

- Bên kia những thung lũng kia, có những ngôi đền bí ẩn đã ẩn mình suốt bao thế kỷ, ông nói tiếp với giọng đồng dục hơn. Chúng ta đang sống ở nơi đẹp nhất thế gian.

Tôi lắc đầu và nói với ông rằng con quỷ sống trong bụng tôi đã nuốt chửng hết mọi lý trí của tôi.

Cha tôi lắc đầu.

- Vậy thì cha đã dạy con những gì chứ ?

Lúc đó tôi nheo mắt lại và đọc thuộc lòng :

- “Đức hạnh sẽ chiến thắng và luôn là chỗ dựa tốt nhất của con.”

* * *

Một ngày nọ, tuy vậy, đức hạnh không còn nâng đỡ ông nữa. Những con quỷ sống trong bụng ông đã chiến thắng. Ông bị bắt quả tang ăn trộm và hàng xóm không muốn dính líu đến ông nữa. Đáng tiếc thay, ông chưa bao giờ là một tên trộm giỏi, ông quá vụng về. Không ít lần, tôi thấy ông bị những người mà ông đã trộm đánh

đập. Họ ném ông vào hồ phân. Ông thì kể với bạn bè rằng mình “vấp phải một gốc cây”, và trong tiếng cười, họ hỏi lại : “Lại là cái gốc lần trước à ?” Một ngày nọ, ông trở về nhà ôm lấy cánh tay. Nó đã bị trật khớp. “Đáng đời tôi thôi, ông tự rửa bản thân. Lẽ ra tôi không nên trộm miếng ăn từ miệng một đứa trẻ.”

Lúc chín tuổi, tôi đã là một kẻ trộm lão luyện. Tôi bắt đầu bằng việc ăn trộm nhang cho NaiNai. Cha tôi trách tôi vì điều đó, nhưng ông thừa biết cả nhà sẽ chết đói nếu tôi dừng lại. Ông đem bán những thứ tôi lấy trộm.

Tôi bắt đầu bằng những thứ nhỏ nhất, như rau củ, trái cây, chim chóc và những con chó con chẳng hạn. Sau đó, tôi chuyển sang trộm các dụng cụ làm vườn. Sau khi bán những thứ tôi lấy trộm, ông đến quán rượu uống rượu gạo. Ông uống từng ngụm nhỏ và nhắm mắt lại như để tập trung cảm nhận hương vị. Khi má ông bắt đầu ửng hồng, ông ngâm bài thơ yêu thích của mình. Bạn bè ông từ lâu đã rời bỏ ông, nhưng điều đó không ngăn ông tưởng tượng họ vẫn đang ngồi tụ họp trước mặt mình.

Dòng Trường Giang cuộn trào,
Chảy ra biển lớn, chẳng vào quay về.
Ngày vinh quang thuở xưa,
Bao giờ anh hùng trở về giữa đời?
Âm nhạc vẫn vang khơi,
Rộn rã, hân hoan, khải hoàn đón chào.
Cải cách bao người lao,
Bị treo cổ chốn chốn sao yên lành?
Quân ngoại bang tràn lan,
Khắp nơi đất nước làm than ai lo?
Bệ Hạ bị giam cầm,
Đảo Yintai ¹ lạnh lùng, bóng đêm phủ đầy.
Lời thần thánh ở đâu?
Hỡi bậc hiền triết, hãy đau lòng thương.
Khóc đi trong tuyệt vọng,
Trái tim tan nát, lệ rơi ngàn trùng.

1 Âm chỉ Hoàng đế Quang Tự, được di của ông là Từ Hy Thái hậu đưa lên ngai vàng vào năm 1875, khi ông mới ba tuổi. Năm 1898, ông trở thành nạn nhân của một cuộc đảo chính do chính Từ Hy thực hiện và bị buộc phải sống phần đời còn lại trên một hòn đảo, trong chính cung điện của mình. (Tất cả các chú thích đều do người dịch cung cấp.)

Một người đàn ông đã vỗ tay. Ông ta ngồi ở một góc và đứng dậy để chúc mừng cha tôi. Ông ta cao lớn, một người không hề thực sự đối với người Trung Quốc. Đó là người nước ngoài có mái tóc nâu và đôi mắt xanh, một nhà truyền giáo người Mỹ. Ông ta ngồi một mình với một quyển sách dày và một tách trà trước mặt. Ông mỉm cười với cha tôi và khen ngợi ông đã viết một bài thơ thật đẹp.

* * *

Ông tên là Absalom Sydenstricker, nhưng người dân địa phương gọi ông là “cái mũi dài với ánh mắt điên dại”. Theo như tôi nhớ thì ông ta luôn có mặt trong thị trấn. Ông ta không chỉ cao đến mức có thể chạm trần nhà, mà còn có lông mọc như cỏ dại trên cánh tay và mu bàn tay. Suốt cả năm, ông mặc một chiếc áo dài màu xám kiểu Trung Hoa. Ông còn có một cái bím tóc nhỏ nhưng ai cũng biết đó là bím tóc giả. Bộ đồ khiến ông trông thật buồn cười nhưng ông có vẻ chẳng để tâm. Ông suốt ngày chạy theo mọi người trên phố và cố gắng ngăn họ lại để nói chuyện. Ông muốn chúng tôi tin vào Chúa của ông. Khi còn nhỏ, chúng tôi được dặn phải tránh xa ông ấy. Chúng tôi không được phép nói những điều có thể làm ông buồn như “Biến đi”.

Cha tôi đã quen với Absalom Sydenstricker vì ông ấy cũng suốt ngày lang thang ngoài đường và đã đi đến kết luận rằng ông ta đang cố gắng chuộc lỗi để khi chết Chúa của ông ta sẽ cho ông ta vào thiên đường.

- Nếu không thì tại sao ông ta lại rời bỏ đất nước mình để sống với người xa lạ ? ông nói.

Cha tôi nghi ngờ Absalom là một tội phạm ở chính quê hương của ông ta. Một ngày nọ, vì tò mò, ông lắng nghe điều người nước ngoài nói. Sau đó, ông mời ông ta về nhà để “tiếp tục cuộc trò chuyện”.

Mừng rỡ như điên, ông ta đến ngay. Sự dơ bẩn trong túp lều của chúng tôi không làm ông ta bận tâm. Ông ngồi xuống và mở quyển sách của mình ra.

- Các bạn có muốn nghe một câu chuyện trích từ Kinh Thánh không ? ông đề nghị.

Cha tôi thì không hứng thú với những câu chuyện. Ông muốn biết Giêsu là loại thần thánh gì.

- Vì ông ta bị tra tấn, đánh đập, trói lại và đóng đinh vào cột, hẳn phải là một tội phạm có địa vị hoàng gia. Ở Trung Quốc, những hình thức tra tấn công khai cầu kỳ như thế chỉ dành cho các tội phạm quan trọng, chẳng

hạn như cựu Tể tướng triều đình, Tô Tuấn ².

Giọng đầy nhiệt huyết, Absalom bắt đầu giải thích, nhưng tiếng Trung của ông rất khó hiểu.

Cha tôi mất kiên nhẫn và lên tiếng :

- Làm sao Chúa Giê-su có thể bảo vệ người khác khi chính Ngài còn không tự bảo vệ được mình ?

Absalom giơ tay lên, một ngón trỏ chỉ lên trời, rồi đọc trong Kinh Thánh. Cha tôi quyết định đã đến lúc phải giúp đỡ người ngoại quốc ấy.

- Các vị thần Trung Hoa hợp lý hơn, ông nói. Họ khoan dung hơn với những ai tôn thờ họ...

- Không, không, không, Absalom lắc đầu dữ dội. Ông không hiểu tôi rồi...

- Nghe này, người ngoại quốc, có thể những đề xuất của tôi sẽ giúp ông đấy. Hãy mặc quần áo cho Chúa Giê-su và đưa cho Ngài một vũ khí. Hãy nhìn vị Thần Chiến Tranh của chúng tôi, Quan Đế ³. Ngài mặc áo

² Tô Tuấn là một trong tám đại thần được Hoàng đế Hiến Phong bổ nhiệm trước khi qua đời để phò tá con trai ông là Đồng Trị, lúc đó mới lên ngôi khi mới năm tuổi. Tuy nhiên, Từ Hy Thái hậu đã ngăn cản điều này bằng cách ra lệnh xử trảm ông.

³ Vào thế kỷ II, vào cuối triều đại nhà Hán, tướng quân Quan

giáp của một vị tướng và cầm một cây kích đáng sợ.

- Ông là một người thông minh, nhưng sai lầm lớn nhất của ông là biết ơn tất cả các vị thần ngoại trừ Thiên Chúa chân thật duy nhất.

* * *

Tôi thấy khuôn mặt của Absalom giống như một chiếc giường thuốc phiện lớn, còn mũi ông ta như một cái bàn đặt ở giữa. Lông bạn ông như hai cái tổ chim che chở đôi mắt xanh nhạt. Sau cuộc trò chuyện với cha tôi, ông quay lại đường phố và tôi đi theo ông.

- Thượng Đế là toàn bộ tài sản của các người ! ông hét lên với những người dừng lại trước mặt.

Không ai để ý đến ông. Có người thì buộc lại giày, kẻ khác thì lau mũi cho con rồi lãng đi. Ông vung đôi tay dài như chổi quét. Khi ông nhìn thấy cha tôi, ông mỉm cười, và cha tôi cũng mỉm cười đáp lại. Phải mất một lúc ông mới hiểu được cha tôi đang nói gì.

- Chúng ta đã đổ máu một cách bất chính, ông tuyên bố trong khi giơ cao cuốn Kinh Thánh. Có thể điều đó

Vũ được mọi người ngưỡng mộ vì lòng dũng cảm và trung thành. Bị bắt làm tù binh và xử tử vì từ chối phản bội, ông được chính thức phong thần vào thế kỷ VI.

đã xảy ra trong sự vô tội, nhưng vết nhơ vẫn còn trên chúng ta. Nhân loại chỉ có thể xóa bỏ nó bằng lời cầu nguyện và những hành động thiện lành.

Tôi phát hiện ra nơi ông ấy sống. Ngôi nhà của ông là một căn nhà trệt nằm ở khu thấp nhất trong thành phố. Hàng xóm của ông là những người phu khuân vác và nông dân. Tôi tự hỏi tại sao ông lại chọn một nơi như vậy. Chinkiang có thể là thành phố nhỏ nhất của tỉnh Giang Tô, nhưng từ lâu nó đã là một cảng quan trọng. Từ bờ sông, những con đường lát đá dẫn đến các cửa tiệm rồi đến trung tâm thành phố, nơi có tòa đại sứ Anh. Tòa đại sứ nằm trên điểm cao nhất của thành phố, nhìn ra sông Dương Tử.

Absalom không phải là nhà truyền giáo Mỹ đầu tiên đến Trung Quốc, nhưng ông khẳng định mình là người đầu tiên đặt chân đến Trấn Giang vào cuối thế kỷ XIX. Theo lời những người cao tuổi, ông nhanh chóng mua một mảnh đất nhỏ phía sau nghĩa trang và xây dựng một nhà thờ ở đó. Ý định của ông là để «không làm phiền người sống», nhưng đối với người Trung Quốc, làm phiền người chết là tội lỗi nghiêm trọng nhất có thể phạm phải. Bóng lớn của nhà thờ đổ dài lên nghĩa trang. Người dân phản đối và ông buộc phải từ bỏ nhà thờ ấy. Ông xuống đồi và thuê một cửa tiệm nhỏ để

dựng một nhà thờ mới. Căn phòng trần thấp, xà nhà cong vẹo, đỉnh lỏng lẻo và cửa sổ vỡ nát.

Hầu hết mọi người đều cho rằng ông là một kẻ điên vô hại. Trẻ con thì thích đi theo ông. Bàn chân của ông là điểm thu hút chính vì chúng không lỏ. Khi ông đặt thợ đóng giày làm cho mình một đôi giày Trung Hoa, cả thị trấn đều biết. Người ta kéo đến xưởng đóng giày chỉ để xem cần bao nhiêu da và liệu người thợ có tăng giá hay không.

Khi người ta hỏi ông lý do đến Trung Quốc, ông trả lời rằng ông đến để cứu rỗi linh hồn của chúng tôi.

- Linh hồn chúng tôi hay những con lừa của chúng tôi? người ta hỏi đùa trong tiếng cười.

Ông cho chúng tôi biết rằng ngày tận thế đang đến gần và tất cả chúng tôi sẽ chết nếu từ chối đi theo Chúa.

- Cái gì chứng minh điều đó ? cha tôi hỏi ông.

- Đó là lý do Kinh Thánh tồn tại, ông đáp lại với một cái nháy mắt. Chúa Trời nói lên sự thật duy nhất và tuyệt đối.

Cha tôi nói rằng ông khá thất vọng với mô tả về địa ngục của người phương Tây. Địa ngục Trung Hoa thì

đáng sợ hơn nhiều. Ông thích thách thức Absalom trong các quán trà và tửu quán. Đám đông tụ tập xung quanh ông và sự nổi tiếng ngày càng tăng khiến ông rất vui. Sau lưng Absalom, ông thừa nhận rằng mình theo ông ta chủ yếu để được ăn, đặc biệt là những chiếc bánh do vợ ông ta, Carie, làm.

So với NaiNai, bà ấy là một người phụ nữ mạnh mẽ. Bà có đôi mắt nâu nhạt và khuôn mặt tròn, trắng với nhiều nếp nhăn, trông rất hiền hậu. Bà đội một chiếc mũ kỳ lạ, gọi là *bonnet* như bà thường nói. Bên trong chiếc mũ đó, bà giấu mái tóc nâu xoăn của mình. Bà mặc cùng một chiếc váy tối màu suốt cả năm. Màu của bà giống như màu sóng biển. Váy của bà dài đến mức quét cả mặt đất.

Bà ấy đã cảnh báo chồng mình về cha tôi. Bà không tin tưởng ông ấy; tuy nhiên, ông vẫn đối xử với cha tôi như một người bạn tốt, dù cha không chịu đến nhà thờ vào ngày Chủ nhật.

Là một nghệ sĩ đích thực, cha đã lừa ông ấy bằng cách giả vờ quan tâm. Điều đó cho tôi cơ hội để ăn trộm. Ngày hôm sau khi tôi lấy tấm thảm chùi chân của nhà thờ, tôi nghe thấy Carie hét lên : «Dọn dẹp để làm gì khi mọi thứ cứ biến mất ?»

2

Khi Absalom Chỉ Những Bức Tranh trong Kinh Thánh của ông, tôi hỏi ông về những người đàn ông râu ria với những vòng vàng trên đầu họ.

- Tại sao họ lại đi lang thang trong sa mạc, quần quanh mình một tấm vải ?

Ông không biết rằng những câu hỏi của tôi chỉ nhằm đánh lạc hướng để tôi có thể tiếp tục ăn trộm.

Ông gặp khó khăn trong việc tập trung và thường bị gián đoạn bởi tiếng la hét của mọi người.

- Khi nào thì chúng tôi mới được ăn, thầy Absalom ? Ông có thể nhờ Chúa mang gì đó cho chúng tôi không ?

Ông tiếp tục nói chuyện nhưng lũ trẻ kéo tay ông hoặc chạy vòng quanh ông.

- Ông có biết Đức Trinh Nữ không ? Còn Marie thì sao ?

- Còn Đức Mẹ thì sao ? tôi hỏi to, bám chặt lấy ông như một con đĩa.

Tay tôi đã ở trong túi áo ông. Khi ông chúc lành cho tôi bằng câu “Chúa Giê-su yêu con”, tôi đã lấy được ví tiền của ông rồi.

Tôi nhét ví vào túi, lao xuống một con phố nhỏ và rời khỏi thành phố. Tôi có cảm giác như đang bị theo dõi nên rẽ vào một lối đi tắt. Dù vậy, tôi vẫn cảm thấy có một đôi mắt xanh dõi theo sau lưng mình, đôi mắt của một cô gái da trắng mịn như sữa, đội một chiếc mũ len đen. Cô ta trạc tuổi tôi, lúc nào cũng ngồi trong một góc nhà thờ, tay cầm một quyển sách bìa da màu đen. Đôi mắt cô ta như muốn nói : “Tôi đã thấy rồi.”

Tôi nhận ra cô gái ấy là con gái của Absalom và Carie. Người hầu trong gia đình từng gọi cô là “Perle”. Cô nói tiếng địa phương Chinkiang. Có vẻ như cha mẹ cô chẳng bao giờ cần đến cô. Cô luôn cô đơn và luôn đọc sách.

Để cắt đuôi cô, tôi chạy hết sức về phía đồi. Sau vài kilômét, tôi dừng lại, nhìn quanh và vui mừng vì không thấy bóng dáng cô đâu. Tôi lấy lại hơi và ngồi xuống. Tôi phấn khích vì chiến lợi phẩm của mình.

Khi tôi chuẩn bị mở ví ra, tôi nghe thấy một tiếng động. Có ai đó đang đến gần. Tôi bắt động và nín thở. Từ từ, tôi quay đầu lại.

Sau lưng tôi, trong bụi rậm, là đôi mắt xanh ấy.

- Bạn đã ăn cắp ví tiền của cha tôi ! Perle hét lên.

- Không, không phải vậy.

Tôi tưởng tượng ra tất cả những thứ mình có thể mua bằng số tiền trong chiếc ví đó.

- Có, bạn đã lấy.

- Chứng minh đi !

- Nó đang ở trong túi bạn.

Cô đặt cuốn sách xuống và đưa tay về phía tôi.

Tôi hất mạnh cùi chỏ đẩy cô ra.

Cô ngã xuống đất.

Tôi vẫn siết chặt chiếc ví.

Cô đứng dậy. Đôi môi hồng run lên vì giận dữ.

Chúng tôi đứng đối mặt nhau. Tôi thấy trán cô ấy lấm tẩm mồ hôi. Làn da cô trắng toát, như thể vừa được quét vôi. Đầu mũi nhọn hoắt. Giống như cái bím tóc giả của cha cô, chiếc mũ len đen che kín mái tóc vàng xoăn tít của cô. Cô mặc một chiếc áo dài Trung Hoa thêu hoa

màu chàm.

- Tôi cho bạn một cơ hội nữa để trả lại cái ví, rồi sau đó tôi sẽ đánh bạn, cô ấy đe dọa tôi.

Tôi dồn nước bọt lại và nhỏ.

Khi cô ấy giơ tay lên để che mặt, tôi liền bỏ chạy.

Cô đuổi theo tôi qua cánh đồng và lên tận đồi. Khi cô đuổi kịp, tôi đã giấu cái ví đi rồi. Tôi giơ hai tay lên.

- Lại đây mà lấy, tôi nói với cô.

Cô tiến lại gần nhưng không tìm thấy.

Tôi mỉm cười.

Cô thở dài và tháo chiếc mũ len màu đen ra. Những lọn tóc xoắn màu vàng óng rơi xuống khuôn mặt cô.

* * *

Từ ngày hôm đó, cô bé theo tôi mọi nơi khiến tôi không thể nào trộm được gì nữa. Ngày đêm, tôi chỉ nghĩ cách làm sao để tống khứ cô ta. Tôi biết được rằng cô có một em gái tên là Gráce. Người hầu gái Trung Hoa chăm sóc hai chị em, tên là Vương A-ma, đã ở trong gia đình họ từ lâu.

- Perle và Grâce muốn giống người Trung Hoa đến thế, bà thường nói với những người bạn cùng may vá.

Chúng ngồi dưới nắng, trước hiên nhà. Vương A-ma đang may cho hai chị em những chiếc mũ mới để che đi mái tóc vàng của họ, để họ trông giống người Trung Hoa. Bà nói thêm rằng bà phải làm gấp vì những chiếc mũ cũ đã bắt đầu sờn rách.

- Con bé Perle tội nghiệp ngày nào cũng năn nỉ tôi tìm cách làm cho tóc nó thành màu nâu.

- Thế bà trả lời sao ? các bà bạn cười hỏi.

- Tôi bảo cô bé ăn hạt mè đen, thế là cô bé nhồi nhét không ngừng. Mẹ cô bé thì tưởng là cô bé đang nuốt kiến.

Vào mùa xuân, trước khi gieo hạt, nông dân đổ về thành phố để mua sắm nhu yếu phẩm cho cả năm. Trong khi đàn ông mua phân bón hoặc đem dụng cụ đi sửa chữa, mài sắc, thì phụ nữ xem xét kỹ lưỡng gia súc. Tôi lang thang trong các tiệm tạp hóa và cửa hàng thực phẩm với hy vọng trộm được thứ gì đó. Đã một tuần rồi tôi chưa có một bữa ăn tử tế.

Cha tôi hầu như đã đem cầm hết đồ đạc trong nhà. Cái bàn, mấy chiếc ghế dài và cả giường của tôi cũng đã đi

mất. Giờ tôi phải ngủ trên một cái đệm rơm đặt ngay trên nền đất. Ban đêm, rết bò qua mặt tôi. NaiNai thì bị nhiễm trùng, chữa mãi không khỏi, và hầu như không thể rời khỏi cái giường duy nhất còn lại. Còn cha tôi thì dành ngày càng nhiều thời gian hơn với Absalom, cố gắng tìm cách xin việc.

- Ông ấy cần đến tôi, cha tôi lặp đi lặp lại mỗi ngày. Ông ấy không biết nói năng gì cả, giọng thì ru ngủ. Tôi kể mấy chuyện trong Kinh Thánh còn hay hơn ông ấy. Tôi có thể lo hết công việc cho ông ấy.

Còn Absalom thì chỉ quan tâm đến một điều : cứu lấy linh hồn của cha tôi.

Một đêm, tôi nghe thấy ông ta thì thầm trò chuyện với NaiNai.

- Cửa hồi môn sẽ khá lớn...

Tôi mất một lúc mới hiểu họ đang nói về chuyện gì. Một người bạn của ông ta đã ngỏ ý muốn mua tôi làm thiếp.

- Mà sẽ không bán con bé Saule ! bà nội tôi hét lên, đâm tay vào ngực mình.

- Muốn có tiền thì phải bỏ tiền ra, ông ta cố thuyết phục. Với lại, mẹ cần thuốc men. Bác sĩ nói bệnh mẹ đang nặng thêm.

- Chừng nào ta còn thở, thì đừng hòng nghĩ đến chuyện đó ! bà nói rồi oà khóc.

Nếu NaiNai chết thì sao ? Tôi hoảng sợ. Lần đầu tiên, tôi mong đến Chủ nhật để được đến nhà thờ, nơi Absalom sẽ giảng về Thiên Đàng và Carie sẽ phát đồ ăn. Ba và NaiNai cũng muốn đi cùng tôi, nhưng họ xấu hổ vì cảnh khốn cùng của mình trước mặt người lạ.

* * *

Nhà thờ của Absalom chỉ là một căn phòng với vài băng ghế. Tường sơn màu đất vàng. Ông nói Chúa của ông là một vị thần khiêm nhường, quan tâm đến tín đồ hơn là vẻ ngoài của đền thờ. Ông bảo mình đang quyên góp để xây một nhà thờ thật sự.

Tôi muốn ông hiểu rằng người ta chẳng mấy quan tâm đến Chúa hay nhà thờ của ông, họ đến chỉ để ăn mà thôi. Chúng tôi chỉ đợi ông giảng xong. Phải chịu đựng bài giảng của ông. Và tôi sẽ hét lên vui sướng khi đến lúc vỗ tay và hô “A-men !”

Sau bữa ăn, ai cũng thấy dễ chịu hơn. Chúng tôi hát những bài ca cảm tạ Chúa của Absalom. Carie dạy chúng tôi những “thánh ca” và “oratorio”. Bài đầu tiên bà hát là *Amazing Grace* ⁴. Giọng bà trầm như tiếng chuông đồng Trung Hoa khiến ai nấy đều sửng sốt. Âm thanh ấy làm căn phòng rung lên. Tựa như tiếng thác đổ trên núi vào mùa xuân. Bà không cần cố gắng mà tiếng hát vẫn vút cao lên trần nhà.

Tôi đã phải lòng bài *Amazing Grace*. Bài hát ấy khiến tôi xúc động theo một cách thật kỳ lạ. Tôi lớn lên cùng những vở kịch Trung Hoa, nhưng chính bài hát của Carie lại khiến tôi nghĩ đến mẹ mình. Trước đây, tôi chưa bao giờ có thể hình dung ra mẹ trông như thế nào, nhưng khi nghe giai điệu ấy, tôi lại thấy mẹ hiện lên thật rõ ràng. Mẹ đẹp như một nữ thần Trung Hoa và tôi gần như có thể ngửi thấy mùi hương của mẹ. Mẹ có khuôn mặt trái xoan, đôi mắt dịu dàng và sáng. Mẹ nhỏ người nhưng cân đối. Và tôi nghe thấy mẹ nói với tôi :

4 *Amazing Grace* là một trong những thánh ca Tin Lành nổi tiếng nhất trong thế giới nói tiếng Anh. Lời bài hát được sáng tác vào năm 1760 bởi John Newton, một thuyền trưởng tàu buôn nô lệ, người sau khi sống sót qua một cơn bão dữ đã cải đạo, trở thành mục sư và người đấu tranh cho phong trào bãi bỏ chế độ nô lệ. *Amazing Grace* thường được cử hành trong các đám tang, đặc biệt là với tiếng kèn túi truyền thống (cornemuse).

“Lại đây con, mẹ mong được gặp con đã lâu lắm rồi.”

Nước mắt trào ra trong mắt tôi. Tôi nhận ra rằng mình không phải là người duy nhất đem lòng yêu *Amazing Grace*. NaiNai muốn tôi học để hát bài đó trong đám tang của bà.

Carie có một nhạc cụ to lớn mà bà gọi là “piano”. Bà thường chơi nó để đệm cho giọng hát của mình. Những ngón tay bà nhảy múa trên các phím đàn khi bà ngồi trên chiếc ghế đẩu, vạt váy dài của bà chạm đất. Chúng tôi đã cùng nhau trải qua rất nhiều buổi chiều Chủ nhật như thế. Carie đã dạy tôi hát *Amazing Grace*, từng từ một. Tôi về nhà và luyện tập trước mặt NaiNai và cha tôi.

*Ân điển tuyệt vời, âm vang ngọt ngào,
Cứu kẻ khốn cùng lạc lối lao đao.
Ngày xưa tôi mù, nay đã thấy sao,
Lạc đường năm cũ, giờ vào ánh quang.*

Tôi hát bài đó như thể đang hát một vở kịch kịch Trung Hoa. Giọng tôi vang to, đầy xúc cảm.

*Tôi xưa lạc lối, nay tìm thấy đường,
Từng mù lòa mắt, nay sáng soi tường.*

Họ rất thích bài hát này và mong chờ những câu tiếp theo. Tôi đã phải nói với họ rằng tôi chưa học được thêm gì nữa.

Cha tôi im lặng một lúc.

- Dù *Amazing Grace* là một giai điệu nước ngoài, cuối cùng ông nói, nhưng nó nói về chúng ta vì chúng ta lạc lối, không biết mình đang ở đâu và sợ hãi.

NaiNai cũng đồng ý với ông.

- Saule, bà nói rồi quay sang tôi, Carie phải dạy con hát hết bài này vì bà có thể ra đi bất cứ lúc nào.

Tôi hỏi bà có đi lên Thiên Đàng không và liệu mẹ tôi có gặp bà ở đó không. Bà gật đầu.

- Mẹ con sẽ rất thích nghe con hát *Amazing Grace*.

Tôi đến tìm Carie và van xin bà ấy dạy tôi phần lời còn lại. Rạng rỡ, bà ấy ngồi bên cạnh tôi bên cây đàn piano và bắt đầu dạy.

Chúa đã tỏ lòng tốt với tôi, lời Ngài nuôi dưỡng niềm hy vọng của tôi. Khi thể xác và lòng dạ yếu đuối...

Giọng bà ấy thay đổi. Trở nên dịu dàng hơn, khiến tôi liên tưởng đến một dòng suối chảy qua đồng cỏ.

... Và khi mọi sự sống phàm trần chấm dứt, tôi sẽ biết trong quan tài mình một cuộc sống bình an và hân hoan.

Qua Wang Ah-ma, chúng tôi biết rằng Carie đã mất bốn đứa con sau khi đến Trung Quốc.

- Tôi không biết người phụ nữ nào đã trải qua điều tồi tệ hơn, bốn đứa con trai, bà ấy thở dài rồi giơ bốn ngón tay.

Theo bà, bà đã cho khắc tên bọn trẻ lên gỗ giường của mình.

- Bà chủ nói chuyện với linh hồn của chúng mỗi tối trước khi đi ngủ.

Mọi người muốn biết gia đình Absalom ăn loại thức ăn gì và nó có vị ra sao.

- Phô mai và bơ, bà nói rồi thọc ngón tay vào cổ họng giả vờ mửa. Nó giống như đậu phụ thôi vậy ⁵.

- Còn Perle thì sao ? tôi hỏi.

⁵ Đậu phụ là một loại bột trắng ít mùi, được làm từ việc đông tụ sữa đậu nành. Nó có thể có vị trung tính, cay, “thối” hoặc cũng có thể được làm cứng lại.

- Cô ấy khác biệt. Cô ấy có một cái dạ dày của người Trung Quốc, Wang Ah-ma giải thích với một nụ cười tán thưởng. Cô ấy ăn như tôi và khỏe mạnh như một con bò.

- Ý cô là cô ấy sẽ không chết như các anh trai của mình ?

Bà hạ giọng rồi thì thầm :

- Tôi không hiểu tại sao bốn đứa con của Carie lại chết. Đó là cùng một căn bệnh. Ý tôi là các cậu bé đó đã mắc phải căn bệnh giống như các trẻ Trung Quốc. Tại sao trẻ Trung Quốc lại sống sót ? Cơ thể của Perle đã học cách chống lại bệnh tật như một người Trung Quốc thực thụ. Và nhờ tình yêu của Phật, cô ấy đã thành công!

Tất cả những người nghe đều gật đầu ngưỡng mộ.

- Bà thật tốt với chủ nhân của mình, bà Wang Ah-ma!

Khuôn mặt bà rạng rỡ như một bông hoa sen.

- Cô ấy ăn hai bữa mỗi ngày, một bữa trong bếp với các người hầu và một bữa với cha mẹ cô ấy. Đứa trẻ này có một sự thèm ăn kinh khủng. Cô ấy thích giá đỗ, hạt sen và rong biển nướng, nhưng thứ cô ấy thích nhất là bánh crepe hành lá; mỗi tuần, tôi đều mua riêng cho cô ấy.

* * *

Lẽ ra tôi phải biết trước khi Perle bắt được tôi. Tôi đang nhét đầy miệng những chiếc bánh crepe mà tôi đã ăn trộm. Cô ấy đã chờ đúng lúc vì muốn chắc chắn có nhân chứng. Tôi đang để tay trong giỏ của Wang Ah-ma nhưng bà ấy không nhận ra gì cả.

Cô ấy kéo tôi đến chỗ Carrie đang ngồi bên cây đàn piano.

Tôi có cảm giác như cả thành phố đang theo dõi mình.

Cha tôi và NaiNai bị triệu tập.

- Con chuột thì nhỏ, nhưng nó có ria của con chuột lớn ! bọn trẻ nói. Chúng ta có thể mong gì khi người cha làm gương như vậy ?

- Con đã nhìn thấy nó rồi, Perle tuyên bố.

Carrie không nhìn con gái mà quay sang nhìn tôi.

- Không phải vậy đâu, phải không, Saule ? Bà ấy hỏi tôi khi đóng lại cây đàn piano.

Tôi lo rằng papa và bà ngoại sẽ mất thể diện trước

mọi người nên tôi liệu lĩnh nói dối :

- Không.

Carie đứng dậy chào họ.

- Tôi xin lỗi, bà nói với giọng nhẹ nhàng. Con gái tôi nhầm rồi.

- Mẹ ơi ! Perle kêu lên. Con bắt quả tang Saule rồi. Ah-ma, làm ơn nói cho bà ấy sự thật đi...

- Thừa bà, người hầu nói, Perle không nhầm đâu.

Bà ra hiệu cho bà ấy dừng lại bằng một cái vẫy tay.

- Ah-ma, súp đang sôi trên bếp kia.

- Nó không sôi đâu, thưa bà. Tôi vừa kiểm tra rồi.

- Vậy thì, quay lại đi.

- Vâng, thưa bà, tôi sẽ đi, nhưng Perle nói đúng về cái bánh crepe. Saule đã ăn trộm nó.

- Không, cô ấy không làm chuyện đó đâu, bà ấy lặp lại mà không nhìn ai cả.

NaiNai và cha tôi nhìn nhau thở phào nhẹ nhõm.

- Mẹ ơi ! Perle nói, má ướt đầm nước mắt. Mẹ chỉ cần ngửi Saule thôi, nó có mùi hành lá mà !

- Đủ rồi, con gái à.

- Con thề trước mặt Chúa, cô ấy nói tiếp trong khi vẫn khóc.

- Đi giúp dọn bàn ăn tối đi, Carie ra lệnh. Bố con sắp về rồi.

- Mẹ ơi, con không phải là kẻ nói dối !

- Mẹ không nói con nói dối đâu. Thôi đủ rồi, về nhà thôi.

Buổi chiều thật khó khăn. Cổ tôi cứng đờ như bị kẹt dưới một tảng đá mài. Tôi lên đồi và không rời đi cho đến khi mặt trời lặn và những người đánh cá trở về. Sương mù bắt đầu dâng lên mặt nước. Tôi cảm thấy hơi ẩm trong phổi mình. Đêm đó tôi ngủ không ngon. Tôi quá xấu hổ. Khuôn mặt ướt đầm nước mắt của Perle ám ảnh tôi suốt đêm. Tôi đứng dậy và thú nhận với bố và NaiNai rằng tôi đã lấy trộm bánh crepe.

Họ không ngạc nhiên chút nào.

3

Những quán trà trong làng tôn vinh mùa xuân bằng cách tổ chức những bữa tiệc nhỏ. Những “người của ngôn từ” tụ họp quanh những cây hoa trà, đào và mận đang nở hoa, và sáng tác những bài thơ. Cha tôi rất thích những bữa tiệc đó và tôi thì yêu những bông hoa đào nở rộ, trông như những đám mây hồng. Rồi đến tháng tư mưa ẩm ướt. Ở miền nam Trung Quốc, mưa không xuất hiện dưới dạng những cơn mưa rào mà lan tỏa như một lớp sương mù dày đặc. Khi tôi đưa tay ra, tôi không cảm nhận được giọt nước nào nhưng chỉ cần bước ra ngoài thì độ ẩm đã bao phủ lấy tôi. Sau khoảng mười phút ở ngoài trời, nó thấm đẫm vào quần áo tôi. Nước xuất hiện khi tôi lau tay lên mặt. Rất chậm rãi, tóc tôi bung ra và những lọn tóc dính vào da đầu.

Trong vòng một tháng, con sông dâng lên vài centimet. Nước và bầu trời hòa quyện thành một màu xám đồng nhất. Ở khắp mọi nơi, người ta thấy có cóc và lươn, giun đất và đĩa. Những con đường đất trở nên lầy lội. Cây tre mọc lên rất nhanh, và khi mùa hè đến, chúng phủ kín những sườn đồi hướng về phía nam.

Tôi có răng xanh vì nhai quá nhiều rau dại. Tôi cũng ngày càng khó cưỡng lại cảm giác muốn ăn cắp. Tôi nhớ đến một cậu bé đã đến thăm chúng tôi vào dịp Tết Nguyên Đán. Người thân xa này mới mười bảy tuổi. Cậu tên là San-bao và làm học việc ở xưởng rèn của làng. Thực ra, tôi chủ yếu nghĩ đến những hạt đậu nành mà San-bao đã hứa sẽ cho tôi. Tôi tự hỏi không biết khi nào cậu ấy sẽ đưa cho tôi.

Chân tôi kéo tôi đến xưởng của San-bao. Tôi ước mình có quần áo đẹp hơn. San-bao ngạc nhiên khi thấy tôi. Cậu ta mặc một chiếc tạp dề bần và để lộ vai trần. Cậu là một chàng trai khỏe mạnh, vui tính, với hàm răng chắc khỏe như ngựa. Tôi nhìn thấy các tĩnh mạch nổi lên dưới da cậu như những con giun to. Cậu đặt búa xuống và muốn biết lý do tôi đến.

Tôi không thể nói thật, không thể thổ lộ rằng tôi chỉ đến vì hạt đậu nành. Vì vậy, tôi nói rằng tôi chỉ đi qua đây và cậu ấy mỉm cười với tôi.

- Em đã ăn chưa ? anh ấy hỏi sau một lúc.

- Chưa, tôi trả lời, ngượng ngùng vì đã đáp nhanh như vậy.

- Em muốn gì ?

Lưỡi tôi nhanh hơn tôi nghĩ.

- Em muốn có hạt đậu nành.

- À, đúng rồi, hạt đậu nành !

Anh nhớ ra lời hứa và quay vào trong quán.

- Chúng ta sẽ đi một vòng, anh nói khi bước ra, rồi anh sẽ cho em.

Ngay khi San-bao trả tiền cho hạt đậu, tôi đưa tay ra với túi.

- Chưa được, anh nói và kéo tay tôi ra xa. Anh không muốn mấy đứa trẻ ăn xin chạy đến với em. Chúng ta sẽ tìm một chỗ yên tĩnh.

Tôi theo anh đến nghĩa trang, phía sau nhà thờ cũ, nơi cỏ dại cao đến ngang hông. Những con quạ đen kêu cộc cộc trên bầu trời, và những con chuột đồng chạy trong những bụi dâu rừng. Chúng tôi ngồi xuống.

San-bao nhìn tôi ăn những hạt đậu nành. Tôi vừa mới ăn xong thì anh ấy nắm lấy cổ tôi.

- Anh đối xử tốt với em, đúng không ? anh hỏi.

Tôi gật đầu, hơi bối rối.

- Làm ơn đi, anh nói, rồi nắm tay tôi đặt lên háng mình.

Tôi sững sờ.

- Thôi mà, đừng có vẻ nghiêm trọng thế, anh cười nói thêm.

- Em muốn về, San-bao.

- Thôi nào, xem ra...

- Không, San-bao.

Anh ngừng cười và giọng nói trở nên lạnh lùng.

- Em nợ anh chuyện này đấy.

Tôi hoảng sợ. Tôi đứng dậy và chạy đi, nhưng anh đã đuổi kịp tôi.

- Em thật sự nghĩ anh sẽ để con chim bay đi sao ?

Anh ném tôi xuống đất.

Tôi vùng vẫy nhưng anh tóm lấy cổ tôi và bắt tôi phải quay đầu sang bên.

- Anh đã trả tiền cho những hạt đậu nành đó rồi.

- Em sẽ trả lại tiền cho anh !

- Em không có tiền.

- Em sẽ kiếm được.

- Anh muốn em trả tiền ngay lập tức !

- Em không có gì cả.

- Có chứ, em có thứ này. Thứ mà anh thích lắm. Em không làm gì, chỉ để anh chạm vào thôi...

Anh ta lách tay vào dưới quần áo tôi.

- San-bao, làm ơn !

- Đừng gây chuyện.

- Em muốn đi !

- Đừng bắt anh phải làm em đau.

- Không !

- Đồ con điếm nhỏ !

- Không !

Anh ta ép chặt miệng tôi xuống đất để ngăn tôi la hét.

Tôi vùng vẫy và đá vào anh ta, nhưng anh ấy quá mạnh.

Quần áo tôi bị xé rách hết. Tôi van xin anh ta dừng lại nhưng anh chẳng thèm để ý và nằm đè lên người tôi.

Tôi không còn đủ sức chống cự và đành chịu thua. Tôi không có cách nào thoát khỏi anh ta. Tôi tự trách mình đã ngu ngốc như vậy.

Anh ta quay đầu tôi sang một bên, và tôi nhìn thấy một bóng dáng. Có người đang ẩn mình sau một tấm bia mộ. Một chiếc mũ len đen làm tôi nhận ra đó là ai.

- Cứu tôi với ! tôi hét lên.

Trước khi San-bao kịp phản ứng, Perle lao tới và đánh anh ta bằng một viên đá to. Anh ta ngã xuống ngay lập tức và không còn động đậy nữa.

- Ôi trời ơi, cô ấy nói rồi lùi lại. Tôi có giết anh ta không ?

Tôi cố gắng đứng dậy.

Cô ấy cúi xuống, đặt một ngón tay dưới mũi San-bao.

- Anh ta chưa chết, cô nói. Bạn có muốn tôi đánh anh ta thêm không ?

- Không, dừng lại đi, San-bao van xin trong khi cố gắng đứng dậy.

- Đồ đáng chết ! tôi hét lớn với anh ta.

Cô ấy cầm lại viên đá to.

- Không !

San-bao bỏ chạy mất.

Cô ấy đuổi theo đến khi anh ta biến mất.

Tôi tràn đầy lòng biết ơn.

Cô ấy quay lại và phũ sạch đất trên quần áo tôi.

- Cảm ơn bạn đã cứu tôi, người bạn của tôi, tôi thì thâm.

- Bạn nói tôi là bạn của bạn à ? cô ấy quay đi nói. Đồ nói dối !

- Perle, xin tha lỗi cho tôi, tôi cầu xin bạn. Tôi sẽ làm bất cứ điều gì để chuộc lại lỗi lầm.

- Và bạn nghĩ tôi sẽ tin bạn sao ? cô ấy nói với vẻ chán ghét. Bạn đã lấy túi tiền của cha tôi và tiêu hết tiền của ông ấy. Bạn đã ăn cắp bánh crepe của Wang Ah-ma và đã nói dối mẹ tôi... Đồ ngốc nhỏ !

Cô ấy bước xuống đồi, lắc chiếc giỏ của mình.

Tôi cố kìm nước mắt.

Cô ấy hát một bài hát Trung Quốc mà tôi rất quen thuộc. Những ngọn đèn vang vọng theo tiếng hát cô. Trong chiếc gió, những bông hoa đại đa sắc màu nhảy múa dưới ánh nắng.

*Hoa nhài, hoa nhài ngọt ngào,
Vẻ đẹp và hương thơm của em làm vui mùa xuân.
Tôi muốn hái em và cài lên tóc,
Nhưng tôi sợ em sẽ giận,
Và không trở lại vào mùa xuân năm sau.*

* * *

Trong nhà thờ, một không khí ồn ào thật sự diễn ra.

Đàn ông đưa ra ý kiến về thời tiết và các phương pháp tiêu diệt sâu bọ.

Phụ nữ đan lát, may vá, thêu thùa và râm ran chuyện trò.

Trẻ con chơi với những quả thông.

Các bà mẹ ru con và la mắng những đứa lớn hơn.

Absalom không thể bắt chúng im lặng cho đến khi cha tôi rung chiếc chuông của người bán hàng.

- Các bạn của tôi, ông tuyên bố, vị tu sĩ đến từ phương Tây cần sự giúp đỡ của chúng ta. Theo tôi, Absalom không đưa ra một giải pháp thay thế mà đúng hơn là một cơ hội tốt. Hãy nhìn xem, chúng ta đã nuôi những vị thần của mình và giờ họ béo tốt, hạnh phúc, nhưng họ đã làm gì cho chúng ta ? Không có gì cả. Đó là lý do tôi muốn các bạn quan sát vị thần của ông ấy, Chúa Giê-su Ki-tô. Hãy nhìn vẻ ngoài của Ngài. Ai không bị mù cũng sẽ hiểu Ngài làm việc chăm chỉ hơn các vị thần Trung Quốc. Vậy hãy nghe Ngài nói, các bạn của tôi.

Absalom nhanh chóng nắm lấy cơ hội.

- Hôm nay, chúng ta sẽ nói về lễ rửa tội của Đức Kitô.

Ông giơ một bức tranh màu lên và đặt ngón tay lên đó.

- Hai người này là Đức Kitô, Chúa của chúng ta, và thánh Gioan.

Tôi thấy giữa dòng sông có hai người đứng tham gia một nghi lễ nào đó. Thánh Gioan và Đức Kitô có nét mặt gần như phương Đông với đôi mắt nhỏ hơi hạt hạnh nhân. Absalom cuối cùng cũng nghe theo lời khuyên của cha tôi. Ông đã kéo dài đôi mắt kiêu phương Tây của họ và làm phẳng cái mũi nhọn, khiến Đức Kitô có

đôi dái tai dài hơn, giống như Phật.

Cha tôi nói rằng trước đó Absalom muốn thể hiện một Đức Kitô có râu. Bố đã phải giải thích với ông ấy rằng không người Trung Quốc nào sẽ thờ một vị Thần trông giống như con khỉ, nên ông ấy mới đồng ý bỏ râu cho Ngài.

- Gương mặt của Phật đã thay đổi khi Ngài rời Ấn Độ đến Trung Quốc.

Cha tôi đã giải thích cho Absalom sự khác biệt giữa Phật Ấn Độ nguyên thủy và Phật Trung Quốc. Đôi mắt Phật thu nhỏ lại khi Ngài đến Trung Quốc, làn da trở nên nhợt nhạt và mịn màng hơn. Các nhà điêu khắc Trung Quốc luôn chắc chắn rằng Phật trông no đủ. Với đôi mắt nửa nhắm, Phật trông như đang chớp mắt sau một bữa ăn ngon.

* * *

Khi Absalom làm phép rửa cho cha tôi, đó là một ngày trọng đại đối với cả thành phố. Ai cũng muốn chứng kiến cảnh ông ngâm mình xuống sông như một chiếc đĩa nhúng vào nước tương. Đó là lần đầu tiên Perle và tôi ngồi cùng nhau. Cả hai chúng tôi đều giúp cha mình mời mọi người đến dự.

Hai người đàn ông đối mặt nhau trong dòng sông, nước ngập đến ngang thắt lưng. Absalom mặc chiếc áo choàng xám đậm, còn cha tôi mặc áo cotton trắng đã phai màu. Mặt ông đỏ bừng và có vẻ lo lắng, trong khi người thuyết giáo trông nghiêm trang và trang nghiêm.

Giọng Trung Quốc của ông không được chuẩn lắm, nhưng ông giải thích :

- Việc ngâm mình trong nước có nghĩa là thú nhận tội lỗi và cầu xin sự tha thứ.

Cha tôi đọc to lời của Absalom.

- Hãy để đây là một khởi đầu mới ! người thuyết giáo hô to. Hãy đến bên ánh sáng của Thập tự giá !

Cha tôi cố gắng giữ bình tĩnh nhưng không thể.

- Khi nào tôi nên nín thở ? ông hỏi.

Nhưng Absalom phớt lờ ông và bắt đầu hát :

- «Hãy nắm lấy tôi, ném tôi xuống biển,» Chúa Giê-su nói.

- Hãy nói cho tôi biết khi nào.

- Chờ thêm một chút nữa.

- Tôi sợ chết đuối, thật đấy, tôi không nói dối.

- Hãy tin vào Chúa.

Absalom nhẹ nhàng nhấn đầu ông xuống nước.

Đám đông nín thở.

- Chúa ban phước cho kẻ công chính ! Absalom hét lên.

Đám đông reo hò cổ vũ.

Cha tôi trông như bị lạnh cóng hoàn toàn. Ông bước ra khỏi nước rồi lại nhúng mình xuống lần nữa.

- Cha ơi, cha làm gì vậy ? tôi hét lên.

- Ông ấy đang chấp nhận cái chết của Chúa Kitô, Perle thì thăm với tôi.

- Để làm gì vậy ?

- Để chuộc tội cho mình và nhân loại.

Cha tôi xuất hiện trở lại và vẩy nước trên người. Ông không ho. Tôi thở phào nhẹ nhõm. Trong đám đông, tôi thấy NaiNai lau nước mắt. Đêm trước đó, bà đã thổ lộ với chúng tôi rằng bà rất thích ý tưởng con trai mình đi tắm rửa này.

- Và Đức Chúa phán : “Người là con yêu dấu của Ta!” Absalom hét lên. Đó là sự tiên tri về cái chết trên Thập giá và sự Phục sinh của Ngài !

Được dẫn dắt như vậy, cha tôi bước ra khỏi sông.

- Tôi cảm nhận được Đức Chúa và Ý Chí của Ngài trong tôi ! ông nói với đám đông. Chúa Giê-su đã giúp tôi từ bỏ cuộc sống lang thang, và tôi bắt đầu một cuộc đời mới !

Tôi chắc chắn ông cư xử như vậy để Absalom có thể cảm ơn ông.

Như thể bị lay động bởi sự thay đổi nơi cha tôi, Absalom giơ hai tay lên trời :

- Ngợi khen Đức Chúa Trời !

Cứ như thể họ đang song ca, cha tôi và Absalom đứng cạnh nhau trong nhà thờ vào mỗi Chủ nhật. Mọi người trở nên tò mò khi nghe nói cha tôi may mắn được ban phước bởi một vị Thần ngoại quốc. Họ đến để xem liệu mình có thể nhận được sự bảo vệ tương tự hay không.

Cha tôi đã có một màn trình diễn rực rỡ :

- Chúng ta đang sống trong một thế giới tăm tối đầy ma quỷ, ông bắt đầu, với cùng sự nhiệt huyết như khi

ngâm thơ Trung Hoa. Bị định mệnh nguyên rủa, chúng ta bị các linh hồn xấu ám và điều khiển.

- Tất cả chúng ta dù là người thấp hương, phu khuân vác, kẻ lang thang, con bạc, kẻ nghiện rượu, kẻ trộm, người điếc hay mù lòa đừng sợ nữa, vì Chúa Giê-su ở đây để giúp chúng ta. Chỉ cần bạn bắt đầu lại, bằng cách đi theo Absalom.

Ông quay sang Lilas, một góa phụ mười bảy tuổi bán trứng.

- Ta có sai không khi nói rằng Đức Phật đã không đáp lại lời cầu nguyện của cô ?

- Không, ông ấy đã không lắng nghe tôi, cô đáp.

- Cô có đang mất niềm tin vào ngài không ?

- Vâng.

- Cô cảm thấy thất vọng.

- Tôi không muốn xúc phạm đến Đức Phật, nhưng...

- Lilas, cô đến chùa từ khi mới sinh. Với tất cả số nhang mà cô đã đốt, người ta có thể đắp thành một ngọn đồi. Cuộc đời cô đã thay đổi tốt đẹp hơn chưa ? Cô đã bị mua đi bán lại hai lần. Cô bị gả cho một người đang

hấp hối, và cô buộc phải ngủ với ông ta để cân bằng âm dương. Cô suýt nữa đã không thoát khỏi gia đình chồng. Cô đến Chinkiang không bạn bè, không người thân, và giờ cô vẫn cô đơn. Cô đã bao giờ đặt câu hỏi cho vị thần mà cô thờ phụng chưa ?

Lilas lắc đầu và bật khóc.

- Vậy thì, hãy coi sự thất vọng của cô như một khoản đầu tư ! cha tôi nói.

- Một khoản đầu tư ? cô mở to mắt ngạc nhiên.

Absalom cau mày.

Cha tôi dường như không còn kiểm soát được lời nói của mình nữa.

- Khoản đầu tư này tồn tại để cảnh báo cô không bao giờ được đưa ra lựa chọn sai lầm nữa, trừ khi cô muốn mãi mãi bị giam giữ bởi những linh hồn xấu xa !

- Nhưng tôi đã thấp nhang rồi mà ! Lilas phản đối. Tôi đâu có đáng phải chịu vận rủi vĩnh viễn.

- Cô đã bao giờ tự hỏi vì sao vận rủi cứ bám theo cô không ? cha tôi hỏi cô.

Cô lại lắc đầu.

- Tại sao lại là cô, mà không phải người khác ?

- Tại sao ?

Để làm rõ luận điểm của mình, cha tôi nắm tay phải vào lòng bàn tay trái.

- Bởi vì cô đã thờ nhầm thần rồi !

Lilas sững sờ.

- Vị thần Cơ Đốc nói với cô : “Lilas, con xứng đáng có một cuộc sống tốt đẹp hơn.” Vâng, Lilas, chính cô đây ! cha tôi hét lên, chiêm trợn sân khấu như một ca sĩ opera. Đức Chúa Trời bảo tôi rằng Lilas cũng xứng đáng như Con yêu dấu của Ngài, Chúa Giê-su Ki-tô ! Bây giờ, hãy nghĩ xem cô thật sự mong muốn điều gì, và hãy nói rõ điều đó !

- Tôi sẽ suy nghĩ... cô nói khẽ, nhưng tôi chỉ mong trứng của tôi nở ra hết thành gà con.

* * *

Tôi rất ngưỡng mộ Lilas vì cô ấy không bao giờ than vãn về những bất hạnh của mình. Cô luôn vui vẻ và dễ mến. Việc buôn bán trứng của cô ấy phát đạt. Năm nay, cô nghĩ tôi đã đủ lớn để giúp cô phân loại trứng tốt và trứng hỏng, và cô đã thuê tôi. Điều khiến tôi ngạc

nhiên là Perle cũng có mặt ở đó. Tôi biết được rằng cô ấy thường đến thăm Lilas từ khi còn bé. Trại ấp trứng là sân chơi của cô ấy. Lilas rất quý cô ấy vì luôn có thể trông cậy vào cô. Mẹ của Perle đã nói với Lilas rằng con gái bà đến để học hỏi thêm kinh nghiệm. Cô ấy vui đến mức đôi khi quên cả về nhà, và bà Wang Ah-ma phải đến đón vào cuối ngày.

Theo yêu cầu của Lilas, Perle đã chỉ cho tôi cách làm việc. Tôi biết được rằng phải mất gần một tháng rưỡi để trứng nở. Cô ấy chỉ tôi cách phân loại trứng trong rổ. Chúng tôi bỏ đi những quả quá nhỏ, vỏ quá mỏng, lòng đỏ bị vỡ hoặc đã để quá lâu.

Cô ấy tâm sự rằng mình thích nhất là soi trứng. Lilas sẽ đóng kín phòng ấp, chỉ để lại một lỗ nhỏ trên cửa. Lần lượt, chúng tôi đặt trứng trước lỗ để ánh sáng mặt trời chiếu qua. “Cái nhìn đầu tiên”, như cô ấy gọi, là để xem lòng đỏ có chứa ngọc trai hay không. Nếu có, nghĩa là gà mái đã được gà trống viếng thăm và một con gà con sắp ra đời.

Sau khi kiểm tra, chúng tôi đặt lại những quả trứng đã chọn vào rổ có lót bông để giữ ấm. Lilas mang rổ đặt dưới chiếc giường gạch lớn, phía sau bếp lò. Phải đợi bốn ngày mới đến “cái nhìn thứ hai” để xem viên ngọc có lớn hơn không. Lilas dạy chúng tôi cầm trứng trong

lòng bàn tay rồi xoay nó trước ánh sáng mặt trời để tìm bóng mờ. Điều này không dễ, cần phải có con mắt tinh tường.

Sau đó, chúng tôi bỏ đi những quả không phát triển rồi đặt lại những quả khác vào rổ bông, và đưa trở lại dưới giường của Lilas. Cứ mỗi bốn ngày, chúng tôi lại lặp lại việc này. Cô gọi đó là “cái nhìn thứ ba” và “cái nhìn thứ tư”. Khi bóng mờ hiện rõ, chúng tôi lấy tất cả rổ trứng ra khỏi gầm giường để chuyển sang hũ gốm. Bên trong các hũ là hỗn hợp đất và rom, giống như một cái hang nhỏ ấm áp. Một ngọn lửa nhỏ được nhóm bên dưới để giữ nhiệt.

Theo Lilas, đây là giai đoạn nhạy cảm nhất. Nóng quá thì trứng chín, còn nếu không đủ nóng thì viên ngọc sẽ không thể trở thành gà con.

Người ta sẽ biết trong vài ngày tới liệu cô ấy đã thành công hay thất bại trong năm nay. Cô treo hình của tất cả các vị thần của mình, thắp hương và tổ chức các nghi lễ ban phước. Năm đó, cô còn treo thêm một bức chân dung của Chúa Giê-su lên tường.

Tôi rất muốn nhìn trộm vào các hũ ấp trứng, nhưng Perle từ chối đi cùng tôi. Cô tuân theo chỉ dẫn của Lilas một cách nghiêm ngặt. Như một con gà mái mẹ, cô

không muốn rời xa trứng của mình. Ngày đêm cô canh chừng các hũ, thêm hoặc bớt rơm vào lò lửa bên dưới. Cô không còn nói chuyện, chỉ thì thầm vì sợ làm phiền đến trứng.

* * *

Tôi nhìn Perle vẽ chân dung của Lilas lúc cô đang ngủ với miệng há to. Trước khi thiếp đi, Lilas đã nói rằng đám trứng này sẽ mang lại cho cô rất nhiều tiền. Cô ấy đã gầy đi rõ rệt trong hai tuần vừa qua vì không có thời gian ăn hay ngủ. Cô lo sợ nhiệt độ thay đổi sẽ làm hỏng cả lứa trứng. Mắt cô đỏ hoe, má hóp lại. Chúng tôi tránh trò chuyện với cô vì cô trở nên rất cáu gắt.

Khi cô dập tắt lửa, chúng tôi biết mùa đông đã kết thúc. Chỉ trong vài ngày, không khí ấm lên. Mùa xuân đến kèm theo độ ẩm khó chịu mà chúng tôi phải chống lại.

Cả ba chúng tôi cùng lấy trứng ra khỏi các hũ gốm lớn để cho chúng thoáng khí. Sau đó, chúng tôi đặt chúng lên giường gạch, trên những tấm vải bông. Lilas sai chúng tôi đi báo cho các nông dân rằng họ có thể đến nhận gà con.

Chúng tôi vô cùng háo hức khi thấy những cái mỏ nhỏ xíu nhô ra lúc gà con bắt đầu mổ vỡ vỏ trứng. Khi tất cả đã ra đời, Perle nói rằng cảnh tượng ấy thật đẹp, giống như một bữa tiệc sinh nhật.

- Chúng dễ thương quá ! cô reo lên trong lúc những chú gà con chạy lăng xăng trên tay cô.

Lilas thì quá mệt mỏi để ăn mừng. Cô đã ngủ thiếp đi, tựa vào tường, trong khi chúng tôi đếm gà con. Sau đó, chúng tôi cho chúng vào các rổ để nông dân mang đi. Trong giấc ngủ, Lilas vừa cười vừa khóc. Khuôn mặt cô đỏ bừng vì sung sướng.

- Mùa xuân không nên làm những việc của mùa hè, cô lầm bầm. Tôi nói đúng, phải không ?

- Cô nói hoàn toàn đúng, chúng tôi đồng thanh đáp.

Và chúng tôi đã giúp cô ấy trở về giường, nơi cô nằm ngủ mấy ngày liền.

4

Đó là đầu tháng chín. Một luồng không khí ẩm áp và dễ chịu tràn ngập lồng ngực tôi. Perle và tôi chạy xuống các ngọn đồi. Chúng tôi đi ngang qua những đứa trẻ nhỏ đang chơi với giun đất, rồi qua cụ già nhất làng đang lim dim ngủ dưới bóng một cái cây. Tôi hết sức phấn khích vì cô ấy đã mời tôi đến nhà.

- Mẹ tôi không biết là tôi đã bảo bạn đến đâu, cô ấy nói đầy hào hứng.

- Liệu... bà ấy có đồng ý không ? tôi hỏi, hơi lo lắng. Dù sao thì tôi cũng đã nói dối.

- Ô, bà ấy đã quên từ lâu rồi.

- Bạn nghĩ vậy thật à ?

- Mẹ tôi nói rằng con người không chịu trách nhiệm cho hành động của mình bởi vì họ không biết đến Chúa.

Tôi dừng lại, không chạy nữa.

- Nhỡ đâu bà ấy chưa quên thì sao ? Nếu bà ấy nói : «Tôi không muốn một kẻ nói dối trong nhà tôi» ?

- Không đâu, bà ấy biết bạn và bà ấy sẽ luôn yêu quý bạn.

- Làm sao bạn biết ?

- Saule, mẹ tôi không thể nào không yêu quý bạn.

- Và tại sao ?

- Bởi vì bạn biết hát.

Tôi nhìn cô ấy mà không hiểu.

- Saule, mẹ tôi đã cố gắng thành lập một dàn hợp xướng trẻ em, nhưng bà ấy không tìm được ai hát hay hoặc sẵn lòng tham gia.

- Bà ấy biết tôi sẵn lòng, nhưng tôi không chắc bà ấy nghĩ tôi hát đủ hay.

- Đừng lo.

- Giọng của tôi không lên được những nốt cao. Nó bị đuối.

- Mẹ tôi sẽ dạy bạn hát những nốt cao. Và nữa, thánh ca trong nhà thờ không phải như những khúc nhạc trong kịch Trung Hoa đâu, chúng dễ hơn nhiều.

- Bạn cũng sẽ đến chứ, Perle ?

- Có chứ, tôi rất thích, dù giọng tôi không hay lắm. Nhưng không sao, tôi có thể hát mãi không ngừng *Hoa nhài, hoa nhài dịu dàng*.

Cô ấy bắt đầu hát và tôi hoà giọng theo. Khi chúng tôi hát xong, cô ấy lại hát lại với giọng địa phương Yangzhou, và tôi cũng hát theo. Chúng tôi lại tiếp tục, lần này với giọng của Suzhou và Nanjing.

- Bạn có vở kịch kịch Trung Hoa nào yêu thích không? tôi hỏi khi chúng tôi đã thử hết mọi giọng.

- Truyền thuyết đôi bướm tình nhân.

- Tôi cũng vậy !

- Phiên bản thời nhà Minh hay nhà Thanh ?

Sự hiểu biết của cô ấy khiến tôi kinh ngạc.

- Dĩ nhiên là bản thời Thanh rồi.

Cô ấy gật đầu, và chúng tôi bắt đầu hát cùng nhau.

*Tôi đến bên bờ sông Dương Tử, gần nơi nó bắt đầu,
Còn bạn thì ở tận hạ lưu xa xôi.*

Bạn và tôi cùng uống nước từ một dòng chảy.

Tôi chưa từng gặp bạn, nhưng mỗi ngày đều mơ thấy bạn.

*Bao giờ thì dòng nước này ngừng chảy ?
Bao giờ tôi mới ngừng yêu bạn như hôm nay ?
Tôi chỉ mong nhịp tim của chúng ta hoà làm một,
Và rằng tình yêu tôi dành cho bạn sẽ không làm bạn
thất vọng.*

Tay trong tay, chúng tôi đi dọc bờ sông. Tôi muốn biết liệu cô ấy có được phép hát nhạc kịch Trung Hoa ở nhà không.

- Bạn đùa tôi à ? cô ấy cười lớn. Absalom không cho phép bất kỳ âm thanh nào mà không đến từ Chúa !

Tôi hỏi tiếp liệu cô ấy có hoà thuận với cha mẹ mình không.

- Họ ăn bằng dao nĩa, còn tôi thì dùng đũa.

* * *

Absalom và Carie không có ở nhà khi chúng tôi đến, nên Perle tranh thủ dẫn tôi đi tham quan ngôi nhà của cô ấy, một căn nhà nhỏ ba phòng làm bằng gạch và ván gỗ. Phòng giữa là phòng khách kiêm phòng ăn. Hai phòng ngủ nằm ở hai bên. Perle ngủ chung phòng với em gái là Gráce. Phòng của bố mẹ cô có một chiếc giường gỗ lớn. Ga trải giường bằng vải thô bạc màu, còn các vết ố trên tường cho thấy mái nhà từng bị dột. Tuy vậy, nơi

đây vô cùng sạch sẽ. Ngay cả những món đồ nội thất cũ kỹ cũng sáng bóng. Cô ấy chỉ cho tôi tấm rèm màu hồng.

- Mẹ tôi may chúng từ vải mang từ Mỹ về.

Hai cái chum sành lớn đựng nước sông đặt ở một bên nhà. Tôi ngạc nhiên khi thấy gia đình này sống chẳng khác gì gia đình tôi.

- Mẹ tôi luôn để cửa mở quanh năm, cô ấy giải thích.

- Ai đến gõ cửa bà cũng tiếp sao ?

- Bố mẹ tôi không bao giờ bỏ lỡ cơ hội để truyền bá Chúa Giê-su.

- Tôi thì không thể tưởng tượng nổi chuyện để cửa nhà mở suốt ngày. Ăn mày có thể vào, mà lúc đó đuổi họ đi đâu có dễ.

- Những người đến đây nghèo đến nỗi không có nổi một sợi dây để treo cổ, mẹ tôi nói vậy đấy. Họ gọi bà là “Phu nhân ngoại quốc, Carrie TaiTai”, rồi xin chút gì để ăn.

- Mẹ bạn kiên nhẫn thật đấy.

- Chuyện đó chẳng là gì so với những gì bà đã phải chịu đựng vì chồng mình.

Perle kể rằng mẹ cô từng cố gắng thuyết phục Absalom rời khỏi Trung Quốc để bảo vệ con cái khỏi chết dần trong cảnh khốn khổ.

- Mẹ bạn vẫn muốn rời đi chứ ? tôi hỏi.

- Không, mẹ đã từ bỏ rồi. Người mẹ tôi thích nhất trong số những người khách, cô nói sau một lúc ngập ngừng, là các thủy thủ Mỹ. Mẹ thường làm bánh nhỏ cho họ, khiến họ mừng rỡ vô cùng. Sau khi ăn uống no nê, mẹ và các thủy thủ cùng nhau hát bài *Afar from Home*. Mọi người vừa cười vừa khóc.

* * *

Như Perle đã dự đoán, Carrie rất vui khi biết tôi muốn gia nhập dàn hợp xướng thiếu nhi. Bà dẫn tôi đến bên cây đàn piano, và tôi bắt đầu hát *Amazing Grace*.

Bà chỉ tôi cách lấy hơi khi hát đến những nốt cao. Tôi học được cách không làm căng dây thanh quản. Để dạy tôi, bà hát nhiều bài hát khác. Tôi thích giọng của bà, nhưng hoàn toàn không hiểu bà hát gì. Tôi hứa sẽ quay lại học tiếp. Bà tin rằng tôi sẽ tiến bộ vì tôi mới chỉ mười một tuổi. Quả thật, vài tháng sau, tôi đã hát hay

hơn nhiều. Tôi có thể lên cao dễ dàng, bắt chước giọng bà, và chỉ cần nghe một giai điệu là có thể hát lại ngay. Không lâu sau đó, Carie mời tôi hát trong buổi lễ nhà thờ vào Chủ nhật. Tôi hát với tất cả cảm xúc, như thể tôi thực sự hiểu từng lời hát vậy.

Perle rất tự hào, và gương mặt bạn ấy rạng rỡ mỗi khi mẹ bạn ấy nói : «Mẹ tạ ơn Chúa đã gửi Saule đến với mẹ !»

Absalom cũng không kém phần ấn tượng.

- Hãy dồn hết nỗ lực của chúng ta về phía Chúa, ông nói để khích lệ.

* * *

Tôi biết trong thâm tâm rằng cha tôi không thật sự quan tâm đến Chúa nhiều như ông thể hiện. Tôi cũng có thể giống như ông thôi. Tôi thích ngồi cạnh Carie khi bà chơi đàn piano. Bà không bao giờ hỏi tôi biết gì về Chúa. Tôi chỉ lặng lẽ ngồi bên cạnh và điều đó không khiến bà bận tâm. Bà nói rằng một đứa trẻ thì không nên bỏ lỡ niềm vui được nghe nhạc, rồi bà cất tiếng hát những bài nào hiện lên trong tâm trí mình.

Tôi nghe được bốn mùa trong giọng hát của bà. Mùa xuân của bà khiến tôi nhớ đến dòng Dương Tử cuộn trào vì băng tuyết tan. Mùa hè giống như ánh nắng vuốt ve da thịt. Mùa thu mang những sắc màu rung động đánh thức tất cả các giác quan. Còn mùa đông là những bông tuyết rơi nặng hạt.

Tôi thường nghĩ về mẹ khi hát cùng Carie. Tôi đã biết thế nào là hạnh phúc, nhưng đôi khi những lời ca lại làm tim tôi ngập đầy nỗi buồn. Khi đó, tôi nấc lên và òa khóc, và bà ôm tôi vào lòng.

- Chúng ta nghỉ một chút nhé, bà nói, để tôi chơi cho con nghe bản nhạc yêu thích của ta.

Âm nhạc của bà luôn làm tôi thấy vững vàng trở lại. Khi bà vui, bà hát song ca cùng tôi. Tôi yêu những âm thanh mà hai chúng tôi tạo ra, và nhờ đó tôi bắt đầu mừng tượng ra một phần nhỏ của Thiên đường.

- Saule, tôi ước gì có thể đưa con đến thăm nước Mỹ, một ngày nào đó, bà nói với tôi.

Carie kể tôi nghe về quê hương bà. Bà nói rằng bà không định sống mãi ở Trung Quốc. Là một người vợ theo đạo Cơ Đốc, bà đã có bốn phận phải đi theo Absalom và dừng lều ở thị trấn nhỏ Chinkiang, nhưng

đó không phải là lựa chọn của bà.

Tôi liền hỏi Perle rằng bạn có cảm thấy giống như mẹ bạn không.

- Trung Quốc là nhà của tôi hơn là nước Mỹ, bạn ấy trả lời ngay không chút do dự.

Bạn ấy đã rời khỏi châu lục ấy từ khi mới ba tháng tuổi.

- Đó là quê hương thật sự của mẹ tôi, và cũng là của tôi, bạn ấy nói thêm. Mẹ tôi sinh ra ở đó và muốn trở về.

- Còn bạn thì sao ? tôi hỏi lại.

- Tôi không biết mình sẽ kết thúc cuộc đời ở đâu.

Tôi hỏi bạn ấy có nhớ nước Mỹ không, và bạn bật cười.

- Làm sao có thể nhớ một nơi mà mình chưa từng biết?

Tôi hỏi bạn ấy biết gì về gia đình ở bên kia đại dương.

- Tôi biết tên của họ, nhưng không biết họ là ai. Cha mẹ tôi kể cho tôi nghe về các bác, các dì, các anh chị em họ. Nhưng với tôi, họ chỉ là những người xa lạ. Những

người duy nhất tôi quen biết ngoài cha mẹ và em gái tôi, là những người trong xóm của bạn. Tôi sợ một ngày nào đó cha tôi sẽ quyết định trở về Mỹ. Tôi không thể tưởng tượng nổi việc rời khỏi Trung Quốc.

Tôi nhìn bạn ấy và cố gắng hình dung khoảnh khắc chia ly ấy sẽ ra sao.

- Theo một cách nào đó, tôi thấy thật tiếc là mẹ tôi không giống như chồng bà, bạn ấy nói tiếp. Nơi ở của Absalom là nơi mà Chúa yêu cầu. Ông ấy chẳng quan tâm mình đang sống ở đâu, dù là Trung Quốc hay nước Mỹ. Mẹ tôi thì mang trong lòng một trái tim tan vỡ. Với mẹ, cuộc đời là một cuộc lưu đày. Bà bám víu lấy cây đàn piano vì nó đến từ quê hương của bà.

Tôi đã để ý thấy cách bà ấy chăm chút cho nhạc cụ của mình. Bà đi dép kiềng lê và tránh để nó chạm đất để không bị mốc. Ở Trần Giang, nước tràn vào nhà vào cuối mùa mưa. Đồ gỗ phải được kê lên gạch và chúng tôi phải đặt những tấm ván từ phòng này sang phòng khác khi nước dâng quá cao. Điều lo lắng lớn nhất của Carie là nấm mốc sẽ làm hỏng cây đàn piano của bà.

Chúng tôi đang tập luyện cho lễ Giáng Sinh. Carie đã dịch lời bài hát từ tiếng Anh sang tiếng Trung. Tôi không biết đọc hay viết cả hai ngôn ngữ, nhưng tôi thích bản

tiếng Anh hơn. Tôi nói với bà rằng bài Đêm yên lành, đêm thánh không hay bằng khi hát bằng tiếng Anh.

- Vẻ đẹp của một bài thánh ca không quan trọng bằng thông điệp của nó, bà trả lời tôi.

Absalom chưa từng có đông người nghe giảng như vậy : dàn hợp xướng thiếu nhi đã khiến người dân bỏ cả phố xá để đến dự buổi canh thức đêm Giáng Sinh. Lần đầu tiên tôi thấy một nụ cười rạng rỡ hiện trên khuôn mặt ông. Ông đã bỏ đi bím tóc giả và để tóc nâu dài thả xuống vai như người phương Tây. Mọi người phải mất một lúc mới quen với vẻ ngoài kiểu Tây của ông. Cha tôi nói với NaiNai rằng ông ấy cần có một thành công như thế. Ông mới trở về sau một chuyến đi truyền giáo đầy khó khăn. Trong một ngôi làng gần đó, khi đang giảng đạo, ông đã bị đánh : người dân ở đó chưa bao giờ thấy người nước ngoài và nghĩ rằng ông đến để làm hại họ. Họ thậm chí còn thả chó ra đuổi ông.

* * *

Perle dẫn tôi ra sân nhà Carie.

- Mẹ tôi nhất quyết muốn trồng một khu vườn kiểu Mỹ. Bà đã cho người mang cây từ Mỹ sang. Nhìn kìa, đó là một cây *dogwood*, và đây là một bông *Lincoln*,

một giống hồng trà lai, loại hoa yêu thích nhất của mẹ tôi.

- Nhìn giống như cỏ vẹt ấy, tôi nói, đưa tay chỉ về cây *dogwood*. Và bông hồng này chắc là họ hàng với mẫu đơn.

- Tôi chắc chúng là cùng họ. Mẹ tôi nói rằng Chúa tạo ra thiên nhiên cũng như con người vậy : những gì ta thấy phản ánh lòng hào phóng của Chúa.

- Bạn thật sự tin vào Chúa sao ? tôi hỏi.

- Phải, nhưng bạn biết tôi mà, tôi cũng là người Trung Quốc, và một phần trong tôi không thể nào trò chuyện được với cha mẹ mình.

- Bạn không biết rõ mình nghĩ gì sao ? Tôi hỏi một cách thận trọng. Ý tôi là về Chúa ấy.

Cô ấy đá một hòn đá nhỏ trên đường.

- Tôi đau lòng khi thấy Ngài không đáp lại những lời cầu nguyện của mẹ tôi.

- Mẹ bạn giận Chúa à ?

- Bà giận cha tôi, không phải Chúa, cô giải thích. Bà vẫn chưa thể chấp nhận cái chết của bốn người anh em

traì tôi.

- Đó là lý do bạn cho rằng mẹ bạn không rao giảng, dù tiếng Trung của bà còn giỏi hơn cả của Absalom ?

- Phải. Mẹ muốn tin vào sứ mệnh của cha, nhưng bà không thể thuyết phục được chính mình. Một lần, bà tâm sự với tôi rằng bà rất khó để giữ được sự lạc quan.

- Mẹ bạn thể hiện lòng tốt mà Chúa dành cho tất cả chúng ta.

- Bà nói rằng việc giúp đỡ người khác cũng là cách bà tự chữa lành cho chính mình.

- Một người phụ nữ luôn giấu cánh tay gãy trong tay áo, tôi nói, lặp lại lời của NaiNai. Mẹ bạn đã từ bỏ cha mẹ mình vì người chồng điên rồ.

Chúng tôi phát hiện ra rằng Chúa có một cách sắp đặt kỳ lạ cho Carie. Ban đầu, bà không thể đưa người ta đến nhà thờ của Absalom; nhưng khi bà bắt đầu giúp đỡ, chăm sóc người bệnh và người hấp hối, phát thuốc Tây cho cả người lẫn vật mà không bao giờ nhận tiền hay quà, thì họ mới bắt đầu đến.

* * *

Carie lo sợ tôi sẽ làm Perle xao lãng việc học. Nhưng Absalom thì không nghĩ vậy.

- Cô ấy đang phục vụ Chúa một cách tuyệt vời, ông nói với cha tôi, nhân cơ hội để gây ảnh hưởng đến bạn tôi.

Để khuyến khích tình bạn giữa tôi và con gái mình, ông tặng tôi những món quà như bức hình Đức Kitô do chính tay ông vẽ. Ông giao ảnh ấy cho tôi kèm theo bản Kinh Thánh do ông tự dịch. Nhưng chúng tôi thích chơi đùa hơn. Bạn tôi rất khó tập trung vào việc phụng sự Chúa, nhưng mỗi khi thấy bóng ông lướt qua cửa sổ, chúng tôi lại vội vàng đọc Kinh Thánh to lên.

Carie đặt ra những quy định mới về thời gian bạn tôi được ở bên tôi, bà nói rõ rằng bạn chỉ được phép chơi sau khi hoàn thành bài vở. Bà tự dạy học cho con. Ngoài ra, bạn tôi còn học tiếng Trung với thầy Kung, một người đàn ông khoảng năm mươi tuổi, gầy như một chiếc đũa.

Tôi ngồi trước cửa nhà bạn và kiên nhẫn chờ. Tôi để ý thấy bạn thường hoàn thành bài học trước cả khi thầy Kung đến. Bạn đã đọc xong cuốn Thủy Hử ⁶ trước cả

⁶ Tiểu thuyết kinh điển được cho là của Thi Nại Am (Shi Nai-an) vào thế kỷ XIV. Pearl Buck đã dịch tác phẩm này sang tiếng

buổi học đầu tiên. Bạn từng giải thích cho tôi rằng cuốn sách kể về một nhóm nông dân nghèo, cùng đường nên trở thành cướp. Trong câu chuyện, họ đi tìm công lý và trở thành anh hùng.

- Một người thật sự thông minh, ông nói, tạm ngừng để vuốt râu, thì đủ khôn ngoan để che giấu ánh sáng của mình.

- Vâng, thưa thầy Kung, bạn tôi đáp lại đầy khiêm tốn rồi nháy mắt với tôi.

* * *

Cha tôi đã ăn mừng ngày Absalom bổ nhiệm ông làm chấp sự.

- Tôi cứ nghĩ cơ hội lớn nhất đời mình là trở thành người gác cổng nhà thờ thôi.

Ông ngồi trên bậc cửa mà khóc, còn NaiNai thì rạng rỡ hạnh phúc.

- Con trai của mẹ, hứa với mẹ là sẽ vinh danh Absalom bằng cách cùng ông ấy vượt qua mọi giông bão.

Anh với nhan đề «All Men Are Brothers» (Tất cả đều là anh em).

Ông thề sẽ là một người con hiếu thảo và nói với mẹ rằng Absalom đã bắt đầu dạy dỗ ông để sau này giao lại nhà thờ ở Chinkiang.

- Vậy khi con thay thế ông ấy, ông sẽ làm gì ?

- Ông ấy muốn đi truyền giáo cho người dân vùng quê.

Ông thú nhận rằng tuy cảm thấy được vinh dự, nhưng ông vẫn khó lòng gắn bó thực sự với Chúa.

- Ông ấy đã bảo con chó đi bắt chuột rồi đấy, NaiNai thở dài, lo lắng.

Cha tôi vẫn cố gắng làm tròn vai. Ông khẳng định sẽ không bao giờ thừa nhận mình làm việc này vì tiền. Ông giải thích với NaiNai rằng việc được thăng chức là do Absalom đang phải đối mặt với một người khác của Chúa.

- Có một người khác của Chúa à ? NaiNai ngạc nhiên hỏi, và tôi cũng đặt ra cùng câu hỏi.

- Một nhà truyền giáo mới, ông ta nói mình là tín đồ Baptist, cha tôi giải thích.

- Absalom cũng là Baptist mà ? chúng tôi hỏi.

- Không, ông ấy là giáo sĩ Trưởng lão (Presbytérien).

Cha tôi thừa nhận rằng ông không thật sự hiểu sự khác biệt, dù đã có người giải thích cho ông.

- Với ông ấy thì Chinkiang là lãnh địa riêng của mình, cha tôi kết luận.

* * *

Nhà truyền giáo Baptist là một người đàn ông to béo, tóc hung đỏ và bị mù một mắt. Ông ta thường đến gần nhà thờ của chúng tôi để rao giảng với đám đông rằng Absalom hoàn toàn sai lầm. Ông ta nêu ra, chẳng hạn, rằng Absalom chỉ vẩy nước lên đầu những người cải đạo, trong khi lẽ ra phải nhấn chìm cả đầu họ xuống nước.

Người Trung Quốc hiểu điều đó rất rõ. Lý lẽ là thế này : nếu một ít nước tốt cho linh hồn, thì nhiều nước sẽ càng tốt hơn, và tốt nhất là phải nhấn cả đầu xuống nước.

Absalom tin chắc rằng vị Baptist kia đến để phá hoại công việc của mình bằng cách lôi kéo các tín đồ.

- Hắn gieo rắc sự hoài nghi trong lòng họ, ông nói.

Tôi không biết phải cư xử thế nào với vị Baptist khi gặp ông ta trước nhà thờ. Nếu tôi bỏ đi, tôi sẽ xúc phạm ông ấy, nên tôi đứng lại cho đến khi ông nói xong về chuyện chìm người xuống nước khi rửa tội.

Cuộc gặp gỡ đó khiến Absalom rất tức giận, ông thề sẽ trả đũa.

- Khi cua và tôm hùm đánh nhau, thì ngư dân giăng lưới được nhiều hơn, NaiNai nhận xét.

Người ngư dân đó, dĩ nhiên, là cha tôi.

- Con nghe thấy ông ấy cãi nhau với vợ. «Tôi đã giảng dạy, lao động và chịu khổ để gieo hạt giống Cơ Đốc giáo vào đầu óc của những kẻ ngoại đạo này !», cha tôi nhại lại giọng ông. «Vậy mà các tín đồ tương lai của tôi lại kéo sang theo ông Baptist !»

- Tình hình tệ đến vậy sao ? NaiNai hỏi.

- Ô, vâng, đối với ông ấy là vậy. Nếu không thì làm sao con lại được phong làm chấp sự ?

- Con nên dừng lại thì hơn, bà khuyên.

- Nếu họ tiếp tục tranh cãi, con sẽ được lợi hơn nữa, cha tôi cười nói.

- Con lừa què mà đi qua chiếc cầu mục, sớm muộn gì cũng ngã, bà lắc đầu nói.

- Con không còn là kẻ ranh mãnh như mẹ nghĩ nữa, và con cũng sẽ không phải là người khiến hội thánh của Absalom bị người ta khinh miệt đâu.

- Mẹ chỉ muốn khi chết đi, lương tâm mẹ được thanh thản thôi, bà nội tôi nói, mắt đầm lệ.

Cha tôi lấy một sợi dây thừng nhỏ có xâu vài đồng tiền đồng rồi đặt nó bên gối của NaiNai.

- Absalom đã trả tiền để mẹ có thuốc uống.

Bà giấu mặt vào đôi bàn tay rồi òa khóc.

- Giờ này ông ấy đang ở đâu ? tôi hỏi cha.

- Ông đang đi qua các vùng quê. Có thể đang giảng dạy ở đâu đó.

- Ông dạy gì vậy ?

- Ô, ông ấy giảng Kinh Thánh, triết học, các tôn giáo, tiếng Hy Lạp và tiếng Do Thái. Ông rao giảng Phúc Âm.

- Ông có nhận đệ tử là phụ nữ không ?

- Ông chỉ nhận nam giới thôi.

- Ông đi xa lắm không ?

- Xa đến chỗ nào ông ấy còn đi được, cha tôi trả lời, rồi ngừng lại một chút. Người đàn ông ấy đầy tham vọng. Cha không nghi ngờ gì rằng vị Chúa Cơ Đốc của ông ta rồi sẽ chinh phục được cả Trung Quốc.

Cha tôi thừa nhận ông ngạc nhiên khi thấy nhiều thanh niên Trung Quốc có học thức muốn theo Absalom.

- Ông ấy thậm chí còn cải đạo được cả người Hồi giáo Trung Quốc, cha tôi nói, vừa gãi đầu với vẻ không tin nổi. Cha nghĩ chính cách ông ấy chiến đấu cho Chúa đã thu hút giới trẻ. Sự tận tụy và kiên định của ông ấy là tuyệt đối. Thậm chí có thể gọi là cuồng tín. Giới trẻ mê năng lượng và ý chí của ông ấy. Hơn tất cả, ông ấy rao giảng về chiến thắng của Chúa. Người ta muốn đi theo một người mạnh mẽ, một thủ lĩnh.

- Vậy làm sao cha có thể làm chấp sự nếu không tin Chúa trọn vẹn ? tôi hỏi.

- Nói nhỏ thôi, con gái, ông bảo, có vẻ bối rối. Hãy giữ kín bí mật cho cha. Theo lời Absalom, Chúa sẽ gọi cha vào một ngày nào đó.

- Cha có chờ đợi ngày đó không ?
- Có, và cha phải kiên nhẫn.
- Con hy vọng cha thật lòng.
- Ủ, cha thề đấy.

Mùa đông năm 1901 lạnh đến khắc nghiệt. Bầu trời và những ngọn đồi như hoà vào nhau, tạo nên một cơn lốc gió tuyết, điều hiếm gặp ở miền nam Trung Quốc. Buổi sáng, các thung lũng nằm yên lặng dưới lớp áo trắng xóa. Thời tiết ấy đã giúp cha tôi thực hiện lời hứa ủng hộ Absalom. Những người nghèo kéo đến nhà thờ để tránh rét, cùng nhau cầu nguyện dưới bức chân dung Chúa Giê-su.

Cách cha tôi giảng Kinh Thánh rất khác Absalom. Ông kể Kinh Thánh như một câu chuyện dân gian Trung Hoa. Ông chuẩn bị bài nói rất kỹ, luôn bắt đầu thật hấp dẫn để người nghe muốn biết tiếp, và kết thúc lúc nào cũng thỏa mãn.

Khi Absalom trở về sau những chuyến đi, ông luôn lo lắng về việc cha tôi thù ghét quá mức. Đặc biệt là khi cha tôi so sánh Chúa Giê-su với các anh hùng dân gian Trung Quốc, thậm chí cả Tôn Ngộ Không ⁷ trong truyền

⁷ Nguồn gốc thần thánh của nhân vật này ban cho ông ta những

thuyết, và nói rằng Ngô Không có trái tim rộng lượng như Chúa. Ông làm mọi cách để giữ chân người nghe quay lại.

- Từ giờ, hãy bám sát vào Kinh Thánh, Absalom ra lệnh. Hãy nhấn mạnh rằng đời sống người tin Chúa là một cuộc sống hy sinh và nghèo khó.

Cha tôi cố thuyết phục ông cho mình nói bóng gió đến Phật giáo :

- Tôi sẽ dùng nó như một cách để dẫn dắt người ta đến với Cơ Đốc giáo, ông nói, rồi thêm vào để xoa dịu nghi ngờ của Absalom. Không ai thích bị nói rằng tôn giáo của họ là sai lầm và ngu ngốc cả.

Người ta đến nhà thờ, nhưng không ai chịu cải đạo. Cha tôi thì đầy sáng kiến. Lấy cảm hứng từ các bà thầy bói, ông sao chép hình vẽ từ Kinh Thánh lên những tấm thẻ để chơi cùng mọi người. Phần thưởng dành cho ai gia nhập giáo hội và vâng lời Chúa là : mùa màng bội thu, con trai nối dõi, và sống lâu trăm tuổi. Còn hình phạt thì ông mô tả theo địa ngục Trung Hoa : nơi con người bị xé xác, rồi bị quăng cho thú dữ ăn thịt.

năng lực siêu nhiên. Nhờ đó, ông ta có thể nhảy vọt từ Ấn Độ sang Tích Lan, đẩy lùi dãy Himalaya, tóm lấy các đám mây, v.v.

Perle phá lên cười khi cha tôi đánh tráo tên các vị thần Trung Hoa thành các thánh Kitô giáo. Ví dụ, Quán Âm trở thành Đức Mẹ Maria ⁸.

- Absalom mà biết chắc sẽ nổi đóa lắm, ông ấy sẽ lôi ông ta ra xử mất thôi, cô nói.

Tôi hỏi Perle có nhớ cha không mỗi khi ông vắng mặt.

- Không. Tôi đâu quen ông ấy đủ để mà nhớ.

Cô bé lại rất quý cha tôi. Cô thấy ông hài hước, luôn có sáng kiến, đặc biệt là mấy câu đố và câu đối Tết ông sáng tác. Ông còn viết những câu Kinh Thánh lên các que gỗ và bảo người ta rút thẻ, giống như tục xin xăm trong đền chùa.

Absalom không ngừng than phiền, thậm chí còn dọa sẽ sa thải cha tôi. Nhưng ông vẫn không thể phủ nhận hiệu quả : ngày càng có nhiều người đến nhà thờ Chinkiang, và danh tiếng của nó lan rộng khắp tỉnh. Tuy vậy, số người chịu cải đạo vẫn còn quá ít.

⁸ Cách thân mật, bà thường được gọi là “bà Phật”, tức Quán Âm. Bà có thể hiện thân dưới mọi hình dạng để cứu giúp chúng sinh mỗi khi có người cần đến. Ví dụ, những người phụ nữ hiếm muộn thường cầu xin sự che chở của bà.

* * *

Cha của tôi và cha của Perle đều yêu cầu chúng tôi khuyến khích bạn bè mình đến nhà thờ. Nhưng tôi không thoải mái khi phải nói về một vị thần ngoại quốc, và Perle cũng đồng cảm với tôi. Chúng tôi phải mua chuộc bạn bằng đồ ăn, đòi lấy lời hứa sẽ đến nhà thờ vào Chủ nhật. Nhưng khi bọn trẻ nghe thuộc hết các câu chuyện Kinh Thánh mà cha tôi kể, chúng lại đòi thêm chuyện mới, nếu không thì sẽ chẳng buồn đến nữa.

Trong lúc đó, mùa xuân đến, và những người làm thuê bỏ nhà để ra đồng làm việc.

Cha tôi lo sợ rằng số lượng tín đồ sẽ giảm sút khi Absalom trở về sau chuyến đi truyền giáo sắp tới. Ông không muốn mất công việc, và mỗi đêm, ông đều cố gắng hết sức để làm mới lại những câu chuyện trong Kinh Thánh.

Trong nhiều Chủ nhật liền, chúng tôi ngồi ở cuối nhà thờ, lắng nghe ông giảng cho một căn phòng gần như trống rỗng. Perle có vẻ không mấy bận tâm, vẫn vui đùa vào sách vở.

Tôi tự hỏi chúng tôi sẽ làm gì nếu cha tôi mất việc. Bệnh của NaiNai trở nặng trong suốt mùa đông. Thuốc

men không còn hiệu quả nữa. Bà từ chối gọi bác sĩ vì sợ mắc thêm nợ. Nước mắt cứ trào ra mắt tôi mỗi khi nghĩ đến việc sẽ mất bà. Khi tôi ngẩng đầu lên để ngăn nước mắt rơi, tôi chợt nhận ra có điều gì đó kỳ lạ trên trần nhà thờ : các xà ngang đầy những đốm nâu. Tôi chỉ cho Perle thấy và cô ấy hỏi liệu đó có phải là con vật gì không.

Những ngày sau đó, chúng tôi quan sát kỹ hơn. Những sinh vật đó không hề cử động. Một tuần sau, chúng tôi thấy chúng đã phồng lên và biến thành những chiếc lá màu xanh lục.

- Lá lại lớn hơn rồi đây !

Chúng tôi nhìn nhau, đầy phấn khích.

Trong vòng một tuần, những chiếc lá xanh đã phủ kín một góc trần nhà, rồi lan ra khắp các cửa sổ và phía trên cửa ra vào. Chúng tôi gọi các bạn gái đến xem, và tất cả các bạn đều đến. Sau đó, các bạn trở về nhà và kể cho cha mẹ về phép màu xanh trên trần nhà thờ.

Sau này, chúng tôi mới biết tất cả màu xanh ấy là chồi non của cây liễu. Các xà ngang được làm từ thân cây liễu. Dù đã được bào nhẵn, nhưng sức nóng của mùa xuân đã khiến chúng sống lại.

Tin rằng vị Thượng Đế xa lạ kia đang bày tỏ dấu hiệu hiện diện của mình đã đưa mọi người trở lại nhà thờ. Cha tôi nói rằng trần nhà là Khu vườn của Chúa. Nhà thờ chật kín người vào ngày Absalom trở về. Các xà liêu vươn dài, nay những chồi non đã dài đến hai mét. Với làn gió lùa qua cửa sổ, những chiếc lá rung rinh như tay áo của các vũ nữ.

Absalom đứng bên cạnh khi cha tôi đọc sách Khải Huyền của Thánh Gioan. Giáo dân lắng nghe ông giảng, đồng thời trầm trồ ngắm phép màu của Chúa. Ong, bướm và chim chóc bay vào ra nhà thờ, khiến đám trẻ nhỏ vô cùng vui sướng.

5

Một Đoàn Kịch Kinh Kịch Đồ Bộ Về Làng. Tên của họ là “Những đóa hoa của Vạn-Vạn”, và họ dự định biểu diễn *Truyện thuyết đôi uyên ương hóa bướm* vào dịp lễ hội trăng xuân. Ngay khi nghe tin, Perle và tôi đã vui mừng không tả xiết. Cô ấy năn nỉ mẹ cho phép đi cùng tôi và NaiNai, người nói rằng đây sẽ là vở diễn cuối cùng bà muốn xem trước khi qua đời.

Chúng tôi ăn diện để đi xem hát. Tôi mặc một chiếc áo bông hoa màu xanh lam, còn Perle thì mặc một chiếc váy lụa màu tím nhạt, thêu những con bướm hồng. Cô ấy cẩn thận giấu mái tóc xoắn dưới một chiếc mũ len đan. Nhìn từ phía sau, trông chúng tôi giống như hai chị em sinh đôi. Chúng tôi còn tự làm những chiếc vòng cổ bằng hoa lái. Tay trong tay, chúng tôi bước xuống bờ sông, nơi buổi diễn sẽ được tổ chức.

Sân khấu được dựng ngay bên bờ nước. Phong nền mô phỏng một ngôi đền bỏ hoang với bốn cột trụ. Khán giả đến đông dần khi mặt trời lặn. Một số đến bằng thuyền, số khác ngồi xem từ trên mái nhà. Có cả vài người tụ tập ở sườn đồi gần đó. Chúng tôi dìu NaiNai len qua đám đông để đến gần sân khấu hơn. Chúng tôi ngồi xuống bên cạnh sân khấu. Bà đưa cho chúng tôi

một ít hạt đậu nành rang, và chúng tôi nhâm nháp trong lúc chờ màn mở màn.

Trống nổi lên và tim chúng tôi đập rộn ràng. Như đám đông, chúng tôi cũng reo lên : “Vạn-Vạn ! Vạn-Vạn !”

Rèm sân khấu được kéo sang hai bên, các diễn viên phụ bước ra. Dàn đồng ca kể lại câu chuyện. Một lát sau, các nữ diễn viên chính xuất hiện. Người vào vai chàng Lương, nhân vật nam chính, là một cô gái trẻ. Cô trang điểm khá đậm và mặc một bộ trang phục màu vàng rực rỡ được tô điểm bằng chuỗi ngọc bích dài. Giọng hát của cô có âm sắc đồng, điều mà giới yêu nhạc kịch cho là đỉnh cao của một giọng nữ trẻ. Khúc hát của cô khiến NaiNai rơi nước mắt vì sung sướng.

Mất tôi không rời khỏi chàng Lương một giây nào. Người yêu của chàng, nàng Chúc Anh Đài, thật tuyệt trần. Nữ diễn viên khoác một bộ váy lụa màu hồng, tay áo dài, di chuyển uyển chuyển như tiên nữ giáng trần. Có lúc cô ấy hơi hụt hơi, nhưng giọng hát lại rất dịu dàng.

Trời bắt đầu tối dần, sân khấu bừng sáng dưới ánh đèn lồng. Trước mắt chúng tôi, một chuyện tình yêu được tái hiện : hai người yêu nhau thổ lộ nỗi lòng và chiến đấu chống lại những thế lực phong kiến. Cả hai

chúng tôi cùng òa khóc, họ đã chọn cái chết thay vì phải đối diện với sự tàn bạo của xã hội.

Sau đó, Perle tâm sự với tôi rằng cô đã biết đến phiên bản Trung Hoa của *Romeo và Juliet* từ lâu trước khi từng nghe đến tên của Shakespeare.

*Những giấc mơ đã ghé thăm ta :
Ta lang thang, cuối cùng cũng đến được nơi người ở.
Chúng ta ngồi dưới mái hiên
Và người hát khúc ca xưa dịu dàng ấy.
Rồi ta tỉnh dậy,
Không có ai bên cạnh.
Ánh trăng soi sáng
Trên những cánh hoa đã héo tàn
Khiến ta tưởng rằng người đã rời xa.*

Sau buổi biểu diễn, chúng tôi đưa NaiNai về nhà. Rồi Perle và tôi quay lại sân khấu, đứng đợi ở lối ra với hy vọng được nhìn thấy các nữ diễn viên. Chúng tôi bị mê hoặc bởi việc cả đoàn đều là phụ nữ. Một người phụ nữ đầu trọc, mặt giống rùa, là người quản lý các cô gái. Bà ấy chính là người đã đóng vai kẻ ác giàu có trong vở tuồng. Perle nhận ra nữ ca sĩ đóng vai Liang, cũng như cô gái đóng vai Yin-tai. Không còn son phấn hay y phục, cô ấy trông yếu ớt và mảnh mai. Cô ngồi xuống một chiếc ghế đầu và tựa đầu vào tường. Cô tái nhợt và

có vẻ đang bệnh. Liang giúp cô tháo giày rồi gấp trang phục, cẩn thận cất vào rương.

Chúng tôi biết được rằng cả đoàn sống trên hai chiếc thuyền neo đậu ở hạ lưu. Rác rưởi và phân người thường bị ném xuống khu vực đó. Mùi hôi thối lan khắp nơi, nhưng chúng tôi vẫn không muốn rời đi, mãi cho đến khi người đàn bà mặt rùa dọa sẽ báo cho cha mẹ chúng tôi.

Trên đường về, Perle và tôi trò chuyện mãi về vở tuồng. Chúng tôi hát khúc chính và nhảy múa như những con bướm, vung cánh tay như đôi cánh mỏng manh.

Hôm sau, vào buổi chiều, chúng tôi lại gặp nhau và đến thăm đoàn hát trước khi họ rời đi đến một thành phố khác. Ở đó, chúng tôi chứng kiến một điều ngoài mong đợi : các cô gái bị ép luyện tập các tiết mục nhào lộn ngay trên đường lát đá. Chúng tôi cảm thấy mình may mắn vì không bị cha mẹ bán đi như họ.

Cuối cùng, chúng tôi tìm thấy Liang, lúc đó đang giặt quần áo trong một cái xô.

Perle tự giới thiệu và bày tỏ lòng ngưỡng mộ của chúng tôi.

Liang gật đầu nghiêm nghị rồi cúi mặt xuống. Chúng tôi thấy nước mắt lã trên má cô.

- Chuyện gì đã xảy ra vậy ? Bạn của chị, Yin-tai, đâu rồi ?

- Cô ấy đang bệnh.

- Có thể cô ấy chỉ mệt thôi, Perle nói để an ủi. Nghỉ ngơi một hai ngày sẽ khỏe lại mà.

- Không, không còn hy vọng gì nữa.

- Chị nói gì vậy ?

- Cô ấy đang chết vì bệnh lao.

Nữ diễn viên bật khóc nức nở và lấy từ trong chậu ra những bộ quần áo cô đang giặt để cho chúng tôi thấy một vết máu.

Perle và tôi không biết phải làm gì.

- Cô ấy chẳng phải sẽ diễn tối nay sao ? chúng tôi hỏi.

- Buổi biểu diễn vừa bị hủy, nữ diễn viên vừa nói vừa khóc dữ dội hơn. Bác sĩ bảo cô ấy không sống nổi qua đêm nay.

Chúng tôi không còn lời nào để nói.

* * *

Nữ diễn viên xinh đẹp đã chết. Vì không có tiền để lo cho cô một đám tang tử tế, người đàn bà mặt rùa đã ném xác cô xuống sông. Vì cô ấy bị bán vào gánh hát từ nhỏ, nên cha mẹ và gia đình không hề hay biết chuyện cô đã mất. Perle kể lại chuyện đã xảy ra với Carie, rồi đi tìm Absalom và cha tôi. Họ đến bên bờ sông và vớt thi thể lên, sau đó làm một buổi lễ rất đơn sơ rồi chôn cất cô diễn viên sau lưng nhà thờ cũ. NaiNai, Wang Ah-ma và Lilas chuẩn bị tang lễ cho cô gái. Họ mặc cho cô chiếc váy mà tôi đã mặc trong buổi diễn tuồng. Tôi rất vui khi thấy chiếc váy ấy vừa vặn với cô.

Liang đến đề từ biệt. Cô hoàn toàn suy sụp vì đau buồn. Trong chốc lát, tâm trí tôi quay lại cảnh trên sân khấu, nơi người tình thổ lộ tình yêu vĩnh cửu với người yêu sắp lìa đời.

Perle không ngừng khóc. Vài tuần sau, cô tìm đến Absalom để tìm câu trả lời.

- Tại sao Chúa không làm gì cả ? cô hỏi.

Ông giải thích rằng cần phải cố gắng bản thân mới có thể nhận được sự bảo vệ từ Chúa.

Vẫn đau buồn, Perle tìm đến NaiNai, người đã dẫn cô đến chùa Phật giáo và bảo cô đọc một chương trong Kinh Thánh Phật giáo. Chương đó có tựa đề là *Những cái chết trên thiên giới và Vòng tròn của sự sống*. Chúng tôi đốt hương và cầu nguyện cho linh hồn nữ diễn viên.

- Tôi học hỏi cả điều vui lẫn điều buồn, Perle nói như đang tự nhủ. Tôi chấp nhận quan niệm Phật giáo rằng tất cả những gì là chân lý đều là cái đẹp.

* * *

Bệnh kiết lỵ đã cướp đi nhiều mạng sống trong năm Con Hổ. NaiNai cũng nằm trong số những người bị bệnh. Thầy thuốc trong làng không cho phép Absalom và Carie chữa trị cho bà bằng thuốc Tây, vì ông ta cho rằng điều đó sẽ làm hỏng hiệu quả của các loại thảo dược Trung Hoa mà ông đang kê.

Cha tôi đã tiêu hết tiền tiết kiệm. Bà nội tôi ngày một yếu đi. Tôi đang ở trên đồi cùng Perle thì một người hàng xóm đến báo rằng bà sắp qua đời. Khi tôi về đến bên giường, bà đã gần như bất tỉnh.

- Carie..., bà cứ gọi mãi như vậy.

Tôi chạy khỏi nhà và đi tìm Carie. Không nói một lời, cô ấy mang theo hộp thuốc và đi theo tôi ngay.

- Mẹ tôi bị quỷ ám, cha tôi hoảng hốt cảnh báo. Nếu cô chạm vào bà, tai họa sẽ giáng xuống nhà cô.

- Thật là xấu hổ khi chồng tôi đã cải đạo cho ông ! Carie nói đầy ghê tởm. Nghe ông nói, người ta chẳng nghĩ ông là tín đồ Kitô giáo chút nào. Tránh ra ! cô nói, mở hộp thuốc ra.

Cô lấy ra một chiếc kim tiêm và một ống thuốc để tiêm cho NaiNai.

- Liều này sẽ đủ. Gọi tôi nếu không. Tôi sẽ báo cho bác sĩ ở đại sứ quán.

Gần nửa đêm, bà nội tôi đòi uống nước, và khi mặt trời lên, bà nói bà thấy đói.

Trong khi cha tôi quỳ xuống tạ ơn Carie, Absalom nhắc nhở rằng NaiNai còn sống là do ý muốn của Chúa.

- Vợ tôi không liên quan gì ở đây, ông khẳng định. Chúa đã đáp lại lời cầu nguyện tập thể của các tín đồ trong nhà thờ.

Cha tôi có thể không phải là một tín đồ Kitô chân chính, nhưng ông đã thay đổi hoàn toàn ngay lúc ấy. NaiNai cũng vậy, và chính thức nói lời tạm biệt với tượng Phật nhỏ trong phòng. Bà thay nó bằng một tượng

đất nung của Chúa Kitô, món quà từ nhà truyền giáo.

Tuy nhiên, không phải mọi thứ đều thay đổi. Trong Thiên đàng Kitô giáo của NaiNai, các thiên thần mang hình dáng hoa đào, bướm và chim ruồi. Chính Chúa sống trong một phong cảnh Trung Hoa, nơi hồ nước phản chiếu mây trời, núi phủ đầy trúc và thông. Điều khiến chúng tôi thích thú nhất là Chúa Kitô của NaiNai cười trâu hoặc hạc khi phải đi xa.

* * *

Lúc ấy chúng tôi mười hai tuổi và Perle gần như quen biết tất cả mọi người ở Chinkiang. Người mà chúng tôi thích nhất là người bán bông ngô đến thị trấn vào tuần đầu tiên của mỗi tháng. Ông ấy nói giọng phương Bắc, làn da đen như than đá, bụi phủ kín tóc, và luôn mặc cùng một bộ đồ vải vá chằng chịt theo năm tháng. Dù ông không bao giờ cười, chúng tôi chưa từng gặp ai dễ mến hơn. Cái mũi dẹt như quạt của ông lúc nào cũng phủ đầy bụi. Ông đi từ làng này qua làng khác với chiếc xe đẩy nhỏ.

Chiếc xe đẩy ấy chở một lò gang hình ống pháo. Dưới ống khói là một chiếc hộp nhỏ làm từ lon thiếc, và bên dưới đó là một ống bể gỗ nối với một ống nhôm. Bên cạnh là một sọt củi nhỏ, phía trên đặt một chiếc bao

bằng vải bông.

Chúng tôi rất phấn khích mỗi khi ông lão bắt đầu đốt lò. Chúng tôi ngắm ngọn lửa bốc cao nhưng vẫn đứng cách xa, vì người lớn cảnh báo rằng lò có thể phát nổ.

Perle và tôi có thể dõi theo ông hàng giờ liền. Ông xoay lò bằng tay trái, bơm bể bằng tay phải. Ông không cần đồng hồ để biết lúc nào là thời điểm bong ngô nổ. Khi cảm thấy nhiệt độ đã đủ, ông lấy bao vải bông phủ lên lò, rồi dùng một ống sắt để tạo đòn bẩy.

Một tiếng nổ vang trời phát ra, đó là khoảnh khắc trẻ con mong đợi nhất.

- Pop ! ông hét lên, ngay trước tiếng nổ.

Lũ trẻ nhỏ thì bịt tai lại, có đứa nhắm mắt, nhưng chúng tôi thì thích thú với tiếng nổ ấy. Sau đó là một mùi thơm tuyệt vời lan tỏa. Bao vải lập tức đầy ắp bong ngô. Không biết có phải là phép màu không, nhưng chỉ một hộp ngô hoặc lúa mì khô cũng có thể nở thành khối lượng gấp nhiều lần ban đầu.

Chúng tôi sung sướng tột độ khi Carrie cuối cùng cũng đồng ý cho chúng tôi một hộp ngô khô. Lúc ấy trời gần tối, và người bán bỏng đã rời đi, nhưng chúng tôi đuổi kịp và nài nỉ ông làm bỏng.

Ông lắc đầu, bảo rằng lò đã tắt. Chúng tôi tiếp tục năn nỉ, thậm chí hứa sẽ giúp ông.

Cuối cùng ông đồng ý. Tôi lo xoay lò, còn Perle bơm bể. Ngọn lửa bùng sáng. Perle không ngừng nhìn người bán bỏng, cô sợ lò phát nổ. Mười phút sau, khoảnh khắc kỳ diệu đến. Ông lấy lại quyền điều khiển.

Một tiếng nổ lớn vang lên, khiến chúng tôi như bị điếc tai.

Đêm ấy, bỏng ngô ngon hơn bất kỳ lần nào trước đó.

Chúng tôi chỉ nghĩ đến việc đi theo người bán bỏng ngô. Chúng tôi cư xử như hai con ngốc, Carie nói. Chiếc vò đựng gạo của bà trở thành mục tiêu của chúng tôi. Không lâu sau, bà phát hiện ra chúng tôi lén dùng dần gạo trong đó.

Và khi người bán quay lại, Carie tìm ông ta. Bà mắng ông là kẻ lừa đảo, và giọng hát như diễn viên opera của bà vang khắp cả thị trấn. Bà nắm tay ông và yêu cầu ông rời khỏi đây.

Chúng tôi rất lúng túng, cố giữ bà lại trong khi ông già thu dọn đồ đạc.

- Đừng bao giờ quay lại dụ dỗ bọn trẻ của tôi nữa ! bà gào lên, giờ nắm đầm đe dọa.

Ông lão biến mất cùng chiếc xe đẩy của mình.

Chúng tôi buồn suốt mấy ngày liền. Không thể quên được người bán bỏng ngô, và cảm thấy có lỗi vì đã khiến việc buôn bán của ông bị ảnh hưởng.

6

Absalom đã làm việc chăm chỉ để cải đạo cho người thợ mộc Chan, một người mới đến thị trấn. Anh ta mười sáu tuổi và đến từ Quảng Châu. Anh đi khắp khiêng nhẹ. Anh kể rằng mình đã bị chủ cũ đánh đập. Anh không có việc làm, không nhà cửa và đang mắc nợ. Absalom đã dang tay che chở cho anh và thuê anh xây nhà thờ của mình, đổi lại anh sẽ được ăn ở miễn phí. Absalom biết chính xác kiểu nhà thờ mà ông muốn. Ông đã có bản vẽ và thậm chí đã mua đất, một lô đất bằng phẳng ngay trên con đường chính, không xa chợ.

Sự cứng đầu của Chan và quan niệm đặc biệt của anh về phong cách kiến trúc khiến Absalom ngạc nhiên. Chan là một người thông minh nhưng không thể làm theo bản thiết kế của Absalom vì anh thấy nó quá xấu xí. Anh luôn xây dựng các ngôi đền Trung Hoa và rất tự hào về nghệ thuật của mình. Tổ tiên anh đã từng tham gia xây dựng Tử Cấm Thành cho Hoàng đế. Chuyên môn của anh là *teou-kong*, một cấu trúc gỗ đan xen truyền thống. Anh cảm thấy thất vọng vì không có cơ hội thể hiện tài năng của mình và nắm bắt mọi dịp để thuyết phục Absalom thay đổi thiết kế.

- Kiến trúc Trung Hoa đẹp nhất luôn sử dụng *teou-kong*, anh nói với Absalom. Nó thể hiện quyền lực, sự giàu sang và cao quý.

- Tôi không cần điều đó, Absalom kiên quyết đáp. Nhà thờ là nơi các linh hồn tụ họp dưới con mắt của Chúa. Không linh hồn nào cao quý hay thấp hèn hơn linh hồn khác. Thay vì quyền lực, giàu có và cao quý, tôi muốn anh thể hiện sự giản dị, khiêm nhường và âm áp.

Ông mong muốn nhà thờ mới của mình theo phong cách phương Tây, thân thiện hơn là đáng sợ.

- Sao ông không để tôi dâng cho Chúa Giêsu điều tôi làm tốt nhất ? Chan nói, lúng túng. Tôi nên xây cho Ngài một ngôi đền chứ không phải một ngôi nhà.

Hai người giằng co quyết liệt. Người thợ mộc thì lễ phép và vâng lời, nhưng hễ Absalom quay lưng đi là anh lại làm điều trái lệnh.

Absalom dọa sẽ sa thải anh và yêu cầu thay đổi toàn bộ cửa sổ.

- Tôi muốn khung cửa hẹp hơn và đầu nhọn lên, ông ra lệnh cho Chan và nhóm của anh. Nếu không, tôi sẽ đuổi hết các anh đi !

Người thợ mộc cuối cùng cũng nhượng bộ. Đối với anh, mặt tiền bằng đá thô đó là một sự sỉ nhục đối với danh tiếng của mình.

Còn Absalom thì lại gọi đó là kiệt tác và khen ngợi sự khéo léo của anh.

Khi Chan bắt đầu làm phần nội thất, anh mời bạn bè là các nhà điêu khắc và nghệ sĩ địa phương đến đóng góp ý tưởng.

- Tôi hiểu rằng các anh là bậc thầy trong việc thể hiện các vị thần Trung Hoa, Absalom nói như một lời mời, nhưng tôi không muốn “Chúa Giêsu ở cửa vào” của tôi trông giống như bà Phật của các anh. Tôi cảm các anh khắc cho Chúa Giêsu một vẻ mặt nham hiểm như các thần giữ cửa của Trung Hoa. Đừng để lộ răng của Ngài. Còn về “Chúa Giêsu đang cầu nguyện” ở bàn thờ, tôi từ chối việc Ngài trông giống như ông thần nhà bếp. Xin Chúa phù hộ, đừng để Chúa Giêsu trông như một ông bụng phệ !

Khi tượng Chúa Giêsu được trình bày, Ngài có một cái bụng y như Phật Di Lặc.

- Không người Trung Hoa nào lại thờ một vị Thần trông gầy như một cu-li, cha tôi nói với ông.

Absalom vô cùng bức bối. Ông tự tay lấy dao cạo và cạo hết phần mỡ trên bụng tượng Chúa Giêsu.

* * *

Một ngày Chủ nhật tại nhà thờ, người thợ mộc gặp Lilas, người phụ nữ bán trứng, và lập tức đem lòng yêu cô. Cô cũng có cảm tình với anh, nhưng lại thấy khó chịu với dáng đi khập khiễng của anh. Biết rằng cô đã cải đạo sang Thiên Chúa giáo, anh cũng làm điều đó để lấy lòng cô. Điều đó khiến cha tôi vui mừng vì ông có thể ghi thêm một tên mới vào sổ đạo. Trong lúc đó, Absalom bắt đầu một dự án mới : mở một trường học. Cha tôi được thuê để xây thêm một khu phụ phía sau nhà thờ.

Cha tôi đảm nhiệm việc tìm kiếm nguồn tài trợ. Absalom ấn tượng trước sự hiệu quả và nhiệt huyết của ông, nhưng đồng thời cũng khó chịu với cách làm của ông. Cha tôi nói với các thương nhân rằng họ đang đứng trước một cơ hội đầu tư tốt : Chúa sẽ thưởng công họ bằng sự giàu sang và thịnh vượng.

Trước mắt Absalom mà như sau lưng ông, cha tôi phóng đại số người đến nhà thờ. Ông ngày càng táo bạo hơn. Ông coi những người tò mò là tín hữu và phát thêm nhiều thức ăn để thu hút dân ăn xin từ các làng lân

cận.

- Các người có thấy cái tấm thảm chùi chân mà các người đã giẫm lên khi bước vào nhà thờ không ? cha tôi bắt đầu bài giảng nào cũng bằng câu đó. À, thì đây, Saule, con gái tôi, đã từng cố ăn cắp nó trước khi được Chúa cứu rỗi. Vâng, chính vị Chúa đó cũng sẽ thay đổi cuộc đời của các người nữa.

* * *

Perle không chịu nói với tôi điều gì đang khiến cô ấy phiền muộn. NaiNai nghi ngờ rằng có chuyện gì đó không ổn trong gia đình cô ấy.

- Absalom đang gặp rắc rối lớn, cha tôi nói một hôm khi về nhà. Trụ sở hội Thánh Cơ Đốc ở Mỹ đang mở cuộc điều tra về ông ấy.

- Ông ấy đã làm gì ? NaiNai hỏi.

- Họ nghi ông ấy gian lận.

- Gian lận về cái gì ? tôi hỏi.

- Về số lượng người cải đạo, ông ấy thở dài.

Chúng tôi im lặng. Chúng tôi biết chính cha tôi mới là người có tội.

- Có lẽ con nên đứng ra bênh vực ông ấy chứ ? bà nội tôi gợi ý.

- Vâng, nhưng ông ấy không biết chính xác con đã làm gì. Ông ấy tin tưởng vào công việc của con đến mức đã khuyên các điều tra viên trực tiếp tìm con để xác minh.

- Ôi không ! tôi kêu lên, vì tôi lo sợ cho cha tôi.

- Con sẽ khiến ông ấy bị kết tội đấy, NaiNai nói, lắc đầu.

Dưới ánh sáng nến, đôi mắt hạnh nhân của cha tôi giờ chỉ còn là những khe hẹp. Ông thở dài nhiều lần.

- Sao con có thể làm như thế được ? NaiNai nói, vừa lau nước mắt.

- Con chỉ muốn giúp ông ấy thôi, cha tôi đáp, cúi đầu xuống. Một nửa số người mà con giúp cải đạo thật sự đã tin vào Chúa.

- Dù sao đi nữa, ông ấy sẽ có thể trông cậy vào ta. Con trai của ta, ta muốn con nắm lấy tình hình.

Cha tôi bắt đầu đi từng nhà để nói chuyện với những người đã cải đạo.

- Chúng ta phải chuẩn bị để bảo vệ thầy Absalom, ông thúc giục họ, sau khi nói sơ qua về cuộc điều tra. Hãy hành động như những tín đồ Cơ Đốc thực thụ khi người ta thẩm vấn các vị. Cố gắng nhớ những câu quan trọng như : “Chúa Giêsu đã nhấn chìm tội lỗi của con người vào lòng sông Giordán”, hay “Chúa Giêsu bắt đầu sứ vụ của mình bằng cách bước vào nhà của những kẻ tội lỗi.”

Cha tôi không để cho ai ngủ chùng nào họ chưa trả lời đúng những câu hỏi. Đến nửa đêm, mọi người đều kiệt sức. Họ vẫn cứ trả lời sai.

- Chúa Giêsu đã nói gì với những người đi biển khi lập lại lời của ngôn sứ Giônã ? ông vẫn khẳng khẳng hỏi.

- Tôi không nhớ nữa.

- *Hãy bắt lấy tôi, ném tôi xuống biển !* cha tôi hét lên, rồi tiếp tục : Thế còn từ *phép rửa*, đối với Chúa Giêsu, nó có ý nghĩa gì ?

- Là cái chết của Người ! mọi người đồng thanh đáp. Cái chết thật sự của Chúa Giêsu !

Perle đến vào sáng hôm sau.

- Absalom đã bị cách chức rồi.

- Không thể nào ! NaiNai kêu lên.

- Một mục sư mới sẽ đến thay cha, Perle nói, òa khóc.

Cha tôi vô cùng phần nộ.

- Mẹ cháu sao rồi ? NaiNai hỏi cô.

- Mẹ cháu rất suy sụp. Mẹ nói rằng cha sẽ mất luôn cả lương.

Phải mất một lúc Perle mới khiến chúng tôi hiểu được chuyện gì đã xảy ra. Absalom xưa nay vốn không mấy quan tâm đến sổ sách. Cha tôi đã thuyết phục ông rằng mình có một cuốn sổ ghi chép đầy đủ; khổ thay, vị giảng sư lại không thể đưa ra cuốn sổ đó khi bị hỏi đến. Cha tôi đã tiêu hết tiền của nhà thờ mà không hề ghi lại một khoản nào. Absalom từng dạy rằng ông ấy có quyền làm vậy miễn là số tiền được dùng vì Chúa.

Để làm tăng số người cải đạo, cha tôi đã dành phần lớn số tiền cho các gia đình có nhà cửa bị phá hủy do bão lũ.

- Gia đình bạn có bị chết đói không ? tôi hỏi Perle.

- Tôi không biết, cô đáp. Mẹ tôi đã nói với các người hầu rằng bà có thể sẽ không thể giữ họ lại.

- Thành phố này sẽ không đề mục sư của mình và gia đình ông ấy phải chết đói, NaiNai quả quyết. Hãy nói với mẹ bạn rằng tôi mời cả nhà bạn đến ở cùng chúng tôi.

Trong những tuần sau đó, cả thành phố Chinkiang đã đồng lòng đứng ra bảo vệ Absalom. Viên điều tra viên từ hội Thánh Cơ Đốc buộc tội cha tôi là kẻ tham nhũng với quá khứ trộm cắp. Absalom đáp lại rằng Chúa đã tái sinh linh hồn của cha tôi.

- Kể từ khi cải đạo, ông Yee là một tín đồ gương mẫu cho cả cộng đồng.

Absalom thừa nhận rằng công việc của mình có thể được cải thiện, nhưng ông từ chối thừa nhận việc đã sử dụng sai quỹ của nhà thờ.

* * *

Vị mục sư mới đến từ Mỹ bằng tàu thủy. Đó là một thanh niên có mái tóc hung đỏ, đầu nhỏ và gương mặt trắng bệch. Nếu Absalom là một con sư tử, thì ông ta giống như một con dê. Ông ta từ chối nói chuyện với cha tôi, dù ông cố gắng đàm phán.

- Thiên Chúa không phải là một con buôn, vị mục sư mới lạnh lùng nói.

Chủ nhật tuần sau, trong buổi lễ, cha tôi đưa một bản kiến nghị cho mục sư mới. Đó là bản kiến nghị có chữ ký của toàn thể dân làng Chinkiang, yêu cầu phục chức cho Absalom, nếu không, tất cả tín đồ trong giáo đoàn sẽ bỏ đi.

Vị mục sư trẻ không tin vào mắt mình. Khi ông ta tránh né chủ đề và bắt đầu bài giảng, tất cả mọi người đứng dậy và rời khỏi nhà thờ. Đám trẻ con bu lại quanh ông ta.

- Absalom ! Trả lại Absalom cho chúng tôi ! chúng hét lên với ông.

Vị thanh niên đó lên lại cùng con tàu và trở về Mỹ. Ông ta không bao giờ quay lại nữa.

Trước cuối tháng, Absalom được phục chức.

Một buổi lễ tạ ơn được tổ chức tại nhà thờ. Các khoản quyên góp tràn đầy hòm từ thiện. Ông cũng được yêu cầu cử hành lễ cưới cho Chan và Lilas. Trong năm đó, hai vợ chồng trẻ sinh được một cặp song sinh. Họ nhờ cha tôi nghĩ tên cho hai bé trai. Sau khi bàn bạc với Absalom, cha tôi đặt tên chúng là David May Mẩn Gấp

Đôi và John May Mẫn Gấp Đôi ⁹.

* * *

Thành phố Chinkiang sống yên bình cho đến ngày Chan gặp rắc rối với một lãnh chúa đầy quyền lực.

Dù chỉ mới hơn hai mươi tuổi, người đàn ông này đã nổi tiếng khắp vùng hạ lưu sông Dương Tử. Ai cũng gọi hắn là Hoàng đế Pécore. Lãnh thổ của hắn bao gồm phần lớn các con kênh trong tỉnh Giang Tô. Hắn có hai đồng minh được dân địa phương đặt biệt danh là Tướng Cua và Tướng Tôm Hùm. Cho đến thời điểm đó, kẻ thù chính của họ là các lãnh chúa khác.

Mọi chuyện bắt đầu khi hắn đến thành phố và để mắt đến Lilas. Hắn nói rằng Chan đã cướp tình nhân của mình. Hai người đàn ông lao vào đánh nhau và Pécore thề sẽ trả thù.

Khi được cha tôi hỏi chuyện, Lilas buộc phải thú nhận sự thật. Cô đã từng có một cuộc tình một đêm với tên lãnh chúa và đồng ý làm thiếp của hắn trước khi gặp

⁹ Trong tiếng Trung, tên gọi không phải là tên ghép đôi như trong tiếng Pháp (ví dụ như Jean-Luc), mà được chia thành hai phần. Phần đầu tiên giống nhau ở tất cả các anh chị em ruột trong cùng một gia đình. Ví dụ, ba chị em gái có thể tên là Sock-tsin, Sock-yin và Sock-chang.

người thợ mộc.

- Absalom biết quá khứ của tôi, cô nói với cha tôi. Ông ấy bảo đảm rằng Chúa sẽ tha thứ cho tôi và sẽ bảo vệ chúng tôi miễn là chúng tôi coi Chúa Giê-su là đáng cứu độ của mình. Tôi cứ nghĩ mọi rắc rối đã kết thúc rồi.

Cha tôi an ủi Lilas và Chan, bảo họ hãy đặt niềm tin nơi Chúa.

Hoàng đế Pécore quay lại vào ngày hôm sau cùng với quân lính của hắn. Absalom lúc đó đang đi giảng đạo ở vùng lân cận. Pécore cho cha tôi ba ngày để giao nộp cặp đôi kia.

Trong cơn hoảng loạn, cha tôi sai một người đi đưa tin cho Absalom.

Tôi và Perle đến thăm Lilas và người thợ mộc, lúc đó đang trốn sau nhà thờ. Chắc chắn rằng mình sẽ không sống sót, họ ôm chặt lấy nhau mà khóc nức nở. Perle nảy ra một ý tưởng khi cô biết rằng Pécore cực kỳ mê tín.

- Có một nhân vật giống như vậy trong truyện Thủy Hử, Perle nói với Chan. Làm ơn nói cho tôi biết hắn thờ cúng những vị thần nào.

- Pécore cúi đầu trước đủ loại thần thánh và linh hồn, Chan giải thích. Hắn luôn nhờ một thầy bát quái chỉ dẫn trước mỗi trận chiến ¹⁰. Hắn thấp nhang và lạy không chỉ Phật, mà còn cả thần mặt trời, nữ thần mặt trăng, thần đất, thần chiến tranh, thần nước, thần sấm, thần gió và mưa, thậm chí cả thần thú. Hắn tin vào sức mạnh siêu nhiên và sợ sự trả thù của các vị thần, bất kể là ai.

Tối hậu thư ba ngày đã hết hạn. Hoàng đế Pécore ra lệnh bắt giữ Lilas và người thợ mộc, đồng thời triệu tập toàn dân trong thành phố. Hắn đã quyết định chém đầu Chan.

Chúng tôi chưa từng thấy hắn gần đến thế. Hắn có một đôi mắt to như mắt cóc, làn da màu cam và hai gò má căng phồng. Cái đầu hắn giống như một quả lê. Bộ quân phục nâu sẫm bằng len được viền ren ở ngang vai. Ngực hắn đeo đầy huân chương. Hắn cầm gươm trong tay, đứng sừng sững giữa quảng trường. Một đội lính đi cùng hắn.

10 Phong thủy là một nghệ thuật nhằm mục đích hài hòa năng lượng của một không gian, để thúc đẩy sức khỏe, sự an lành và thịnh vượng cho những người sống trong đó. Trong bát quái, một nguyên lý xuất phát từ phong thủy, mỗi phương hướng trên la bàn tương ứng với một trong năm yếu tố của vũ trụ (nước, lửa, gỗ, đất và kim loại), một hình dạng và một màu sắc gọi là “phương thuốc”, vì nó giúp khôi phục lại năng lượng tích cực.

Chúng tôi tiến lại gần Pécore. Perle cầm trong tay một lọ mực đã được pha loãng. Lần đầu tiên, cô ấy không đội chiếc mũ len đen của mình. Dưới ánh nắng, mái tóc vàng xoăn của cô ấy trông như những chiếc lá mùa thu.

Không ai chú ý đến cô ấy. Mọi ánh mắt đều đổ dồn về phía hoàng đế. Chan và Lilas bị trói, tay bị khóa ra sau. Pécore tuyên bố rằng người thợ mộc sẽ bị chém đầu.

Đao phủ được gọi tới để chọn rìu.

Lilas quỳ xuống và bò về phía người yêu của mình.

Đám đông van xin Pécore.

Cha tôi và NaiNai cầu xin lòng thương xót từ Chúa.

Binh lính đẩy lùi đám đông.

- Tôi đi đây, Perle thì thâm vào tai tôi.

Cô ấy cầm lọ mực và đổ mực đen loãng lên đầu mình.

- Một linh hồn giận dữ ! tôi hét lên.

Giả vờ bị ma quỷ nhập, Perle lao về phía hoàng đế Pécore, mặt đầy mực chảy ròng.

- Linh hồn muốn báo thù ! đám đông hét lên. Máu đen kìa !

Perle ngã xuống trước mặt hoàng đế Pécore. Cô ấy vung tay, đập chân và co người lại như thể đang bị những linh hồn vô hình tra tấn.

- Chuyện gì đang xảy ra thế ? hấn hỏi lớn. Người là ai ?

Cô ấy tiếp tục đập chân và lảo đảo những từ ngữ chẳng ai hiểu được.

- Nói đi ! Rốt cuộc người là ai ? hấn nói, rõ ràng đang lo lắng.

NaiNai quay sang hấn.

- Ngài chắc hấn đã làm điều gì đó sai trái nên mới xúc phạm đến các vị thần như vậy, bà nói.

Tên lãnh chúa quỳ xuống trước Perle.

- Ta có thể giúp gì cho người không, hời linh hồn vô danh ? hấn hỏi bằng giọng run rẩy.

- Ông muốn tôi dừng lại ? tôi hỏi.

- Dĩ nhiên là không, tiếp tục đi !

- Vậy thì... những lời cô ấy nói chẳng có nghĩa gì cả.

- Cô mà khiến chúng có nghĩa đi !

Vẻ mặt lo lắng, tôi cúi sát lại phía Perle.

- Vâng... tôi nghe thấy bạn... Đi tới chỗ hần ? Cả vùng Giu-đê ? Đợi một chút, tôi nói rồi quay sang vị lãnh chúa. Đây là những gì cô ấy nói : “Tất cả cư dân Giê-ru-sa-lem đang đi ra sông để xưng tội mình...”

- Nhưng đó là vị thần nào vậy ? Pécore kêu lên, bối rối.

Tôi lắc đầu.

- Một vị thần đầy quyền năng, cha tôi nói, giơ tay chỉ lên trời, có khi là chính Đức Chúa Trời.

- Tên của ngài là gì ? Nói cho ta biết đi, ta van xin người, hoàng đế khẩn cầu.

- Thiên sứ, Perle thì thầm.

- Tôi chưa từng nghe đến vị thần nào như vậy, ông ta thì thạo. Có phải là một vị thần mới không ?

- Ngài rất cổ xưa, cô đáp. Ngài đã có mặt từ khi thời gian bắt đầu. Chỉ những người khôn ngoan mới có thể

nghe được lời ngài. Và ngài đang nổi giận với ông.

- Vậy... vậy ngài muốn gì ở tôi ? hoàng đế hỏi, giọng nhỏ như muỗi.

Cô im lặng.

- Vị thần không muốn nói chuyện với ông nữa, tôi dịch lại. Vị thần đang rời đi.

- Không, xin cô đấy ! hoàng đế lắp bắp, kinh hoàng. Hỏi ngài xem vì sao ngài đến đây ! Nếu ngài là người ngoại quốc, thì ai là đại diện của ngài ở Trung Quốc ?

- Tôi được mời đến bởi Thái hậu của đất nước bạn, cô bắt đầu nói bằng tiếng Trung. Tôi được tháp tùng đến nơi này bởi đại thần triều đình, ngài Lý Hồng Chương.

Chưa kịp để cô dứt lời, Pécore đã quỳ rạp xuống chân cô, dập đầu lia lịa.

- Bệ hạ, tôi không hề có ý xúc phạm ngài. Tôi... tôi đáng bị xử tử ba ngàn lần ! Xin tha thứ cho tôi, tôi van xin ngài !

Một lần nữa, Perle nhắm mắt lại.

- Ôi, đừng bỏ rơi tôi, xin hãy cho tôi một cơ hội... một cơ hội cuối cùng, thưa Bệ hạ, tôi cầu xin ngài ! hoàng

để tiếp tục van nài.

- Hãy thả người thợ mộc và người phụ nữ của anh ta, cô tuyên bố bằng giọng đầy quyền uy. Và rời khỏi Chinkiang ngay lập tức.

- Vâng, vâng, thưa Bệ hạ, tôi sẽ rút lui, tôi sẽ rời đi. Xin tha thứ, xin tha thứ...

* * *

- Không còn nghi ngờ gì nữa rằng chính Chúa đã sai Perle đến để cứu bạn, Absalom nói với Chan và Lilas. Con gái tôi không phải thiên thần, nhưng nó là một tín hữu Cơ Đốc tốt.

Ít lâu sau, Perle tâm sự với tôi rằng cô không thích lời nhận xét của cha mình, nhưng vẫn vui vì mưu kế của cô đã thành công.

- Tôi chắc chắn rằng cha bạn yêu bạn, tôi nói để an ủi cô ấy.

- Thật ra, cô lắc đầu, tôi ghen tị với những người được ông ấy rửa tội. Ông ấy trao tình cảm cho người ngoài : bạn, NaiNai, cha bạn, Chan, Lilas và hầu như tất cả mọi người trong thị trấn. Nhưng ông ấy chẳng dành tình cảm nào cho con cái mình. Ông ấy lúc nào cũng

lạnh lùng với tôi.

- Ông ấy yêu bạn, tôi lặp lại.

- Tôi không cảm nhận được tình yêu ấy. Mẹ tôi cũng không cảm thấy. Ông ấy luôn nhốt mình trong phòng làm việc để không điều gì làm ông ấy phân tâm khi đang ở bên Chúa !

- Cha bạn tự hào về bạn đấy, nếu không ông ấy đã không nói bạn là một tín hữu Cơ Đốc tốt.

- Ông ấy quan tâm đến người Trung Quốc đến mức có thể liều mạng vì họ. Nhưng cùng lúc, ông ấy vẫn nghĩ họ là dân man di và luôn cảm thấy mình vượt trội hơn họ. Ông ấy thích việc cải đạo người ta. Thậm chí còn muốn thử vận may với cả các lãnh chúa chiến tranh nữa.

- Ông ấy muốn cải đạo cả hoàng đế Pécore, tướng Langouste và tướng Crabe à ? tôi bật cười hỏi.

- Phải, và cả vợ-cá của họ, con-tôm và các nàng hầu-sên nữa !

- Không thể nào !

- Nhưng có đấy chứ, Chúa làm được phép màu mà, ha ha ha !

- Cha tôi thì tin bất kỳ ai có thể cứu ông ấy.

- Cha tôi là một kẻ ngốc, còn cha bạn là một tên bịp bợm.

Chúng tôi phá lên cười và xua hết hình ảnh các ông bố ra khỏi đầu.

Chúng tôi đi dạo đến ngoại ô thành phố. Có một đám cưới đang diễn ra, và chúng tôi nhập bọn với lũ trẻ được mời đến để cầu chúc cho cặp đôi sinh được nhiều con. Người ta phát cho chúng tôi các loại hạt và quả để ném lấy may. Chú rể là một anh nông dân trẻ, đã say khướt. Anh ta muốn cảm ơn các khách mời nhưng thay vì thế lại nôn mửa. Cô dâu mặc áo đỏ rực, thêu hoa văn. Một tấm lụa che kín mặt cô. Perle và tôi trầm trồ trước bộ váy và đồ trang sức cài tóc của cô. Các nhạc công bắt đầu chơi bài ca hôn lễ, và chúng tôi hát theo cùng họ.

*Phật ngồi trên lá sen xanh,
Ngón tay đẹp tựa lan thanh dịu dàng.
Mặt trời lặn, trăng nhẹ lên,
Ước mong đời bạn bình an nhẹ nhàng.
Tường bùn, rơm gói đơn sơ,
Sản vật phong phú, cháu con sum vầy
Phúc lộc thọ được miên trường
Mùa xuân rạng rỡ đang chờ đón ta.*

7

Cuộc khởi nghĩa nghĩa hòa đoàn chỉ ảnh hưởng đến Trấn Giang vào đầu thế kỷ ¹¹. Nó lan rộng như lửa cháy. Những nông dân từ vùng nội địa kéo đến, đầu đội khăn đỏ. Họ tin rằng người nước ngoài đang hủy hoại Trung Hoa. Tôi không có cảm giác rằng Perle và gia đình cô ấy là người ngoại quốc. Cô không ưa người phương Tây. Cô từng thấy họ hút thuốc phiện trong thành phố chúng tôi, và cô đã chỉ trích người da trắng cùng việc buôn lậu của họ. Vì vậy, cơn giận dữ của Nghĩa Hòa Đoàn không thể nhắm vào cô.

Thời thế đã thay đổi. Đã có những vụ việc các nhà truyền giáo nước ngoài bị giết tại các tỉnh phía Bắc. Carrie luôn đảm bảo rằng con gái mình ăn mặc như một người Trung Quốc và luôn đội chiếc mũ len đen.

11 Nghĩa Hòa Đoàn, thành viên của hội kín có tên là Những Năm Đám Chính Nghĩa và Hòa Hợp, luyện tập kung fu, hay còn gọi là quyền thuật Trung Hoa, từ đó mà có tên gọi của họ. Phản đối cải cách và chống lại người nước ngoài, phong trào của họ sau này được Thái hậu Từ Hi tiếp nhận và hậu thuẫn, dẫn đến sự kiện được biết đến với tên gọi «55 ngày ở Bắc Kinh» và cuối cùng là sự sụp đổ của triều đại nhà Thanh vào năm 1912.

Một ngày nọ, cô đến tìm tôi để cho biết rằng mẹ cô đang cân nhắc việc rời khỏi nơi này.

- Mẹ tôi nói rằng sẽ có một con tàu đến và sẽ đưa tất cả chúng tôi sang Mỹ.

Tôi hoàn toàn suy sụp. Tôi không biết phải trả lời gì.

Bạn trông như thể hoàn toàn lạc lối.

- Nhưng... bạn đâu có biết gì về nước Mỹ ! tôi kêu lên.

- Mẹ tôi nói đó là đất nước mà tôi thuộc về, bạn nói với giọng đều đều. Ít nhất thì tôi sẽ giống như mọi người ở đó. Tôi chán ngấy cái mũ len ngớ ngẩn này rồi ! Tôi sẽ đốt nó ngay khi vừa đặt chân đến nơi.

- Nhưng bạn từng nói là bạn không quen ai ở đó..., tôi nhấn mạnh.

- Đúng vậy.

- Thế mà bạn vẫn sẽ đi à ?

- Tôi không muốn đi, ngay cả khi mẹ tôi cố gắng trấn an tôi.

- Rời khỏi Trung Quốc là ý của mẹ bạn, chứ không phải của bạn !

Tôi cố gắng giữ bình tĩnh, nhưng không thể. Tôi chỉ muốn òa khóc.

- Bạn sẽ không bao giờ tìm được một người bạn như tôi ở nước Mỹ đâu !

- Có thể, nhưng đó không phải là điều mẹ tôi nói.

- Bà ấy đang lừa bạn đấy, tôi nói, cười gằn. Bạn thật ngu ngốc nếu tin bà ấy.

- Tôi không thể ở lại nếu mẹ tôi quyết định ra đi.

Trong những tuần sau đó, chuyện ra đi là đề tài duy nhất chúng tôi nói đến; nhưng càng nói, số phận ấy càng đè nặng lên chúng tôi. Chúng tôi vẫn chạy nhảy trên các đồi như thể chẳng có gì sắp xảy ra, nhưng thực tế cứ liên tục nhắc nhở chúng tôi. Ví dụ, Wang Ah-ma đã ngã quỵ khi bà chủ bảo bà chuẩn bị chia tay. Chan và Lilas, lúc ấy đang mang thai, đã đến thăm cha tôi và NaiNai để kể cho họ nghe về những vụ giết hại người nước ngoài mới xảy ra.

Perle và tôi được biết rằng lực lượng ủng hộ phong trào Nghĩa Hòa Đoàn ngày càng đông. Họ yêu cầu triều

đình phải trục xuất người nước ngoài và cấm vĩnh viễn không cho họ buôn bán tại Trung Quốc. Khi không nhận được phản hồi từ triều đình, họ tấn công các ngân hàng và nhà ở của người phương Tây, phá hoại đường sắt. Các nhà thờ Cơ đốc ở vùng lân cận bị phá hủy. Các nhà truyền giáo bị lôi ra khỏi nhà và tra tấn trước đám đông. Khi những tin này đến tai chúng tôi, chúng tôi hiểu rằng những ngày ở bên nhau của mình sắp hết rồi.

Perle bắt đầu nói ngày càng nhiều về “đất nước thật sự” của bạn ấy, nước Mỹ, trong khi tôi thì càng lúc càng trở nên mĩa mai và dễ cáu gắt.

- Đất nước thật sự của bạn ? Ngôi nhà thật sự của bạn à ? tôi cười nhạt. Tôi cá là bạn thậm chí không biết cửa ra vào của nó ở đâu.

Tôi hỏi bạn ấy có biết phong thủy của ngôi nhà ở Mỹ không, và tôi hài lòng khi thấy bạn ấy không biết gì cả.

- Có thể ngôi nhà của bạn quay sai hướng đây. Vận xui sẽ luôn bám lấy bạn !

- Nếu bạn muốn biết, tôi chẳng quan tâm ngôi nhà đó có phong thủy tốt hay không ! bạn ấy nói, nhặt một hòn đá và ném đi thật xa. Ngôi nhà đó là của mẹ tôi, không phải của tôi !

- Nhưng bạn sẽ sống trong đó. Bạn sẽ cô đơn và buồn bã, bạn biết rõ điều đó mà.

- Tôi sẽ có các anh em họ bầu bạn ! bạn ấy đáp lại.

Tôi phá lên cười và nói rằng có thể họ biết tên bạn ấy, nhưng chẳng có chút khái niệm nào về con người thật của bạn ấy hay những điều bạn ấy mong muốn.

- Họ sẽ chẳng quan tâm đâu, với họ bạn chỉ là một người xa lạ.

- Saule, xin bạn đừng nói nữa !

Chúng tôi ngồi xuống, im lặng, cố gắng không khóc.

* * *

Tin tức lúc ấy chẳng mấy tốt lành. Người ta nói đã nhìn thấy Nghĩa Hòa Đoàn ở Tô Châu, cách Trấn Giang chưa đến 150 cây số. Carie cố thuyết phục Absalom rời đi một thời gian, nhưng ông ấy thậm chí không muốn nghĩ đến điều đó.

- Tôi sẽ không từ bỏ công việc Chúa giao cho tôi, ông ấy khẳng khẳng nói.

Mẹ bạn ấy dọa sẽ ra đi một mình và đưa các con gái theo cùng.

- Mẹ bảo tôi phải học cách tin tưởng vào Chúa và chấp nhận số phận của mình, Perle nói.

Chúng tôi nắm tay nhau đứng trên đỉnh đồi. Và chúng tôi lặng lẽ ngắm mặt trời lặn mà không nói thêm lời nào.

Tôi có cảm giác như đang sống trong một cơn ác mộng. Tôi tưởng tượng ra ngôi nhà ở Mỹ của Perle. Theo lời bạn ấy kể, ngôi nhà được xây bởi ông ngoại của bạn ấy. Mô tả bạn ấy đưa ra giống y như những gì Carrie từng nói. “Ngôi nhà rộng lớn và sơn trắng, có hai hàng cột đỡ mái hiên, khung cảnh xung quanh thì tuyệt đẹp. Phía sau là những đồng bằng trù phú và những ngọn núi xanh tươi...”

Tôi cũng hình dung ra các thành viên trong gia đình Perle, với gương mặt tròn trịa như mặt trăng. Họ sẽ đón bạn ấy bằng vòng tay ấm áp và những cái ôm như thể đã quen biết bạn ấy từ lâu. Họ sẽ nói : «Cháu yêu, cháu khỏe không ? Lâu lắm rồi mới gặp lại...» Bạn ấy sẽ được quần trong những tấm chăn sạch sẽ và nằm trên những chiếc gối êm ái. Người ta sẽ mang ra rất nhiều món ăn cho bạn ấy, nhưng chẳng có món nào là món bạn ấy thích cả. Tất nhiên sẽ không còn món ăn Trung Quốc. Không còn những gương mặt Trung Hoa, không còn tiếng Quan thoại, không còn chuyện kể, không còn các buổi diễn kịch kịch hay hoa nhài, loài hoa nhài dịu

dàng ấy.

- Tôi đoán là mình sẽ quen thôi, bạn ấy nói với một tiếng thở dài sâu lắng.

Bạn ấy sẽ phải làm quen. Bạn ấy không còn lựa chọn nào khác. Bạn ấy sẽ quên Trung Quốc. Và bạn ấy sẽ quên cả tôi.

* * *

- Có thể nếu sau này gặp lại, ta sẽ không nhận ra nhau nữa, bạn ấy nói trêu tôi.

Tôi không thấy buồn cười lắm, nhưng vẫn nhập vai.

- Có khi lúc đó ta còn chẳng nhớ nổi tên của nhau.

- Có lẽ tôi sẽ quên cả tiếng Trung mất rồi.

- Chắc chắn rồi.

- Nhưng cũng có thể là không, tôi sẽ làm mọi cách để không quên tiếng Trung.

- Rồi bạn sẽ muốn quên thôi. Bạn sẽ làm gì với tiếng Trung ở Mỹ ? Nói với ai được chứ ? Với Grace à ? Con bé còn nhỏ quá. Hai người có bao giờ chơi với nhau đâu, nhưng có thể sang Mỹ rồi sẽ thay đổi. Bạn đâu có

lựa chọn nào khác.

Bạn quay đầu lại nhìn tôi chăm chăm. Nước mắt bắt đầu dâng lên trong đôi mắt to và sáng.

- Bạn sẽ uống sữa và ăn phô mai, tôi nói để chọc bạn cười.

- Và tôi sẽ trở thành một bà nông dân béo ụ, bạn trả lời. Tôi sẽ có cái bụng như trái dưa và ngực thì như hai quả bí ngô !

Chúng tôi bật cười vì điều đó.

- Biết đâu tôi cũng sẽ lấy chồng sớm, bạn biết không. NaiNai của tôi đã được mấy bà mai mời đến gợi ý rồi. Tôi có thể sẽ lấy một ông già giàu có và mập ú, trở thành thiếp của ông ta. Có khi ông ta là một con quái vật, mỗi tối đều đánh đập tôi.

- Như vậy thì kinh khủng thật, bạn thì thâm với vẻ rất nghiêm túc.

- Kinh khủng ư ? Thế thì sao ? Lúc đó bạn đã đi xa từ lâu rồi mà.

- Tôi sẽ cầu nguyện cho bạn, Saule, bạn ấy nói, nắm lấy tay tôi.

- Bạn biết là tôi không tin mà, tôi nói rồi rút tay ra. Bạn chẳng thể chứng minh được rằng Chúa của bạn tồn tại !

- Vậy thì... hãy giả vờ tin đi, bạn thì thầm, nước mắt chảy dài trên má. Tôi cần bạn tin vào Ngài.

Chúng tôi quyết định ngừng nói về việc bạn ấy sẽ ra đi, và thay vào đó là trân trọng khoảng thời gian còn lại bên nhau, thay vì để nỗi buồn lấn át. Chúng tôi đi xem một đoàn múa rối rong, tên là “Nhà hát bóng lớn”. Họ diễn vở Vua khỉ say rượu và Mười bốn nữ anh hùng họ Dương. Đó là một buổi tối tuyệt vời. Perle say mê với những con rối được tạc từ da trâu. Ông trưởng đoàn đến từ miền trung Trung Quốc. Ông mời chúng tôi ra sau cánh gà và chỉ cho chúng tôi cách người ta diễn. Núp sau tấm rèm lớn, mỗi diễn viên điều khiển một nhân vật gắn vào bốn cây que tre, có thể giậm chân, múa theo nhịp, và biểu diễn võ thuật, trong khi người điều khiển hát bằng giọng the thé giai điệu yêu thích của chúng tôi.

* * *

Đầu mùa thu, một trò chơi trẻ con rất được ưa chuộng, tên là “Nghĩa Hòa Đoàn và người ngoại quốc”. Nó theo quy tắc của trò trốn tìm truyền thống. Bọn con trai không cho chúng tôi chơi cùng chỉ vì chúng tôi là con

gái. Cả ngày, Perle và tôi ngồi trên đỉnh đồi, mút những cọng cây bồ công anh dại. Chúng tôi nhìn đám con trai với ánh mắt thèm thuồng.

Một sáng, bạn đến tìm tôi với một bộ quần áo phương Tây mượn từ nhà đại sứ Anh. Đó là áo khoác màu be với hàng cúc đồng phía trước và cổ áo mở. Tay áo thì rộng ở khuỷu tay và bó lại nơi cổ tay. Quần thì bằng len nâu.

- Bộ đồ cưới ngựa của con gái họ đó, bạn giải thích. Chúng ta sẽ có trò chơi “Nghĩa Hòa Đoàn và người ngoại quốc” của riêng mình. Đây, trang phục của bạn đây, bạn nói và đưa cho tôi một chiếc khăn đỏ tươi. Quấn nó lên đầu bạn. Bạn sẽ là Nghĩa Hòa Đoàn, còn tôi là người ngoại quốc.

Để nhập vai tốt hơn, bạn tháo chiếc mũ len đen ra, để tóc xõa dài xuống tận thắt lưng.

Tôi vội vàng quấn khăn đỏ quanh đầu như thể đội khăn turban.

Chúng tôi cầm gậy làm kiếm, lao xuống đồi vừa hét lớn. Đám con trai hoàn toàn bất ngờ trước dáng vẻ của bạn ấy.

- Đánh bọn ngoại quốc quý quái ! bọn chúng gào lên.

Chẳng bao lâu sau, vài đứa trẻ khác cũng tham gia cùng chúng tôi. Bạn ấy trở thành thủ lĩnh của đám quân ngoại quốc, còn tôi là thủ lĩnh của nghĩa quân Nghĩa Hòa Đoàn.

Chúng tôi ném đá, chạy nhảy khắp các ngọn đồi và ẩn nấp trong bụi rậm. Buổi chiều, nhóm tôi trèo lên mái nhà trong khi Perle và nhóm của bạn ấy mở từng cánh cửa để tìm chúng tôi. Chúng tôi chạy rong khắp các con phố cho đến khi trời tối hẳn.

Khi đến lúc dẹp loạn Nghĩa Hòa Đoàn, nhóm tôi giả vờ để đối phương trói tay ra sau lưng. Chúng tôi xếp hàng chờ bị xử bắn. Bạn ấy đưa cho mỗi người chúng tôi một ly rượu tưởng tượng và chúng tôi đều uống trước khi nói lời trấn trối cuối cùng. Chúng tôi bị xử bắn và ngã gục xuống. Chúng tôi nằm im như chết cho đến khi bạn ấy tuyên bố đã đến lúc tấn công ngược lại bọn ngoại quốc.

Lúc này, nhóm tôi liền truy đuổi nhóm của Perle và bắt bạn ấy làm tù binh. Chúng tôi trói bọn ngoại quốc lại như bó xúc xích rồi dẫn đi diễu khắp các con phố. Người dân được mời đến xem cuộc hành hình. Perle

vô cùng thích thú khi la hét bằng tiếng Anh. Ban đầu, dân làng có phần sốc, nhưng rồi họ vỗ tay và cười vang cùng chúng tôi.

8

Absalom thông báo việc gia đình ông rời đi trong buổi lễ cầu nguyện ngày Chủ nhật. “Chúa sẽ chiến thắng”, đó là những lời từ biệt ông nói với giáo dân. Ông hứa sẽ quay lại ngay khi gia đình ông được ổn định ở Thượng Hải.

- Khi chạy tán loạn khi cây sắp đổ, cha tôi nói, đầy lo lắng.

Dưới sự dẫn dắt của mục sư, những người cải đạo đã đóng gói các vật quý giá của nhà thờ và giấu chúng trong nhà riêng của họ. Chiếc đàn piano của Carie gây ra một rắc rối lớn. Không ai biết giấu nó đi bằng cách nào.

Cha tôi đề nghị đến xin giúp đỡ hoàng đế Pécore và các đồng minh của ông ta. Các lãnh chúa chiến tranh vốn là kẻ thù của nghĩa quân Boxer.

Điều đầu tiên cha tôi nói với ông ta là : «Thỏ con khôn ngoan thì đào ba cái hang».

- Nếu tôi là ngài, cha tôi tiếp tục, tôi sẽ không bỏ lỡ cơ hội này để đến gần hơn với vị Thượng Đế của người ngoại quốc.

Sau đó, ông kể cho họ nghe cách hạm đội ngoại quốc đã đánh tan hải quân của triều đình như thế nào.

Pécore nhận lấy cây đàn piano và giấu nó trong nhà một người thiếp của ông.

Carie cảm thấy nhẹ nhõm. Bà cảm ơn cha tôi. Lần cuối cùng, bà cắt tỉa những bụi hoa hồng và quét sân nhà. Khi đang tưới cây, bà òa khóc và ngồi bệt xuống nền đất bụi mù.

Perle và tôi trao nhau quà chia tay. Tôi tặng bạn ấy một chiếc quạt lụa màu hồng được trang trí bằng những bông hoa. Còn bạn ấy tặng tôi một chiếc trâm cài tóc có hình phượng hoàng bằng bạc. Bạn ấy sẽ rời đi trong mười ngày nữa, hoặc có thể sớm hơn.

* * *

Tôi cố ép mình ngủ vào đêm hôm đó, nhưng mắt tôi cứ mở thao láo. Tôi trần trọc mãi trên giường. NaiNai bảo tôi hãy quên bạn ấy đi và ra phố chơi với những cô gái khác. Những ngày sau đó, tôi có thử, nhưng không mấy thành công. Bọn trẻ không muốn làm bạn với tôi. Từ khi tôi đi học ở trường của nhà thờ, tôi đã thay đổi. Tôi không thích mấy cô gái thành phố, tôi thấy họ nông cạn và thiên cạn. Tôi không thể không đem họ ra so

sánh với Perle, bạn ấy thì tử tế, hiếu kỳ và có học thức. Một cô gái kia chỉ lo tranh giành đồ ăn hoặc lãnh thổ, hay gây sự với nhau. Trong cùng một ngày, họ có thể là bạn thân thiết nhất rồi lại trở mặt thành kẻ thù không đội trời chung. Họ thường kiếm người để bắt nạt, rồi dốc hết sức để hành hạ người đó. Tôi tránh xa họ vì biết họ sẽ dùng quá khứ của cha tôi và NaiNai để làm tổn thương tôi.

Không giống như những cô gái nông thôn quá mệt mỏi để có thời gian rảnh, các cô gái ở Trấn Giang (Chinkiang) lại rất rảnh rỗi. Cha mẹ họ thường là chủ tiệm. Họ làm ra vẻ như mình là con gái các thành phố lớn.

Nhưng thực ra, họ chẳng biết gì về những đô thị thật sự như Thượng Hải, nơi Carie đã sống trước khi sinh Perle. Các cô gái ở Trấn Giang khinh thường dân quê. Họ chế nhạo cách ăn mặc quê mùa của họ mà quên mất rằng bản thân họ cũng đâu có khác biệt là bao.

Tôi đã chấp nhận từ lâu rằng trong mắt họ, tôi là kẻ khác biệt. Tôi không muốn tranh cãi hay đôi co. Khi trở thành bạn của Perle, tôi cũng đồng thời trở thành mục tiêu hàng đầu của họ. Họ phát điên lên vì thấy tôi và Perle thân thiết đến thế, và nhìn chúng tôi bằng ánh mắt ganh tị, ghen ghét. Tôi không thể bước vào vòng tròn

xã hội của bọn con gái thành phố. Tôi sợ phải nghe họ nói rằng tôi đã bị bỏ rơi.

Một buổi chiều, tôi chơi bài với vài người trong số họ. Nhưng đầu óc tôi chỉ nghĩ đến bạn mình. Perle chỉ còn ở lại vài ngày nữa thôi, và tôi chỉ muốn được ở bên bạn ấy. Tôi cố tập trung vào mấy lá bài. Một cô gái ăn gian và tôi đã tố cáo. Cô ta cãi lại và chôi bay chôi biến. Dù cô ấy không cố ý chọc giận tôi, tôi vẫn nổi đóa với cô ta. Tôi dừng chơi và mắng cô ấy là kẻ nói dối. Tôi phơi bày hết các trò gian xảo của cô ta. Cô gái đó không biết đối phó thế nào nữa, và cô ta bùng nổ. Không ai có thể can ngăn chúng tôi cho đến khi Perle đến.

Bạn ấy không nói gì vì biết tôi vốn không phải kiểu người hay gây gổ với người khác. Bạn ấy hiểu rất rõ rằng chính việc bạn ấy sắp rời đi khiến tôi buồn bã đến thế. Bạn nhẹ nhàng lấy khăn tay lau vết máu trên trán tôi. Má trái tôi sưng lên ở chỗ bị cô gái kia cào. Bạn nhìn tôi bằng đôi mắt xanh to tròn và thờ dãi.

- Tôi không cần bạn ở đây, tôi nói.
- Bạn đau lắm à ?
- Không.

- Cũng không phải là chúng ta sẽ không bao giờ gặp lại nhau, bạn nói rất khế.

- Khi nào ? tôi hỏi bạn ấy. Khi nào bạn sẽ quay lại ?

Bạn ấy không thể trả lời tôi.

* * *

Vào một ngày đẹp trời, gia đình Perle lên một chiếc tàu hơi nước xuôi dòng Dương Tử. Dân làng kéo ra bến tàu để tiễn họ. Trong đám đông có cha tôi, NaiNai, Chan, Lilas và cặp song sinh của họ, Double-Chance David, Double-Chance John, và cả một em bé mới sinh. Absalom vừa mới làm lễ rửa tội cho đứa bé và đặt tên nó là Triple-Chance Salomon.

Ông khiến Chan hứa sẽ tiếp tục làm việc ở tầng trên của ngôi trường mới. *“Anh sẽ dâng bằng tay mình những lễ vật phải được thiêu dâng lên Đức Chúa Trời,”* ông nói để khích lệ anh.

Người thợ mộc gặt đầu và hứa giữ lời.

Wang Ah-ma quỳ xuống van xin Carie cho bà đi theo họ.

- Chồng tôi đã quyết định rồi, Carie nói trong nước mắt. Bà phải tự đi con đường của mình thôi. Chúng tôi

không còn tiền để nuôi bà nữa.

- Tôi sẽ làm việc không công ! người đầy tớ đáp, đưa vạt áo lên miệng để khỏi bật khóc. Tôi sẽ không tiêu tốn gì cả. Tôi chẳng còn ai, tôi không biết đi đâu về đâu. Cô và các con là tất cả gia đình tôi có.

Những nữ diễn viên trong đoàn hát tuồng của Wan-Wan cũng đến tiễn. Một số trong họ, thậm chí cả người phụ nữ có khuôn mặt như rùa, đã trở thành tín đồ Cơ Đốc nhờ ảnh hưởng của Absalom. “Các diễn viên thì thường đi nhiều,” ông từng nói với cha tôi. “Họ có thể truyền bá Phúc Âm.”

Các diễn viên chúc gia đình Perle lên đường bình an và hát một khúc mới, được chuyển thể từ Kinh Thánh :

*Lòng nhân hậu và tình thương xót
Sẽ theo dõi các người mọi ngày trong đời,
Còn chúng tôi sẽ ở lại đây, những người đầy tớ trung
thành của các người,
Chúng tôi sẽ sống mãi trong nhà của Chúa.*

Cô ấy hứa sẽ quay lại, nhưng cả hai chúng tôi đều biết đó chỉ là một lời hứa trong mộng tưởng.

Bọn Nghĩa Hòa Đoàn đang tiến dần về phía bờ biển và có thể sẽ sớm đến Thượng Hải.

Carie sẽ chỉ dừng lại khi đặt chân đến nước Mỹ.

Chúng tôi cố tìm những lời chia tay dễ chịu, nhưng điều đó là bất khả thi.

Vì thế, chúng tôi chỉ nói lời tạm biệt và ôm nhau trong im lặng.

Con tàu hơi nước rời khỏi bến, tạo nên những vệt sóng lớn trên mặt nước.

Tôi vẫy tay. Nước mắt tôi rơi lã chã.

Những vệt sóng mờ dần. Mặt nước trở lại yên ả.

Tôi đứng lại một mình trên bến tàu vắng lặng. Và lúc đó, một bài thơ thời nhà Đường mà Perle thường ngâm nga hiện lên trong tâm trí tôi :

Bạn tôi rời Cung Hạc, xuôi về phương Nam, nơi cá cắn câu.

*Liễu sương trôi dạt, cánh hoa bay trong không khí,
Thuyền nàng khuất bóng nơi sóng nước gấp dòng
sông lớn,*

Trăng trong vầng soi vòm trời lặng lẽ.

*Những cánh nhạn bay qua núi non và lầu xưa,
Có hay nụ cười sau men nồng rượu cao lương ?*

*Ước gì tóc ta điểm hoa cúc vàng rực rỡ,
Kéo rèm trúc khép cửa sổ, đêm nay mộng mơ.*

Phần thứ hai

9

Ngày tôi được đính hôn, tôi mới mười bốn tuổi. Không ai hỏi ý kiến tôi cả. Bà mối trong thành phố đã nói với cha tôi : “Chỉ có một liều thuốc duy nhất có thể khiến mẹ ông khỏe lại : đó là tin tức về cuộc hôn nhân của Saule.”

Tôi cần Perle một cách tuyệt vọng, nhưng cuộc sống của chúng tôi đã rẽ theo những hướng khác nhau. Cô ấy đã vào học ở một trường trung học Cơ Đốc giáo tại Thượng Hải. Cuộc đời cô ấy như cách xa thế giới của tôi một trời một vực.

“Thượng Hải giống như một đất nước xa lạ, cô viết cho tôi. Quân đội quốc tế đã đẩy lùi nghĩa quân Boxer. Cha tôi đang đợi tình hình yên ổn để trở về Chinkiang. Hiện tại, ông đang dịch Tân Ước. Vào ban đêm, ông đọc to bản gốc tiếng Hy Lạp và nghiên cứu thần học của Phao-lô. Ông cũng đang luyện thanh theo giọng Trung Hoa. Mẹ thì đổ bệnh. Bà nhớ khu vườn ở Chinkiang.”

Tôi có viết thư hồi âm, nhưng tôi quá xấu hổ để thú nhận với bạn mình rằng tôi sắp phải lấy một người đàn ông gấp đôi tuổi mình. Tôi cảm thấy bất lực, tuyệt vọng. Những bức thư của Perle cho tôi thấy rằng có những lỗi

sống khác, nếu như tôi có thể bỏ trốn. Giờ thì tôi hiểu vì sao mình lại yêu thích vở *Truyện thuyết đôi bướm tình nhân* đến vậy. Vở tuồng đó giúp trí tưởng tượng của tôi bay xa. Trong giấc mộng, tôi trốn thoát khỏi cuộc đời thực tại để sống như một nữ anh hùng.

Chú rể tương lai càng đưa thêm của hồi môn, tôi lại càng cảm thấy tệ hơn. Cha và NaiNai (bà nội) dường như không hiểu rằng tôi xứng đáng có một điều gì đó tốt hơn. Ông nổi giận khi tôi van xin ông cho tôi đi học ở Thượng Hải. Bà nội thì nói rằng, với một cô gái từ một thị trấn nhỏ, “càng nghĩ đến thế giới bên ngoài, nó sẽ càng đau khổ.”

* * *

Tôi viết thư cho Perle rằng ngôi nhà nhỏ của cô ấy đã bị nghĩa quân Boxer đốt cháy khi họ tràn vào thành phố. Để cứu lấy nhà thờ, cha tôi đã thay tượng Chúa Giê-su bằng một pho tượng Phật. Ông nói với bọn Boxer rằng ông là Phật tử và nhà thờ là ngôi chùa của ông. Để cho lời nói dối thêm thuyết phục, ông ăn mặc như một nhà sư. Các tín đồ cải đạo cùng nhau tụng kinh Phật khi nghĩa quân đến kiểm tra. Việc này không khó, vì trước đó ai cũng từng là Phật tử.

Cha tôi còn cầu xin hoàng đế Pécore giúp bảo vệ nhà thờ.

- Thần của người ngoại bang sẽ ban thưởng cho ngài, ông hứa. Ngài sẽ được lên thiên đàng. Ở đó, ngài sẽ đoàn tụ với tổ tiên trong một bữa tiệc linh đình.

Nhưng mưu mẹo ấy không kéo dài được lâu. Khi bọn Boxer phát hiện những “nhà sư” đó thực ra là người theo Cơ Đốc giáo, họ bị tàn sát. Các nữ diễn viên trong gánh hát của Wan-Wan bị bắt ngay trong lúc đang biểu diễn và bị giết chết trước mặt cha tôi.

Chan và Lilas bị kết án chém đầu. Họ chỉ vừa kịp trốn thoát.

Cha tôi là người cải đạo cuối cùng rời khỏi thành phố. Vào buổi sáng Tết Nguyên đán, nghĩa quân Boxer đã bắt ông. Cuộc hành quyết công khai được dự định diễn ra ngay tại nơi mà Perle và tôi từng xem vở *Truyện thuyết đôi bướm tình nhân*.

Ông van xin bọn Boxer tha mạng và thừa nhận rằng mình đã cư xử như một kẻ ngu ngốc.

Bọn Boxer cười lớn, nói rằng chúng cần phải cho mọi người thấy rằng vị thần của Cơ Đốc giáo chỉ là kẻ lừa bịp.

- Nếu Thượng Đế của người có thật, hãy gọi ông ta đi, vì chúng ta sắp treo cổ người rồi !

Cha tôi quỳ xuống và hét lớn : “Absalom !”

Dù không tin vào Chúa, ông vẫn tin vào ông ấy. Và khi một giọng nói đáp lại lời kêu gọi ấy, tất cả đều sống sờ. Một người đàn ông cao lớn nhảy khỏi chiếc thuyền. Đó chính là Absalom ! Trên tay, ông giơ cao một tờ giấy. Sau lưng ông là Pécore, Langouste và Crabe.

- Lão sư phụ, cứu với ! các tín đồ kêu lên.

Bọn Boxer không nao núng. Chúng đã quàng sợi dây thừng quanh cổ cha tôi.

- Dừng cuộc hành quyết lại ! Absalom hét lên khi đứng chắn trước mặt họ. Đây là bản sao sắc lệnh của Thái hậu bệ hạ ! Thái hậu đã ký hiệp ước hòa bình với các lực lượng nước ngoài ! Điều khoản thứ tám của hiệp ước ghi rõ : *Các nhà truyền giáo ngoại quốc và những người cải đạo của họ phải được bảo vệ.*

* * *

Phải mất ba năm nữa Perle và tôi mới gặp lại nhau. Lúc ấy, chúng tôi đều đã mười bảy tuổi. Cuộc hội ngộ diễn ra không lâu sau cái chết của Thái hậu Từ Hi.

Người ta nói rằng bà đã kiệt sức sau khi chằm ngòi cho cuộc khởi nghĩa Nghĩa Hòa Đoàn (Boxer). Vị hoàng đế mới do chính bà chọn chỉ mới ba tuổi ¹². Cả nước bước vào một thời kỳ quốc tang kéo dài. Không có gì thay đổi với chúng tôi, nhưng người ta bảo rằng đất nước này đã trở thành một con rồng không đầu.

Tôi đến bến tàu để đón Perle và Carie vào ngày họ trở về Chinkiang.

Tôi cảm thấy không thoải mái vì vẻ ngoài của mình đã thay đổi. Trang phục và kiểu tóc của tôi cho thấy tôi giờ đây đã là một người phụ nữ có chồng.

Thay vì để tóc bím, tôi búi tóc kiểu đơn giản. Trong các bức thư của mình, tôi đã tránh nói về cuộc sống vợ chồng. Tôi có thể nói gì với cô ấy đây ? Ngay khoảnh khắc tôi bước vào ngôi nhà của chồng, tôi đã hiểu rằng ông ta là người nghiện thuốc phiện. Bà mới đã nói dối. Tài sản của ông ta từ lâu đã tiêu tan. Gia đình ông ta chẳng khác gì một chiếc váy dạ hội thêu thùa lộng lẫy nhưng đã bị một ăn rồng bên trong. Ông ta mắc nợ đến

12 Lên ngôi năm 1908, Phổ Nghi bị phế truất vào năm 1912 khi nền Cộng hòa được thành lập. Ông sẽ trải qua các trại cải tạo và cuối cùng qua đời với tư cách là một người làm vườn bình thường vào năm 1967. Cuộc đời ông được kể lại trong bộ phim Hoàng đế cuối cùng của đạo diễn Bernardo Bertolucci.

mức những người hầu cũng đã bỏ trốn. Chồng tôi đã vay tiền để có được của hồi môn cưới tôi. Cuộc hôn nhân này là ý tưởng của mẹ chồng tôi, người muốn “một mũi tên bắn trúng hai con chim”. Con trai bà sẽ có một người thiếp, còn bà thì có một người hầu mà không tốn đồng nào.

Cuộc sống của tôi chỉ xoay quanh việc phục vụ chồng, mẹ chồng, các bà vợ lớn và con cái của họ. Tôi dọn giường, đổ bột, giặt khăn trải giường và quét dọn khu vườn. Tôi phải lén ra ngoài để gặp Perle và Carie. Chồng tôi sẽ không bao giờ cho phép.

Perle lúc này đẹp một cách kỳ lạ. Cao ráo và mảnh mai, cô ấy mặc trang phục kiểu phương Tây và toát lên một vẻ tự do. Nụ cười của cô rực rỡ như mặt trời.

- Saule, bạn thân mến của tôi, nhìn bạn kìa ! cô gọi to khi còn cách tôi cả trăm mét, hai tay dang rộng. Bạn đã trở thành một quý cô xinh đẹp biết bao !

- Chào mừng bạn về quê nhà, tôi khế nói.

- Ôi Saule, tôi nhớ bạn biết bao ! cô ấy nói rồi ôm chầm lấy tôi.

Cha tôi, Chan và những người khác cũng đến. Chúng tôi giúp nhau khuân hành lý vào ngôi nhà mà Absalom

đã thuê, một căn nhà cổ từng thuộc về một thương nhân, nằm trên đỉnh đồi.

- Ngôi nhà thật đẹp ! Perle trầm trồ. Cha làm sao có thể thuê được một nơi sang trọng như vậy ?

- Ngôi nhà bị đồn là có ma, ông giải thích. Người dân ở đây không ai muốn ở. Giá thuê thì rẻ rẻ. Cha nắm lấy cơ hội ngay, vì cha không tin vào những hồn ma kiểu Trung Hoa.

Ngay khi cô ấy đã ổn định, chúng tôi lên núi chơi. Cô em gái của cô ấy, Grace, muốn đi cùng, nhưng chúng tôi vội vã rời đi. Cô ấy bảo tôi rằng Thượng Hải là một thành phố hoàn toàn bằng phẳng và cô rất nhớ núi đồi. Cô rất muốn được đi dạo thật xa.

Cô nói đến những ý tưởng mà tôi chưa từng nghe tới và mô tả cho tôi một thế giới mà tôi hầu như không thể tưởng tượng nổi. Vốn từ tiếng Quan thoại của cô ấy phong phú hơn và cô nói rằng mình đã sẵn sàng để học đại học ở Mỹ.

- Sau đó, tôi sẽ đi khắp thế giới !

Tôi chẳng có gì nhiều để chia sẻ, nên tôi kể cho cô ấy nghe về cách chúng tôi đã sống sót qua cuộc loạn của quân Nghĩa Hòa Đoàn (Boxers). Đang kể, tôi bỗng

ngừng lại.

- Có chuyện gì vậy ? cô hỏi tôi.

- Không có gì.

- Saule, cô ấy nói nhẹ nhàng.

Tôi cố mỉm cười và xua đi những suy nghĩ u ám, nhưng nước mắt lại phản bội tôi.

- Là chuyện hôn nhân của bạn, đúng không ? cô hỏi rồi nắm lấy tay tôi.

* * *

Cuộc hôn nhân của tôi chẳng có gì bất thường đối với một cô gái Trung Hoa, nhưng đối với Perle, thế là quá sức chịu đựng.

Tôi thú nhận rằng vào những ngày tốt, chồng tôi chỉ hút thuốc phiện và đánh bạc, còn vào những ngày tệ hơn, anh ta trút cơn giận dữ lên tôi. Anh ta đánh tôi và đôi khi còn cưỡng bức tôi. Tôi phải ngoan ngoãn với mẹ chồng. Đối với bà, việc gia đình lụn bại là lỗi của tôi.

- Nhưng đó là chế độ nô lệ ! cô ấy kêu lên, gương mặt méo mó vì giận dữ.

Cô ấy kể với tôi rằng cô đã làm việc ở Thượng Hải với những người phụ nữ bị ép gả hoặc bị đẩy vào con đường mại dâm.

- Bạn không cần phải giấu cánh tay bị gãy trong tay áo nữa, Saule, cô nói với tôi.

* * *

Chồng tôi lấy thêm một người thiếp mới, điều này khiến tôi ngạc nhiên vì tôi biết ông ta không có tiền. Khi tôi hỏi, ông ta phớt lờ. Theo truyền thống, đàn ông có quyền định đoạt vợ mình theo ý muốn. Để phản đối, mỗi sáng tôi đứng gần giếng làng. Tôi kể cho mọi người nghe những điều khủng khiếp mà gia đình chồng đã bắt tôi chịu đựng. Không ai tỏ ra thương cảm. Các bà lão trong làng chỉ trích tôi và nói rằng tôi nên tự tử đi thì hơn.

Việc tôi công khai như vậy khiến tôi mang tiếng xấu. Với cha tôi, tôi là kẻ ích kỷ, còn với NaiNai (bà nội), tôi thật nực cười. Tôi không cảm thấy hoàn toàn cô đơn vì vẫn còn có sự ủng hộ của Perle. Tôi đến gặp Carrie để đề nghị giúp cô ấy ở trường và trong việc lập ra phòng khám mới. Ngoài việc dạy tôi tiếng Anh, cô ấy còn dạy tôi và các cô gái khác cách trở thành y tá.

Chúng tôi vẫn tiếp tục dành thời gian bên nhau, nhưng tình bạn giữa chúng tôi không còn như trước. Càng nghĩ đến việc du học đại học ở Mỹ, cô ấy càng có ít điều để nói với tôi. Cô ấy là người nhạy cảm và hiểu rằng tôi không có tương lai gì phía trước.

Tôi không tin rằng cô ấy sẽ quay lại Trung Quốc sau khi học xong đại học. Chính cô ấy cũng ngày càng không chắc chắn. Dù sao thì Carrie luôn ao ước được trở về Mỹ.

Absalom chẳng quan tâm đến việc Perle rời đi, cũng không buồn khi nghĩ có thể sẽ không bao giờ gặp lại cô ấy. Điều duy nhất khiến ông để tâm là chuyến đi truyền giáo sắp tới.

Cha tôi cư xử khác hẳn mỗi khi ở cạnh ông ấy. Ông kính trọng và ngưỡng mộ Absalom.

- Chỉ cần nhìn khuôn mặt ông ấy là biết ông không phải người bình thường rồi, cha tôi nói vào một ngày Chủ nhật. Ông ấy rạng rỡ niềm vui mỗi khi giơ tay lên ban phước lành. Người ta có thể cảm nhận rõ ràng rằng có Chúa ở trong ông ấy.

Perle một lần nữa thừa nhận rằng cô ghen tị với những người cải đạo Trung Hoa mà cha cô dành tất cả tình

cảm. Đó là một trong những lý do khiến cô muốn ra đi. Cô còn tâm sự rằng cô thậm chí còn ghen với con lừa mà cha tôi đã mua cho Absalom.

- Con vật đó giúp ông ấy truyền đạo ngày càng xa hơn.

- Nhưng cha cô hạnh phúc, tôi nói với cô ấy.

- Vâng, nhưng đôi khi tôi không nghĩ ông ấy là cha tôi. Ông ấy cho phép người ta ngắt lời khi đang giảng đạo để đặt câu hỏi, nhưng tôi thì không bao giờ được phép làm vậy.

* * *

- Bạn có định kết hôn không ? tôi hỏi Perle. Nếu có thì khi nào ?

- Tôi sẽ xem xét khi sang Mỹ ! cô ấy cười.

Cô nói rằng cô đã bắt đầu thấy nhớ Trung Quốc.

- Có thể tôi từng nói rằng nước Mỹ mới là quê hương thật sự của tôi, nhưng giờ thì tôi bắt đầu nghi ngờ điều đó.

Cô biết rằng nếu chia sẻ những suy nghĩ này với Carie thì chỉ khiến mẹ cô lo lắng, nên cô giữ kín trong lòng.

- Tôi chưa bao giờ có ý định chối bỏ tổ tiên hay nền văn hóa phương Tây, cô ấy giải thích với tôi. Chỉ là Trung Quốc là tất cả những gì tôi từng biết đến.

Carie thì vẫn vui vẻ dù bà từng bị bệnh. Bà hạnh phúc vì có thể tiếp tục trồng những khóm hoa hồng của mình. Bà nói rằng khi Perle rời đi, bà sẽ có nhiều thời gian hơn để ngồi trong vườn và đọc những cuốn tiểu thuyết phương Tây yêu thích. Bà không muốn con gái biết rằng bà đang lo lắng về chuyến đi sắp tới của cô.

Nhưng bạn tôi không bị vẻ vui vẻ ấy đánh lừa. Cô biết mẹ mình khóc sau lưng và lo lắng rằng mẹ có thể cần đến cô khi cô đã ở Mỹ.

Tôi trấn an cô rằng tôi sẽ chăm sóc mẹ cô và thường xuyên thông báo tình hình sức khỏe của bà cho cô biết.

10

Ngày 23 tháng 10 năm 1914

Perle thân mến,

Tôi rất vui khi biết rằng mọi chuyện đều ổn và bạn vẫn khỏe mạnh. Mẹ bạn vẫn yếu nhưng bà ấy giữ tinh thần rất tốt. Cuối cùng bà đã nghe lời tôi và ngừng dạy học. Tôi đã tiếp quản các lớp của bà. Thật không thể tin được, đúng không ? Tôi cũng muốn nói với bạn rằng tôi đã bắt đầu đọc những cuốn sách của Charles Dickens mà bạn để lại.

Tôi không chắc mẹ bạn đã nói với bạn chuyện gì đã xảy ra với Absalom. Ông ấy đã đi quá xa vào vùng nội địa và lại bị dân làng ném đá. Nhờ ơn Chúa, ông ấy vẫn ổn. Hai người trong số các môn đệ người Trung Quốc của cha bạn đã chết, tôi rất tiếc phải báo tin này với bạn. Cha tôi đã phụ trách nhà thờ trong thời gian ông ấy vắng mặt. Cha tôi đã tiến bộ nhiều trong việc giảng đạo. Absalom rất hài lòng về ông ấy đến mức đã bắt đầu những chuyến đi truyền giáo còn dài hơn nữa, dù sự vắng mặt của ông ấy khiến mẹ bạn buồn khổ.

Tôi cũng có một tin buồn khác : NaiNai đã qua đời tháng trước. Nhờ những nỗ lực của Absalom, cuối cùng

bà đã chấp nhận cải đạo. Cha tôi muốn đợi ông ấy trở về mới tổ chức lễ tang. Ông tin rằng Chúa sẽ lắng nghe lời cầu nguyện của vị mục sư khi ông ấy xin cho NaiNai được yên nghỉ đời đời. Tất cả chúng tôi đều nghĩ điều đó là không thể vì ông ấy đang ở quá xa. Một tháng trước, ông ấy còn từ chối quay về dù Carrie đã gọi vì sức khỏe của bà ấy ngày càng yếu, và chúng tôi chẳng còn hy vọng.

Thế mà ông ấy vẫn đến. Ông ấy đã cười lừa đi ngày đêm. Con vật kiệt sức và ngã quỵ ! NaiNai thật may mắn vì chuyến đi sang thế giới bên kia của bà đã được Absalom ban phước. Với người Trung Quốc, một cái chết tốt đẹp quan trọng hơn cả một sự ra đời tốt đẹp.

Giờ đây mẹ bạn sống một mình, vì em gái bạn, Grâce, đang học ở Thượng Hải. Cha bạn đã rời đi tiếp tục chuyến truyền đạo ngay sau lễ tang của bà tôi. Ông ấy không ở lại bên vợ mình, nhưng chuyện đó thì tôi không cần nói chắc bạn cũng biết.

Cha tôi đã giúp thêm một số người cải đạo. Họ là những người đến dự tang lễ của NaiNai. Họ thích Absalom hơn vị sư trong chùa Phật giáo, nhưng chuyện đó cũng khiến chúng tôi gặp rắc rối : một trong số họ có nhiều vợ, người kia thì nghiện rượu. Cha bạn đã từng từ chối họ, nhưng cha tôi đã làm giả giấy tờ cho

họ. Liệu ông ấy có bao giờ hiểu ra không ? Ông ấy sẽ làm mọi thứ vì tình yêu dành cho Absalom.

Ngày 7 tháng 3 năm 1915

Perle thân mến,

Mẹ bạn đã chia sẻ lá thư của bạn với tôi. Chúc mừng bạn vì sự nổi tiếng mới của mình. Một năm trước, bạn còn chẳng thể kết bạn, vậy mà giờ đây lại trở thành lớp trưởng. Tôi cũng muốn chúc mừng bạn đã giành được giải thưởng viết văn. Có vẻ như bạn đã sử dụng rất tốt nền tảng Nho giáo của mình. Ở phương Tây, người ta có biết đến Khổng Tử không ?

Có thể mẹ bạn đã kể với bạn về những gì đã xảy ra với tôi. Tôi đã mang thai vài tháng khi rời bỏ chồng mình. Việc mang trong người dòng giống của anh ta khiến tôi ghê tởm. Tôi đã nghĩ đến việc dùng thảo dược Trung Hoa để phá thai. Mẹ tôi đã chết vì những thứ đó, bạn có thể tưởng tượng nỗi sợ hãi của tôi lớn đến mức nào.

Ba tuần trước, tôi bắt đầu chảy máu và đã đến tìm mẹ bạn để xin giúp đỡ. Trước khi tôi đủ can đảm để thú nhận sự thật, bà ấy đã hiểu tất cả. Máu không ngừng

chảy. Bà ấy biết tôi đang sảy thai và nói rằng tôi có thể đã chết nếu không đến gặp bà. Tôi chỉ biết khóc. Bà ấy đưa tôi đến bác sĩ của sứ quán Anh. Khi ông ta làm xong, tôi đã bất tỉnh. Hôm nay tôi đã khỏe lại, đó là tin tốt. Còn tin xấu là : tôi sẽ không thể có con nữa trong tương lai. Điều đó khiến tôi buồn đến mức không thể diễn tả bằng lời.

Tôi đã học đàn piano với Carrie. Bà ấy đúng khi nói rằng âm nhạc có thể giúp tôi. Âm nhạc khiến tôi cảm thấy gần gũi hơn với sự thấu hiểu về Chúa. Tôi đã muốn học piano từ khi chúng ta còn là những đứa trẻ. Với tôi, ước mơ ấy giờ đã thành hiện thực.

Bà ấy đã giao cho tôi phụ trách các học sinh lớp sơ cấp. Bà ấy đã nói với bạn rằng trường học đang phát triển chứ ? Chúng tôi sắp có thêm lớp học mới. Thay vì chỉ ba lớp, bây giờ chúng tôi đã có năm. Trường học đã trở nên nổi tiếng đến mức người dân trong thành phố cũng ghi danh cho con gái họ theo học. Bạn chắc còn nhớ việc thuyết phục các gia đình nông dân rằng họ nên cho con cái đi học khó khăn thế nào. Năm nay, chúng tôi đã phải từ chối nhiều đơn xin nhập học vì thiếu chỗ. Cha tôi đã trình bày vấn đề với thống đốc tỉnh Giang Tô, và ông ấy đã hứa sẽ cấp một mảnh đất để mở rộng trường. Thợ mộc Chan sẽ chịu trách nhiệm xây dựng.

Ngày 2 tháng 12 năm 1915

Perle thân mến,

Bạn sẽ không tin được đâu : tôi đang viết thư cho bạn từ Thượng Hải ! Đây là chuyện đã xảy ra : chồng tôi đã ruồng bỏ tôi. Với anh ta, tôi vẫn luôn là tài sản của anh ta. Anh ta không hề nói rằng đã bán tôi. Bạn còn nhớ tôi từng tự hỏi anh ta kiếm đâu ra tiền để cưới thêm một người thiếp mới chứ ?

Dù sao thì, tôi đã bỏ trốn và trốn trong nhà thờ. Chồng tôi cùng đám tá điền của anh ta đã đuổi theo. Họ đánh cha tôi khi ông từ chối nói nơi tôi đang ẩn náu, nhưng cuối cùng họ vẫn tìm ra tôi. Họ ập vào nhà thờ giữa đêm và bắt tôi đi. Carrie đã gửi tin đến cho Absalom, và ông ấy lập tức đến gặp thống đốc. Ông nói rằng việc bắt cóc tôi đã vi phạm hiệp ước. Ngay hôm sau, thống đốc ra lệnh cho chồng tôi phải thả tôi nếu không muốn bị bắt và chém đầu !

Tôi vẫn cảm thấy không an toàn vì lo sợ anh ta sẽ tìm cách khác để giam giữ tôi. Cha tôi thấy có những kẻ lạ mặt lảng vảng quanh nhà. Carrie nghĩ rằng tốt nhất là tôi nên rời Trán Giang một thời gian. Bà ấy đã kể về tôi với Trường nữ sinh Cơ Đốc giáo ở Thượng Hải và họ đã cấp cho tôi học bổng. Tôi chỉ có thể nói một điều, tôi

được Chúa ban phước lành.

Ngày 24 tháng 3 năm 1916

Perle thân mến,

Ai có thể tin rằng “Paris của phương Đông” lại được xây dựng trên cát ? Tên gọi cũ của thành phố đã nói lên điều đó. “Shang-hai-tan”, nghĩa là một bãi cát ở cửa sông Dương Tử. Người ta kể rằng Hoàng đế Quang Tự hầu như chẳng mấy quan tâm đến nơi này. Có lẽ ý kiến của ông đã có ảnh hưởng vào cái ngày ông buộc phải giao nó cho người nước ngoài sau cuộc Chiến tranh thuốc phiện lần thứ hai. Bạn phải tận mắt nhìn xem người Anh, người Pháp và người Đức đã làm gì với bãi cát ấy, nơi ở mới của tôi !

Tôi không nên ngợi ca Thượng Hải như thể bạn chưa từng biết đến nó. Tôi biết rất rõ bạn đã từng sống ở đây. Thật ra, tôi thường tưởng tượng bạn đang ở đây, tưởng tượng bạn có thể đã đi đâu, nơi nào bạn yêu thích nhất. Nhưng xin hãy tha lỗi cho tôi, tôi không thể không chia sẻ cảm xúc của mình với bạn, vì tôi chẳng có ai khác để tâm sự.

Trường Nữ sinh Cơ Đốc hoàn toàn phù hợp với tôi. Tôi tham gia tới đa các lớp học có thể. Các thầy cô giúp đỡ tôi rất nhiều, thậm chí còn ở lại sau giờ học để trả lời vô số câu hỏi của tôi. Tôi không hề biết rằng có nhiều sách như vậy, nhiều điều cần học đến thế.

Các nữ sinh cũng rất tốt bụng. Ban đầu tôi rất nhút nhát và vụng về. Tôi thấy mình giống hệt một cô gái quê mùa. Tôi thậm chí còn không biết rằng triều đại Mãn Thanh đã bị lật đổ ! Bạn có tưởng tượng nổi không ? Nhưng chẳng phải thật tuyệt vời sao khi chúng ta không còn Hoàng đế nữa, và Trung Quốc sắp trở thành một nước Cộng hòa ?

Những tuần đầu tiên ở trường giờ đây với tôi dường như đã xa lắm rồi. Giờ tôi cảm thấy nơi này như nhà và bắt đầu kết bạn được rồi. Tất nhiên, không ai giống như bạn, nhưng ở đây có rất nhiều người tài giỏi và bầu không khí thì tràn đầy nhiệt huyết. Những người thú vị nhất là nghệ sĩ, nhà văn, nhà báo hoặc nhạc sĩ. Họ lập thành một nhóm không chính thức, tụ họp ở một số quán bar và nhà hàng trong thành phố để trò chuyện, uống rượu và tranh luận hàng giờ. Tôi nghĩ tôi ngày càng thích họ. Thật hào hứng, và hoàn toàn khác biệt với cuộc sống mà chúng ta từng biết ở Trấn Giang.

Bác sĩ Tôn Dật Tiên đang ở giữa chúng tôi. Gần như một mình ông đã lãnh đạo các nhà Cộng hòa để thay đổi Trung Quốc. Ông là một tín hữu Cơ Đốc và quê ở Quảng Châu. Trước khi trở thành nhà cách mạng, ông là một bác sĩ. Ông đã đến Nhật Bản để xem các cải cách của Thiên hoàng Minh Trị đã thay đổi đất nước đó như thế nào. Năm 1911, Bác sĩ Tôn quay trở lại và đã thành công trong việc phát động một cuộc khởi nghĩa quân sự.

Perle à, như bạn thấy, thế giới của tôi đang mở rộng với tốc độ ánh sáng. Nếu không phải vì đã hứa với Carie, tôi đã vui vẻ bỏ qua buổi lễ nhà thờ Chủ nhật rồi ! Dạ dày của tôi đã no, nhưng tinh thần thì vẫn đói khát.

Tôi nhớ mẹ bạn và sẽ mãi mãi biết ơn bà. Hai ngày trước, tôi đã đến gặp em gái bạn, Grâce, để trao gói quà mẹ bạn gửi. Em ấy đang trở thành một thiếu nữ xinh đẹp, dịu dàng nhưng hơi nhút nhát so với bạn. Ôi, giá như bạn ở đây cùng tôi...

Ngày 2 tháng 9 năm 1916

Perle thân mến,

Đã sáu tháng rồi tôi không viết thư cho bạn. Mọi thứ diễn ra quá nhanh ở đây. Tôi đã gia nhập Đảng Quốc dân Trung Hoa. Phần lớn các thành viên của chúng tôi đều là những người trung thành với Bác sĩ Tôn Dật Tiên. Tôi vẫn luôn có đức tin vào Chúa, nhưng giờ đây tôi đã cởi mở hơn với những tư tưởng khác. Tôi phải rời đi vì có một cuộc họp, tôi sẽ tiếp tục viết cho bạn khi trở về.

Ngày 27 tháng 10 năm 1916

Bức thư này mất quá nhiều thời gian để hoàn thành. Cuộc sống của tôi thực sự như một cơn lốc xoáy. Tôi không còn phân biệt được ngày với đêm nữa. Trung Quốc đang trải qua một cuộc biến động chính trị sâu sắc.

Ngày 13 tháng 12 năm 1916

Perle, tôi phải chia sẻ với bạn nỗi buồn của tôi, và của cả Trung Quốc : Bác sĩ Tôn Dật Tiên bị ung thư.

Ông ấy chỉ còn sống được vài năm nữa. Người kế nhiệm ông tên là Trương Giới Thạch. Chúng tôi không biết liệu ông ấy có đáng tin cậy không. Quá khứ của ông ấy cho thấy ông từng hành động vì lợi ích cá nhân. Thật không may, không ai khác có được các mối quan hệ và kinh nghiệm quân sự như ông. Ông từng là Tổng tư lệnh quân đội và tự nhận mình là đệ tử của Bác sĩ Tôn. Sự thật là ông là người duy nhất có thể kiểm soát các lãnh chúa quân phiệt trong khi vẫn trung thành với lý tưởng của Bác sĩ Tôn.

Ngày 28 tháng 1 năm 1917

Perle thân mến,

Tôi phải báo cho bạn biết tình trạng sức khỏe của mẹ bạn vì tôi chắc chắn rằng bà đã giấu bạn sự thật. Tháng trước tôi đã đến thăm bà. Thật vui khi trở lại Trấn Giang và gặp lại những gương mặt thân quen, nhưng tôi đã rất sốc khi thấy mẹ bạn. Bà ấy không rời khỏi giường nữa. Có vẻ như sức khỏe của bà đã xấu đi sau khi bắt đầu làm việc trở lại ở trường học, không lâu sau khi tôi rời Thượng Hải. Bà nói rằng bà không muốn bạn trở về Trung Quốc để chăm sóc bà. Bà lúc nào cũng lo lắng cho bạn. Bạn có thực sự nghĩ đến việc

trở về không ?

Trước khi quay lại Thượng Hải, tôi đã cùng mẹ bạn đến làng của gia đình họ Đặng, nơi bà ấy đã mua một phần đất nghĩa trang. Tôi không rõ vì sao bà lại chọn nơi đó. Chúng tôi không nói về lý do của bà. Tôi chỉ cảm thấy rằng bà ấy đã quá thất vọng về Absalom đến mức không còn quan tâm đến việc được ở cùng ông trong cái chết nữa. Tôi đau lòng khi thấy bà hành động như vậy mà lại bình thản đến thế. Liệu tôi có phản bội bà khi chia sẻ điều này với bạn không ? Bà không thể chịu đựng nổi ý nghĩ rằng sẽ không còn ở đó để đón bạn vào ngày bạn quay trở về.

Ngày 15 tháng 4 năm 1917

Perle thân mến,

Tôi thật hạnh phúc khi biết rằng bạn đã đính hôn và sẽ sớm trở về ! Trời ơi, tin lớn này khiến tôi thật sự bất ngờ, nhất là vì đã lâu không có tin tức gì từ bạn. Tất nhiên, bạn có được sự chúc phúc của tôi. Trong bức thư bạn viết cho mẹ, bạn nói rằng “quyết định tiến tới hôn nhân” được đưa ra “cho tiện việc đi lại”. Có phải tôi hiểu đúng ý bạn không ? Có phải “sự tiện lợi” lại có

thể là lý do cho một cuộc hôn nhân ? Xin hãy tha lỗi cho sự thận trọng thái quá của tôi : chính cuộc hôn nhân của bản thân tôi suýt nữa đã hủy hoại cả cuộc đời. Thật lòng mà nói, tôi nghĩ rằng tình trạng sức khỏe của mẹ bạn là một lý do nữa khiến bạn muốn nhanh chóng thực hiện dự định hạnh phúc này.

Tôi rất biết ơn Carie vì đã chia sẻ với tôi thư từ và ảnh của bạn. Tôi ngay lập tức hiểu được điều gì đã gắn kết bạn và ông John Buck lại với nhau. Trước hết là tình yêu chung dành cho Trung Quốc. Thật may mắn biết bao khi ở nước Mỹ mà vẫn có thể tìm thấy một người đã quan tâm đến đất nước chúng ta từ lâu như vậy ! Tất nhiên, bạn bị ấn tượng bởi John. Một tám bằng từ đại học Cornell, một ghế giảng viên tại đại học Nam Kinh, và khát vọng giúp đỡ nông dân Trung Quốc. Kiến thức chuyên môn của anh ấy về nông nghiệp sẽ được mọi người trân trọng. Anh ấy thực sự rất lịch lãm. Hai bạn là một cặp đôi đẹp ! Thật là một ý tưởng tuyệt vời khi tổ chức hôn lễ tại Trấn Giang !

Tôi nghĩ bạn nên biết về cảm xúc của mẹ bạn. Bà ấy tất nhiên mong bạn về bên bà, nhưng bà không muốn bạn đi theo con đường của bà. Bà ấy mong bạn xây dựng cuộc sống ở Mỹ. Tôi hoàn toàn không đồng tình với quan điểm ấy, nhưng tôi nghĩ bạn nên biết điều đó.

Một lá thư khác của bạn lại đến hôm nay. Tôi được biết rằng bạn và John đã liên hệ với Ủy ban Truyền giáo Hải ngoại của Giáo hội Trưởng lão, và John đã được bổ nhiệm làm nhà truyền giáo nông nghiệp tại Trung Quốc. Xin tha thứ cho niềm vui ích kỷ của tôi, nhưng đây thật sự là những tin tức tuyệt vời ! Tôi mong được gặp lại bạn biết bao !

Tôi đã nghĩ đến chuyện quay trở lại Trán Giang. Cuộc sống ở Thượng Hải thật sôi động, nhưng tôi cảm thấy mình như một chiếc lá sen trôi nổi trên mặt nước, không còn rễ. Mỗi ngày tôi đều nói về việc giúp đỡ đất nước, nhưng thực tế tôi chẳng làm được gì nhiều. Tôi chỉ biết tranh luận chính trị và kêu gọi cải cách. Đảng Cộng hòa thì đúng là một diễn đàn cho những người thích tranh luận, nhưng thực ra chỉ phục vụ cho những ai muốn nghe tiếng nói của chính mình.

Tôi sợ rằng mình đang trở thành một nhà cách mạng trong quán trà. Ngày càng nhiều, tôi cảm thấy mình thật khác biệt với các đồng chí. Suốt đời họ là học giả hoặc sinh viên. Tôi đã học được rất nhiều trong hai năm qua, nhưng tận sâu trong tôi, tôi vẫn chỉ là cô bé ở Trán Giang. Tôi đã sống ngoài thế giới sách vở. Tôi đã lao động, đôi khi chỉ để đập tắt cơn đói. Điều đó khiến tôi trở nên dè dặt với những người theo chủ nghĩa

lý tưởng và mộng mơ, cho dù họ có thiện chí đến đâu. Không ai có thể ngăn được nhiều đồng chí của tôi lao vào chỗ diệt vong. Làm sao họ có thể cứu đất nước khi chính bản thân họ còn lạc lối ?

Bạn đã gợi ý tôi hãy “gặp con người nơi họ đang đứng”. Tôi đang cố gắng. Tôi luôn ghen tị với khả năng của bạn trong việc tìm thấy sự an ủi ngay cả trong sự hiện diện của người khác. Bạn luôn thấy được lòng nhân hậu và thiện lương ở mỗi con người. Còn tôi thì hiếm khi làm được điều đó. Mẹ bạn, Carrie, là một ví dụ.

Bạn là một con người rất khác với cha mẹ mình. Tôi nhận ra điều đó khi bạn nói rằng mình “sống trong nhiều ngôi nhà cùng một lúc”. Tôi đang cố gắng phá bỏ những bức tường của nền văn hóa riêng mình. Là người Trung Quốc, tôi dễ mang trong mình những cảm xúc nhất định. Tôi cố gắng không trở nên cay nghiệt như loại giám nổi tiếng của Trần Giang. Tôi yêu đất nước mình, cũng nhiều như tôi căm ghét việc nó không phải là điều tôi mong ước.

Tôi đang nghĩ đến việc sáng lập một tờ báo địa phương khi trở về Trấn Giang. Tôi trông mong vào sự đóng góp của bạn.

Với tất cả tình thân,

Saule

11

Ga tàu nam kinh đã từng là nhân chứng của chiến tranh và khổ đau. Được xây dựng từ năm 1894, nhà ga đã nhiều lần bị phá hủy rồi lại được trùng tu. Bên trong có một phòng chờ nhỏ và một quầy bán vé.

Carie không có sức khỏe tốt để đi xa, nhưng bà vẫn muốn có mặt khi Perle bước xuống tàu. Việc chuẩn bị cho đám cưới của con gái đã mang lại cho bà một nguồn sinh lực mới.

Trưởng ga là một người theo đạo Cơ Đốc. Ông mời bà vào nghỉ trong phòng bán vé.

- Dù mới là tháng Ba, thưa bà, nhưng đứng ngoài trời thế này rất dễ bị cảm lạnh, ông nói.

Bà từ chối lời mời của ông, cho đến khi ông thông báo rằng chuyến tàu sẽ đến trễ.

Chúng tôi chờ đợi. Sau hai tiếng rưỡi, chúng tôi nghe thấy tiếng đoàn tàu đang tới gần. Nôn nao, tôi bước ra sân ga.

Chiếc đầu máy hơi nước cũ kỹ nhả khói nghi ngút và phát ra những tiếng động dữ dội. Tim tôi đập thành thịch. Đã bốn năm rồi chúng tôi chưa gặp lại nhau. Tôi

biết mình không còn là cô gái mà cô ấy từng để lại nơi quê nhà. Tôi mặc một chiếc áo khoác xanh hải quân hợp thời, cổ áo nhỏ, cùng váy đồng bộ. Tôi còn mang một đôi boots da màu đen.

Tàu dừng lại. Những hành khách đầu tiên bước xuống. Tôi lập tức nhận ra bạn mình, dù cô ấy trông có vẻ khác lạ. Trước ngày hôm đó, tôi chưa bao giờ thấy Perle như một người xa lạ. Nhưng giữa đám đông Trung Quốc, cô ấy nổi bật hẳn lên. Cô đi cùng John Buck, một người đàn ông cao, tóc nâu. Tôi thấy cô ấy đảo mắt tìm kiếm, rồi ánh mắt dừng lại nơi tôi.

- Saule, có phải là bạn không ? cô ấy kêu lên. Tôi suýt không nhận ra, bạn trông như một thiếu nữ Thượng Hải chính hiệu !

- Perle ! tôi nói, ôm chầm lấy cô. Chào mừng bạn trở về quê hương !

Cô quay lại để giới thiệu tôi với John Buck.

Chúng tôi bắt tay nhau, nhưng tôi không thể rời mắt khỏi cô ấy. Bộ đồ màu xanh khiến cô trông như một người mẫu trong tạp chí phương Tây. Kiểu dáng quần áo cho thấy cô tự hào về vóc dáng của mình - cô gái từng cảm thấy lúng túng khi vòng ngực bắt đầu phát

triển.

John trạc tuổi Perle, khoảng hai mươi sáu. Anh có khuôn mặt dài, xương hàm vuông, đôi môi mỏng và một chiếc mũi cao. Đôi mắt nâu của anh lõm sâu vào hốc mắt. Anh dễ mến và xin lỗi vì nói tiếng Trung không được tốt.

- Mẹ đâu rồi ? cô hỏi.

- Ở trong phòng bán vé, bà đang chờ...

Chưa kịp để tôi nói hết câu, nụ cười của cô đã chợt tắt và ánh mắt hướng về phía xa xăm. Cô không thể giấu được sự sững sốt. Tôi quay đầu lại thì thấy Carie đã bước ra khỏi nhà ga.

Sau này, cô kể với tôi rằng mình đã bị sốc trước hình ảnh của mẹ. Lẽ ra tôi nên báo trước rằng bà đã co lại đến mức chỉ còn cao bằng một đứa trẻ.

Bà đã thoa phấn lên mặt, đánh má hồng và tô son, nhưng tất cả đều vô ích. Trông bà thật bệnh tật, thậm chí như một bóng ma. Việc mất răng hàm làm má bà hóp lại như thể lúc nào cũng đang hít không khí. Làn da thì khô ráp và nhợt nhạt như sáp. Bà nhất quyết tự vẽ chân mày, nhưng kết quả không mấy khả quan, bên phải cao hơn bên trái.

- Mẹ ! Perle kêu lên rồi lao về phía bà.

Carie vừa cười vừa khóc.

- Chúa thật rộng lượng, con gái của mẹ.

Bà ngồi thẳng dậy như thể mọi cơn đau đã tan biến.

- Đi thôi, bà nói, cha con đang đợi chúng ta ở Trần Giang.

Rồi bà giải thích với Perle và John rằng mình đã chuẩn bị sẵn sàng mọi thứ cho đám cưới của họ.

* * *

Trên chuyến tàu đưa chúng tôi trở về Trần Giang, Carie ngủ thiếp đi trên vai của John. Tôi năn nỉ Perle kể lại cho tôi nghe câu chuyện của cô. Cô nói rằng đã gặp John trên một con tàu. Anh đang học tiếng Trung, còn cô thì đi từ Mỹ sang Trung Quốc, quá cảnh qua châu Âu. Chuyến đi kéo dài nhiều tuần, và họ đã có thừa thời gian để làm quen.

- Vậy anh ấy đã chinh phục bạn bằng cách nào ? tôi hỏi.

- Bằng công trình nghiên cứu và những dự án dành cho Trung Quốc của anh ấy, cô bật cười. Công việc học

thuật của John đặt nền móng cho mọi hành động của anh ấy. Luận án tiến sĩ của anh ấy có tên là Kinh tế nông nghiệp và sử dụng đất ở Trung Quốc. Anh ấy muốn sống tại đây và tiến hành các thử nghiệm nhằm giúp ích cho nông dân. Bài thuyết trình của anh ấy rất cuốn hút, và tôi đã đọc từ đầu đến cuối trong suốt chuyến đi.

Tôi không khó hình dung vì sao bạn tôi lại bị anh ấy thuyết phục.

- Khi John nói rằng nếu phương pháp của anh ấy thành công, người nông dân Trung Quốc sẽ được giải thoát khỏi những công việc cực nhọc, thì tôi đã yêu anh ấy mất rồi. Anh ấy bị cuốn hút bởi việc tôi lớn lên tại Trung Quốc. Khi biết tôi nói được nhiều phương ngữ, anh ấy lập tức quyết định cầu hôn và đã ngỏ lời ngay khi đó.

- Và bạn đồng ý khi nào ?

- Ngay sau khi tôi nhận ra rằng tiếng Trung của anh ấy không đi đến đâu được cả. John không phân biệt được thanh điệu¹³. Làm sao học ngôn ngữ mà thiếu thứ đó được chứ ?

13 Trong tiếng Trung có bốn thanh điệu : bằng, xuống, lên và cong (xuống rồi lên). Tùy theo thanh điệu, nghĩa của một âm tiết có thể hoàn toàn thay đổi.

- Vậy là anh ấy cần bạn.

- Tôi cũng cần anh ấy. Tôi chưa từng yêu được ai ở Mỹ, nếu bạn muốn biết sự thật.

Cô kể rằng mình đã cố gắng chấp nhận những buổi hẹn hò, nhưng lúc nào cũng cảm thấy như một người xa lạ ở nước Mỹ.

- Tôi nói được tiếng Anh nhưng lại không hiểu văn hóa. Tôi cảm thấy lạc lõng, không thuộc về nơi đó, lúc nào cũng thấy không thoải mái. Một người Mỹ có thể thấy dễ chịu những điều mà ở Trung Quốc bị coi là thô lỗ. Gia đình tôi thì thấy tôi kỳ lạ, và tôi cũng thấy họ kỳ lạ không kém. Bề ngoài thì tôi hòa hợp với mọi người, nhưng thực chất, tôi thấy mình rất cô đơn. Đó là cảm giác đeo đẳng tôi suốt bốn năm. Tôi đã lo rằng mình sẽ không bao giờ yêu ai đủ nhiều để lấy làm chồng. Nhưng cùng lúc đó, lý trí mang màu sắc Trung Hoa trong tôi lại nói rằng tôi nên nhanh chóng tìm lấy cơ hội, kéo lỗ mất.

- Vậy thì John đến thật đúng lúc.

- Vâng, chính Trung Quốc đã đưa chúng tôi đến với nhau. Chúa đã hồi đáp những lời cầu nguyện của tôi. John và tôi không thể nào được ban phước lành nhiều hơn nữa !

Tôi thầm mong rằng cô nói đúng.

Tôi có cảm giác rằng cô ấy cũng trở về là vì muốn chăm sóc mẹ, nên tôi đã thẳng thắn hỏi.

Cô thừa nhận rằng Carrie đóng một vai trò quan trọng trong quyết định trở về của cô.

- Tôi yêu nước Mỹ, cô nói với tôi, nhưng không đủ để sống mãi ở đó.

- Bạn có thể quay lại Mỹ bất cứ lúc nào, đúng không?

- Đúng vậy, nhưng John thì giống như Absalom, nhất quyết muốn chết trên đất Trung Hoa !

Nói xong, cô bật cười sảng khoái, ánh mắt rạng rỡ niềm vui không chút gợn mây.

* * *

Nhân dịp đám cưới của họ, lần đầu tiên tôi nhận ra sự khác biệt giữa Perle và John. Cô mặc một chiếc váy cưới theo kiểu phương Tây, còn anh thì mặc bộ vest tối màu. Cô cầm một bó hoa được hái ngay trong vườn nhà Carrie vào buổi sáng hôm đó. Khi cô được đưa vào nhà thờ, lũ trẻ trong thành phố hát những bài ca Mỹ, rồi chúng cất lên “Khúc hát thành hôn” của Trung Quốc, điều khiến cô rất vui, bởi khi còn bé, cô cũng từng hát

bài ấy.

*Phật ngồi trên lá sen xanh,
Ngón tay đẹp tựa cánh lan dịu mềm.
Mặt trời khuất bóng bên thềm,
Trăng lên lặng lẽ, êm đêm sáng soi.
Cầu mong thanh thảo cho đời,
Tường bùn, gối rạ, một thời an nhiên.
Trái ngon, hạt thắm dịu hiền,
Con đông, cháu thảo, sum vầy sớm hôm.
Phúc lành, trường thọ đủ dòn,
Xuân về rực rỡ, sắc hồn thắm tươi.*

John không hề quan tâm đến bài hát đó; nhưng khi các bạn trong đoàn ca múa Wan-Wan đến chúc mừng và biểu diễn cho họ bài Đám cưới con lợn, anh ta tỏ ra không vui.

Perle cảm thấy được vinh dự, còn John thì bị tổn thương. Anh không thích «chú rể-lợn», dù nhân vật này là một anh hùng trong *Tây du ký*, một tác phẩm kinh điển của văn học Trung Quốc. Tôi thấy rõ phản ứng và sự thiếu hài hước của anh khiến Perle khó chịu, nhưng cô không để lộ điều đó ra ngoài.

Carie đã tổ chức đám cưới một cách tỉ mỉ đến từng chi tiết nhỏ. Ngoài bố, Chan, Lilas và nhiều bạn bè người

Trung Quốc, bà còn mời tổng lãnh sự Anh, bác sĩ đại sứ quán, các phu nhân của họ và nhiều bạn bè truyền giáo khác. Bà không ngờ toàn bộ thành phố Chinkiang lại đến dự, nhưng người Trung Quốc tin rằng một đám cưới tốt phải thu hút thật nhiều người, và con gái của Carie xứng đáng nhận được lời chúc phúc từ tất cả.

Perle muốn tôi làm chủ nhà đón khách cho cô ấy. Cô không quan tâm tôi đã từng kết hôn; nhưng tất cả phụ nữ trong thành phố, kể cả tôi, đều cho rằng đó là ý tưởng không hay. Với họ, chồng tôi đã bỏ tôi, và tôi chỉ có thể mang lại xui xẻo cho một cô dâu trẻ. Sau đó, cô nhờ tôi tuyển đầu bếp và chọn kích thước cũng như màu sắc của dưa và hoa quả để chất đầy trong phòng và ở lối vào. Theo phong tục, điều quan trọng là phải mời tất cả các vị thần bằng cách bày biện các biểu tượng của lễ hội và sự sinh sôi.

Ngay khi John và Perle được tuyên bố là vợ chồng, hạt, quả và các loại hạt được ném lên đôi vợ chồng trẻ. Sân nhà thờ chật kín người, và tôi giúp Carie phát kẹo và cảm ơn mọi người đã đến dự.

Dẫn đầu đoàn là cha tôi, đám đông diễu hành qua thành phố. Chúng tôi đến trước nhà Absalom và vợ anh ta. Phòng của đôi trẻ ở tầng trên. Rèm cửa màu hồng và tấm thảm Ba Tư đẹp đều được lấy từ nhà Carie. Bữa

tiệc sẽ được tổ chức ở tầng trệt với chín món ăn truyền thống.

Má hồng hào và mặc váy Trung Quốc màu đỏ, Perle xuống phục vụ trà. Cô châm thuốc cho người già và đặt những bông hoa nhài vào lòng bàn tay các em nhỏ. Trên phố, tiếng pháo nổ vang lên nhằm mang lại may mắn và hạnh phúc. Các nhạc công bắt đầu chơi nhạc.

John nói bằng tiếng Anh rằng anh không muốn bị người Trung Quốc trong đám đông này chế nhạo. Anh từ chối tham gia những gì anh gọi là “trò chơi ngu ngốc” của họ. Việc mọi người tiếp tục hoan hô anh là vô ích, và Perle phải xin lỗi thay anh.

Một số trẻ con đã trốn dưới giường tân hôn vì cha mẹ bảo đó là điều tốt cho sự sinh sôi nảy nở. John đã đuổi chúng đi.

* * *

Anh ấy cảm thấy rất ghê tởm khi nhìn thấy tất cả những đôi đũa cùng lúc chĩa vào một đĩa thức ăn và nói rằng thà chết đói còn hơn.

Khi Perle khuyến khích anh thử những viên kẹo mè mà cô rất thích, John chỉ cho cô thấy móng tay bẩn của người bán hàng và dạy cô về cách thức lây lan của bệnh

tật.

Cô rất tự tin : cô tin rằng anh sẽ nhanh chóng quen với văn hóa Trung Hoa. Cô chắc chắn rằng mình có thể tạo ra sự hòa hợp trong cuộc hôn nhân của họ và tin tưởng vào khả năng thấu hiểu của anh. Rốt cuộc, anh đã tốt nghiệp Cornell, như cô từng kể với tôi một lần.

Theo yêu cầu của John, Perle đã đi theo anh vào các vùng nông thôn. Anh bắt đầu bằng việc khảo sát địa hình. Cô vừa là trợ lý cá nhân, phiên dịch, hướng dẫn viên, điều tra viên và thư ký. Cô thức dậy từ sáng sớm và làm việc cùng anh trên đồng ruộng đến tận tối mịt.

Như tôi đã lo lắng, cô không mất nhiều thời gian để mất đi sự nhiệt huyết ban đầu. Cô cố gắng lấp đầy khoảng cách ngày càng lớn giữa mình và chồng.

- Mâu thuẫn là dấu hiệu của một mối quan hệ lành mạnh, cô trả lời tôi khi tôi nói về cuộc hôn nhân của cô.

Cô vui mừng khi thấy John đạt được những gì anh muốn. Cô giữ vững vai trò người vợ tốt. Đối với cô, đó là bổn phận phải vui vẻ và dễ chịu.

- John đang gánh một gánh nặng quá lớn trên vai, cô tâm sự với tôi một lần. Sức khỏe tinh thần của anh phụ thuộc vào tôi.

Cô không muốn thừa nhận rằng anh thậm chí không nhận ra cô nấu ăn cho anh. Khác với người Trung Quốc sống để ăn, John ăn để sống.

Carie chấp nhận John nhưng Absalom thì không. Ông không thích cách anh can thiệp vào chuyện của người nông dân Trung Quốc. Hai người đàn ông đã tranh cãi nhiều lần và cuối cùng không nói chuyện với nhau nữa.

Perle đã đúng khi nói rằng có những điểm tương đồng giữa hai người đàn ông đó. Nhiệm vụ của Absalom là cứu rỗi linh hồn người Trung Quốc, còn nhiệm vụ của John là cải cách phương pháp canh tác của họ. Cha cô tin rằng thần Chúa Kitô phải là Đấng duy nhất, còn chồng cô thì chắc chắn rằng phương pháp nông nghiệp của anh là tốt nhất.

Tuy nhiên, Perle cũng có những nghi ngờ và cô đã thổ lộ với anh.

- Người Trung Quốc đã tồn tại bằng cách canh tác trên cùng một mảnh đất trong hàng thiên niên kỷ và sử dụng thông minh phân bón cùng hệ thống tưới tiêu, cô nói với anh. Họ thu hoạch những mùa vụ tuyệt vời mà không cần đến máy móc hiện đại !

Cặp đôi chuyển nhà ngay sau khi đề án của John được thống đốc tỉnh An Huy phê duyệt. Anh không nghe lời khuyên nên đợi đến sau mùa đông mới định cư. Anh không thể chịu nổi việc ở bên Absalom thêm một phút nào nữa.

Dù miễn cưỡng, Perle vẫn theo chồng. Họ định cư ở phía bắc Chinkiang, trong một thị trấn tên là Nanhsuchou. Cô không muốn rời xa mẹ quá nhiều. Tôi hỏi cô tại sao lại chọn sống ở tỉnh nghèo nhất Trung Quốc.

- Anh ấy không tìm được nơi nào tốt hơn để thực hiện nghiên cứu sao ?

- Những người nông dân ở các vùng đất màu mỡ phía nam rất hài lòng với cuộc sống hiện tại, cô giải thích. Họ không quan tâm đến các thí nghiệm của anh ấy.

Thống đốc tỉnh nghèo ủng hộ ý tưởng của John vì ông ta chẳng có gì để mất. Hơn nữa, ông sẽ nhận hết mọi lợi ích từ dự án nếu thành công. John chỉ cần một điều duy nhất : các nông dân phải cam kết theo phương pháp của anh. Để mọi chuyện thuận lợi, thống đốc hứa sẽ bồi thường nếu dự án thất bại.

Vài tuần sau, tôi lên phía bắc thăm Perle và tìm hiểu cuộc sống mới của họ. Căn nhà nhỏ hai phòng của cô trước đây thuộc về một gia đình truyền giáo Kitô giáo. Cửa và cửa sổ không ngăn được bụi bặm. Dù cô có lau chùi cật lực thì vài tiếng sau trong nhà vẫn đầy bụi. Xung quanh là các gia đình nông dân sống trong cảnh nghèo đói tột cùng. Perle nói cô biết ơn vì còn có một mái nhà che đầu.

- Móc đã tán công tường vào tháng trước.

Cô chỉ cho tôi những vết móc dưới giường, thậm chí giữa đệm và chăn.

- Tôi luôn rất cẩn thận mỗi khi dùng chiếc bô vệ sinh, cô nói với giọng cố tỏ ra vui vẻ. Không biết có con nhện khổng lồ hay con rệp ghê gớm nào chực chờ bên trong !

Lần thứ hai tôi đến thăm, cô hồ hởi báo tin rằng mình đang mang thai.

- Cuối cùng tôi cũng thoát khỏi những nghĩa vụ với Người Nông Dân.

“Người Nông Dân”, đó là cách cô gọi chồng mình.

- Khi kết hôn, tôi nghĩ mình sẽ không còn phải nhận những mệnh lệnh như hồi còn bé mà cha tôi thường ra nữa.

* * *

Để tránh buồn chán, Perle bắt đầu viết lách. Điều đó an ủi cô rất nhiều. Cô tâm sự rằng trí tưởng tượng là nơi duy nhất cô có thể thực sự tự do, là chính mình. Tôi biết cô có tài kể chuyện. Charles Dickens là thần tượng của cô. Lần đầu gặp nhau, cô đang cầm trên tay một cuốn sách bìa da màu đen. Sau đó cô bảo tôi đó là Một câu chuyện hai thành phố. Cô thích *Oliver Twist*, *Ngôi nhà hiu quạnh* và *Những giấy tờ vãng lai của cậu lạc bộ Pickwick*. Cô đã đọc những truyện đó nhiều đến nỗi gần như thuộc lòng. Cô luôn yêu thích viết lách và từng được khen thưởng nhiều lần khi học tại đại học nữ sinh *Randolph-Macon* ở Mỹ.

Cô biết mình phải giấu kín niềm đam mê văn học vì Absalom đã nói rõ rằng mục đích cuối cùng của cuộc đời là phục vụ Chúa, còn John thì khiến cô cảm thấy tội lỗi vì chỉ nghĩ cho bản thân. Anh muốn cô tiếp tục làm thông dịch viên cho mình, và việc cô từ chối khiến anh không hài lòng.

- Tôi có bị kết án phải chịu sự thống trị của đàn ông không ? cô nói với nụ cười.

Lấy có mang thai, cô viết mỗi khi chồng không có mặt ở nhà. Cô không còn than phiền về những chuyến đi xa vài tuần của anh nữa. Cô học được cách sống một mình và giữ nổi bất an trong lòng.

Cô ấy thú nhận với tôi rằng cô sợ mình sẽ trở thành như Carie, bị đày ải trong chính ngôi nhà của mình. Vì thường kết thân với các nông dân xung quanh, những câu chuyện của họ dần thấm vào các tác phẩm kể của cô.

- Thật đáng xấu hổ khi thấy các trí thức Trung Quốc lại thích mơ mộng và tưởng tượng hơn là thực tế, cô viết cho tôi một lần. Nhắm mắt lại thì ta không nhìn thấy được bệnh tật và cái chết.

Trong thư trả lời, tôi cho cô biết rằng cuối cùng tôi cũng đã xuất bản tờ báo của mình, *L'Indépendant de Chinkiang*. Cô hứa sẽ phụ trách một chuyên mục hàng tháng. Dưới bút danh tiếng Trung Wei-liang, cô viết về chính trị, kinh tế, lịch sử, văn học, cũng như các vấn đề của phụ nữ. Những bài viết của cô luôn được đón nhận nồng nhiệt. Mặc dù số lượng phát hành ít ỏi, nhưng chúng tôi tự hào vì đã có được một tiếng nói riêng.

Mùa xuân năm 1920, ánh sáng trong mắt Carie dần dần tắt lịm. Bà thỉnh thoảng rơi vào trạng thái bất tỉnh. Perle vội vã từ Nanhsuchou trở về. Cô biết rằng mẹ mình sẽ không sống đủ lâu để được nhìn thấy đứa cháu của mình.

12

Sau một năm, *L'Indépendant de Chinkiang* ốm yếu đến mức tôi nghĩ rằng tờ báo sẽ phải ngừng xuất bản. Dù đã nỗ lực hết mình, chúng tôi vẫn không bán đủ số báo.

Cha tôi đề nghị sẽ tài trợ cho báo nhưng với hai điều kiện : đổi tên thành Chinkiang chrétien và nội dung sẽ phải dành cho việc tuyên truyền Kitô giáo.

- Nếu ta dùng tiền của nhà thờ, ta phải ca ngợi Chúa, ông nhân mạnh. Không bài báo nào được làm tổn hại đến hình ảnh Chúa Giêsu.

Tôi nói với ông rằng tôi không thể chấp nhận đề nghị đó. Thực tế, tờ báo của tôi đang điều tra một vụ bê bối liên quan đến các tín đồ Trung Quốc mà vẫn tiếp tục giữ những tập tục truyền thống xấu xa nhất. Tôi đã phỏng vấn những người phụ nữ mà chồng họ là người theo đạo Thiên Chúa nhưng vẫn cố tình lấy vợ lẽ.

Cha tôi rất ngại ngùng vì ông cũng có quan hệ với vài phụ nữ hàng xóm, điều mà Absalom hoàn toàn không biết.

- Sao phải làm âm lên khi âm trà chưa sôi ? cha tôi hỏi.

- Độc giả của con có quyền được biết sự thật, tôi trả lời.

- Vậy thì không có tiền từ nhà thờ đâu.

- Thế thì đành vậy.

Tôi trình bày vấn đề này với Perle, người vừa trở về Chinkiang để chăm sóc mẹ. Cô tin rằng tờ báo vẫn có thể tiếp tục tồn tại. Chúng tôi bàn về chiến lược và tưởng tượng những thay đổi nhằm thu hút giới trẻ trí thức trong nước.

Cô ấy lấy một bút danh nam khác, Er-ping, nghĩa là “một cái nhìn khác”. Cô bắt đầu nói về vị trí của Trung Quốc trên thế giới, rồi trình bày lịch sử phương Tây : cuộc cách mạng công nghiệp, các mô hình chính quyền khác nhau, khái niệm dân chủ chính trị và cả những trường phái triết học, nghệ thuật danh giá.

Phân tích và các bài luận của cô thu hút được sự quan tâm lớn. Kiến thức sâu rộng về tiếng Trung của cô khiến độc giả ấn tượng, nhất là khi không ai ngờ Er-ping lại là một phụ nữ da trắng. Số lượng người đăng ký theo dõi báo tăng lên nhanh chóng. Khu vực dành cho quảng cáo

cũng được bán hết một cách dễ dàng.

Những bài viết của tôi cũng tiến bộ nhờ cô đọc lại bản thảo cho tôi. Tôi gần như sống ở ngay nhà in, ở ngoại ô thành phố. Từ cửa sổ, tôi nhìn thấy tòa nhà phòng khám Kitô giáo Chinkiang đang được xây dựng, một công trình hai tầng bằng gạch, do nhà thờ của Absalom tài trợ.

Perle mang thai tháng thứ tám nhưng vẫn không nghỉ ngơi. Ngoài giúp tôi ở báo, cô còn làm người hòa giải giữa cha mẹ cô. Mâu thuẫn giữa Carie và chồng ngày càng căng thẳng. Bà không thể chịu đựng thêm nữa, thậm chí cấm ông đến thăm mình.

“Đi mà cứu mấy ông nông dân của ông đi !” đó là lời cuối cùng bà nói với ông.

Ngồi trong chiếc ghế mây, Perle thức cả đêm bên giường mẹ. Đến sáng, tôi thay ca cho cô vài tiếng. Có những đêm báo vừa ra khỏi máy in, chúng tôi lại đi dạo dưới ánh trăng. Carie ngủ say còn chúng tôi trò chuyện về đủ chuyện, Trung Quốc, nước Mỹ, chồng cũ của tôi, mẹ chồng tôi, hay cuộc hôn nhân đầy bất trắc của cô.

- Anh Nông dân thế nào rồi ? tôi hỏi cô.

- Anh ấy đang mất hết những ảo tưởng, cô đáp. John rất thất vọng trước thái độ của nông dân Trung Quốc. Anh ấy bớt cảm thông vì họ chống lại những ý tưởng của mình. Nỗ lực của anh ấy không thành công, và nông dân đã bỏ qua các thử nghiệm của anh.

- Điều đó làm bạn ngạc nhiên sao ?

- Không, và tôi không trách họ. Họ có lý do chính đáng để xem John là người mộng mơ. Nông dân Trung Quốc biết rõ đất đai của họ có thể cho năng suất ra sao và cách chăm sóc nó. John nghĩ rằng nếu phương pháp của anh ấy hiệu quả ở Iowa, thì cũng sẽ hiệu quả ở tỉnh An Huy !

- Còn đề nghị bồi thường của quan tổng đốc thì sao ?

- Dù được đền bù, họ cũng không muốn tiếp tục theo phương pháp của John nữa.

- Vậy anh ấy sẽ làm gì bây giờ ?

- Anh ấy quyết định chuyển sang việc khác. Hai tuần trước, anh ấy nhận được thư mời từ giáo sư cũ, hiện là trưởng khoa Nông nghiệp và Lâm nghiệp của Đại học Nam Kinh. Anh ấy được đề nghị một vị trí giảng viên và đã nhận lời. Để quên mấy nông dân ở Nanhsuchou đi !

- Vậy bạn sẽ chuyển đến Nam Kinh à ?
- Tôi có lựa chọn nào khác sao ?
- Còn mẹ bạn thì sao ? tôi lo lắng hỏi.
- Tôi sẽ đi thăm bà. May mà có tàu hỏa.

Một hôm, tôi mạnh dạn hỏi cô xem John và cô còn yêu nhau không.

Nước mắt trào ra trong mắt cô.

- Tôi đang mang trong mình đứa con của anh ấy. Và dù tôi không còn cần anh ấy nữa, đứa bé này vẫn cần có cha.

* * *

Carol Buck ra đời vào tháng 3 năm 1920. Cuộc sinh nở khá dễ dàng, nhưng các bác sĩ phát hiện một khối u trong tử cung của Perle. Họ khuyên cô nên phẫu thuật ở Mỹ, và cô đã đồng ý. Chuyển đi dài kéo dài tận bốn tháng. Ca mổ khiến cô không thể có thêm con nữa. Tin này làm cô rất đau buồn. Cô viết : «Tôi biết ơn vì có thể dành tất cả tình thương cho Carol.»

Mẹ con cô theo John về Nam Kinh.

- Chúng tôi chỉ đơn giản là bỏ lại Nanhsuchou, cô nói gọn lỏn.

Nỗi thất vọng lớn của Perle là Nam Kinh đang trong thời kỳ khủng hoảng. Các quân phiệt và phe phái chính trị đánh nhau để tranh giành quyền lực ở thành phố và vùng lân cận.

«Tôi kinh hoàng khi nghe tiếng đạn rít trong vườn nhà, cô viết. Tôi cố giúp đỡ dân thường bị thương. Có một người phụ nữ trúng đạn bụng và chết ngay trong vòng tay tôi. Tôi cảm thấy bất lực.»

Carie rất mong được gặp cháu gái. Perle cố gắng hết sức. Cô đi tàu đến thăm mẹ càng nhiều càng tốt. Để ôm con vào lòng, bà phải rời khỏi giường với bao khó nhọc. Carol là một em bé bụ bẫm, da trắng như sữa.

Làm mẹ đem lại niềm vui cho Perle. Đứa bé này cũng cứu vãn hôn nhân của cô. Cô không còn phàn nàn về John nữa. Thay vào đó, cô nói về ngôi nhà đẹp ở Nam Kinh, những cây xanh tươi tốt và những bụi tre mọc cuối vườn.

Cô nhận được việc dạy tiếng Anh bán thời gian ở lớp buổi tối của Đại học Nam Kinh. Cô vui vì với hai đầu lương nhỏ, cô và John vẫn có thể thuê người giúp việc.

- Bạn có tưởng tượng được không ? cô ấy nói với tôi. Chúng tôi có tận ba người giúp việc ! Một người chăm sóc quần áo và khu vườn, một người khác giúp tôi trông nom Carol, và còn có cả một đầu bếp nữa. Tôi không thể tin là mình có thời gian rảnh. Tôi đã viết mỗi khi có thể và vừa mới hoàn thành một cuốn tiểu thuyết !

Không ai ngờ bị kịch đang âm thầm xảy ra. Không có dấu hiệu nào cho thấy Carol mắc bệnh phenylketonuria, nhưng Perle sớm phải đối mặt với sự thật đau lòng. Căn bệnh di truyền này sẽ khiến đứa trẻ bị chậm phát triển trí tuệ nghiêm trọng.

* * *

Perle ít đến Chinkiang hơn. Khi con gái cô gần hai tuổi, cô hiếm khi ở lại lâu. Cô luôn rời đi trước khi Carie có đủ thời gian bên Carol. Perle quan sát con gái rất kỹ khi bé chơi đùa. Tôi nhận thấy đứa trẻ trông khỏe mạnh và cười tươi, nhưng lại không biết nói.

Bất ngờ, Perle ngừng đến thăm. Sau hai tháng im lặng, cô trở lại nhưng không mang Carol theo, rồi đưa ra lý do khi mẹ cô hỏi. Trước mặt mẹ, cô cố tỏ ra vui vẻ, nhưng tôi biết đó chỉ là vẻ bề ngoài giả tạo.

Carie đặt giường gần cửa sổ để có thể nhìn rõ cây cối và núi non. Bà thường im lặng, trong khi con gái nhỏ nắm lấy tay bà. Bà không nói gì khi đến lúc phải chia tay.

Bà nhìn chăm chăm về phía trước sau khi Perle ra về. Để vực tinh thần bà dậy, tôi kể cho bà nghe về dàn hợp xướng của các cô gái trẻ theo đạo ở Chinkiang.

- Cháu đã dạy các em ấy tất cả những bài hát cô từng dạy cháu, tôi nói, và chúng cháu đã luyện tập cho đêm Giáng Sinh.

Bà vui vẻ, nhưng sâu thẳm trong lòng, bà vẫn nhớ con gái và cháu gái rất nhiều.

Nhiều tháng trôi qua mà cô không quay lại. Một ngày nọ, tôi nhận được một bức thư từ cô, làm tan nát trái tim tôi. Các bác sĩ xác nhận cơn ác mộng tồi tệ nhất của cô: Carol sẽ không bao giờ phát triển trí tuệ bình thường. Trong thư, Perle van xin tôi đừng nói với mẹ cô chuyện này.

- Hãy giải thích với bà rằng tôi sẽ đến thăm ngay khi có thể và lần này sẽ ở lâu hơn.

Carie cảm nhận được ngày tận cùng của mình đang đến gần. Bà gọi tôi đến bên cạnh. Trước khi chết, bà muốn được nhìn thấy Guilin, ở tỉnh Guangxi.

- Cháu có đi cùng tôi không, Saule ? bà hỏi tôi.

Tôi ngay lập tức chuẩn bị mọi việc cần thiết. Tôi viết thư cho Perle, lúc đó đang ở Mỹ với John để chữa trị cho Carol, và nói với cô rằng mẹ cô đã quyết tâm thực hiện chuyến đi này. Chúng tôi đến Guilin sau năm ngày đi tàu.

Ngồi trong một chiếc ghế đặt trên chiếc thuyền tre, Carie xuôi theo dòng sông Lijiang. Đôi mắt rung rung nước, bà ngỡ ngàng trước cảnh sắc như tranh thư pháp. Nước trong phản chiếu những ngọn núi xanh mướt dưới nền trời quang đãng.

- Bây giờ tôi đã sẵn sàng ra đi rồi, bà nói một cách bình thản.

- Không đâu, tôi nói, cô chưa nghe Carol gọi “bà ngoại” đâu mà.

- Tôi nghĩ bé sẽ không bao giờ làm được điều đó, bà lắc nhẹ đầu đáp.

Tôi bỗng hiểu ra bà luôn biết sự thật. Bà đã cố gắng làm nhẹ đi gánh nặng của Perle bằng cách giả vờ không biết gì. Suốt cuộc đời, bà đã quá quen thuộc với cái chết và bệnh tật để bị lừa dối.

- Tại sao cô không chiến đấu ? Tôi vừa lau nước mắt bằng mu bàn tay vừa hỏi. Cô đã từng làm điều đó vì con cái, vì chính mình, vì tất cả mọi người. Cháu còn nhớ cô đã từng kỳ cọ đầu cháu bằng xà phòng để diệt chấy.

- Tôi quá mệt rồi, bà nói với một nụ cười yếu ớt.

Tôi hiểu tại sao bà lại muốn đến Guilin. Đó là cách bà muốn giúp đỡ con gái mình. Vì bà không ở nhà, Perle sẽ không phải vội vã trở về Chinkiang.

- Cô đã không tiết kiệm sức cho mình chút nào, tôi nói với bà.

- Không có gì là khó khăn khi cháu ở bên cạnh...

Tôi hỏi bà có thể làm gì thêm cho bà không.

Bà không trả lời ngay lập tức.

- Hãy bên cạnh Perle khi tôi không còn nữa...

13

Carie qua đời vào đêm giáng sinh. Perle và tôi đã ở bên bà đến phút cuối cùng. Tất cả tài sản của bà sẽ được bán và số tiền thu được sẽ được trao cho người giúp việc và cũng là bạn thân lâu năm của bà, Wang Ah-ma, để bà ấy có thể nghỉ làm và trở về làng quê của mình. Lễ tang được tổ chức vào ngày Giáng Sinh. Absalom tiến hành một buổi lễ rất đơn giản, giống hệt như của những người dân địa phương. Chúng tôi ngạc nhiên vì ông không làm nhiều hơn cho vợ mình.

Quan tài được từ từ hạ xuống huyết mộ. Một đám đông lớn đứng phía sau cha và con gái. Vì đau buồn quá sức, Wang Ah-ma đã ngất đi. Dân hợp xướng các cô gái trẻ người Kitô giáo ở Chinkiang cất lên bài hát *Amazing Grace*. Tôi đệm đàn piano của Carie và thề sẽ giữ gìn mộ phần bà theo phong tục.

Hàng trăm cây nến được đặt trong những quả bầu bồng đôi và đổ đầy cát. Các thành viên trong dân hợp xướng cầu nguyện cho linh hồn Carie được yên nghỉ và thả thêm nến, đặt trên những chiếc lá sen trôi theo dòng nước. Chúng từ từ trôi trên kênh rồi nhập vào sông Dương Tử. Chúng tôi cầu nguyện cho linh hồn bà vượt Thái Bình Dương để trở về với quê hương nước Mỹ.

* * *

Absalom không đồng ý khi Lilas đề nghị tổ chức một bữa tiệc lớn để tưởng nhớ người đã khuất. Truyền thống đó thuộc về đạo Phật, và ý tưởng này đến từ những người cảm thấy biết ơn bà. Cha tôi nhắc ông rằng đa số người dân tỉnh mà bà đã giúp đỡ không theo đạo Kitô giáo.

- Chúng tôi muốn xua đuổi các linh hồn cũ, Lilas nói, và đón nhận những linh hồn mới để Carie được các vị thần Trung Quốc cùng với Chúa Kitô ban phước trong cuộc sống sau này.

- Đó là vinh dự chỉ dành cho những người có địa vị cao, cha tôi đáp lời.

- Không ! vị giảng đạo gắt gỏng nói với vẻ mặt cau có. Ý tưởng đó trái với giáo lý của chúng ta. Một đám tang rườm rà chỉ là sự lãng phí. Carie không làm gì hơn ngoài bốn phận của một người Kitô hữu.

Perle cố thuyết phục cha mình rằng khi tôn vinh Carie, mọi người cũng đang tôn vinh Chúa của bà, nhưng vô ích.

Chan và các bạn đề xuất xây một công tưởng niệm bà, nhưng ý tưởng này cũng bị bỏ qua. Cha tôi vội vàng làm một cái trong nhà thờ ở một làng bên cạnh.

* * *

Bữa tiệc kéo dài một tuần. Được tổ chức để tưởng nhớ Carie, nó thể hiện cách bà cảm ơn tất cả những người đã giúp bà vượt qua cánh cửa cuộc đời.

Một số người từ rất xa đã đến dự lễ. Cả đêm đứng suốt, tôi giúp Lilas ngâm, xay, trung và để ráo hạt đậu nành. Chúng tôi chuẩn bị đủ loại món ăn làm từ đậu phụ, gà, vịt, cá, giấm bông, bánh mì hay bánh ngọt.

Perle tiếp đón các gia đình trong trang phục truyền thống, toàn bộ trắng từ đầu đến chân. Những chiếc áo bằng vải cotton trắng được phối cùng mũ trắng trang trí hoa trắng và bao giày trắng. Cô không thể tưởng tượng mẹ mình có nhiều bạn bè đến vậy.

Mọi người gọi tôi là “Perle khác” vì Carie đã nhận tôi làm con trong nhiều khía cạnh. Tôi cất lên bài hát than khóc cùng đám đông. Đây là một truyền thống ở Chinkiang, cầu xin các vị thần nghe tiếng than van của chúng tôi vì bà đã rời đi quá sớm.

Chan và nhóm của anh xây dựng các cổng nhỏ chỉ dẫn đường đến mộ. Mỗi cổng đều có khắc gỗ các vị thần bảo hộ ở trên. Và mỗi cổng mang một tên riêng, biểu tượng cho những phước lành bà sẽ nhận được ở thế giới bên kia.

Cổng đầu tiên mang tên “Hạt giống ngủ yên”, tượng trưng cho mùa đông; cổng thứ hai, “Hoa nụ”, mùa xuân; cổng thứ ba, “Nở hoa”, mùa hè; và cổng thứ tư, “Thu hoạch và trái ngọt”, mùa thu. Carrie chắc chắn sẽ trải qua bốn mùa trong kiếp sau.

Mọi người quỳ lạy khi bước qua từng cổng. Các em nhỏ được nhờ cầu xin các vị thần giữ gìn linh hồn bà. Đoàn hát opera Wan-Wan biểu diễn *Lễ hội* để làm vui lòng các vị thần của vũ trụ. Vị thần đầu tiên, thần chết, đã ra lệnh cho bà rời khỏi trần gian. Cần phải làm các vị thần vui vẻ để đảm bảo không có lỗi lầm nào xảy ra. Tiếp theo là các ác quỷ hộ tống, được yêu cầu “đổi xử nhân từ với linh hồn đau khổ này.” Rồi đến Quan Tòa Thiên Đình, người tổng kết các đức hạnh và quyết định tương lai bà. “Hãy công minh và nhân hậu,” khách mời khóc lóc cầu xin ông. Thức ăn và rượu được dâng lên để làm ông vui lòng.

Perle hạnh phúc vì mọi người đều tôn vinh mẹ cô bằng cách giữ gìn truyền thống. Cô tham gia nghi lễ hiếu kính, thắp nhang trên bàn thờ và cầu nguyện cho linh hồn mẹ được yên lành.

Tôi hỏi cô chồng cô đâu.

- John là người Mỹ, cô trả lời, và rất bận rộn.

Tôi cảm nhận cô không hài lòng về điều đó.

- Anh ấy lẽ ra phải ở đó để ủng hộ bạn.

Cô ấy có vẻ ngạc nhiên nhưng vẫn giải thích.

- Tôi đã bảo anh ấy không cần phải đến nếu anh ấy rất bận.

- Perle, bạn nhìn tôi đi. Chuyện gì đang xảy ra ?

- John nghĩ tôi đòi hỏi quá nhiều, cô ấy nói một cách miễn cưỡng. Anh ấy thậm chí không nghĩ rằng anh ấy có trách nhiệm phải có mặt ở đây. Anh ấy muốn tôi ở lại Nam Kinh để chăm sóc Carol.

Tôi lắc đầu.

- Cô bé không khá hơn, Perle nói với giọng nghẹn ngào. Tôi không muốn tin những gì tôi thấy nhưng tôi

buộc phải chấp nhận. Con gái tôi không nói được và cũng không đáp lại tôi. Tôi đã cố gắng dạy con những điều nhưng không có sự kết nối giữa chúng tôi... John cho rằng tôi là người có lỗi. Tôi cũng nghĩ vậy... Lẽ ra tôi phải đặt Carol lên trên hết. Tôi không biết chuyện gì đã xảy ra... John rất đau khổ. Anh ấy không thể tin được cô bé là con anh. Anh ấy đã bỏ chúng tôi tuần trước, lại đi làm việc thực địa. Việc anh ấy vắng mặt ngăn cản chúng tôi tranh cãi liên tục. John sẽ đi ba tháng, có thể lâu hơn. Tôi sợ anh ấy sẽ không quay lại.

- Nhưng không đâu, tôi nói để an ủi cô ấy. Anh ấy là cha của Carol mà. Hãy cho anh ấy thời gian.

- Bạn không biết gì về cuộc hôn nhân của chúng tôi, Saule. Thất bại thật đau đớn. Bệnh tình của Carol như muối rắc lên vết thương hở. Tôi đã nghĩ mình có thể chịu đựng được. Tôi không quan tâm anh ấy nổi giận với tôi thế nào, nhưng khi anh ấy mắng mỏ bọn trẻ;

Tôi để cô ấy khóc trên vai mình.

- Tôi không thể tiếp tục sống với anh ấy nữa, cô ấy nói tiếp. Con gái chúng tôi không biết gì về đau đớn, nó không đáng phải chịu sự tàn nhẫn của cha mình.

- Nhưng bạn lại cần anh ấy lúc này mà.

- Vâng, chúng tôi cần tiền để chữa trị cho Carol ở Mỹ.

Perle sẽ ngừng tìm kiếm phương pháp chữa trị hiệu quả vào năm 1922. Sau ba năm thất vọng, cô ấy sẽ chấp nhận số phận. Trong nỗi đau buồn sâu sắc, cô ấy đã nghĩ đến cái chết của chính mình và thậm chí có lúc định tự tử. Tôi đã trao đổi thư từ với cô ấy càng nhiều càng tốt.

Cô ấy nói viết lách làm cô ấy thấy khá hơn vì khi đó cô ấy quên mất Carol. Nếu không thể làm gì cho con gái, ít nhất cô ấy có thể đem cuộc sống cho các nhân vật trong tiểu thuyết của mình.

* * *

Sau khi vợ mất, Absalom càng rời xa Chinkiang nhiều hơn, có lúc đi cả năm trời. Điều đó cho phép ông thành lập thêm các nhà thờ Kitô giáo mới. Chan theo ông, cùng với vợ và các con.

Cha tôi tiếp tục đảm nhận trách nhiệm của cộng đồng Kitô giáo. Trong những thành công gần đây, có việc ông đã làm cho người giàu nhất thành phố, chủ công ty làm giấm nổi tiếng đã làm rạng danh Chinkiang, trở lại với đạo. Nhờ đóng góp của người này, cha tôi có thể gửi tiền cho Absalom, người dùng số tiền đó để mở các trường học Kitô giáo ở vùng quê.

Ngoài công việc làm nhà xuất bản và tổng biên tập, tôi còn phụ trách lớp trung cấp tại trường nữ sinh Chinkiang. Tôi theo chương trình mà Carie xây dựng và thêm vào đó việc học lịch sử Trung Quốc, khoa học và toán học.

Tôi không biết báo *L'Indépendant de Chinkiang* được yêu thích đến mức nào, cho đến khi nhận được thư mời làm tổng biên tập báo *Quotidien de Nankin*.

Tôi nhận lời ngay mà không do dự vì tôi luôn ngưỡng mộ tờ báo này. Nó được đọc rộng rãi khắp miền Nam Trung Quốc và danh tiếng ngang ngửa với báo *Quotidien de Shanghai*. Đề nghị này sẽ mở rộng tầm nhìn cho tôi và đặc biệt cho tôi cơ hội được gặp lại Perle.

* * *

Như thế chúng tôi đang sống lại tuổi thơ lần nữa, cô ấy đón tiếp tôi tại Nankin. Chúng tôi cùng nhau leo lên đồi Tử Kim nổi tiếng. Thành phố trải ra trước mắt chúng tôi với các ngôi đền, nhà nguyện và lăng mộ của vị hoàng đế đầu tiên triều Minh. Chúng tôi có thể nhìn thấy bức tường thành dài hơn năm mươi cây số, xuyên qua đó là những cổng lớn cao gần mười lăm mét mỗi cái. Không xa là dòng sông Dương Tử, con sông lớn cũng tưới tắm cho Chinkiang.

- Tôi thích những con hẻm lát đá quanh co và những quán nhỏ thấp nền lung linh, cô ấy tâm sự với tôi. Tôi thích cảm giác lung linh của đèn dầu được thắp sáng trên các con phố. Tôi không thể ngừng tưởng tượng cuộc sống của các gia đình sống dưới sự che chở của thành lũy.

Chúng tôi gặp nhau khá thường xuyên kể từ khi tôi chuyển vào một căn hộ nhỏ gần tòa soạn báo. Cô ấy sống trong một căn nhà gạch gồm ba phòng, khá khiêm tốn so với nhà của các người nước ngoài khác. Ngôi nhà thuộc quyền sở hữu của đại học và John đã từng sống ở đó bốn năm. Giống như mẹ, cô ấy thích chăm sóc vườn nhà. Bên cạnh hoa hồng và hoa trà, còn trồng cả cà chua và cải bắp.

Tôi vui khi gặp lại Carol nhưng cũng buồn khi thấy cô bé trong tình trạng đó. Carol mới bốn tuổi. Tôi cố gắng giao tiếp với cô bé nhưng cô không phản ứng. Tôi cũng gặp John. Da anh ta trắng hơn trong ký ức tôi. Anh cảm thấy mình đang lãng phí thời gian khi dạy học vì anh chỉ muốn làm việc với nông dân.

- Ở lại ăn tối đi, Saule, tôi cầu bạn đó, Perle nài nỉ. Các người giúp việc làm bất cứ thứ gì để lấy ba bao gạo cuối tháng. Tôi cảm thấy có chút tội lỗi dù hầu hết các gia đình người da trắng trong thành phố đều có người

giúp việc như vậy. Đầu bếp của tôi đến từ Yangzhou nhưng cũng biết nấu các món kiểu Bắc Kinh hay Quảng Đông.

Tại bàn ăn tối, tôi chứng kiến cuộc tranh cãi giữa hai người. John muốn cô ấy làm phiên dịch cho anh khi anh thực hiện các công việc ngoài thực địa trong tương lai. Cô từ chối.

- Tôi không còn nhận ra người phụ nữ này là ai nữa, anh ta nói với tôi bằng giọng giả tạo mỉa mai. Cô ấy chắc chắn không cần chồng. Cô ấy có chuyện tình cảm với những nhân vật tưởng tượng.

- Có thể viết lách giúp cô ấy cảm thấy tốt hơn, tôi nói để làm dịu bầu không khí.

-Ồ, anh cười lớn, có vẻ như bạn không biết cô ấy! Thế giới của tôi quá nhỏ bé với cô ấy. Tự cao, tham lam, đó mới chính là những con quỷ thật sự trong nhà này. Dù Perle có tham vọng, cô ấy không có tài năng cũng không được đào tạo. Cô ấy muốn làm tiểu thuyết gia nhưng chẳng có kiến thức học thuật nào, không có nguyên liệu nào cả. Cô ấy đã thất bại với vai trò người mẹ, rồi sẽ còn thất bại hơn khi cố làm nhà văn.

Cô ấy ném cho John một ánh nhìn ghê tởm. Anh ta hoàn toàn phớt lờ.

- Một thú vui trở nên phá hoại khi nó biến thành ám ảnh, anh ta tiếp tục.

- John, dừng lại đi, Perle cố kìm nén cơn giận nói.

- Em có trách nhiệm ! Em có một gia đình phải chăm lo !

- Dừng lại, tôi xin anh.

- Tôi có quyền nói lên suy nghĩ của mình. Và Saule cũng có quyền biết sự thật.

- Sự thật gì ? cô ấy hỏi, mắt đỏ hoe.

- Rằng cuộc hôn nhân của chúng ta là một sai lầm ! John hét lên.

- Một cuộc hôn nhân ? Nhưng chúng ta chẳng chia sẻ gì với nhau cả, cô đáp lại.

- Lần này thì tôi đồng ý với em.

- Anh không có quyền yêu cầu tôi ngừng viết.

- Vậy là em đã chọn rồi. Em quyết định bỏ qua nhu cầu của tôi và từ bỏ gia đình này.

- Tôi đã từ bỏ gia đình ở điểm nào ?

- Em biến mất về mặt tinh thần khi viết. Chúng ta như không tồn tại nữa. Tôi biết mình thì đã không còn tồn tại. Em từ chối làm việc cùng tôi để chúng ta có thể sống. Em biết rõ nếu không có sự giúp đỡ của em, tôi không thể lên vùng quê. Em cứ làm như viết là một nghề, nhưng tôi nhận ra em chỉ là một người nghiệp dư thôi. Và để tôi nhắc bạn rằng tôi là người duy nhất kiếm tiền, trả tiền thuê nhà, chi phí sinh hoạt và tiền thuốc cho Carol !

- Viết giúp tôi giữ được sự tỉnh táo, cô ấy nói trong cơn ghen ngào.

- Ờ thì, không ai có thể thấy điều đó đâu !

Cô cố gắng bình tĩnh lại.

John không dừng lại.

Perle có vẻ kiệt sức. Cô đứng lên đi về phía bếp.

Từ phòng ăn, tôi nghe tiếng Carol hét lớn và người giúp việc nói với cô bé : “Đặt cái bát đó xuống !”

- Mọi chuyện chỉ là vấn đề của lẽ thường thôi, John nói với tôi. Tôi có thể hiểu Perle muốn viết tiểu thuyết để thoát khỏi thực tại, nhưng ai sẽ muốn đọc chúng

chứ? Người Trung Quốc không cần một người phụ nữ tóc vàng đến kể lại những câu chuyện của chính họ, còn người phương Tây thì chẳng quan tâm đến Trung Quốc. Cô ấy dựa vào đâu mà nghĩ mình có chút cơ hội thành công ?

14

Việc chấp nhận vào làm ở báo *Quotidien de Nankin* chắc chắn là quyết định sáng suốt nhất trong suốt sự nghiệp của tôi. Tôi được bao quanh bởi những cộng sự thông minh và cởi mở. Đội ngũ của chúng tôi cạnh tranh với những nhóm của báo *Quotidien de Pékin* và *Quotidien de Shanghai*. Tôi thường đem về nhà những công việc chưa hoàn thành ở văn phòng. Sau một năm, tôi chuyển vào một ngôi nhà nhỏ nằm ngoài thành phố, gần rừng và núi non. Không khí trong lành, cảnh vật, sự riêng tư, tất cả đều làm tôi cảm thấy dễ chịu. Khi nhở cỏ, tôi mới phát hiện mình có một khu vườn. Tôi trồng hoa hồng, hoa lilas và hoa mẫu đơn. Tôi rất vui khi có thể đặt hoa tươi trên mộ của Carie vào dịp lễ mùa xuân.

Perle tiếp tục giảng dạy ở đại học Nankin. Chúng tôi cùng nhau mừng sinh nhật lần thứ ba mươi tư mà vẫn không ngừng trêu chọc và đùa vui về cuộc sống riêng của mình. Về mặt pháp lý, tôi vẫn là vợ của người chồng cũ vì việc ly hôn chưa được chấp nhận trong phong tục Trung Quốc. Tôi chẳng biết anh ta có bao nhiêu người thiếp bên cạnh và có bao nhiêu con. Tôi hỏi cha tôi, với vai trò người đứng đầu nhà thờ, có thể công bố tuyên bố

tách tôi ra khỏi người đàn ông đó không.

Cha tôi không thấy việc đó cần thiết.

- Những gì mắt không thấy, lòng không lo, ông nói và trích một câu tục ngữ. Chồng con bảo ai nghe thì nghe là tôi đã chết rồi. Tôi mệt mỗi khi phải giải thích hoài rằng điều đó không đúng.

Tôi cũng hỏi ông có muốn đến Nankin để tôi chăm sóc không. Ông từ chối và giải thích rằng ông là lính bộ binh của Chúa. Nhà thờ là tổ ấm và các tín đồ là gia đình ông.

Phía Perle, cô đề nghị trường khoa đại học Nankin mời Absalom đến giảng dạy miễn phí về tôn giáo phương Tây. Cô thuyết phục cha mình, nay đã bảy mươi ba tuổi, giảm bớt hoạt động và về sống cùng cô. Ông cuối cùng đồng ý.

Theo sau đó, Chan và Lilas cũng đến Nankin. Họ tìm được một ngôi nhà khiêm tốn, cách nhà cô khoảng một cây số. Chan nghĩ mình sẽ cần đến ông ấy vì ông ấy “sẽ không bao giờ ngừng mở rộng vương quốc của Chúa”.

Lilas tin rằng hạnh phúc của cô nằm ở sự theo đạo của chồng cô, Absalom có hàng trăm tín đồ và cô là một trong số đó.

- Absalom thích liều mạng khi đi vào các vùng quê, tôi nói với Perle.

- Bạn còn nhớ những ngày đầu ông ấy giảng đạo trên phố Chinkiang không ? cô cười đáp.

- Ô, vâng, mọi người đều nghĩ ông ấy là kẻ điên !

* * *

Perle cố dạy Carol nói lại từ mà cô bé đã học từ đầu tuần, nhưng cô bé không phản ứng. Điều đó khiến cả hai họ phát điên. Người hầu Trung Quốc cứ liên tục cho cô bé ăn vì đối với họ, béo tốt đồng nghĩa với sức khỏe tốt. Dù bị khuyết tật về tinh thần, cô bé có thể trạng rất khỏe mạnh. Một hôm, cô đánh trúng trán mẹ bằng một cái kẹp giấy bằng đá.

Máu từ từ chảy trên mặt Perle nhưng Carol, không nhận thức được việc mình làm, vẫn tiếp tục chơi đùa. Perle ngồi xuống đất và lau vết máu.

John thì tránh né thực tế. Anh tránh mặt vợ con và dành nhiều giờ làm việc trong phòng, kể cả Chủ nhật.

Việc Perle không chịu bỏ mặc Carol càng làm mối quan hệ giữa họ tồi tệ hơn. Cô gọi chồng là kẻ hèn nhát vào ngày anh cố thuyết phục cô rằng không nên chống

lại ý muốn của Thượng Đế.

Cô thường bộc lộ cơn giận bằng tiếng Trung. Anh hiểu nhưng không thể đáp lại cô. Cô hay nói : “Trên phân và trong thịt, giò cũng sinh con.”

Khi cô la lớn : “Chỉ có ngón chân mới biết giày làm đau,” người ta tự hỏi liệu anh có thực sự hiểu cô nói gì không.

Việc đôi đầu với chồng và chăm sóc con gái khiến cô kiệt sức. Cô bỏ bê ngoại hình, mỗi ngày mặc một chiếc áo khoác nâu nhàu nát và chiếc váy bông đen. Cô ngày càng giống một người Trung Quốc. Tóc búi cao, cô bước đi nhanh nhẹn, kẹp dưới tay một chồng sách.

Cuối cùng, Perle không đòi hỏi gì nữa ở Carol. Tôi thường thấy cô ngồi im lặng nhìn con gái. Khuôn mặt cô đầy nỗi buồn vô tận.

* * *

Ở đại học, Perle là giáo viên được mọi người yêu mến, nhất là vì tiếng Trung thực ra là tiếng mẹ đẻ của cô. Cô nhanh chóng được bổ nhiệm vào ban quản trị trường. Ngoài tiếng Anh, cô còn dạy văn học Anh và Mỹ. Cô rất quan tâm đến sinh viên và thích nghe họ so sánh cuộc sống của mình với các nhân vật trong truyện

của Dickens. Cô cũng dạy những người lớn tuổi hơn và trò chuyện bằng tiếng Anh với họ, điều đó giúp cô hiểu hơn về cuộc sống của họ và gia đình họ.

Cô ấy chia sẻ với tôi một câu chuyện mà một trong những học trò của cô kể lại.

- Chỉ mới ba tháng trước thôi, cô bắt đầu, một vụ thảm sát đã xảy ra ở thành phố Shaoxing. Một nhóm thanh niên cộng sản đã bị chính phủ quốc dân xử chém. Thi thể họ bị xẻ thịt, nghiền nát rồi biến thành bánh mì được bán ở tiệm bánh ! Bạn có tin được không, Saule ? Họ dùng nỗi kinh hoàng để áp bức dân chúng !

* * *

Perle phát hiện người hầu của cô đang giấu cô điều gì đó.

- Đêm qua, cô kể với tôi, tôi nghe thấy tiếng động sâu trong vườn nhà và phát hiện một người phụ nữ đang sống ở đó cùng đứa con mới sinh. Cô ta chắc bằng tuổi tôi, có thể trẻ hơn một chút. Cô ta tên là Sooching. Cô kể đã ở đây sáu tháng và con trai cô mới sinh chỉ vài ngày trước.

- Cô ta đã cầu xin bạn cho phép cô ta ở lại đó ?

- Tất nhiên rồi.

- Vậy bạn đã nói gì với cô ta ?

- Tôi khá bối rối. Tôi không thể đuổi cô ta đi. Hơn nữa, người ăn mày đó đặt tên con trai mình là Không Tử.

Điều đó không làm tôi ngạc nhiên. Tôi cũng có thể được đặt tên như vậy. Khi cha tôi còn rất nghèo, ông đã quyết rằng nếu có con trai, sẽ đặt tên cho nó theo một triết gia lớn thời cổ đại, như Không Tử, Trang Tử hay Lão Tử.

- Nếu tôi viết những câu chuyện như vậy, bạn có xuất bản không ? Perle hỏi tôi. Ý tôi là, những câu chuyện xảy ra với những người bình thường ?

- Cá nhân tôi rất muốn, nhưng tôi không biết ban biên tập của tờ báo có đồng ý không.

- Tại sao ? Đó là những câu chuyện có thật và cảm động. Chúng có thể thu hút độc giả, thậm chí mang lại niềm an ủi cho họ.

- Ủ, có thể là vậy, nhưng tờ báo thường chỉ đăng những tin tức làm cho người ta phấn chấn, không đăng những chuyện khiến người ta buồn bã. Đừng nhảm giỡn

Quotidien de Nankin và L'Indépendant de Chinkiang.
Chính phủ tài trợ cho chúng tôi mà.

- Một tờ báo có ích gì nếu không nói sự thật ? Perle hỏi tôi như vậy. Độc giả có một cái nhìn sai lệch về đất nước này.

- Nếu muốn biết sự thật, hãy đọc báo do cộng sản xuất bản. Tôi cũng có sách của Lu Xun và Lao She, có thể cho bạn mượn.

Cô ấy sốt ruột nên đến nhà tôi mượn ngay những cuốn sách tôi giới thiệu.

Dù tôi vẫn đều đặn đi nhà thờ, thế giới bên ngoài đang trải qua nhiều thay đổi lớn mà công việc của tôi giúp tôi biết được. Những lần đọc sách của Perle nhanh chóng vượt ngoài những gợi ý của tôi và giúp cô quên đi phần nào những rắc rối trong cuộc hôn nhân. Cô ấy lấy lại nhiệt huyết và trở lại như cô mà tôi từng biết.

* * *

Chúng tôi thường bàn luận về tác phẩm của Lu Xun. *Lịch sử chân thực của Ah Q* là cuốn tiểu thuyết yêu thích của Perle, nhưng cô thấy nhân vật Ah Q có vẻ coi thường người khác một chút.

- Những người nông dân mà anh ấy miêu tả luôn ngu ngốc và bảo thủ, cô nói với tôi.

- Có thể là vậy, nhưng chỉ việc nói về họ thôi cũng đã là một điều cách mạng rồi.

Cô ấy không thích tính cách tuyệt vọng của các tiểu thuyết đương đại và thích những câu chuyện kết thúc với một dấu hiệu hy vọng.

- Nhân vật chính phải có lòng tin vào bản thân và thể hiện sự bền bỉ trước thử thách.

- Những bi kịch đau lòng đã có một vị trí quan trọng trong văn hóa Trung Hoa từ hàng ngàn năm nay, tôi nhắc cô ấy. Các nhà văn và độc giả đều say mê cái gọi là “tuyệt vọng” đó.

- Điều đó không phải lúc nào cũng đúng, cô ấy phản bác. *Bên bờ nước* là ví dụ rõ nhất. Những người nông dân nghèo bị buộc phải trở thành cướp, nhưng tiểu thuyết tràn đầy năng lượng. Không có chút đắng cay nào cả. Với tôi, đó chính là bản chất Trung Hoa !

- Các nhà phê bình Trung Quốc không đồng ý với cậu. Họ nói rằng *Bên bờ nước* thiếu sự phức tạp. Họ xem đó là nghệ thuật dân gian, chứ không phải văn học.

- Chính vì vậy mà mọi thứ cần thay đổi. Cuộc sống hàng ngày tự nó đã rất phong phú và cần được chú ý. Nhìn Sooching đi, người phụ nữ sinh con trong vườn nhà cô ấy. Tôi chắc chắn cô ấy đã cắn đứt dây rốn bằng răng như Sun-la-cadette trong *Bên bờ nước* ! Tôi không thể tưởng tượng cô ấy sẽ tự thương hại mình. Người ăn mày tội nghiệp, đầy rạn đó, đã sẵn sàng chiến đấu. Đó là một nhân vật tiểu thuyết xứng đáng !

Tôi nhắc cô ấy lần đầu tiên chúng tôi nói về tác phẩm kinh điển của văn học Trung Hoa là *Giấc mộng trong lâu đài*. Lúc đó chúng tôi mới mười sáu tuổi và tôi vừa mới học đọc. Perle không thích cuốn sách, nhất là nhân vật chính Jia Baoyu.

- Bạn thay đổi ý kiến rồi à ? tôi hỏi cô ấy.

- Không, Baoyu chỉ là kẻ quyền rũ.

- Người Trung Quốc coi anh ta vừa là kẻ nổi loạn, vừa là hoàng tử của tâm hồn. Người ta thường thừa nhận anh ta đáng được tôn trọng hơn cả hoàng đế.

- Những người nghĩ như vậy chỉ là một thiểu số.

- Vâng, nhưng thiểu số đó lại cai trị thế giới văn chương.

- Bạn muốn nói với tôi rằng đa số, tức là nông dân, thì không có giá trị ở Trung Quốc sao ?

Tôi đành phải thừa nhận với cô ấy rằng điều đó thật bất công.

- *Giấc mơ trong lầu đỏ* là một tác phẩm kinh điển, cô ấy công nhận, nhưng nó có một vẻ đẹp bệnh hoạn. Trong đó chỉ nói về việc trốn tránh thực tại và thương hại chính mình. Tuy nhiên, nó cũng có công lao phê phán chế độ phong kiến thời bấy giờ.

- Tôi rất vui khi nghe bạn nói như vậy.

- Dù sao thì, cuốn tiểu thuyết đó khiến tôi nghĩ đến *Những nỗi đau của chàng Werther* của Goethe. Có một điểm khác biệt : Werther chỉ yêu một người, Lotte, còn Baoyu thì say mê mười hai cô gái trẻ.

- Ở Trung Quốc, những người đàn ông có học thức dành cả đời để bắt chước ông ấy.

- Các quán bar và nhà thổ đã trở thành nguồn cảm hứng duy nhất. Thật là một điều đáng tiếc ! Với tôi, việc văn học bỏ mặc phần đông dân số Trung Quốc như thế là một tội ác !

15

Những ngày mưa báo hiệu mùa xuân đến. Những bông hoa trà nở rộ đầu xuống đất. Đêm đã khuya, tôi đang làm việc thì nghe có tiếng gõ cửa.

Perle không có ô, tóc cô ấy ướt sũng nước mưa. Cô ấy trông rất bối rối.

- Chuyện gì đã xảy ra ?

Tôi để cô ấy vào nhà và đóng cửa lại.

- John...

Không nói nên lời, cô đưa cho tôi một tờ giấy nhăn nheo, một bức thư viết tay, bản sao của một bài thơ trữ tình cổ Trung Quốc.

- Đây không phải là chữ của anh ấy, cô nhận xét.

- Một sinh viên chẳng ? Hay cô tìm thấy nó ở đâu ?

- Trong ngăn kéo của anh ấy. Tôi đã đi tìm địa chỉ trong phòng làm việc của anh ấy. Tôi đang viết thư cho dì của anh ấy, người đã hỏi tôi về Carol.

Tôi sẽ sống.

- John ngoại tình à ?

- Bạn muốn nó là gì khác sao ? cô ấy đáp, mắt rung rung nước mắt.

- Anh ta đang ở đâu vào giờ này ?

- Tôi không biết.

- Anh ta biết bạn đã biết chuyện chưa ? Anh ta lừa dối bạn bao lâu rồi ?

- Tôi chỉ chăm sóc Carol thôi...

- Cô gái đó, bạn có biết không ?

- Tôi nghĩ là có. Cô ta tên là Lotus, năm nhất. Tôi đã thấy cô ta nhiều lần ở trong phòng làm việc của John.

- Cô ta có xinh không ?

- Tôi không nhớ... không phải là xinh đặc biệt. Cô ta từng làm phiên dịch cho anh ấy ngoài hiện trường. Anh ta đã đi với cô ta. Tôi thật ngu ngốc khi tin tưởng anh ấy. Dù sao đi nữa, cô nói rồi nhận chiếc khăn tôi đưa để lau mặt, tôi không thể nói là tôi không thấy trước được điều này.

Tôi pha trà.

- Bạn sẽ làm gì ? tôi hỏi cô.

- Nếu không có Carol, tôi đã bỏ đi rồi.

Đôi mắt cô lại đầy ắp nước mắt.

- Nhưng bạn không có đủ tiền, phải không ?

- Đúng vậy.

Tôi nghĩ đến mẹ của Perle và cuộc sống thu mình mà bà đã trải qua.

- Bạn định ở lại với anh ta vì Carol à ?

Cô ấy vuốt tóc ướt, rồi cắn môi và lắc đầu.

- Tôi nghĩ là... tôi bắt đầu nói.

- Saule, tháng trước tôi đã thành công đăng hai bài viết, trên *La Chronique d'Asie du sud-est* và *Aventure Magazine*. Dù không nhiều, nhưng cũng là một bước tiến.

- Perle, ai cũng khó kiếm sống ngày nay, nhất là khi bạn là phụ nữ. Bạn biết điều đó mà.

- Không gì có thể ngăn cản tôi, cô ấy nói với giọng quyết tâm. Tôi cảm thấy viết lách là điều tôi làm tốt nhất. Tôi phải cố thử.

- Với những câu chuyện Trung Quốc của bạn à ?

- Chính xác. Tôi tin vào những câu chuyện Trung Quốc của mình, như bạn nói đó. Không tác giả phương Tây nào có thể thể hiện cuộc sống ở Viễn Đông như tôi. Bởi vì tôi đang sống ở đó ! Thế giới Trung Hoa là một vùng đất hoang sơ. Nó giống như nước Mỹ ngày xưa, màu mỡ và đầy hứa hẹn !

* * *

Perle và tôi cùng khám phá một điều mới : nhà thơ Xu Zhimo. Ông được gọi là “Người của Phục Hưng” hay “Shelley của Trung Quốc”. Ông muốn giai cấp công nhân được tiếp cận với văn học, và điều đó khiến ông trở thành lãnh đạo của Phong trào Văn hóa Mới Trung Quốc. Chúng tôi đều rất ngưỡng mộ ông.

Tôi chia sẻ với cô một suy nghĩ trích từ bài luận của Xu Zhimo mang tên *Về vũ trụ* : “*Cây bụi mọc dưới chân núi sẽ không bao giờ được hưởng niềm vui như cây tùng. Để chạm tới những đám mây cuộn trên bầu trời, cây tùng phải nghiêng mình một cách nguy hiểm trên vách đá.*”

Đáp lại, cô gửi cho tôi một đoạn trong bài luận của cô, Đạo đức của cái chết tự sát, kèm theo một lời nhắn

cá nhân : “Nói với tôi nếu bạn không phải lòng tinh thần của nhà thơ này.”

“... thật tai hại khi những vụ tự tử này lại tượng trưng cho các giá trị xã hội và tạo ra các tiêu chuẩn đạo đức : một cô gái quê tự nhấn mình xuống nước thay vì nghe lời mẹ chồng bạo ngược; một doanh nhân treo cổ để tránh phá sản; một người Ấn Độ tự hy sinh để nuôi cá sấu; một quan chức uống thuốc độc để biểu thị lòng trung thành với hoàng đế.

«Chúng ta đang làm tổn hại đến sự toàn vẹn của cá nhân khi tôn vinh những cái chết này. Chúng ta tôn vinh cái chết. Theo tôi, những người tự sát không phải là anh hùng mà là nạn nhân. Tôi thương hại và cảm thông với họ, nhưng không có sự tôn trọng hay ngưỡng mộ. Họ không phải là những người tử vì đạo mà là những kẻ điên rồ. Có những kiểu tự sát khác mà tôi thực sự cho là vinh quang và xứng đáng, như các nhân vật trong Romeo và Juliet của Shakespeare chẳng hạn. Cái chết của họ chạm đến chúng ta vì chúng ta đồng cảm với tính nhân văn của họ.»

* * *

Gió thổi mạnh. Những cây tùng không lồ đứng sừng sững dưới bầu trời xám xịt. Perle và tôi ngồi bên nhau,

nhìn xuống thành phố phía dưới, và trò chuyện về Xu Zhimo. Chúng tôi đã biết khá nhiều về ông. Ông từng học luật tại Đại học Bắc Kinh. Sau đó, ông sang Anh học kinh tế nhưng lại chọn theo học văn chương để lấy bằng. Rồi ông đến Đại học Columbia ở Mỹ và quan tâm đến khoa học chính trị. Chúng tôi đặc biệt say mê luận án tiến sĩ của ông về Vị thế xã hội của phụ nữ ở Trung Quốc.

Perle ngâm cho tôi nghe một trong những bài thơ của ông, *Ung thư trong văn học* :

*Ngôn ngữ mùi xác khô,
Thối rữa, hôi hám, ôi !
Lo lắng cùng đấu tranh,
Không thể thoát, buốt rồi.
Tuổi trẻ tràn hừng khởi,
Hy vọng, lý tưởng tươi.
Cỏ mọc trên bê tông,
Vươn lên với nắng trời.*

- Bạn đã phải lòng anh ấy rồi, cô ấy trêu tôi.

Tôi ước mình có thể phủ nhận. Tôi nhận một nhiệm vụ ở Thượng Hải để theo dõi những buổi đọc thơ của anh ấy. Thật hạnh phúc khi thấy anh ấy chính xác như tôi đã tưởng tượng ! Người Bắc Kinh, cao ráo, đẹp trai,

tóc đen sóng mượt mà. Đôi mắt hình chiếc lá dịu dàng, nhưng ánh nhìn lại mãnh liệt. Đôi môi quyến rũ, và anh đọc thơ với tất cả niềm say mê. Xung quanh tôi, thế giới như tan biến.

*Tôi gửi gắm bạn nhé
Những chồi cây dương rơi rụng đây
Tôi gửi gắm bạn nhé
Con cu gọi lộn ngày đêm hoài
Kêu rằng : “Trở về thôi, còn hơn !”
Dưới ánh trăng thanh
Tôi gửi gắm lòng sâu man mác
Nói rằng bạn cách ngàn dặm xa
Tôi gửi gắm bạn nhé
Ánh trăng sẽ soi lối cho bạn
Tôi gửi gắm bạn nhé
Sương giá hôn nhẹ sậy mềm mai.*

Tôi theo dõi Xu Zhimo và mua vé cho từng buổi nói chuyện của ông ấy. Tôi ăn mặc chỉ để gặp ông, hy vọng đường đời chúng tôi sẽ giao nhau. Dường như ông không chú ý đến tôi, nhưng được nhìn thấy ông là phần thưởng của tôi.

Ở Thượng Hải, tôi biết rằng, giống tôi, hàng ngàn người phụ nữ cũng mơ về ông ấy. Chúng tôi lao vào ông như những con côn trùng bay về phía ánh sáng.

Perle nói với tôi rằng ông là đề tài của nhiều lời đồn thổi. Tạp chí *Celebrity* hay báo buổi tối ở Thượng Hải đăng tin về quan hệ của ông với ba người phụ nữ khác nhau. Người đầu tiên là vợ ông, theo một cuộc hôn nhân sắp đặt. Bà là con gái của một gia đình giàu có ở Thượng Hải và đã theo ông sang Anh. Cặp đôi công khai nói rằng mối quan hệ của họ là một sai lầm, nơi tình yêu không có chỗ đứng. Xã hội Trung Quốc khi đó kinh hoàng với từ “ly hôn”. Những người hoài nghi cho rằng ông đã bỏ vợ để dễ dàng quan tâm đến các phụ nữ khác. Bà quay về Trung Quốc để sinh con trai và sống bên gia đình nhà thơ.

Người ta đồn rằng cô Lin xinh đẹp là người phụ nữ thứ hai của Xu Zhimo. Cô học kiến trúc ở Mỹ và là con gái của người thầy hướng dẫn nhà thơ, giáo sư văn học Trung Quốc ở Anh. Người ta còn nói cô Lin giảng xé giữa ông và vị hôn phu, một chuyên gia lớn về kiến trúc Trung Quốc. Sau nhiều biến cố, cô Lin chọn vị hôn phu. Người phụ nữ thứ ba là một kỹ nữ Bắc Kinh mà ông cưới để cứu khỏi rượu chè và thuốc phiện. Cuộc hôn nhân của họ, hỗn loạn ngay từ đầu, đã lên trang nhất báo và trang bìa các tạp chí.

Perle gửi cho tôi một bức điện tín khi tôi còn ở Thượng Hải. Tim tôi đập nhanh từng chữ : “*Xu Zhimo sẽ đến Đại học Nam Kinh. Ông ấy đi cùng Tagore, một nhà thơ Ấn Độ. Bạn nên mau chóng lên đường vì tôi đã gửi lời mời ông ấy phát biểu trước sinh viên của tôi, và ông đã nhận lời !*”

16

Vai trò của chủ nhà và khách mời ngay lập tức bị đảo ngược. Xu Zhimo nhận được nhiều sự chú ý hơn vị khách danh dự của mình, Rabindranath Tagore. Hai người đứng cạnh nhau trên bục. Tagore đọc bài thơ *Gitanjali* ¹⁴, và Xu Zhimo dịch lại. Hội trường chật kín, sinh viên vỗ tay mỗi khi ông đọc xong một câu.

Tagore rất nghiêm trang, quần trong một tấm chăn nâu. Ông khoảng sáu mươi tuổi nhưng người Trung Quốc thấy ông già hơn nhiều, chắc vì bộ râu dài. Bên cạnh ông, Xu Zhimo gầy, trẻ và lịch lãm. Rõ ràng ông là người mà đám đông mong đợi, hoàng tử của văn học Trung Hoa đương thời.

Sinh viên không ngừng hoan hô ông, còn Tagore thì ngày càng khó chịu.

- Tôi tưởng họ đến để nghe tôi, ông người Ấn Độ nói.

14 *L'Offrande lyrique* là tựa đề tiếng Pháp của tuyển tập thơ *Gitanjali* (hay *Song Offerings*), một tác phẩm nổi tiếng của nhà thơ Ấn Độ Rabindranath Tagore. Phiên bản tiếng Pháp bạn nhắc đến được dịch bởi André Gide, nhà văn và dịch giả người Pháp đoạt giải Nobel Văn học năm 1947.

- Nhưng chắc chắn, họ đến để tán dương tác phẩm của ông mà.

Chúng tôi ngồi hàng đầu. Tôi mặc chiếc áo khoác bạc theo một Thượng Hải và khăn lụa đỏ thắm. Perle đến muộn, vẫn mặc chiếc áo khoác nâu nhàu và quần đen, đi giày như người nông dân. Tất của cô lỏng đến mức tụt xuống mắt cá chân. Mái tóc bù xù cho thấy cô đã gặp rắc rối với Carol.

- Tôi không tin được, tôi thì thắm, bạn thậm chí còn chẳng bận tâm mặc chỉnh tề.

- Tôi có đây mà, đúng không ? cô ấy đáp dứt khoát.

- Nhưng đó là Xu Zhimo, trời ơi ! Không phải lúc nào cũng có cơ hội gặp người nổi tiếng đâu.

Cô ấy nhìn tôi với vẻ mệt mỏi.

- Gì thế ? tôi hỏi.

- Không có gì.

- Nói đi chứ.

- À thì, tôi chẳng thêm tiếc nếu lỡ mất anh ta. Tôi đến đây để xem Tagore cơ mà.

- Tôi chọn người trẻ, bạn lấy người già, được không ?

- Suyt.

Bây giờ Xu Zhimo đang dịch bài thơ cuối cùng của Tagore :

*Chỉ mong tình đến để trao,
Rồi em buông bỏ trong tay anh.
Vì thế muôn màng, chân thành,
Tôi tình trống trải những lần quên.
Họ đến với luật, với lệ,
Trói em trong xiềng xích đời.
Nhưng lòng em vẫn bay hơi,
Chỉ mong tình đến, trao rồi buông.
Người đời chê trách, buông lời,
Bảo em vô tâm chẳng sai.
Em biết rõ điều đó hoài,
Không nghi ngờ lỗi chẳng phai.*

- Tagore thật may mắn, tôi thì thâm với Perle.

- Đúng vậy, Xu Zhimo dịch rất chuẩn câu chữ của Tagore sang tiếng Trung.

- Có thể, nhưng ông ấy có vẻ không mấy thích thú.

Ông ấy tiếp tục :

*Ngày chợ đã qua, việc đã xong,
Ai gọi tôi vội cũng chờ mong.
Họ ra đi với lòng giận hờn,
Chỉ mong tình đến, trao trọn đời.*

Perle và Xu Zhimo đứng trước các sinh viên. Cô đã mời nhà thơ đến nói chuyện với họ vào ngày hôm sau sau buổi trình diễn cùng Tagore. Đó là lý do họ biết trước sẽ có chuyện gì xảy ra, trước cả khi các nhà sử học kể lại sự kiện này.

Tôi thấy Xu Zhimo ngạc nhiên về sự trôi chảy trong cách dùng ngôn ngữ của bạn tôi. Ngoài những nét Tây phương và màu tóc, cô ấy thực sự giống hệt một người Trung Quốc.

- Xin nhận lời xin lỗi vì buổi tiếp đón giản dị này, nhưng lòng chúng tôi rất chân thành.

Cô ấy mỉm cười và ra hiệu cho một sinh viên lại rót cho mình một tách trà xanh.

- Trà Long Tỉnh từ Hàng Châu, cô nói khi đưa tách trà về phía ông ta.

Cô hơi cúi người và đặt tách trà trước mặt ông ta.

Tôi không hiểu vì sao ngay từ lúc ông ta đặt mắt lên cô, ông đã bị cuốn hút. Sự thoải mái của cô làm ông ngạc nhiên.

- Bạn đến từ đâu ? ông ta hỏi mà không để ý đến cả lớp còn lại.

- Con heo đến từ phía bắc sông, cô đáp lại bằng tiếng địa phương Chinkiang.

Anh ấy hiểu được câu đùa và bật cười.

Nhiều người gọi các lao công, kẻ lang thang, người ăn mày và cướp bóc là “những con heo phía bắc sông”, ý nói họ có xuất thân thấp kém. Với câu trả lời như vậy, cô đã thể hiện hai khía cạnh của mình. Trước hết, cô là con của quê hương, thứ hai, cô đồng cảm với người dân. Nếu muốn, cô hoàn toàn có thể nói với anh bằng tiếng Quan Thoại chuẩn, thậm chí mang giọng điệu cung đình.

Trước mặt sinh viên, Xu Zhimo nhắc đến sự khó khăn khi dịch thơ Tagore.

Perle rất duyên dáng nhưng các câu hỏi của cô táo bạo. Cô hỏi nhà thơ về sự khác biệt giữa nhịp điệu thơ Ấn Độ và nhịp điệu thơ Trung Hoa. Cô cũng đề nghị ông nói về nghệ thuật dịch thuật, đặc biệt là sự khác

biệt giữa “trung thành với bản chất” và “trung thành với hình thức”.

Say mê trước Xu Zhimo, tôi hoàn toàn không nghe không thấy những gì đang xảy ra giữa Perle và ông ấy.

- Điều gì đã thúc đẩy ông trở thành nhà thơ ? một nữ sinh giờ tay hỏi.

- Sự điên rồ, ông đáp nửa đùa nửa thật. Mẹ tôi nói tôi là đứa trẻ kỳ lạ. Ban đêm, mắt tôi mở to và môi tôi thì thầm những lời kỳ quái. Thơ ca đối với tôi giống như trò chơi mạt chược đối với các trẻ khác.

Một sinh viên đeo kính hỏi tiếp :

- Người ta gọi ông là Shelley của Trung Quốc. Danh hiệu đó có ý nghĩa gì với ông ?

- Đối với tôi, nó chẳng có nghĩa gì, ông nói cười, nhưng tôi vẫn rất vinh dự.

- Làm thế nào ông có thể làm cho thơ mình hoàn hảo đến vậy ? Perle hỏi Xu Zhimo.

- Tôi cảm thấy mình như một người thợ may nhận đơn đặt hàng làm quần, ông đáp sau một lúc suy nghĩ. - Trước hết, tôi phải quan sát chất vải để biết nên cắt như thế nào. Một chiếc quần tốt cần rất nhiều vải. Tôi phải

chắc chắn rằng đường cắt đi đúng theo chiều sợi vải.

Một giọng nói vang lên từ cuối phòng :

- Thừa ông Xu, ông có ý kiến gì về phong trào văn học trong xã hội đương đại ?

Câu hỏi này như một hòn đá ném vào đầm lầy quá yên ắng.

- Tôi rất băn khoăn khi thấy đất nước chúng ta đang tranh cãi xem ngôn ngữ có nên dễ hiểu với nông dân hay không ! ông nói đầy khí thế. Như mọi người đều biết, vị hoàng đế mà chúng ta đã phế truất hơn mười lăm năm trước, nói một thứ tiếng cầu kỳ đến mức chỉ ông ta và thầy giáo của ông mới hiểu được. Dù di sản và nền văn minh của chúng ta rất đáng tự hào, nhưng thật nực cười khi ngôn ngữ của chúng ta không dùng để kết nối và làm con người hiểu nhau, mà lại tạo ra khoảng cách và sự cô lập.

* * *

Với tư cách là tổng biên tập của *Nhật báo Nam Kinh*, tôi đã sáng lập, tài trợ và xuất bản một tờ thông tin mang tên *Mặt trận Văn học Trung Hoa*, phát hành trên toàn quốc. Tờ báo đó cho tôi cơ hội đi nhiều nơi, ăn tối và trò chuyện với vài trong số những trí tuệ rực rỡ nhất

của thời đại. Nhưng điều tôi trân trọng nhất, chính là khoảng thời gian được ở bên Xu Zhimo. Ban đầu, ông có phần dè dặt, nhưng rồi tôi giành được lòng tin của ông. Chúng tôi nhanh chóng trở thành bạn thân.

Tôi hỏi ông điều gì là nguồn sức mạnh nội tại thúc đẩy ông.

- Sức mạnh bên trong quan trọng hơn tài năng - ông tâm sự. Viết chính là không khí tôi hít thở, là bát cơm tôi ăn. Nếu không như vậy thì đừng cầm bút làm gì.

- Bạn tôi, Pearl Buck, cũng nghĩ đúng như vậy.

- Ý bạn là “con heo phía bắc sông” ? ông nói và mỉm cười.

- Phải.

- Cô ấy đã viết những gì ?

- Tiểu luận, thơ, tiểu thuyết. Cô ấy còn có một chuyên mục thường kỳ trên tờ báo của tôi. Nếu ông quan tâm, tôi sẽ gửi cho ông một vài bài viết.

- Tôi rất mong được đọc.

Khi cuộc trò chuyện tiếp tục, ông hỏi tôi chúng tôi đã quen nhau như thế nào.

Người ta thường không nhận ra khi chính mình đang tự đào hố chôn mình. Đó chính là điều đã xảy ra với tôi khi tôi bắt đầu kể lại bao kỷ niệm mà chúng tôi từng chia sẻ.

Sau khi Tagore trở về Ấn Độ và Xu Zhimo trở lại Thượng Hải, tôi cảm thấy lâng lâng, như thể trong tôi có ánh sáng lan tỏa. Mặc dù tôi biết rõ mình đang phạm sai lầm, tôi vẫn để cảm xúc dẫn đường. Nếu trước đó tôi chưa từng tin vào định mệnh hay những sự trùng hợp, thì chính khoảnh khắc ấy đã làm tôi bắt đầu tin.

Khi ban giám hiệu Đại học Nam Kinh đề nghị tôi mời ông đến giảng dạy, tôi đã dồn toàn bộ tâm huyết để biến điều đó thành hiện thực.

Perle thì không tin rằng trường đại học này có chút cơ hội nào để mời được ông.

- Ông ấy từng giảng dạy ở Thượng Hải và Bắc Kinh cơ mà ! cô nhắc tôi.

Tôi quyết định chơi một ván bài mà khi ấy tôi cho là khôn ngoan. Với tư cách là những người bạn, chúng tôi cùng gửi một lời mời cá nhân đến nhà thơ.

Vài tuần sau, Xu Zhimo đã hồi âm, cho biết ông đang trên đường đến.

17

Sau khi xu zhimo đến, trái tim của giới văn chương Trung Hoa dường như chuyển từ Thượng Hải về Nam Kinh. Trường đại học tại thành phố này trở thành sân khấu chính của Phong trào Văn hoá Mới Trung Quốc. Tôi tổ chức đều đặn mỗi tuần các sự kiện, nơi các nhà báo, nhà văn và nghệ sĩ từ khắp mọi miền đất nước quy tụ về. Tôi bận đến mức phải ăn đứng. Suốt nhiều tuần liền, tôi chưa có dịp ghé thăm Perle, và một buổi tối nọ, tôi quyết định đến gặp cô ấy.

Cô khiến tôi bất ngờ khi báo tin John đã bỏ đi.

- Anh ấy đang sống cùng Lotus, cô nói khẽ.

- Còn Carol thì sao ?

- Anh ta bảo nó thậm chí sẽ không nhận ra điều gì khác biệt. Với anh ta, con bé chẳng hề biết anh là cha nó.

- Bạn sẽ làm điều tốt nhất cho con bé, tôi nói, cố an ủi.

Cô lắc đầu.

- Bạn có cuộc sống của riêng mình, Perle.

- Carol không đáng phải chịu điều này. Bị chính cha ruột mình bỏ rơi...

- Có lẽ con bé còn quá nhỏ để hiểu...

- Nhưng tôi thì hiểu quá rõ !

Tôi lặng im.

Cô bật khóc.

Tôi đi vào bếp, rót cho cô một ly nước.

- Perle, tôi nhẹ nhàng nói, bạn phải chải tóc, ăn mặc chỉnh tề, và cũng phải ăn uống đầy đủ nữa.

- Tôi chỉ muốn rời khỏi nơi này, chết đi... tôi cần thoát khỏi cái bẫy này.

- Bạn đã viết gì chưa ?

- Tôi không làm gì khác ngoài việc viết. Đây, cô nói, ném cho tôi một xấp bản thảo. Tác phẩm của tôi trong tuần trước. Ba truyện ngắn.

Tôi liếc qua các tiêu đề : Con rồng thứ bảy, Người vợ đầu tiên của Yuan và Bà mối.

- Bạn viết rất nhiều đấy.

- Tôi phát điên lên nếu không gõ máy chữ.

Tôi hỏi cô có nhà xuất bản nào quan tâm không.

- Chẳng một ai cả. Có một người ở New York đã từ chối gửi lời giải thích sau khi từ chối bản thảo của tôi. Nhưng ông ta chẳng nói gì mới. John vẫn luôn nhắc đi nhắc lại điều đó.

- Rằng độc giả phương Tây chẳng quan tâm gì đến Trung Quốc à ?

Cô gật đầu.

- Có lẽ họ quen đọc những câu chuyện ít cấu trúc hơn. Làm cho họ hiểu bạn viết khác biệt có thể cần thời gian. Bạn đã thử các nhà xuất bản Trung Quốc chưa ?

- Rồi.

- Và sao nữa ?

- Tôi tự làm mình trở thành trò cười, cô thở dài. Những nhà xuất bản phe hữu thì muốn mơ mộng, trốn thoát thực tại; còn những người phe tả thì muốn chủ nghĩa cộng sản và nước Nga.

- Những tư tưởng đó không khiến bạn hứng thú sao ?

- Không.
- Và bạn đang cần tiền ?
- Đúng vậy.

* * *

Tôi mời Perle đi cùng đến một buổi tiếp tân do tờ *Nhật Báo Nam Kinh* tổ chức nhân dịp Tết Nguyên đán. Cô ấy không muốn đi, nhưng tôi nài nỉ.

- Xu Zhimo sẽ có mặt.

Tôi khó mà giấu được sự hào hứng của mình.

- Ông ấy quan tâm đến bạn, không phải tôi.

- Ông ấy là người duy nhất chưa đọc tác phẩm của bạn. Ông ấy bảo tôi là ông muốn biết về công việc viết của bạn.

- Tôi sẽ không đi.
- Ôi, tôi xin bạn đấy, đừng tỏ ra tuyệt vọng như vậy.
- Tuyệt vọng à ? Được rồi, tôi hiểu rồi...
- Bạn sẽ đi chứ ?
- Chỉ để uống trà thôi.

* * *

Xu Zhimo đang đứng trên một chiếc ghế, vung tay đầy phấn khích.

- Thừa quý bà, quý ông, tôi xin giới thiệu người bạn thân nhất của tôi, niềm hy vọng lớn của nền văn học mới Trung Hoa, Dick Lin ! Anh ấy là người thứ bảy đã dịch *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* của Karl Marx và là biên tập viên của *Tiền Vệ Thượng Hải* !

Xu Zhimo mặc một bộ âu phục lụa màu đen kiểu phương Tây, nhưng với cổ áo Trung Hoa truyền thống, chân đi giày vải. Một đường ngôi thẳng chia tóc ông thành hai phần gọn gàng.

- Dick Lin ! Dick Lin ! - đám đông đồng thanh hô vang.

Dick Lin là người thấp và đậm người, đeo cặp kính gọng đen dày. Anh bước về phía Perle và tôi để bắt tay. Anh khoảng ngoài ba mươi tuổi, đôi mắt như mắt thần lẩn và chiếc mũi khoằm. Khóe môi hơi trễ xuống khiến vẻ mặt anh trở nên nghiêm nghị, thậm chí có phần khắc khổ.

- Tôi rất ngưỡng mộ công việc của bạn ở *Nhật Báo Nam Kinh*, ông nói thẳng vào vấn đề. Bạn có thể làm

việc với chúng tôi.

Tôi thấy hãnh diện nhưng cũng hơi bất ngờ trước cách nói chuyện trực tiếp của ông.

- Bạn sẽ có một chuyên mục riêng, cộng thêm ấn bản cuối tuần, Dick Lin nói tiếp. Bạn sẽ chịu trách nhiệm hoàn toàn. Chúng tôi sẽ trả bạn mức lương hiện tại, cộng với một khoản thưởng.

Tôi quay sang nhìn bạn mình, dò hỏi bằng ánh mắt. Cô ấy mỉm cười đáp lại.

Lúc ấy, Dick chuyển sang chú ý đến Perle và bắt đầu trò chuyện bằng tiếng Anh, tuy vẫn còn mang giọng Trung Quốc.

- Chào mừng đến với Trung Hoa, anh nói, cúi chào một cách lố bịch. Thật vinh dự được gặp cô ! Xu Zhimo nói rằng cô mới chỉ là trẻ sơ sinh khi đặt chân đến đây, có đúng không ? Không có gì ngạc nhiên khi tiếng Trung của cô hoàn hảo đến vậy. Thế nhưng, ngôn ngữ của chúng tôi rất oái oăm đối với người nước ngoài, chỉ cần sai thanh một chút là từ «xin chào» có thể thành «tôi muốn ngủ với cô»...

Buổi tọa đàm do chính Xu Zhimo điều phối. Chủ đề được đưa ra là : *Nhà tiểu thuyết nên viết cho nhân dân hay viết như nhân dân ?* Cuộc thảo luận chẳng mấy chốc đã trở nên sôi nổi và gay gắt.

- Bồn phận của tiểu thuyết gia là đánh thức lương tri xã hội, Dick Lin nhấn mạnh. Họ phải dạy cho nông dân biết xấu hổ. Tôi đang nói về những người đã mua và ăn bánh mì được làm từ thân xác của các nhà cách mạng !

Cả khán phòng vỗ tay.

- Trung Hoa ngày nay suy đồi là vì giới trí thức của chúng ta ích kỷ, kiêu ngạo, suy đồi và vô trách nhiệm, anh ta tiếp tục. Đã đến lúc các tiểu thuyết gia phải đứng lên dẫn đầu phong trào.

Perle giơ tay.

Xu Zhimo ra hiệu cho cô phát biểu.

- Anh đã từng nghĩ rằng việc viết như nhân dân có thể chính là lựa chọn sáng suốt của người viết chưa ? cô hỏi. Bất kể cách anh biện hộ cho hành động mà anh vừa lấy làm ví dụ, sự thật là phần lớn dân số Trung Hoa là nông dân. Câu hỏi của tôi là : Chẳng lẽ nông dân không xứng đáng có một tiếng nói thật sự cho riêng mình sao ?

- Trước tiên phải chọn được một người nông dân xứng đáng, Dick đáp lại ngay. Khi hái trái cây, người ta giữ những quả tốt và vứt bỏ những quả hỏng. Tôi nhắc lại, bạn có trách nhiệm với xã hội, một xã hội đang cần một chiếc la bàn đạo đức.

- Ý anh là sẽ không xuất bản những tác giả viết bằng chính tiếng nói của người dân thật sự ? cô hỏi, không giấu được sự gay gắt.

- Cô hiểu tôi hoàn toàn đúng.

- Vậy tức là anh phủ nhận quyền được đại diện của chín mươi lăm phần trăm dân số Trung Quốc ? Perle hỏi, giọng cô bắt đầu cao vút vì tức giận.

- Chúng tôi từ chối trao tiếng nói cho những nhân vật có tâm trí nhỏ nhen và phong cách đáng khinh, anh ta quả quyết.

- Vậy ai sẽ là người được anh xuất bản ? tôi hỏi.

- Những tác giả tham gia vào cuộc đấu tranh chống lại chủ nghĩa tư bản, anh ta trả lời. Thực tế, chúng tôi bằng mọi giá muốn có những tác phẩm từ các nhà văn đại diện cho giai cấp vô sản. Chúng tôi sẽ bảo đảm thành công cho họ.

- Dick muốn thay đổi thế giới, Xu Zhimo nói, giọng chế nhạo.

- Chẳng phải việc đó nên dành cho độc giả sao ? Perle đáp trả đầy thách thức.

- Không. Độc giả cần được dẫn dắt.

- Họ thông minh hơn chúng ta nghĩ đấy, cô mỉm cười mỉa mai.

- Cô Buck...

Dick hạ thấp giọng, nhưng tất cả mọi người vẫn nghe rõ.

- Tôi chính là biên tập viên đã từ chối bản thảo của cô. Tôi chắc rằng cô cũng đã thử gửi cho các nhà xuất bản khác, nhưng vẫn không thành công. Tôi xin nhắc lại, việc quyết định là của chúng tôi, không phải của độc giả.

Perle bình tĩnh rời khỏi phòng.

Tôi đứng dậy và đi theo cô.

Trong sảnh vào, Perle lao nhanh về phía cửa. Tôi cũng vội vã bước theo, nhưng đột nhiên nghe tiếng bước chân sau lưng. Tôi quay lại và thấy Dick Lin.

Tôi dừng lại, nghĩ rằng có thể anh ta sẽ xin lỗi vì đã thô lỗ với bạn tôi.

- Saule, anh ta gọi tên tôi, khi nào tôi có thể gặp lại cô ? Tôi rất muốn mời cô một tách cà phê vào một ngày nào đó...

Tôi nở một nụ cười khinh bỉ và tiếp tục bước về phía cửa.

* * *

Xu Zhimo đang đứng trước mặt tôi, gần cánh cửa dẫn ra vườn. Mái tóc ông ướt sũng vì mưa, những lọn tóc bết dính trên trán. Ông đưa tay vuốt tóc sang một bên.

- Tôi đến để xin lỗi, nếu bạn của tôi đã xúc phạm...

- Pearl Buck đã nói với tôi rằng cô ấy không còn muốn tham gia vào giới văn chương ở Nam Kinh nữa, tôi nói với giọng cứng rắn.

- Dick không hề có ý xúc phạm cô ấy.

Anh khẳng khẳng muốn được nói chuyện trực tiếp với cô ấy.

Tôi nhìn anh, và tôi ước gì thời gian ngừng lại. Cảm xúc trong tôi quá mạnh mẽ khiến tôi bắt đầu cảm thấy

khó chịu. Tôi liên tục nhủ với bản thân rằng người đàn ông này không hề quan tâm đến tôi, nhưng trái tim tôi không chịu nghe lời. Tôi nhìn anh say mê.

Anh quay mặt đi, có vẻ ngượng ngùng.

- Tôi sẽ chuyển lời cho cô ấy, tôi nói mà không suy nghĩ.

* * *

Perle ngồi bên bàn, uống trà, như đang mơ màng suy nghĩ. Tôi đã kéo cô ra khỏi công việc và đưa về nhà tôi để anh ấy có thể nói chuyện với cô. Tôi chắc chắn rằng cô sẽ đi ngay sau khi anh gửi lời xin lỗi thay cho bạn mình. Tôi nóng lòng chờ đợi khoảnh khắc chỉ còn lại chúng tôi, anh và tôi.

- Dick là người thiếu suy nghĩ, anh nói nhẹ nhàng cúi về phía cô. Anh ấy vốn có bản tính quyết liệt nhưng có trái tim nhân hậu. Anh ấy là một thiên tài. Nói chuyện với anh ấy giống như gieo những hạt giống cùng nhau. Trí tuệ sẽ nảy mầm khi cô để ánh sáng vào tâm hồn mình. Chỉ những ai trân trọng sự thành thật mới có thể yêu quý anh ấy. Anh ấy hết lòng với những gì anh tin tưởng.

- Vậy anh đến đây để gửi lời của anh ấy à ? Perle hỏi, ánh mắt cô hướng xa ra ngoài nhà.

- Không, anh đáp bằng giọng dịu dàng như một làn gió. Tôi đến đây mang theo lời của chính tôi.

Cô không hề cố gắng tìm hiểu đó là chuyện gì.

Anh ấy chờ đợi.

Còn tôi, tôi chịu đựng nghìn nỗi đau khi nhìn anh ấy làm mọi thứ chỉ để cô quay mặt lại và dành cho anh ấy sự chú ý.

18

Nhiều năm sau, sau khi Xu Zhimo qua đời và Pearl Buck trở thành một tiểu thuyết gia Mỹ được vinh danh bởi cả giải Pulitzer lẫn giải Nobel, đây là những gì cô đã viết về anh :

«Anh ấy đã chắc chắn với tôi về tình yêu của mình, rồi để tôi trở về nước. Khi tôi đến Mỹ, tôi nhận ra rằng tình yêu đó vẫn ở trong tôi và sẽ luôn như vậy mãi mãi.

Ngồi trong phòng khách, anh ấy nói chuyện lâu và đôi tay đẹp của anh diễn tả những cử chỉ tinh tế, và khi tôi nghĩ về anh, điều đầu tiên tôi thấy chính là đôi tay ấy. Anh ấy là một người Trung Quốc miền Bắc, cao lớn và có vẻ đẹp cổ điển, và đôi tay dài của anh ấy có hình dáng hoàn hảo, mượt mà như tay một người phụ nữ.»

* * *

Tôi ngồi trong cùng một căn phòng với Perle và Xu Zhimo. Chúng tôi ở trong nhà tôi, nhưng tôi cảm thấy như một bóng ma.

Dick Lin không còn là trung tâm của cuộc trò chuyện nữa.

Nhà thơ giờ đây nói về một nhạc sĩ nổi tiếng, một người mù tên là Ah Bing, người chơi *erhu*, một loại đàn vĩ cầm hai dây.

- Ah Bing là ví dụ hoàn hảo của người đã tạo ra *nghệ thuật của mình như một thành viên của nhân dân*, ông nói vội vàng, như thể nóng lòng muốn trình bày quan điểm. Trước khi trở thành nghệ sĩ, ông ấy là người ăn xin, điều mà các nhà phê bình đã chọn bỏ qua. Ông đã lang thang nhiều năm trên các phố phường miền Nam Trung Quốc. Mặc quần áo rách rưới, ông bị chó canh cản. Ông trở nên nổi tiếng vì âm nhạc của mình chạm đến lòng người dân. Nghe tiếng *erhu* của ông như nghe ông kể lại câu chuyện cuộc đời. Ông đã làm cho trái tim tôi rơi lệ và khơi dậy trong tôi khao khát trở thành một người tốt. Tuy nhiên, ông không có ý định truyền cảm hứng hay dẫn dắt ai cả.

- Theo anh, khi chơi đàn, suy nghĩ của Ah Bing là gì? Perle hỏi.

- Tôi đã từng tự hỏi câu đó.

Đôi tay của Xu Zhimo vỗ như những con chim trên không.

- Ông ấy có biết mình đang tạo ra một kiệt tác không? Ông ấy có bị ấn tượng bởi bản thân mình không ? Ông ấy có nghĩ mình sẽ chiếm một vị trí quan trọng trong âm nhạc Trung Quốc ?

Anh ấy quay sang cô như đang tìm kiếm ý kiến.

- Tôi nghĩ ông ấy chỉ nghĩ đến bữa ăn kế tiếp thôi, cô đáp.

- Chính xác !

- Ah Bing chỉ muốn làm vui lòng người qua đường để đổi lấy một vài đồng tiền, cô tiếp tục. Con đói đã thúc đẩy ông ấy. Tôi tưởng tượng ông ấy xin lỗi vì làm phiền. Ban đêm, ông ấy ngủ dưới chân tường hoặc phía sau nhà ga.

- Vâng, vâng, nhà thơ đáp lại, nhưng một khi tỉnh dậy, ông ấy chơi *erhu* để quên đi những bất hạnh.

- Ah Bing cầm cây vĩ, nổi đau tuôn trào từ những dây đàn.

- Đúng vậy, Ah Bing, người chơi *erhu* vĩ đại nhất từng sống. Âm nhạc của ông giờ đây là biểu tượng của sông Dương Tử. Nó bắt nguồn từ chân dãy Himalaya và chảy như dòng nước qua những đồng bằng rộng lớn

trước khi đến Biển Đông Trung Quốc rồi đại dương Thái Bình Dương.

Họ nói chuyện như thể tôi không có mặt trong căn phòng, như thể tôi không tồn tại. Tôi cảm nhận được sức mạnh đang kéo họ gần nhau, một sức mạnh mãnh liệt. Họ là *Romeo* và *Juliet* của đời thực, những người tình như bướm. Tôi ngồi phía sau anh ấy, trong một góc phòng, trong bóng tối, gần rèm cửa. Tôi nín thở và không dám cử động. Giây phút này đến giây phút khác, tôi thấy tình yêu đang bén rễ trong tim họ. Họ nở rộ như những đóa hoa. Đó chính là định mệnh.

Tôi ngạc nhiên khi vừa là người chứng kiến vừa là nạn nhân của một tình yêu lớn lao. Tôi cảm động trước sự ra đời của tình cảm ấy nhưng lại vô cùng buồn vì trái tim tôi đang héo úa.

- Tôi chia sẻ tiếng nói của Ah Bing trong hơi ẩm của mùa xuân, Perle nói với giọng dịu dàng hơn. Tôi cảm nhận được hương thơm say đắm của hoa nhài và tôi nhìn thấy toàn bộ vẻ đẹp của thế giới. Tình yêu cuộc sống của ông ấy chạm đến tâm hồn của từng con người bình thường. Vẻ đẹp trẻ trung chắc chắn là bản nhạc mà tôi yêu thích nhất. Niềm khao khát dành cho cô gái ấy sâu sắc và vô tận. Cách ông ấy mô tả âm nhạc về ánh sáng mặt trời trong mắt cô gái trẻ khiến tôi rơi lệ.

Anh ấy tiến gần Perle và ánh mắt họ chạm nhau.

- Qua âm nhạc, Ah Bing trốn tránh cuộc sống mà ông ấy đang sống, ông nói với giọng gần như thì thầm.

- Vâng, cô đáp lại cùng giọng, qua âm nhạc Ah Bing đã trở thành người hùng mà ông ấy khao khát.

Họ ngừng nói để nhìn nhau.

Tiếng rít của âm nước kéo tôi ra khỏi sự đắm chìm.

- Xin lỗi.

Tôi đứng dậy và bước vào bếp. Ở đó, tôi cố nén nước mắt. Tôi rót hết ấm trà rồi đổ đầy nước lạnh. Tay tôi run rẩy.

- Đây là cảm nhận của tôi khi đọc bản thảo của bạn, ông Xu Zhimo nói sau một lúc.

Tôi không nghe thấy câu trả lời của bạn tôi.

Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ. Bầu trời xám đậm. Tôi nghe thấy tiếng suối chảy ào ào như thác núi.

- Tôi phải đi thôi, tôi nghe Perle nói.

Tôi cố không nghĩ rằng anh ấy ở lại vì ngại với tôi. Tôi mời anh ấy ăn tối và uống một chút. Rượu làm đầu chúng tôi lâng lâng, cuộc nói chuyện trở nên sôi nổi hơn. Tôi đùa về cuộc hôn nhân của tôi và anh ấy. Anh ấy kể cho tôi nghe về sự bối rối mà chủ nghĩa nữ quyền gây ra cho anh ấy, còn tôi hỏi anh ấy về tình yêu mãnh liệt với cuộc sống.

- Đừng nói với tôi rằng anh ghét nó, tôi nói với anh.

- Nhưng đúng là như vậy, tin hay không tùy cô.

- Thôi nào, anh là một vị thần hóa thân đấy !

- Saule, bạn của tôi, cô đã uống nhiều quá rồi. Một vòi hoa sen nước lạnh sẽ tốt cho cô đấy.

Tôi nhắc anh ấy rằng suy nghĩ của anh ấy vẫn luôn hướng về người con gái đã rời đi.

- Anh bị thu hút bởi Pearl Buck, tôi nói thẳng. Đừng cố phủ nhận điều đó.

- Điều gì khiến cô nghĩ vậy ? anh ấy nói với một nụ cười.

- Anh có thể thề với tôi rằng điều đó không đúng không ?

- Tôi là một người đàn ông đã kết hôn, anh ấy nhìn xuống nói.

- Còn tôi thì say rượu.

Tôi ném ly rượu vào đầu anh ấy. Anh ấy suýt trúng.

- Và bây giờ, hãy ra ngoài !

* * *

Tôi sẽ cảm thấy tốt hơn nếu Perle và Xu Zhimo thừa nhận sự thu hút lẫn nhau. Việc họ phủ nhận và chống lại chỉ làm mọi chuyện tồi tệ hơn. Cô ấy tránh mặt anh ấy ở trường đại học. Cô ấy tìm gặp John để thuyết phục anh ấy trở về nhà, và anh ấy đã làm như vậy.

Perle khóa mình trong phòng làm việc, viết một cách sốt ruột. Cô ấy gửi bản thảo *Gió Đông*, *Gió Tây* và cuối cùng tìm được một nhà xuất bản nhỏ của Mỹ. Cô ấy rất hạnh phúc, dù cuốn sách không bán chạy. Cô ấy chẳng quan tâm. Cô ấy không thể ngừng viết.

Cô ấy bắt đầu một cuốn tiểu thuyết khác, mỗi ngày đều cho tôi đọc vài trang. Cuối cùng tôi đọc hết toàn bộ. Đó là *Câu chuyện của Wang Lung*, sau này cô ấy đổi tên thành *Đất Trung Hoa*. Tôi thấy bóng dáng của những người dân làng mà cả hai chúng tôi đều biết. Cô

ấy mô tả một thế giới quen thuộc với tôi nhưng chưa từng xuất hiện trong văn học Trung Hoa. Nó làm thay đổi cách tôi nhìn thế giới, và tôi bắt đầu thấy những điều mà tôi vốn dĩ trực giác biết là sự thật.

* * *

- Cô ấy chẳng biết gì đâu, tôi nói với anh Xu Zhimo khi chia sẻ bản thảo của Perle với anh ấy.

Tôi nhờ anh ấy giúp Perle xuất bản để cô ấy có một khoản tạm ứng nhỏ.

Anh ấy hứa sẽ cố gắng.

Phải nói rằng tôi đã kiểm chế rất nhiều : nếu anh ấy chưa yêu cô thì đây sẽ là lý do để anh ấy yêu cô. Anh ấy tin rằng Perle là một nghệ sĩ chân chính, là Ah Bing trong văn học.

Chúng tôi vẫn là bạn tốt. Cuối cùng, sau khá nhiều do dự, anh ấy nhờ tôi chuyển cho cô một bức thư.

Bức thư khá dài và tôi nói với anh ấy rằng tôi sẽ suy nghĩ kỹ. Thật ra, ghen tuông trong tôi ngày càng lớn lên, và tôi bị tổn thương khi thấy cô không hề cố gắng thu hút anh ấy.

* * *

Perle là thành viên duy nhất trong hội đồng quản trị bỏ phiếu chống việc gia hạn hợp đồng giảng dạy của Xu Zhimo. Cô ấy từ chối giải thích quyết định của mình với các đồng nghiệp.

- Khi anh ta nói rằng chỉ quan tâm đến tiền thì không phải sự thật, cô ấy tâm sự trong lúc chiên bắp cải trong chảo wok. Anh ta cần trả nợ cho vợ nên nói đùa cho vui. Anh ta lừa mọi người, trừ tôi.

- Bạn đã đọc nhận xét của anh ta về tiểu thuyết mới của bạn chưa ?

- Rồi.

- Và bạn nghĩ sao ?

- Bạn muốn tôi nói gì với bạn ?

- Điều đó làm bạn vui chứ ?

- Rất nhiều, đúng vậy.

- Bạn có nghĩ anh ấy hiểu những gì bạn đã viết không?

- Ngoài bạn ra, anh ấy là người Trung Quốc duy nhất hiểu tôi.

- Có một sự khác biệt lớn giữa chúng ta. Vị thế của anh ấy cho anh ấy quyền ảnh hưởng người khác.

- Tôi không nói rằng tôi sẽ từ chối sự giúp đỡ của anh ấy.

- Nếu vậy, tại sao bạn cứ nhất quyết đẩy anh ấy ra ?

Cô ấy đặt nắp lên chảo wok và rời khỏi bếp.

- Cảm xúc của tôi rất rối ren... anh ấy truyền cho tôi sự tin tưởng, anh ấy giúp tôi sáng tạo, nhưng đồng thời... tôi cũng rất sợ hãi.

- Bạn đang phải lòng anh ấy phải không ? tôi hỏi cô mà không rời mắt.

- Tôi có cảm giác như đang lao xuống một ngọn đồi.

- Có hay không ?

- Saule, tôi xin bạn...

- Bạn không nghĩ là bạn nợ tôi ít nhất một câu trả lời rõ ràng sao ? tôi nói lớn hơn một chút dù không muốn. Tôi không cảm thấy mù quáng như bạn nghĩ đâu. Tôi bị đầu độc bởi không khí mà hai người các bạn đang thở. Tôi là một người phụ nữ mạnh mẽ, có thể tự giải quyết vấn đề của mình. Tôi thành thật với bản thân mình. Tôi

có can đảm đối mặt với những giấc mơ, nhưng thật tiếc tôi không thể ép một người đàn ông phải yêu mình. Nhờ ơn Chúa, cuộc đời đã ban cho tôi nhiều thứ, nhưng không phải là tình yêu. Một điều chắc chắn : miễn là bạn còn đó, tôi sẽ không có cơ hội nào với Xu Zhimo. Tôi nên tin điều gì ? Rằng tôi không may mắn sao ? Hay tôi phải nói với bản thân rằng : tôi không thể có anh ấy, nhưng người bạn thân nhất của tôi đã làm được? Xin lỗi, nhưng trái tim tôi không đủ rộng lớn.

- Bạn mong đợi gì ở tôi ? cô hỏi với vẻ có lỗi.

- Tôi muốn bạn ngừng nói dối tôi !

- Saule, tôi không hề nói dối bạn và tôi sẽ không bao giờ làm vậy.

- Đừng có nói nhảm ! “Cảm xúc của tôi rất rối ren,” ví dụ như vậy.Ồ thật sao ? Bạn biết rõ những gì đang xảy ra mà. Bạn biết bạn yêu anh ấy và không thể thoát khỏi anh ấy, dù bạn đã cố nhiều lần rồi.

- Tôi thừa nhận, nhưng tôi biết làm sao đây ?

- Thừa nhận sự thật đi. Bạn không thấy tôi đang tìm một bờ vai để sẻ chia sao ?

Tôi nhận lời mời của anh Dick Lin. Chúng tôi gặp nhau ở một quán trà nhỏ dưới chân ngọn đồi Tím và Vàng. Đó là một buổi chiều thu nóng bức. Tôi mặc một chiếc áo khoác màu xanh và một chiếc khăn lụa đen.

Anh ấy mặc áo khoác kiểu Pháp không cổ và đội một chiếc mũ cùng màu. Vừa ngồi xuống, anh ấy bắt đầu kể về mình.

- Tôi đã làm việc đồng áng với cha mẹ trước cả khi tôi được năm tuổi, ông bắt đầu. Cha tôi kiên quyết cho tôi một nền giáo dục tốt dù ông chỉ là một người nông dân nghèo. Tôi đến trường không có quần áo, giống như những cậu bé khác trong làng. Cô giáo mới đến từ thành phố. Cô ấy hét lên ngay khi bước vào lớp vì không ngờ thấy một bầy khỉ không quần.

Anh ấy có sự tự tin lớn và luôn đòi hỏi sự chú ý từ người nghe.

Anh nói không ngừng và tôi tranh thủ quan sát khuôn mặt anh ấy. Nó tạo nên một sự hài hòa lạ kỳ. Đôi mắt lé phù hợp với chiếc mũi khoằm. Đôi môi mỏng hài hòa với cằm nhỏ. Mặc dù lúc đầu tôi không thích anh ấy, nhưng rồi tôi mở lòng với sự ấm áp, thẳng thắn, nhiệt huyết như trẻ con và trên hết là khao khát sống trong giấc mơ của anh ấy.

- Tôi đã đi nhiều nơi sau khi bỏ trốn khỏi làng, anh tiếp tục. Cha tôi đuổi theo và đánh tôi. Ông thậm chí còn cố ném tôi xuống nước để chết đuối. Tôi ra nước ngoài để học tập. Tôi sống ở Pháp ba năm. Tôi làm việc ban ngày và học buổi tối. Ở Paris, tôi có trải nghiệm đầu tiên về chủ nghĩa cộng sản.

Ông cười rồi ngừng lại để quan sát tôi.

Tôi cố gắng tập trung, nhưng ngày hôm đó thật mệt mỏi nên tôi khó giữ sự chú ý.

- Và điều gì đã đưa anh trở về Trung Quốc ? tôi hỏi được anh.

- Gia đình tôi không nhớ, nhưng đất nước thì có. Tôi hai mươi hai tuổi. Chưa bao giờ tôi cảm nhận mạnh mẽ đến thế rằng mình có thể làm điều gì đó để giúp thay đổi thế giới, lật đổ bất công giữa giàu và nghèo...

Anh không có vẻ duyên dáng như Xu Zhimo, nhưng tôi vẫn chú ý lắng nghe.

- Tôi có thể giữ im lặng và tỏ ra thờ ơ, anh nói, nhìn tôi chằm chằm như đang chờ đợi câu trả lời. Tôi có thể bắt chước các bậc hiền nhân xưa và ẩn cư trong núi non. Nhưng không, tôi đã chọn sống một cuộc đời có ý nghĩa và chiến đấu vì nhân dân.

Giọng anh tràn đầy năng lượng, còn tôi thì cảm thấy bối rối.

* * *

Mây kéo xuống sát đất, ngọn thông vươn dài như những cánh tay người ăn xin. Dick và tôi đi theo con đường dẫn lên đỉnh đồi Tử Kim. Tôi đã nghĩ sẽ hỏi anh xem có thể suy nghĩ lại việc không xuất bản cuốn tiểu thuyết của Perle không, nhưng ngay lúc anh nói sẽ làm bất cứ điều gì cho tôi, tôi đã thôi không hỏi nữa. Tôi không muốn nợ anh điều gì.

Tôi tự nhủ : Cô ấy xứng đáng được vinh danh, không phải sự thương hại.

Anh thú nhận rằng mỗi lần đứng gần tôi, anh lại cảm thấy hồi hộp. Anh khen tôi và tặng bốc tôi. Tôi mong được nghe những lời đó từ miệng Xu Zhimo. Tôi tự hỏi anh ấy đang ở đâu và làm gì. Liệu cái tên Perle có ám ảnh anh ấy ?

Vài tháng nay, nhà thơ đã đến Thượng Hải nhiều lần để gặp vợ anh. Mỗi lần anh trở về Nam Kinh, tâm trạng lại thêm phần chán nản. Khi tôi hỏi, anh trả lời : “Bà ấy sống trong phòng hút thuốc phiện và chỉ nói chuyện với tôi để xin tiền.”

Các bài báo tai tiếng viết về anh đề cập đến khoản nợ khổng lồ của vợ anh. Người ta kể rằng cựu kỹ nữ thi thoảng dành thời gian với một nhà tài trợ giàu có. Xu Zhimo đang cố gắng cứu bà khỏi thuốc phiện. Anh từng đe dọa ly hôn. Theo một số nguồn tin, anh đã đến gặp nhân tình là một kiến trúc sư. Độc giả rất quan tâm đến những rắc rối của anh.

* * *

- Đã đến lúc bạn nên nghĩ đến việc biến anh ta thành người tình rồi, tôi nói.

Perle quay lại đột ngột.

- Bạn điên thật rồi, Saule.

- Tại sao không chứ ? John vẫn sống vui vẻ bên Lotus kia mà.

- Không, cô ấy nói cộc lốc.

- Xu Zhimo...

- Thôi đi, được không ? Tôi không muốn nói về anh ấy.

- Còn tôi thì muốn.

Cô ấy rất bình tĩnh. Tôi cảm thấy ghê tởm chính mình nhưng không thể dừng lại được.

- Tôi đâu có ngốc, Saule, tôi nghe cô ấy nói, tôi thấy rõ mà...

- Vậy thì trả lời câu hỏi của tôi đi.

- Tôi không biết phải làm thế nào cả. Chúng tôi đều đã có gia đình, và thành thật mà nói, tôi không thích những trò vui kiểu này. Vì suy cho cùng, nó chỉ là một trò tiêu khiển thôi, đúng không ?

- Theo bạn thì sao ?

- Chơi một trò tàn nhẫn như vậy đúng là mang tinh thần Trung Hoa. Đó là cách bạn đẩy lùi nỗi khổ sở của mình, nhưng bạn có thật sự làm được không ? Bạn có cảm thấy bớt khốn khổ hơn hôm qua không ?

- Bạn nói như cha bạn, khoác tấm áo thánh thần ! Bạn không muốn nhìn thẳng vào sự thật !

- Tôi đang cố cư xử đúng mực. Tôi là bạn của bạn.

- Thế thì, mặc kệ đúng mực đi !

- Được thôi !

Cô ấy đứng chắn ngay trước mặt tôi.

- Bạn muốn sự thật, đúng không ? Thì đây, sự thật. Vâng, tôi và Xu Zhimo yêu nhau ! Và vâng, chúng tôi sẽ lên giường với nhau, ngay tối nay !

19

Tôi đã chấp nhận lời đề nghị của Dick Lin làm tổng biên tập cho tạp chí của anh ấy. Tôi quyết định sẽ chuyển hẳn đến Thượng Hải để sống.

Perle thì suy sụp hoàn toàn.

Một tháng trước khi tôi rời đi, Xu Zhimo đã đến nhà tôi, cầu xin tôi giúp giữ mối quan hệ giữa anh và Perle.

- Cô ấy đã sụp đổ khi biết bạn sắp rời đi. Cô ấy nói rằng nếu tôi còn tiếp tục đến thăm, cô ấy sẽ xem tôi là kẻ thù. Cô ấy tuyên bố chiến tranh với tôi.

Tôi từ chối nói chuyện với anh ấy. Tôi đã làm quá nhiều cho anh rồi.

- Tôi sẽ quay lại khi bạn có tâm trạng tốt hơn, anh nói, lúng túng.

Sau khi anh rời đi, tôi không thể xua tan những lời tán dương mà anh dành cho Perle cứ văng vẳng trong đầu. «Pearl và tôi là những tâm hồn đồng điệu!» «*Đất Trung Hoa* không giống bất kỳ tiểu thuyết nào tôi từng đọc, đúng là kiệt tác thực sự!» «Phải có lòng nhân đạo mới viết được tiểu thuyết hay.» «Cô ấy phủ nhận việc giữa chúng tôi có tình yêu.»

Ngay cả trước khi kịp nói lời chào với Thượng Hải và Dick Lin, tôi đã biết mình cần phải thu xếp mọi việc ở Nam Kinh. Thế nhưng, bóng dáng của Pearl Buck và Xu Zhimo cứ theo tôi mọi nơi.

Dick hứa sẽ để tôi độc lập, nhưng cũng nói thêm rằng anh luôn sẵn sàng nếu tôi cần đến anh.

«Bạn đến Thượng Hải, anh viết trong thư, đó mới là điều quan trọng.»

Anh ấy tự tin rằng tôi sẽ yêu anh.

Tôi cảnh báo rằng tôi sẽ lợi dụng anh.

«Bạn không nợ tôi điều gì», anh trả lời như vậy.

Anh giải thích rằng Thượng Hải đã trở thành một “cái nôi đỏ” kể từ khi Đảng Cộng sản được thành lập vào năm 1921. Chuyện đó đã xảy ra nhiều năm rồi, và dù Đảng vẫn bị xem như một phong trào du kích, thì giờ đây nó đã trở thành lực lượng đối lập chính với chính phủ Quốc dân đang nắm quyền. Dick đóng một vai trò quan trọng trong Đảng. Anh là cố vấn hàng đầu của Mao Trạch Đông và đứng đầu bộ phận tuyên truyền.

Tôi chẳng mấy quan tâm đến thế giới mới mà anh ấy mô tả. Tôi cũng chẳng bận tâm liệu phe cộng sản

có thắng thế ở Trung Quốc hay không. Tôi chỉ muốn tìm một góc yên tĩnh ở Thượng Hải để chữa lành vết thương và cố gắng làm lại cuộc đời. Anh đã giúp tôi dễ dàng hơn trong việc đó.

- Bạn từng là một con suối nhỏ, giờ bạn đã hòa vào đại dương.

Anh vui như một đứa trẻ tìm lại được món đồ chơi tưởng như đã mất.

* * *

Ngày tôi rời đi đang đến gần. Tôi không sống trong sự dối trá, nhưng cũng không hoàn toàn trong sự thật. Perle và Xu Zhimo đã ký một thỏa thuận ngừng chiến và trở thành tình nhân. Tôi cũng góp phần trong chuyện đó. Nhà tôi là tổ tình yêu của họ, nơi họ có thể tránh khỏi ánh mắt dò xét của dư luận. Nhưng tôi lại đang tự lừa dối mình : tôi bị gặm nhấm bởi sự ghen tuông và đố kỵ.

Perle hiểu tôi quá rõ để có thể thoải mái trong hoàn cảnh như vậy. Cô thậm chí đã từ chối xuất hiện khi Xu Zhimo tổ chức buổi tiệc chia tay dành cho tôi. Một mặt, tôi vui vì anh không biết rằng tôi yêu anh, nhưng mặt khác, tôi đau đớn khi anh chia sẻ với tôi những cảm xúc

của anh dành cho bạn tôi. Gương mặt anh thể hiện rõ tình yêu ấy, và hình ảnh đó làm tôi đau đớn, nhưng anh không thể ngừng nói về cô, và tôi thì không thể ngừng lắng nghe.

Anh tin rằng cô còn Trung Hoa hơn cả anh. Anh say mê cái nhìn của cô về thế giới, những bộ đồ Trung Quốc mà cô mặc và tình yêu cô dành cho hoa trà. Anh đặc biệt yêu thích khi nghe cô chửi thề bằng tiếng Quan Thoại. Anh yêu “tâm hồn Trung Hoa ẩn dưới làn da trắng”.

Anh kể với tôi rằng khi còn nhỏ, anh thường chơi đùa với những đứa trẻ nông dân.

- Gia đình tôi là một gia đình địa chủ nhỏ, vì thế tôi lớn lên cùng những đứa trẻ nhà nông, nhưng khi chơi với chúng, tôi không hiểu gì cả. Tôi chỉ biết rằng tôi là cậu chủ nhỏ và chúng là những kẻ nô lệ của tôi. Chúng không phải là người ngang hàng với tôi. Gia đình tôi sở hữu hoặc thuê mướn họ. Tất cả học sinh Trung Quốc đều có cùng một thái độ : khi lớn lên, họ coi thường nông dân. Nhưng Perle thì tin rằng mọi linh hồn đều bình đẳng trước mặt Chúa. Sách của cô ấy thật tuyệt vời vì cô thể hiện sự tôn trọng đối với những nhân vật của mình. Dưới ngòi bút cô, người nông dân trở thành một con người thực sự.

Tôi nâng ly và cụng ly với anh.

- Cô ấy khiến tôi hạnh phúc, anh thổ lộ. Tôi không bao giờ biết được cô sẽ nói gì vào giây kế tiếp. Cô ấy thông minh, dí dỏm và đầy tinh tế. Sự pha trộn giữa hai nền văn hóa trong cô, một Mỹ, một Trung, luôn khiến tôi say mê. Tôi bắt đầu mong đợi được nghe những ý nghĩ của cô ấy.

- Thế còn trong tình yêu ? tôi hỏi anh.

- Gì cơ, trong tình yêu à ? anh ngạc nhiên.

- Cô ấy... có yêu như một người phụ nữ Trung Hoa không ?

Một nụ cười lớn hiện lên trên môi anh.

- Cho phép tôi giữ bí mật ấy cho riêng mình.

- Làm ơn, chia sẻ với tôi đi mà.

- Tôi phải đi thôi, Saule.

- Làm sao anh dám phá bỏ cây cầu sau khi đã vượt qua con sông ?

* * *

Tôi tưởng tượng đến đôi bàn tay mà cô ấy từng miêu tả, đôi tay đẹp đẽ ấy, đang chạm vào cô. Perle tâm sự rằng cô đã tự thoát ra khỏi sự ngu ngốc của chính mình. Tôi hỏi cô có ý gì khi nói vậy, và cô bảo rằng John đã ra khỏi tâm trí cô ngay khoảnh khắc cô gặp lại anh Xu Zhimo.

- Tôi từng nghĩ những gì tôi trải qua với John cũng như bất kỳ cuộc hôn nhân nào. Tôi viết truyện tình yêu bởi vì tôi chưa từng sống trong một tình yêu thật sự.

- Một mối tình lãng mạn lại đáng sợ đến vậy sao ?

- Tôi sợ tác động mà nó có thể gây ra cho tôi.

- Chuyện này còn hơn cả một cuộc phiêu lưu ngắn ngủi, đúng không ?

- Tôi không biết nữa. Xu Zhimo là một ốc đảo xanh trong sa mạc đời tôi. Nhờ anh ấy, tôi kiên nhẫn hơn với Carol và bao dung hơn với Absalom. Tôi không còn cảm thấy ghê tởm bản thân. Tuyệt vọng đã rời bỏ tôi. Tôi thậm chí đã nghĩ đến việc nhận nuôi một bé gái. Thật ra, tôi đã bắt đầu thủ tục rồi. Thế nhưng... tôi khó mà tin rằng chúng tôi có thể có một tương lai bên nhau.

- Vì cả hai đều đã kết hôn ? Hay vì hai người quá khác biệt ?

- Tôi chỉ biết một điều, tôi yêu anh ấy và tôi không còn đủ tỉnh táo để suy nghĩ nữa.

- Anh ấy sẽ tiếp tục theo đuổi bạn một cách kiên trì.

- Anh không hiểu trách nhiệm của tôi. Anh không hiểu rằng, với Carol, tôi sẽ không bao giờ được tự do. Anh kể với tôi rằng anh từng mất một đứa con trai khi nó mới năm tuổi. Anh đã tự mình vượt qua nỗi đau ấy, nhưng tôi thì không thể. Tôi không giống anh. Vì Carol, tôi phải ở lại với John... Và vì tiền nữa.

- Bạn sẽ từ bỏ sao ?

- Tôi có sự lựa chọn nào khác không ?

- Mẹ bạn thường nói rằng sống là luôn phải đưa ra lựa chọn.

Chúng tôi im lặng trong chốc lát.

- Tôi thấy đời mình đang tuột khỏi tay, cô ấy nói.

* * *

Không khí thoảng hương ngọt ngào của những bông hoa mùa hạ. Tôi xuống bên bờ sông để tạm biệt Nam Kinh. Tôi biết rằng, dưới bóng tối che chở, trong những con phố phủ đầy hoa mộc lan, Xu Zhimo và Perle đang

sánh bước cùng nhau qua thành phố. Cô ấy thường kể với tôi rằng nơi họ lui tới nhiều nhất là một nhà hàng tên *Bảy báu vật*, và món cô yêu thích là súp mì với nấm kiệu Trần Giang.

John đã rời đi cùng Lotus. Anh nhận một vị trí mới đứng đầu khoa nông nghiệp của một trường đại học khác ở tây nam Trung Quốc. Xu Zhimo có thể đến thăm Perle, nhưng luôn trong bí mật. Mỗi tình mà cô không thể từ bỏ ấy đã khiến cô hồi sinh. Cô để ý đến cách ăn mặc của mình và ghi danh vào lớp học nhảy ở trường đại học. Cùng anh, cô đi hái hoa trà vào đầu xuân, và anh đã xuất bản một bài thơ mang tên *Cánh hoa trà trên gôi tôi*.

Tin đồn lan truyền rằng anh đã quay lại với người tình cũ, và các tờ báo đua nhau dự đoán quyết định tiếp theo của anh sẽ là gì.

* * *

Tôi đã không trả lời Perle khi cô ấy đề nghị chúng tôi chào tạm biệt nhau. Tôi không muốn nghe thấy tên của Xu Zhimo thêm một lần nào nữa. Tôi lặng lẽ rời đi.

Cầu tàu chật ních người. Một mình, tôi bước lên con tàu hơi nước; nhưng khi tàu bắt đầu chuyển động, tôi

bất ngờ thấy Perle chạy đến trên bến.

Tôi không nghĩ rằng cô ấy sẽ tìm ra tôi.

Cô ấy chạy chậm lại rồi dừng hẳn. Phía sau cô, mọi người vẫy tay và gọi nhau ầm ĩ.

Cuối cùng, cô ấy cũng đã tìm thấy tôi. Đôi mắt cô ấy... Tôi biết cô ấy đang nhìn thấy tôi vì cô đứng yên bất động và nhìn thẳng về phía trước. Cô mặc một chiếc sườn xám màu chàm, mái tóc búi lên gọn gàng. Ánh mặt trời chiếu rọi lên người cô. Cô trông giống như Carie.

Tôi đã ước mình có thể nhắm mắt lại.

Các thủy thủ thả dây neo và con tàu tăng tốc.

- Tạm biệt ! đám đông trên bến tàu hô vang.

- Này, đồ ngốc, cái đầu sắp rơi kia, một người phụ nữ gọi với theo chồng mình, đừng quên để dành chút củi nhỏ khi nhóm bếp đấy nhé !

Người chồng phá lên cười và đáp lại cô bằng giọng điệu tương tự.

- Còn bà, mặt táo nhăn nheo kia, về nhà đi nếu không tôi sẽ tiêu hết tiền tiết kiệm của bà với một cô vợ bé đấy !

Tôi bật khóc. Tôi đã ao ước được ôm chặt Perle vào lòng. Khi ra đi, tôi chỉ mong trốn thoát khỏi nỗi đau của chính mình, nhưng cuối cùng tôi lại chỉ khiến cô ấy tổn thương.

Cuộc chia ly này, tôi hy vọng, sẽ bảo vệ điều thiêng liêng chung giữa chúng tôi.

Nhưng liệu tôi có thực sự ra đi được không ?

Dòng nước ngăn cách chúng tôi. Mọi người vẫn tiếp tục ném vào nhau những lời mắng vui vẻ, hài hước.

Và đột nhiên, tôi nghe thấy tiếng Perle.

- Tôi không phải là chim, mà là muỗi cơ ! cô hét lên bằng giọng địa phương Trấn Giang. Quá nhỏ để bạn có thể bắn trúng bằng súng !

Biết rằng mình đã được tha thứ, tôi đáp lại :

- Hãy coi chừng khi tìm được một con gà trống đẹp, đừng ngạc nhiên nếu nó mọc răng đấy nhé !

- Cưỡi trâu của bạn đi, tôi sẽ đứng đây mà ngắm ! cô hết lại.

- Đúng rồi, con cáo đến khóc đám tang con gà ! Thôi, đi đi !

20

Có phải có người gõ cửa nhà hàng xóm hay cửa nhà tôi ? Căn gác xép tôi đang sống không cách xa Bund là con đường lớn ở Thượng Hải chạy dọc bờ sông Hoàng Phố. Vào ban đêm, tôi nghe tiếng người khuân vác đi lại trên đường và tiếng thuyền rên rỉ. Tôi cố ngủ lại, nhưng tiếng gõ cửa càng lúc càng dồn dập. Đúng rồi, đó là cửa nhà tôi. Lúc đó là bốn giờ sáng.

- Saule ! Tôi nhận ra giọng của Dick.

Tôi ra mở cửa cho anh.

Khuôn mặt anh làm tôi sợ hãi. Đôi mắt anh đỏ và sưng như thể anh vừa khóc.

- Có chuyện gì vậy ? tôi hỏi anh.

Anh đưa cho tôi những tờ báo.

Tôi nhìn thấy những dòng tít lớn và lùi lại kinh hoàng.

MỘT NHÀ THƠ CHẾT TRONG MỘT VỤ TAI NẠN MÁY BAY !

XU ZHIMO QUA ĐỜI Ở TUỔI 34 : CẢ QUỐC GIA CHOÁNG VÁNG

MỘT CHUYẾN BAY BƯU ĐIỆN RƠI GẦN NAM KINH. phi công LÁI VÀ HÀNH KHÁCH CHẾT TỨC KHẮC.

Tôi hiểu được những từ ngữ đó nhưng tâm trí tôi không chịu chấp nhận ý nghĩa của chúng. Dưới ngày tháng, 20 tháng 11 năm 1931, chân dung của Xu Zhimo trải dài trên trang nhất. Tôi nhìn thấy khuôn mặt đẹp trai, nụ cười hiền hòa, đôi mắt dịu dàng hình lá và mái tóc đen mượt mà của anh ấy. Vóc dáng điển hình của một người đàn ông miền Bắc. Tôi chạm nhẹ vào hình ảnh bằng đầu ngón tay. Những giọt nước mắt lăn dài làm nhòe mực in trên báo.

Dick nắm lấy vai tôi và khóc nức nở như một đứa trẻ.

- Cô biết anh ấy đi lại miễn phí trên các chuyến bay bưu điện phải không ? anh hỏi.

Vâng, tôi biết. Xu Zhimo thường xuyên liên lạc với tôi vì Perle một lần nữa từ chối gặp anh ấy. Cô ấy muốn chấm dứt mối quan hệ của họ. Anh ấy nghĩ rằng việc anh ấy đã có gia đình là nguyên nhân. Anh ấy đã trở lại Thượng Hải để yêu cầu vợ mình ly dị, nhưng cô ấy chỉ đồng ý với một số tiền lớn. Để kiếm tiền, anh ấy chấp nhận đi giảng dạy khắp nước và mỗi đêm đi từ thành phố này sang thành phố khác. Anh ấy phân chia thời

gian dạy học giữa Đại học Thượng Hải và Đại học Bắc Kinh. Một người bạn, phi công bưu điện, đã đề nghị chở anh ấy miễn phí. Anh ấy vui vì tiết kiệm được chi phí. Người bạn đó cũng đưa anh ấy đến Nam Kinh để bí mật gặp Perle.

- Người bị rắn cắn sẽ luôn sợ sợi dây thừng, anh ấy từng nói khi nhắc đến nỗi sợ của Perle trước chuyện tái hôn.

- Các anh là người tình, vậy sao vẫn chưa đủ ? tôi hỏi.

- Không, anh ấy trả lời không do dự. Tôi muốn dành cả đời bên cạnh cô ấy.

Tôi vẫn còn nhớ nét mặt anh ấy lúc đó. Anh ngồi trên ghế trong căn gác của tôi. Đứng lên, đầu anh chạm trần nên phải khom lưng. Phía sau, qua cửa sổ mở, mái nhà Thượng Hải trải dài vô tận.

* * *

Perle sẽ biết tin trong vài giờ tới. Có thể cô ấy sẽ phát hiện ra cái chết của người tình ngay trên bàn ăn sáng. Carol sẽ không để ý đến nỗi đau của mẹ mình, và người hầu cũng không hiểu lý do giọt nước mắt của chủ nhân.

Tôi không nói với cô ấy về lần thăm cuối cùng của Xu Zhimo. Anh không hài lòng khi thấy tôi ủng hộ quyết định mà cô ấy đã đưa ra.

Họ chia tay nhau không lâu, giống như khi người ta muốn chém nước bằng thanh kiếm. Họ đơn giản là không thể cưỡng lại nhau được. Anh ấy bay miễn phí ba lần một tuần để gặp cô ấy. Tôi nghe từ chính miệng anh ấy rằng phi công đã cho anh thuê một căn nhà nhỏ gần sân bay. Perle từng kể cho tôi nghe về lần cô đến thăm căn nhà đó.

- Tôi cảm thấy mình như một người nghiện opium chạy theo liều thuốc, cô ấy nói về những cuộc hẹn của họ.

Tôi không ngừng khám phá thêm những chi tiết mới liên quan đến vụ tai nạn. Ngày hôm đó có sương mù. Phi công đã đánh giá sai vị trí. Máy bay đã va vào đỉnh núi và rơi. Theo một nguồn tin, hai người đàn ông đã say mê trò chuyện khiến phi công mất tập trung và gây ra tai nạn.

Báo chí cho biết nỗi đau của vợ Xu Zhimo lớn đến mức cô đã thề không bao giờ chạm vào opium nữa. Cô công khai tuyên bố sẽ dành phần đời còn lại để xuất bản các tác phẩm và thư từ của chồng.

Lễ tang được tổ chức tại Nam Kinh.

- Tại sao không phải Bắc Kinh hoặc Thượng Hải ? tôi hỏi Dick.

- Đó là nguyện vọng của anh ấy, anh giải thích. Anh ấy muốn tro cốt được rải trên đồi Tử Kim và sông Dương Tử.

Liệu anh ấy có từng nghĩ đến khả năng xảy ra tai nạn như vậy không ? Tôi thật sự sửng sốt. Anh ấy có trí tưởng tượng rất phong phú, và không phải không thể nghĩ đến một kết thúc bi thảm.

Tôi nhớ lại cách anh kể về lần chia tay cuối cùng với Perle. Anh đến thăm tôi sau những đêm mất ngủ và say rượu. Đó là hai ngày trước chuyến bay định mệnh.

- Cô sẽ đưa thứ này cho cô ấy chứ ? anh nói, đưa tôi một gói nhỏ.

- Cô ấy đã cho anh hiểu rằng mọi chuyện giữa hai người đã kết thúc.

- Tôi xin cô một việc, lần cuối cùng.

- Việc gì vậy ?

- Cuốn sách mới của tôi, một tuyển tập thơ.

Bằng ánh mắt, tôi đã cho anh biết cô ấy sẽ không đọc nó.

- Tôi không quan tâm vì cô ấy chính là nguồn cảm hứng.

* * *

Những người đang đau buồn tràn ngập các con phố ở Nam Kinh. Hoa mộc lan và hoa nhài không còn ở các cửa hàng hoa. Dick và tôi đã đi tàu và đến nơi vào buổi chiều. Trước khi đi, anh đã gửi một tin nhắn cho Perle, nhưng không nhận được hồi đáp nào.

Lò hỏa táng ở Nam Kinh phủ đầy hoa trắng. Trên tường, một bức ảnh lớn của Xu Zhimo chào đón khách viếng, và một băng rôn kéo dài suốt chiều dài căn phòng ghi dòng chữ : “Những thi sĩ của nhân dân không bao giờ chết.” Phía sau đồng hoa, quan tài đã được đóng lại. Dick cúi xuống bên thi thể bạn mình và nói rằng anh không muốn được mọi người nhìn thấy.

* * *

Ở nhà Perle, không ai biết cô đang ở đâu. Người hầu nói rằng cô chủ đã đi đến trường đại học. Tôi nghĩ đến căn nhà của phi công.

Cô ấy từng mô tả sơ qua nơi đó và tôi báo trước rằng tôi sẽ đi tìm cô. Khi rời khỏi thành phố, tôi cảm thấy lạc lõng, và chính một cậu bé nông dân đã chỉ cho tôi đường. Cậu thường thấy một chiếc máy bay cất cánh và hạ cánh trên một sân bay quân sự bỏ hoang từ Thế chiến thứ nhất. Đường băng được bao quanh bởi những ngọn đồi và cỏ dại mọc trong các vết nứt của bê tông.

Ngôi nhà nhỏ phủ đầy dây thường xuân. Những con ếch và châu chấu ngừng kêu khi tôi đến gần. Những con châu chấu nhảy lên chân tôi, một con suýt bay vào miệng tôi. Những con muỗi không lơ vo ve quanh đầu tôi.

Cánh cửa gần như sắp bung ra. Tôi cẩn thận mở cửa và bước vào, được đón tiếp bởi làn khói trầm hương.

Perle mặc một chiếc áo dài Trung Hoa màu xanh đậm thêu hoa cúc trắng, biểu tượng của tang tóc và nỗi buồn. Cô quỳ gối, thấp nhang và làm nghi thức tang lễ để tưởng nhớ linh hồn Xu Zhimo. Một bàn thờ được lập, trang trí bằng hoa và nước.

- Perle, tôi nhẹ nhàng gọi.

Cô đứng dậy và bước về phía tôi rồi ôm tôi khóc nức nở.

Tôi nói với cô rằng tôi có một món quà từ người tình của cô.

Cô gật đầu.

- Tôi sẽ chờ cô ở ngoài, tôi nói, đưa cô gói quà.

Chút sau, cô bước ra khỏi nhà, mắt sung húp, và nhờ tôi xem trang đầu của cuốn sách của Xu Zhimo. Bài thơ mang tên *Đêm cô đơn*.

*Sau tám bình phong, trăng thu
Lặng lẽ tỏa ánh lạnh lùng.
Tay quạt lụa mỏng manh,
Tôi xua những đom đóm bay quanh.
Đêm lạnh dần theo từng giờ,
Đóng băng nơi đáy lòng tôi.
Xa xa, cô gái nhỏ
Rời xa người chăn cừu.
Chỉ còn cô đơn ở lại,
Khi sắc đẹp vườn tàn phai.
Sông trôi vô tình trôi mãi,
Bờ bên kia hoang phế lặng thinh.
Bình minh đến, gió đông thổi,
Chim ca ngân những khúc tang.
Như tiên nữ thoáng qua,
Cánh hoa ban công nhẹ rơi rụng.*

Tôi biết về nỗi cô đơn của Perle từ thuở nhỏ. Cô luôn tìm kiếm “một người cùng dòng giống” với mình. Cô không nói về người phương Tây, mà là một linh hồn song sinh, có khả năng sống và hiểu được cả hai thế giới, Đông và Tây.

Cùng với anh ấy, Perle đã tìm thấy điều mình mong muốn bấy lâu. Cùng với anh, cô không còn biết đến cô đơn. Nếu cô là bọt sóng trên đỉnh biển, thì anh chính là những hạt cát nhả nheo dưới đáy nước.

* * *

Tro tàn chất đồng dưới chân lư hương.

Mặt trời lặn sau đồi, căn phòng lập tức chìm vào bóng tối.

Rồi sau này, tôi mới hiểu mối liên hệ giữa tài năng viết tiểu thuyết của Perle và tình yêu dành cho Xu Zhimo. Qua hơn tám mươi cuốn sách mà cô viết suốt cuộc đời, cô đã giữ cho câu chuyện tình của mình sống mãi.

“Viết một cuốn tiểu thuyết là săn tìm những linh hồn và bắt giữ chúng, Pearl Buck từng nói về công việc của một nhà văn. Nhà văn được mời gọi để trải nghiệm những giấc mơ tuyệt vời. Người may mắn chỉ sống một giấc mơ như thế, người được các vị thần ban phước thì

sống trong giấc mơ đó mãi mãi.”

Các vị thần đã đồng hành cùng cô. Cho đến hơi thở cuối cùng, cô chắc chắn đã sống cùng tinh thần của người tình. Tôi sẽ không bao giờ quên khoảnh khắc Perle thấp lên nén hương cuối cùng. Cô đã làm một bài thơ vĩnh biệt gửi đến Xu Zhimo.

*Mùa hè hoang dại nằm trong ánh mắt em
Và đất trời cười reo cùng muôn hoa.
Bàn tay gió
Đóng băng khát khao trong mộ phần.*

*Lưỡi kiếm cong mình dưới nặng nỗi đau thương.
Trên chiếc thuyền lan của tôi, tôi đơn độc chèo.
Mưa xuân nhòa đi ngọn lửa đèn lồng,
Sâu thẳm xanh là những suy nghĩ từ biệt.*

Tôi cảm thấy mình thật may mắn. Anh ấy không yêu tôi bằng tình yêu lãng mạn, nhưng anh ấy đã tin tưởng tôi, và điều đó làm cho tình bạn của chúng tôi trở nên đặc biệt. Giữa chúng tôi có sự cam kết và tận tâm. Anh ấy đã nhờ tôi giữ những bản thảo gốc của thơ anh ấy : vợ anh đã dọa sẽ đốt chúng vì những trang giấy “có mùi của một người phụ nữ khác.”

Tôi trở thành người giữ bí mật của anh ấy. Tôi trung thành với anh đến mức không chia sẻ những bản thảo đó với ai, ngay cả với Perle. Tôi muốn tin rằng anh yêu tôi theo cách riêng của mình. Anh đã dạy tôi một điều cơ bản : không chỉ có một cách duy nhất để nhìn nhận sự vật, để cảm nhận tình cảm, để hiểu sự thật.

Xu Zhimo, người đàn ông, đứa trẻ, nhà thơ, người luôn mỉm cười với mọi điều vượt quá sự hiểu biết của mình, sẽ mãi mãi tồn tại trong cuộc đời tôi. Tôi giữ được thơ của anh ấy, theo đúng nghĩa đen, dù tôi mong muốn được chiêm trộm trái tim anh. Sau khi vợ ông qua đời, tôi lần lượt công bố các bài thơ của anh. Ý định của tôi là giữ gìn di sản ấy lâu dài. Tôi tạo ra sự mơ hồ, và công chúng đắm chìm trong đó. “Hãy để sự bí ẩn bao phủ cuộc sống của chúng ta,” tôi đã nói với các nhà báo một lần.

Những người hay tán gẫu đoán già đoán non chuyện sẽ ra sao nếu ông ấy còn sống. Sau cuộc tranh luận đó, những bài thơ tôi công bố được đăng trên báo.

Công chúng muốn biết tất cả về anh. Cuộc đời lãng mạn của anh dần dần để lộ các bí mật. Anh nổi tiếng khi đã mất hơn lúc còn sống.

Theo thời gian, tôi trở thành người bảo quản mọi thứ liên quan đến anh. Ngoài thư từ và thơ ca, tôi tìm kiếm mọi thứ viết về anh, ngay cả những chuyện tầm phào nhất.

Dưới tên báo *Quotidien de Nankin*, tôi tổ chức “Hội thảo Xu Zhimo”. Sự kiện đó thỏa mãn mong muốn được nghe tên anh được nhắc đến bởi những người trẻ tuổi. Các sinh viên nữ mang theo *Thơ chọn lọc* của anh như những chiếc túi xách thời thượng. Nghe vậy, tôi nhớ đến bản thân mình, về những lần yêu, về tình yêu vẫn còn trong tôi, và sẽ mãi còn mãi. Tôi thì thầm tên anh vào ban đêm, dưới ánh sáng ngày, dù tôi ở một mình, hay cùng với Perle, hay không có cô ấy.

Người ta đến từ khắp nơi ở Trung Quốc để tham dự hội thảo của tôi. Nghi ngờ, tin đồn và câu hỏi xoay quanh lý do tại sao anh nhờ tôi giữ các giấy tờ của anh. “Chúng tôi là bạn rất thân,” tôi chỉ trả lời vậy thôi.

Tôi có cảm giác sống trong một thế giới không thực khi nghe kể về danh sách những cuộc chinh phục tình cảm của nhà thơ. Những chi tiết phong phú đầy tưởng tượng, có những chuyện thậm chí gần với sự thật, nhưng không chuyện nào chạm đến tôi.

Tôi thích những cách giải thích màu sắc về cuộc đời Xu Zhimo, nhưng tôi biết chỉ có tôi mới giữ được sự thật.

Phần thứ ba

21

Cái chết của Xu Zhimo đã nhắc nhở chúng tôi về sự mong manh của cuộc sống. Nhìn lại, tôi nhận ra rằng tình yêu của Dick dành cho anh ấy đã gắn kết tất cả chúng tôi. Dick rất kiên cường và uy nghi, và Xu Zhimo đã thay đổi anh. “Tôi là một ‘người không lồ’ ngày hôm nay,” anh thừa nhận, “bởi vì anh ấy đã dạy tôi sự khác biệt giữa sức mạnh thể chất và sức mạnh trí tuệ.”

Tôi kết hôn với Dick Lin sau khi nhà thơ mất và ngay lập tức mang thai. Tôi vô cùng hạnh phúc vì một bác sĩ đã nói với tôi, mười bảy năm trước, rằng sau khi tôi bị sảy thai sẽ không thể có con nữa. Tôi gần bốn mươi tuổi và Dick thì bốn mươi bốn. Anh làm việc ở Thượng Hải và một tháng đến thăm tôi ở Nam Kinh một lần.

Perle vẫn tiếp tục giảng dạy tại đại học Nam Kinh nhưng cô không ở lại trên khuôn viên trường lâu nữa. Cô bật khóc mỗi lần nhìn thấy cây mà Xu Zhimo thường đợi cô dưới đó. Anh ấy giờ hiện diện nhiều hơn cả khi còn sống.

- Anh ấy là người Trung Quốc duy nhất tôi biết thật sự thành thật với chính mình, cô nói với tôi. Theo cách

của mình, anh ấy táo bạo, thậm chí có phần bốc đồng. Tôi không thể không yêu anh ấy. Đó là ích kỷ của tôi, nhưng tôi cần anh ấy. Chúng tôi cần nhau.

Tuy nhiên, Perle dường như không nhận ra một điều, rằng Xu Zhimo kích thích cô. Còn tôi thì biết rằng kiểu thách thức đó khiến cô thêm hứng thú. Suốt thời gian sống ở Trung Quốc, cô không coi ai hơn mình, nhưng cô cũng chưa bao giờ ngưỡng mộ ai cho đến khi biết anh ấy.

Nếu không có hai con người đó trong đời, tôi sẽ không phải là tôi của ngày hôm nay. Chúng tôi cùng nói về Rousseau, Shakespeare và Dickens cũng như các nhà văn và nhà thơ cổ điển Trung Quốc. Mặc dù tôi có xuất bản và làm một số người ấn tượng bằng những bài viết của mình, viết lách chưa bao giờ là “bản thờ dài và bát cơm” của tôi, như với Perle và Xu Zhimo.

Giống như Carrie, cô ấy dâng hiến rất nhiều cho nhà thờ. Cô chơi đàn piano của mẹ, cây đàn đã hư hỏng nặng. Những phím đàn bị mất hoặc lệch tông. Perle tận dụng tối đa. Cô mong đợi những lần gặp nhau và chúng tôi gặp nhau vào dịp Giáng Sinh. Cô dịch lại các bài thánh ca Absalom sang tiếng Trung. Chúng tôi đã có những buổi tối hát những bài cô mẹ cô thích, từ *Vinh quang cho Chúa*, *Chào mừng ngài*, *hoàng tử của hòa*

bình đến Tình yêu đã đến và Nghe tiếng các thiên thần hát.

Cha tôi không còn cố gắng làm người khác tin theo nữa : thành viên trong giáo đoàn Cơ đốc giáo Chinkiang giờ nhiều hơn cả Phật tử. Ngày càng nhiều người chọn theo Đức Giêsu kitô, vị Thần ngoại quốc.

Nhà của Perle trở thành như nhà của Carie ngày trước, một nơi nướng nấu cho người nghèo khó. Hàng xóm đến không báo trước. Cha tôi cho họ mượn những thứ cần thiết, tỏi và củ gừng, bình lọ và đồ đựng, thuốc men hay quần áo. Trong những lần viếng thăm, họ nói chuyện với cô, than thở về thời tiết khó chịu, kinh doanh bết bát, mẹ chồng khó tính hay con cái nghịch ngợm. Cô lắng nghe và an ủi họ. Cô tin chỉ có người hiểu được khổ đau mới có thể có hạnh phúc.

Một quy tắc ngầm là không ai được đề cập đến tình trạng sức khỏe của Carol trước mặt người ngoài, nhưng cô nhận ra chính cô bé đó là điều khiến mọi người xích lại gần nhau. Cô bé được thấu hiểu hơn, và những đứa trẻ nhỏ đến chơi cùng cô như thể cô hoàn toàn bình thường.

Tôi có cảm giác rằng Perle biết rõ danh tính thật của Dick, dù bà không bao giờ hỏi trực tiếp. Anh ấy đứng đầu chi bộ Đảng Cộng sản ở Thượng Hải. Đảng đã tồn tại sau những cuộc thanh trừng tàn bạo của phe Quốc dân đảng. Mao đã rút lui về tỉnh Thiểm Tây, ở đâu đó trong những ngọn núi phía tây bắc. Là người đứng đầu duy nhất, anh hầu như không có thời gian để đến Nam Kinh.

Người Nhật lợi dụng cuộc chiến giữa Quốc dân đảng và Cộng sản để xâm nhập vào Trung Quốc. Đầu năm 1934, Nhật Bản chiếm đóng Mãn Châu. Quốc gia phản đối và buộc lãnh đạo Quốc dân đảng Tưởng Giới Thạch phải liên minh với cộng sản thay vì truy đuổi họ.

Quân Quốc dân đảng sau đó tiến quân về Mãn Châu để đuổi người Nhật, và Mao tận dụng tình thế để phát triển lực lượng của mình. Dick nhận được lệnh bí mật từ Mao tập trung vào các tướng lĩnh trung thành với Tưởng Giới Thạch. Mục tiêu của anh là kích động họ nổi loạn ngay trong nội bộ quân đội Quốc dân đảng.

Tôi nhận thức được nguy hiểm nhưng điều đó không ngăn tôi ủng hộ anh. Rõ ràng chẳng có gì có thể ngăn cản được anh ấy. Chỉ có sự an toàn của anh là điều tôi quan tâm.

Một ngày, nỗi lo sợ của tôi trở thành sự thật. Rò rỉ thông tin nhạy cảm đã làm kế hoạch của anh bị đe dọa. Khi tôi biết tin, anh đã rời đi. Ngày hôm sau, anh trở thành một trong những người bị chính phủ truy nã gắt gao nhất. Anh luôn bị theo dõi. Khi không còn chỗ để đi, anh trốn về Thượng Hải nhưng bất cứ ai giúp anh cũng bị bắt.

Tôi hỏi Perle liệu bà có thể tìm cho anh một công việc tạm thời tại đại học Nam Kinh không.

- Anh ấy cần một công việc để trở thành cư dân hợp pháp của một thành phố, tôi nói. Anh ấy sẽ nhận bất cứ việc gì, dù là bảo vệ hay người gác đêm. Chúng tôi sẽ trả lương cho anh ấy nên không tốn gì đâu.

Cô hứa sẽ cố gắng nhưng cảnh báo rằng tình hình ở Nam Kinh cũng rất bất ổn.

- Tôi muốn thuê anh ấy làm người giúp việc, nhưng tôi đang bị giám sát vì tất cả người nước ngoài đều bị nghi là bạn của Nhật.

* * *

Dick bị bắt ngay khi đặt chân đến Nam Kinh và bị nhốt vào nhà tù quân sự của Quốc dân đảng. Danh tính thật của anh không bị phát hiện, nhưng anh vẫn bị buộc

tội cộng sản. Họ yêu cầu anh hợp tác và khai báo tên các đồng chí, nhưng anh từ chối. Anh bị đánh đập và gãy cả hàm.

- Anh ấy đã được gặp bác sĩ chưa ? Absalom hỏi tôi khi tôi báo tin cho Perle.

- Chưa, tôi đáp.

- Thật vô lý... Nhưng tôi không nghĩ chúng ta bất lực. Phải có cách gì đó giúp ông ấy được, ông nói rồi quay sang con gái.

- Cha, chúng ta phải thận trọng. Không chỉ có chúng ta đang liều mạng đâu, cô đáp, nhắc đến những người khác sống dưới mái nhà của cô. Chúng ta cũng chịu trách nhiệm về mạng sống của họ.

Nhà của Perle lúc nào cũng đông người. Ngoài Absalom và Carol, em gái cô, Grace, đã chuyển đến sống cùng. Gia đình cô ấy đến Trung Quốc với mục đích truyền giáo. Con gái nuôi của cô, Janis, cũng ở đó. Cô bé có vẻ lớn hơn Carol một chút và hai cô bé thân nhau như chị em ruột. Janis nhất định giữ tôi lại bên cạnh thay vì để tôi về nhà.

Khi đại học Nam Kinh từ chối đề nghị của Perle, chính Absalom, dù đã bảy mươi bảy tuổi, đã đến gặp Thống đốc Nam Kinh để tuyên bố rằng Dick đang giúp đỡ ông trong nhà thờ.

- Ông ấy đã nói dối lần đầu tiên trong đời, Perle tâm sự với tôi sau khi Dick được thả.

Ông xem việc bảo vệ các thành viên trong nhà thờ là nhiệm vụ thiêng liêng, nhưng có một vấn đề là Dick không phải là người theo đạo. Cha tôi đã thuyết phục Thống đốc rằng giúp đỡ anh cũng chính là giúp gia đình chúng tôi.

- Anh ấy cần được thấy công trình của Chúa trong thực tế, cha tôi giải thích. Nhờ hành động của ông, có thể sắp tới ông sẽ chứng kiến được sự cải đạo của anh ấy.

Thay vì đi theo con đường chính quyền để xin thả, Absalom đã tìm đến lãnh đạo phe Quốc dân đảng. Tưởng Giới Thạch cũng mới cải đạo gần đây, dù chỉ để chiều lòng vợ. Khi biết điều đó, vị truyền giáo hiểu rằng mình có cơ hội.

- Nếu anh ấy từ chối cải đạo sau này thì sao ? tôi hỏi. Chúng ta không muốn làm Absalom thất vọng.

- Anh ấy sẽ nhớ rằng mình đã được cứu bởi một người phục vụ Chúa, cha tôi đáp.

* * *

Dù râu tóc che phủ, mặt của Dick vẫn bị biến dạng rất kinh khủng. Phần hàm bên phải bị sưng lên, to hơn nhiều so với bên trái. Perle đã cố gắng mời một bác sĩ từ đại sứ quán Mỹ đến, người này đã chỉnh lại hàm cho anh.

Anh không thể nói trong vài ngày. Có lẽ điều đó cũng tốt, vì không phải tranh luận về Chúa. Hai người đàn ông đó có thể đã xung đột thật sự.

- Anh ấy sẽ cố gắng cải đạo cha tôi sang chủ nghĩa cộng sản, Perle nói rồi cười.

Hai tuần sau khi được thả, một lệnh đến từ ban chỉ huy trung ương cộng sản và Dick rời đi ngay hôm sau để đến gặp Mao ở Diên An, tỉnh Thiểm Tây. Anh thừa nhận với Perle rằng anh biết ơn cha cô đã cứu mình nhưng anh không bao giờ có thể tin vào Chúa.

- Ông ấy phải biết rằng chúng tôi, những người cộng sản, đang chiến đấu vì một lý tưởng rất thật. Một ngày nào đó Trung Quốc sẽ thoát khỏi chính trị và tôn giáo. Nhân dân sẽ trở thành thần của chính mình.

Cô đáp rằng cha cô và chính cô bất đồng quan điểm nhiều điều.

- Cha tôi là thiên thần chiến đấu của Chúa. Tôi không hiểu ông ấy nhưng tôi yêu ông ấy.

Dick đáp rằng điều đó không có ý nghĩa gì với anh.

- Tôi không thể yêu cha tôi nếu ông ấy là kẻ thù chính trị của tôi.

- Tôi không thấy có kẻ thù nào cả, cô ấy cười đáp.

Anh sau đó hiểu rằng cuộc gặp gỡ với Perle và Absalom đã giúp anh trở thành một kiểu cộng sản khác. Cuối cùng, đó là một ví dụ hoàn hảo về cách thức hoạt động của hành động thần linh. Chỉ tương lai mới tiết lộ những thay đổi đã xảy ra trong anh. Không hề hay biết, tầm nhìn của anh đã được mở rộng khi ánh sáng của Chúa chiếu rọi lên anh.

* * *

Anh ra đi, hàm vẫn còn đau, và hứa sẽ quay lại đón tôi ngay khi ổn định. Tôi biết nếu tôi cố nài, anh sẽ ở lại Nam Kinh. Anh sẽ làm điều đó vì tôi và đứa con tương lai của chúng tôi, nhưng anh sẽ bất hạnh. Trái tim anh đã ở bên Mao và các đồng chí của anh rồi. Anh để lại

cho tôi một câu nói của Marie Curie : «Người yếu đợi cơ hội đến; người mạnh tìm kiếm cơ hội.» Ý anh là giấc mơ về một Trung Quốc của nhân dân.

Perle gợi ý tôi gom thuốc men lại và để trong túi. Một người bạn Mỹ đã gặp Mao đã nói với cô điều này : «Ở Diên An, thuốc là loại ngoại tệ tốt nhất.»

22

Ngày cha tôi rời khỏi nhà thờ ở Chinkiang để đến Nam Kinh, Perle hiểu rằng sự an toàn của người nước ngoài ở Trung Quốc giờ chỉ còn là ký ức xa xưa.

Ông kể với chúng tôi rằng nhà thờ đã bị tấn công. Chính quyền Quốc dân đảng tin rằng chủ nghĩa cộng sản là ý tưởng từ nước ngoài, do đó nhà thờ không thể nào khác hơn là ổ nhóm của những người cộng sản.

- Dick may mắn đã rời đi rồi, ông nói với tôi. Nếu ở lại, anh ấy có thể đã bị bắt và giết.

Chúng tôi được biết rằng tất cả các con đường từ Nam Kinh vào sâu trong đất liền cũng như về phía bờ biển giờ đều do các quân phiệt kiểm soát, những người đã trở thành đồng minh của Quốc dân đảng.

Ở Nam Kinh, không ai ngờ được chuyện gì sẽ xảy ra khi chúng tôi tụ họp cho buổi lễ chủ nhật. Mọi người đều nghĩ rằng thủ đô này, nơi có nhiều đại sứ quán, sẽ không phải chịu số phận tương tự.

Absalom dẫn dắt việc đọc Kinh Thánh. Chúng tôi học chương 27 trong *Sách Công vụ các Sứ đồ*, *Cuộc hành trình của Phao-lô đến Rô-ma*. Tôi khó tập trung.

Tôi lo lắng cho chồng và đứa bé trong bụng. Đầu ngón tay tôi lần theo từng chữ trong tập sách của tôi, theo lời giảng của vị truyền đạo.

- «Nhiều ngày trôi qua, cả mặt trời lẫn các vì sao đều không xuất hiện, và cơn bão vẫn dữ dội đến mức chúng ta mất hết hy vọng được cứu sống.»

Absalom cố thuyết phục chúng tôi rằng Chúa sẽ không để cái ác thắng thế thì một sĩ quan trẻ của đại sứ quán Mỹ đột ngột bước vào. Ông ta toát mồ hôi và thở dốc.

- Có chuyện gì vậy, thưa ông ? ông ta nói, không hài lòng vì bị làm phiền. Tôi có thể giúp gì cho ông ?

Sĩ quan đưa cho ông một bức thư.

- Tổng Lãnh sự đã ra lệnh sơ tán ngay lập tức tất cả người Mỹ khỏi Nam Kinh, ông nói.

- Nhưng chuyện gì đang xảy ra vậy ?

Ông đặt quyển Kinh Thánh xuống.

- Chính phủ Trung Quốc đã thông báo với chúng tôi rằng họ mất kiểm soát tình hình và hỗn loạn đang lan rộng khắp đất nước, ông sĩ quan nhanh chóng trình bày. Đã xảy ra bạo loạn tại các tỉnh Sơn Đông, An Huy và

Giang Tô. Đám đông và lính đã giết người nước ngoài.

- Ở Nam Kinh, chúng tôi chưa thấy chuyện gì như vậy. Ông chắc chắn Tổng Lãnh sự của ông không phải đang làm quá lên sao ?

- Tôi phải đi ngay, thưa ông, ông sẽ quan xin phép.

Nhà thờ chìm trong im lặng và mọi ánh mắt đều đổ dồn về phía Absalom.

Với vẻ thản nhiên, ông mở Kinh Thánh, lật sang trang khác và bắt đầu đọc. Giọng ông bình tĩnh như chưa có chuyện gì xảy ra.

- «... Nhưng bây giờ, tôi khuyên các ông hãy can đảm: không ai trong chúng ta sẽ chết, và chỉ có con tàu là sẽ bị mất. Đêm nay, thật vậy, một thiên thần của Đức Chúa Trời mà tôi thuộc về và tôi thờ phượng đã hiện ra với tôi và nói...»

Ông mời các tín đồ cùng ông đọc theo :

- «... Phao-lô, đừng sợ: con phải ra trước quan Caesar; và đây là điều Chúa đã ban cho con sự sống của tất cả những người đang đi cùng con trên tàu. Vì vậy, bạn bè của tôi, hãy mạnh mẽ lên, vì tôi có niềm tin vào Chúa rằng mọi việc sẽ diễn ra như Người đã nói với tôi.»

Cha tôi ngày càng căng thẳng và cuối cùng không thể kiềm chế được nữa.

- Absalom, cha tôi gọi.

Ông quay lại nhìn cha tôi.

- Thừa Thầy...

- Vâng, ông Yee ? vị truyền đạo đáp, rõ ràng không hài lòng với sự gián đoạn này. Tôi hy vọng ông có lý do chính đáng để ngắt lời buổi đọc kinh thánh linh thiêng này.

- Nam Kinh sẽ là Chinkiang tiếp theo ! cha tôi hét lên, giọng có vẻ hoảng loạn.

- Bình tĩnh đi, ông Yee !

- Chúng ta chỉ còn ít thời gian. Gia đình ông và ông phải được sơ tán ngay lập tức !

- Nhưng ông nói gì vậy, ông Yee ? Ông định cho chúng tôi đi đâu ?

- Ở nhà ông, thầy Absalom !

- Nhưng chúng tôi đang ở nhà mà.

- Không, tôi muốn nói ở nhà ông, ở nước Mỹ ! cha tôi nói, giọng bắt đầu lắp bắp. Cuộc sống của ông đang gặp nguy hiểm !

- Tôi sẽ không đi đâu cả, ông đáp chắc chắn, bởi vì nhà tôi chính là đây, ở Trung Quốc !

* * *

Perle chứng kiến cảnh sơ tán tất cả bạn bè phương Tây của cô. Những người hầu làm việc ngày đêm để mang các túi và vali ra sông, nơi những con tàu đang đợi. Gia đình Mỹ cuối cùng được lên tàu là gia đình của bác sĩ đại sứ quán. Khi chiếc tàu rời đi, Perle không giữ được bình tĩnh.

- Nếu Carol bị bệnh thì sao ? cô nói với cha. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu cha ngã khỏi con lừa và gãy chân ?

- Người Trung Quốc đã sống sót hàng nghìn năm mà không cần y học phương Tây, cha cô đáp.

- Còn phẫu thuật thì sao ?

- Chúa sẽ chăm sóc chúng ta.

- Làm ơn đi, những người đang đau khổ...

- Con phải có đức tin vào Chúa, Absalom nói, không giấu được sự sốt ruột.

- Cha ơi, con có một đứa con bệnh, con không thể làm gì nếu không có bác sĩ.

- Công việc của Chúa đòi hỏi sự hy sinh, ông đáp, thậm chí không nhìn con gái mình.

- Công việc của Chúa ! Đúng hơn là công việc của cha đây ! Vinh quang của Absalom, ám ảnh của Absalom ! Tại sao chúng con phải hy sinh vì cha ?

Grâce cùng đứng về phía cô, xin cha suy nghĩ lại quyết định.

- Các con đang làm gì thế ? ông quát lớn. Hãy đi, sơ tán khỏi đất nước ! Đi ngay khi những con tàu còn đang chờ !

- Chúng con không thể bỏ cha được, hai chị em đồng thanh nói. Cha đã già rồi !

- Chúa sẽ tha cho ta vì ta còn cần để thực hiện công việc của Người.

Không khí nặng mùi khét lẹt. Những con phố ở Nam Kinh như ma quái. Cửa hàng đều đóng cửa. Tất cả người nước ngoài đã rời đi, trừ gia đình Perle. Những người

hầu của cô đã xin ở lại, nhưng cô đã kiên quyết để họ cũng rời đi. Cô hứa sẽ đón họ trở lại khi nguy hiểm qua đi. Họ ra đi, biết rằng nếu ở lại, họ có thể bị giết vì đã phục vụ người nước ngoài.

Cha tôi và tôi bận rộn đổ nước vào bể chứa và dự trữ thức ăn. Mỗi ngày, chúng tôi đến thăm gia đình Perle, lo lắng khi thấy Absalom không chịu ở nhà mình. Ông tin rằng những sự kiện này lại hỗ trợ cho sứ mệnh của ông. “Những người tuyệt vọng sẽ quay về với Chúa,” ông tuyên bố.

Perle và Gráce đến nhờ cha tôi giúp đỡ, van xin cha tôi tìm cách ngăn cản cha của họ lại.

Cha tôi quyết định thách thức ông Absalom về bản dịch Kinh Thánh sang tiếng Trung của ông ấy, và hai người đàn ông đã có một cuộc tranh cãi dữ dội.

- Đây không phải là lỗi dịch, cha tôi nhấn mạnh. Một số câu chuyện đơn giản là không có ý nghĩa trong tiếng Trung, chỉ vậy thôi.

Cuối cùng, Absalom đành phải chấp nhận ở lại trong phòng làm việc để xem xét lại công trình của mình.

Chỉ trong vài ngày, đường phố đầy rẫy người nước ngoài. Những cửa hiệu bị đóng chặt đều bị đập phá.

Người ta chạy tán loạn, có người đuổi theo họ. Ngày đêm, tiếng hét, tiếng la vang vọng. Những phát súng nổ vang ở phía xa.

Tôi đến trường đại học để xem tình hình thế nào. Khuôn viên yên tĩnh như một nghĩa trang. Tại toà nhà khoa học, tôi thấy những ô cửa kính bị đạn bắn thủng lỗ chỗ. Những vệt máu rải rác trên nền nhà.

- Cứu tôi...

Tôi kinh hoàng phát hiện một người nước ngoài đang trốn sau bụi cây, nằm trong vũng máu. Ông ta bị thương ở ngực.

- Cứu... tôi, ông lấp bắp. Tôi là trưởng khoa... tôi là... một nhà truyền giáo người Mỹ.

Ông bất tỉnh trước cả khi tôi kịp hỏi tên.

- Ông ơi, ông ơi ! tôi kêu lên, quỳ xuống bên cạnh ông.

* * *

Người đàn ông đã chết. Tiếng súng nổ giờ gần đến mức tôi có thể nghe thấy cả tiếng rít của đạn. Tôi quay trở lại thành phố. Một cơn gió mát lướt qua má tôi. Những bông trà đang nở rộ. Đáng lẽ ra, hôm nay đã có

thể là một ngày xuân đẹp.

Một người phụ nữ chạy về phía tôi, rõ ràng rất hoảng loạn.

Tôi nhận ra cô ấy.

- Lilas !

- Chúng đến rồi ! cô ấy hét lên. Chúng đang lùng bắt người nước ngoài ! Chúng đã giết một người rồi. Tôi nghe nói đó là trưởng khoa đại học.

- Người đó đã chết trong vòng tay tôi.

Cô thấy máu trên tay và quần áo tôi, mặt tái mét.

Chúng tôi băng qua những ngọn đồi để về nhà Perle. Tôi hối hận vì đã không nài nỉ hơn để cô và gia đình rời đi vài ngày trước. Tôi bắt đầu hoảng loạn khi tưởng tượng ra đám đông cuồng nộ. Lilas kể rằng cô đã tận mắt chứng kiến vụ thảm sát những người Cơ Đốc giáo Trung Quốc, bạn bè, hàng xóm của chúng tôi.

* * *

Perle nghĩ rằng cô thật may mắn vì mọi người trong gia đình vẫn còn sống. Nhà họ đã bị cướp ba lần, bởi lính tráng và những nhóm người hỗn loạn. Bất cứ vật

gì có giá trị đều đã bị lấy sạch. Nhóm cuối cùng bỏ đi trong tức giận vì không còn gì để lấy.

Absalom bị chảy máu trán. Ông đã cố chống lại đám đông và bị xô ngã, nhưng điều đó không ngăn được ông tiếp tục thuyết phục những kẻ tấn công bằng lý lẽ và đức tin, kiên quyết hơn bao giờ hết trong việc rao giảng về ân sủng của Chúa. Cha tôi phải đưa hết số tiền tiết kiệm cuối cùng để bọn cướp rút lui.

Perle suy sụp khi biết rằng trường khoa đại học, một người bạn thân thiết, đã bị giết.

- Những toán lính khác sẽ kéo đến Nam Kinh, cha tôi dự đoán.

Perle và Grace ôm chặt con họ vào lòng. Grace khóc. Hai chị em băn khoăn không biết có nên chia tách gia đình hay không.

Cha tôi nói với Perle rằng lính tráng và dân chúng đã tràn lan khắp nơi và tốt nhất là đừng ra ngoài.

- Họ bắn ngay khi thấy người nước ngoài.

Absalom lại nói đến niềm tin vào Chúa.

Cô quay đi.

- Hãy chuẩn bị tinh thần để đối mặt với số phận, ông nói rồi đề nghị cả nhà cùng cầu nguyện.

Không ai phản ứng.

Ông lui vào phòng làm việc và khóa cửa lại.

Hai chị em nhìn nhau, nước mắt lưng tròng. Tôi sợ hãi, và chẳng ai biết phải làm gì.

Perle lấy giấy bút và viết vội vàng.

- Tôi sẽ ra bến tàu, cô nói. Biết đâu có con tàu nước ngoài nào đó thương hại chúng ta. Thử cũng không mất gì. Tôi sẽ ghi tên mọi người vào.

- Để tôi đi, tôi đề nghị. Với mái tóc vàng, bạn sẽ trở thành mục tiêu di động mất.

Cô đưa cho tôi bức thư đã gấp lại.

- Hãy đưa cho bất cứ ai có khả năng giúp đỡ chúng ta.

- Để tôi đi, cha tôi đề xuất. Lính sẽ cưỡng hiếp Saule mất. Hơn nữa, nó còn đang mang thai.

- Không, tôi nói, cha già rồi và...

Tôi chưa kịp nói hết câu thì cha tôi đã cầm lấy bức thư và rời khỏi nhà. Tôi chưa từng thấy cha chạy nhanh

như thế bao giờ.

* * *

Chúng tôi không dám thắp nến. Bọn trẻ đã ngủ. Perle và Gráce đứng phía sau cánh cửa, lắng nghe từng tiếng động. Kiệt sức vì đã mang nước về nhà, tôi ngủ gà ngủ gật trên một tấm chiếu rom trải dưới sàn. Tôi nghĩ đến Dick và cha, và tôi cầu nguyện cho họ.

Vài giờ sau, những tiếng đập cửa khiến tôi bừng tỉnh khỏi giấc ngủ sâu. Mọi người giật mình, tưởng rằng đám loạn quân đã tới.

- Ai đó ? Perle hỏi.
- Là tôi, làm ơn mở cửa ! Tôi là Sooching !
- Tôi có quen cô không ?
- Có chứ, tôi đã sinh con trai mình trong sân nhà bạn !
- Cái gì cơ ?
- Tôi tên là Sooching và con trai tôi tên là Khổng Tử.
- Ô, Khổng Tử, tôi nhớ rồi !

Perle mở cửa và Sooching bước vào, mang theo mùi phân nồng nặc.

- Có chuyện gì đã xảy ra với cô vậy ? Perle hỏi.

- Tôi đổ cả xô phân lên đầu để không bị làm phiền, cô ấy giải thích.

- Tôi có thể giúp gì cho cô ?

- Giúp tôi ? Không, là tôi đến để giúp bạn, nếu không ngày mai, tất cả các bạn sẽ chết !

- Cô nói gì vậy ?

- Đám lính bắt tôi nấu ăn cho chúng. Chúng đang chuẩn bị một bữa tiệc lớn cho ngày mai. Tôi hỏi tại sao, và chúng trả lời rằng ngày mai sẽ giết hết người nước ngoài ở Nam Kinh !

Perle tái mặt.

- Tôi đến để đưa bạn đến nơi ẩn náu, cô Perle ạ.

- Ồ, Sooching, Perle bật khóc.

- Cầu xin đức Phật ban phước cho bạn, cô Perle. Bạn đã cho tôi một giọt nước khi tôi sắp chết khát. Giờ đến lượt tôi tặng bạn cả một dòng sông !

Cô quay sang con trai mình để giới thiệu.

- Khổng Tử, chào cô bạn của mẹ đi.

Không Tử bị lé và gầy như một chiếc đũa. Cậu cúi đầu chào Perle.

Nước mắt rung rung, cả gia đình, kể cả cha Absalom, vây quanh Sooching và đi theo cô đến túp lều nhỏ của mình.

Ngay khi cô mở cửa, từng đàn muỗi ủa vào, lao vào mặt, tay và chân chúng tôi. Tiếng vo ve của chúng vang lên như thể mười cây đàn nhị đang cùng chơi một lúc.

- Mọi người sẽ tránh xa chúng ta vì mùi hôi, Sooching nói.

Khi cánh cửa được đóng lại, Sooching lăn những bó cỏ khô đến chặn sát cửa để khiến việc mở ra trở nên khó khăn hơn. Sau đó, cô mang đến vài xô đầy nước tiểu lừa và đổ chúng lên sàn đất.

* * *

Cha tôi quay trở lại, kiệt sức và tay trắng. Tôi hỏi ông đã làm gì với bức thư của Perle, và ông trả lời rằng đã giao nó cho anh thợ mộc Chan.

- Nếu còn con tàu nào ở đâu đó, anh ta sẽ tìm ra nó.

Ông nói thêm rằng đã đến lúc phải nghĩ đến sự sống còn của chúng tôi.

- Con có tin tức gì từ chồng con không ? ông hỏi. Ta tưởng nó sẽ đến đón con cơ mà...

- Dick có gửi tin nhắn, nhưng ai sẽ lo cho Perle và gia đình cô ấy ?

- Chúng ta đã làm hết sức rồi.

- Sao cha không tìm cho mình một chỗ trốn an toàn ?

- Cha sẽ cố tìm.

Tôi không thể ngờ được những gì xảy ra sau đó. Cha và tôi bị bắt cóc ngay giữa ban ngày. Một người quen sơ, không cưỡng lại được sức hút của phần thưởng, đã bán đứng chúng tôi cho bọn cướp.

- Hẳn biết chính xác chỗ người nước ngoài đang trốn, tên chỉ điểm nói và chỉ vào cha tôi.

Chúng tôi nhanh chóng hiểu ra rằng mình đang đối mặt với những binh lính chuyên nghiệp, đứng đầu là một viên tướng cát cứ mà chúng tôi từng biết, Hoàng đế Pécore.

Đã hai mươi năm trôi qua kể từ lần đầu tiên chúng tôi gặp ông ta. Giờ đây, ông đã trở thành chỉ huy khu vực của lực lượng quốc gia và tự nhận mình là người đã giết nhiều người nước ngoài nhất trong cả nước. Chính ông

là kẻ chịu trách nhiệm cho cái chết của vị hiệu trưởng đại học.

Bọn lính chuẩn bị tra tấn chúng tôi. Chúng muốn biết những người nước ngoài đang ẩn náu ở đâu. Tôi cắn răng chịu đựng và cầu nguyện. Chúng dội nước pha ớt lên người tôi cho đến khi tôi ngất đi.

Tôi tỉnh dậy trong một căn phòng sạch sẽ. Cha tôi đang ngồi bên cạnh tôi. Tôi cảm thấy ông rất căng thẳng.

- Chúng ta đang ở đâu vậy ? tôi hỏi.

Tôi thấy đầu ngón tay của ông được băng lại.

- Uống chút nước đi, Saule, cha nói, đưa cho tôi một cái bát.

- Không, trước tiên cha phải nói cho con biết chuyện gì đã xảy ra.

- Cha sẽ đưa con ra khỏi đây.

- Nhưng chuyện gì đang xảy ra vậy ? Cha nói đi !

- Cha đã đạt được một thỏa thuận, và cả hai chúng ta sẽ được thả.

- Thỏa thuận ? Là thỏa thuận gì chứ ?

Ông tránh ánh mắt tôi.

- Cha, nói đi !

Tôi cố gắng không để trí tưởng tượng của mình vượt quá giới hạn.

- Chúng ta đều bình an vô sự, đó mới là điều quan trọng, ông khăng khăng. Nhìn con xem, người đầy máu. Con có thể đã mất đứa bé rồi.

Không thể nào...

- Cha, đừng nói với con là...

Ông cúi đầu xuống.

- Không thể nào !

Ông bật khóc như một đứa trẻ mắc lỗi. Tôi cảm thấy máu mình lạnh ngắt trong huyết quản.

- Cha đã phạm phải một tội ác khủng khiếp, ông rên rỉ. Cha đáng xuống địa ngục !

- Cha !

- Chúng đã đâm kim tre vào dưới móng tay của cha.

Cha tháo băng ra để cho tôi xem đôi bàn tay đầy máu của mình.

- Chúng đe dọa sẽ giết con nếu cha từ chối hợp tác.
- Cha đã nói cho chúng biết chỗ ẩn náu của ông Absalom và cô Perle sao ?

Cha quỳ sụp xuống, gật đầu.

23

Không có người nước ngoài ở đây ! Sooching và Confucius hét lên, cố gắng đẩy bọn lính ra xa khỏi túp lều.

Dân làng xiết chặt hàng ngũ, hoảng sợ.

Một tên lính đập báng súng vào Sooching. Cô loạng choạng, mũi bắt đầu chảy máu.

Confucius lao vào tên lính, cắn hấn.

Những tên lính khác túm lấy thằng bé và đâm vào bụng nó.

Cha và tôi nấp trong đám đông, vừa sợ vừa xấu hổ.

- Đốt túp lều đi ! một tên lính đề nghị.

- Đốt cùng với lũ người nước ngoài ! tên khác hét.

- Không ! Sooching gào lên.

Dân làng tiến lại gần hơn.

- Trong túp lều không có người nước ngoài nào hết, họ nói với bọn lính, cố đẩy chúng ra xa.

Một phát súng vang lên, và một người mặc quân phục với cầu vai xuất hiện, rẽ đám đông. Đó là «hoàng đế» Pécore. Hàng cúc áo vàng sáng lấp lánh trên áo khoác của hắn. Trên ngực là những tấm huân chương. Chiếc mũ hắn đội giống như một chiếc lá sen.

- Có ai muốn ăn một viên đạn không ?

Hai má phệ của hắn rung lên khi nói.

- Kính thưa tướng quân, Sooching nói, quỳ lết tới chân hắn, xin tha cho túp lều nghèo nàn của tôi, tôi cầu xin ông !

- Chỉ khi nào người giao bọn người nước ngoài cho ta, hắn nói, vung khẩu súng lục trong tay.

- Tôi không biết người nước ngoài nào cả.

- Mẹ của lũ sâu bọ, mày dám nói dối tao à ?

Hắn tát cô một cú thật mạnh rồi quay về phía bọn lính.

- Còn chúng mày, lũ ngu, còn chờ gì nữa ?

- Xin tha mạng ! Sooching níu chặt chân hoàng đế.

- Buông tao ra, con heo hôi thối !

Hắn đá mạnh cô văng ra.

Bọn lính vội dẹp các bó cỏ khô chặn trước cửa. Pécore tiến lên và đá tung cửa.

Sooching quăng mình xuống trước mặt hắn.

- Tôi thà chết còn hơn để ông thiêu rụi nhà tôi !

Hắn gạt cô sang một bên rồi chĩa súng bắn về phía cô.

- Mẹ ơi ! Confucius hét lên.

Lũ lính đè Sooching xuống đất khi cô giãy giụa.

- Mày sẽ chết từ từ và đau đớn, con điên. Lộ da con thỏ này ra rồi phóng hỏa túp lều ! hoàng đế ra lệnh, vung khẩu súng lên.

Bọn lính bắt đầu trói Sooching. Những ngọn đuốc cháy đỏ được ném lên mái lá.

- Dừng lại, nhân danh Đức Chúa Trời !

Pécore quay đầu lại.

Absalom đứng chắn hết khung cửa. Đằng sau ông là Perle, Grâce và bọn trẻ.

- Trói hết lũ người nước ngoài lại, hoàng đế ra lệnh.
Xếp chúng thành hàng !

- Absalom ! cha tôi kêu lên, lao mình đến chân ông.

- Ông Yee, người bạn của tôi, Absalom đáp lại một cách bình thản.

- Tôi đã phản bội ông ! cha tôi vừa đâm ngực mình vừa nói. Tôi đã giao nộp các ông trong lúc bị tra tấn ! Tôi đáng bị trừng phạt bởi Thiên Chúa !

Rồi ông quay sang van xin hoàng đế.

- Những người nước ngoài này không gây hại gì cho Trung Hoa. Họ luôn sống bên cạnh chúng ta. Nhìn đi, đây là Perle, ông còn nhớ nó khi còn là một cô bé chứ ? Nó lớn lên ở Trấn Giang dưới quyền của ngài.

- Tránh ra, nếu không mày sẽ chết cùng bọn chúng !

- Thừa ngài !

Lũ lính kéo cha tôi đi xa.

Perle, Grâce và các đứa trẻ bị xếp thành hàng trước túp lều đang cháy.

Tôi không còn biết mình đang ở đâu nữa. Trong đầu tôi chỉ còn nghĩ đến con dao của Dick giấu trong rổ, trong bếp. Chân tôi tự động chuyển động. Tôi bắt đầu chạy.

Khi tôi quay lại, một đám đông lớn đã tụ tập. Phần lớn là dân làng từ những vùng lân cận chạy về thành phố để tránh hỗn loạn. Họ đông hơn dân thành thị rất nhiều và phần lớn tin rằng chính những người nước ngoài đã mang tai họa đến cho Trung Hoa. Loại bỏ họ càng sớm, Trung Hoa càng tốt - đó là điều họ tin.

Tôi len lỏi qua đám đông và tiến về phía hoàng đế Pécore. Ý định của tôi là đâm hấn.

- Mày !

Hắn đã thấy tôi.

Tôi lùi lại và giấu con dao của Dick dưới áo.

Pécore đứng gần nơi Absalom, Perle, Grâce và các đứa trẻ đang bị trói tay ra sau. Trong lúc tôi vắng mặt, bọn lính đã trói họ cả lại.

Tôi chỉ hy vọng có thể tiếp cận hắn trước khi hắn kịp nổ súng.

- Tôi sẽ là người chết trước, Absalom cất giọng nói với vẻ vô cùng bình thản. Và chúng ta sẽ được ở bên Chúa, ông nói thêm khi quay sang nhìn gia đình mình.

Đám đông sợ hãi đứng im lặng theo dõi.

Rồi ông quay về phía họ, bắt đầu cất tiếng hát bằng tiếng Trung một bài thánh ca mà tôi đã từng nghe rất nhiều lần bằng tiếng Anh.

*Món quà đẹp nhất trần gian,
Là ngày Thiên Chúa vinh quang
Vì thương xót muôn vàn,
Đã ban Con Một xuống trần gian.*

Perle, Grâce và lũ trẻ đã cùng hòa giọng với ông.

*Tình yêu đến rồi,
Hy vọng đang chờ.
Tiếng gọi thiêng liêng,
Giúp ta thoát tội.*

- Thầy Absalom !

Những tín đồ Thiên Chúa Trung Hoa quỳ xuống, cùng hòa ca với họ.

*Tội lỗi người khiến ta gục ngã,
Con Thiên Chúa đã thắng ma tà,
Quyền năng âm phủ giờ đã qua,
Chúng ta chẳng còn sợ cái chết kia !*

Ông ta hát như thể đang ở trong nhà thờ của mình.

- Hãy chuẩn bị bản ! hoàng đế hét lên, ngày càng căng thẳng.

Tôi lặng lẽ tiến đến sau ông và rút con dao ra.

Ông nghe thấy và quay lại. Tôi nhìn thấy đôi mắt to tròn như con cóc của ông.

Tôi không nhớ gì về những gì đã xảy ra tiếp theo. Tôi chỉ biết rằng tôi đã giơ con dao lên và mọi thứ trở nên tối đen.

«Cô chỉ là một con kiến đang cố gắng di chuyển một cây thông to !», đó là điều ông sẽ nói sau khi một người lính đánh tôi vào đầu.

Khi tôi mở mắt lại, tôi nghe thấy : «Giết những người theo đạo Cơ đốc đi !» ¹⁵ Tôi phát hiện ra tay tôi đã

15 Danh từ dùng để chỉ những người cải đạo theo đạo Kitô không phải vì niềm tin thật sự mà vì những lợi ích mà họ có thể nhận được.

bị trói sau lưng và tôi đang nằm trên đất. Đầu tôi đau khủng khiếp.

- Xin xót thương, Xin xót thương ! tôi nghe Perle cầu xin. Saule đang mang thai !

- Mang thai à ? ông ta cười phá lên. Tuyệt ! Điều đó sẽ giúp tôi tiết kiệm một viên đạn !

Những người lính kéo tôi đứng dậy rồi đặt tôi bên cạnh Absalom.

- Chúa được ca ngợi ! ông ấy nói với tôi. Ngài đã ban cho con lòng dũng cảm !

Cha tôi quỳ xuống đất và cúi đầu trước hoàng đế.

- Hãy thả con gái tôi đi !

Những người lính đánh ông ấy bằng cán súng cho đến khi ông ấy im lặng.

- Saule, chúng ta trở về nhà thôi, Absalom nói với tôi.

Tôi nhìn thẳng vào mắt ông ấy và không thấy chút sợ hãi nào, chỉ toàn sự tin tưởng và yêu thương.

- Các thiên thần ở đây rồi, ông ấy thì thầm. Chúa đang chờ chúng ta.

Tôi nhắm mắt lại và dựa vào ông ấy. Tôi không muốn chết.

Những người lính nhắm súng về phía chúng tôi.

- Theo lệnh của ta, gào lên hoàng đế, bắt...

Ông ta không kịp nói hết câu. Mặt đất rung lên dưới chân tôi; một tia chớp lóe lên kèm theo tiếng gầm rên.

Tôi mất thăng bằng và ngã.

Những cục đất rơi xuống chúng tôi.

- Chuyện gì đang xảy ra vậy ? tôi nghe Pécore hét lên.

- Chắc đây là Thượng đế của người theo đạo Cơ đốc đang nổi giận ! cha tôi nói.

Những người lính bỏ chạy tán loạn như những con khi.

Khi bụi đất lắng xuống, tôi nhìn thấy những ngọn đồi gần làng đang bốc cháy, khói đen cuồn cuộn bay lên trời.

* * *

- Hạm đội Mỹ đến rồi ! Lilas và thợ mộc Chan hét lên khi chạy dọc theo bờ sông.

Những tiếng nổ khác lại vang lên. Đất lại rung chuyển lần nữa. Có nhiều bụi, khói và lửa hơn.

Tai tôi ù như có bông bị nhét vào.

Hoàng đế Pécore chạy nhanh đuổi theo lính của ông ta.

Đám đông tan chạy, và chẳng bao lâu sau, chúng tôi chỉ còn lại một mình trước căn nhà tranh đang cháy của Sooching.

Chan tháo dây cho Perle.

- Xin lỗi vì đã mất nhiều thời gian mới mang được thư của cô !

- Thư nào cơ ? Absalom hỏi.

- Làm sao ông làm được vậy, Chan ? Perle vội hỏi.

- Tôi tưởng mình không tìm được ai giúp, nhưng may mắn thay. Hạm đội Mỹ đang ở phía trên delta sông Dương Tử và tôi đã gửi được thư của cô đến thủy thủ trưởng của họ. Họ đã cử một tàu pháo đến.

- Chúa đã nghe lời cầu nguyện của chúng ta ! ông ấy nói với giọng mạnh mẽ như người truyền giáo.

Perle nhìn ra dòng sông, rồi quay sang Lilas, người đang chăm sóc đôi chân sưng phồng của Chan.

Tàu pháo không xa bờ lắm. Lửa bắn ra từ họng súng và những tiếng nổ khác làm rung chuyển đồi núi. Mặt đất không ngừng rung chuyển.

Tôi nhìn thấy cô ấy mấp máy môi.

- Cảm ơn, nước Mỹ...

24

Hai mươi bốn tiếng đồng hồ, đó là tất cả những gì cô ấy nói để tạm biệt. Cô ấy sắp bị nhổ rể, đưa sang nước Mỹ, một đất nước mà cô ấy nói là quê hương nhưng gần như không biết gì về nó. Cho đến cuối đời, ngày cuối cùng ở Trung Quốc đó vẫn ám ảnh cô ấy. Cô ấy chưa bao giờ có thể nói : «Cội nguồn Trung Hoa của tôi phải chết đi.»

Cuộc sống lại tiếp diễn, đơn giản vậy thôi. Thuyền trưởng người Mỹ không thể chờ đợi. Tàu pháo của ông ta là chiếc thuyền cuối cùng rời khỏi Trung Quốc. Perle chỉ còn vài tiếng để đóng gói bốn mươi năm cuộc đời mình.

Tôi cố thuyết phục bản thân rằng tình huống này chỉ là tạm thời. Chưa từng có chuyện gì như vậy xảy ra từ hồi chúng tôi còn nhỏ. Cô ấy đã từng đi Thượng Hải rồi sang Mỹ, rồi trở về. Tôi không nghi ngờ rằng một ngày nào đó chúng tôi sẽ gặp lại nhau.

Cô ấy nói rằng cô ấy không cảm thấy thuộc về nơi nào khi ở chỗ khác, ngay cả ở Mỹ, quê hương của cô ấy. Khi cô ấy nói về tổ quốc, đó là Trung Quốc.

- Làm sao tôi có thể sống ở đó được khi mộ của mẹ tôi vẫn ở đây ? cô ấy nói một ngày nọ.

Cô ấy đã quen chấp nhận thực tế. Cô biết rằng Pécore và bọn chúng sẽ trở lại gieo rắc cái chết.

- Phải nhìn mặt tích cực của việc chuyển sang Mỹ, cô nói. Carol sẽ được chăm sóc y tế tốt hơn.

- Còn John thì sao ?

- Tôi không còn nghe tin gì về anh ta nữa. Anh ta thậm chí không thèm gửi một lời hỏi thăm sức khỏe con gái.

Thuyền trưởng người Mỹ nhất quyết bắt Perle và Grâce bỏ lại tất cả đồ đạc phía sau. Cô muốn mang theo cây đàn piano của Carie nhưng đành phải từ bỏ. Tuy nhiên, cô mang theo chiếc máy may của mình.

Absalom tập hợp những người trung thành và thông báo rằng Chan sẽ thay thế ông. Chan sẽ lãnh đạo nhà thờ ở Nam Kinh trong khi cha tôi sẽ đứng đầu nhà thờ ở Chinkiang.

Người thợ mộc không tin vào bản thân.

- Thầy già ơi, anh ta van xin với nước mắt lưng tròng, tôi sẽ không bao giờ làm tốt công việc như thầy đâu.

- Chúa đã cho ta biết rằng con sẽ đảm nhiệm tốt công việc.

Ông an ủi Chan rằng cha tôi sẽ luôn ở đó khi có khó khăn.

Cha tôi rất cảm động : ông không thể tin rằng tình cảm của ông đối với mình vẫn không đổi dù đã bị phản bội.

* * *

Absalom thực hiện bài giảng cuối cùng và các trẻ em trong dàn hợp xướng cất tiếng hát. Lần đầu tiên, con trai út của Lilas, Triple-Chance Salomon, sẽ là ca sĩ solo. Cậu bé thừa hưởng toàn bộ vẻ đẹp của mẹ mình. Carie sẽ rất thích giọng hát êm dịu của cậu. Tất cả chúng tôi đều chúc gia đình Perle một chuyến đi tốt lành đến nước Mỹ.

Tôi nói với cô ấy rằng tôi sẽ chăm sóc khu vườn của cô ấy.

- Mùa xuân này, tôi sẽ đặt những đóa hoa tươi trên mộ mẹ cô.

- Tôi sẽ sớm trở về, cô ấy hứa với tôi.

Nếu tôi biết đó là lần cuối chúng tôi gặp nhau, tôi đã ôm cô ấy chặt hơn, lâu hơn vào lòng. Tôi sẽ cố gắng nhớ dáng vẻ cô ấy, bộ quần áo cô mặc, biểu cảm trên khuôn mặt cô. Có thể tôi đã cố thuyết phục cô ấy đừng đi.

Nhưng tôi không hề biết điều đó. Thực ra, chúng tôi muốn rút ngắn nỗi đau của cuộc chia ly càng nhiều càng tốt. Càng sớm chia tay, chúng tôi càng sớm chuẩn bị cho ngày gặp lại. Perle không phải là người thích chìm đắm trong nỗi buồn. Nhờ có Carrie, cô đã học cách ngẩng đầu lên và kìm nén những giọt nước mắt, dù đắng cay đến đâu. Luôn hướng về phía trước và không bao giờ mất hy vọng...

Lilas đến cùng các con, hai anh em Double-Chance, David và John, cùng với em út của họ, Salomon. Sooching cũng đi cùng Confucius.

Chúng tôi mang hành lý của gia đình đến chiếc thuyền nhỏ sẽ đưa họ đến tàu pháo giữa dòng sông. Con tàu làm các trẻ em ngạc nhiên, với chúng, đó là “một ngôi đền lớn biết trôi”.

Chan theo sau Absalom. Anh ấy khóc không ngừng và van xin.

- Thầy già ơi, tôi chẳng làm gì được nếu không có thầy !

- Absalom, cha tôi nói thêm, thầy là la bàn của chúng tôi, thiếu thầy, chúng tôi sẽ lạc lối !

- Hãy tin vào Chúa, Absalom trả lời họ.

- Có những phẩm chất của người mục sư mà tôi không có, Chan khẳng định. Mọi người sẽ không theo tôi như họ đã theo thầy. Những con khỉ sẽ tản đi khi cây sắp đổ! Tôi lo nhà thờ sẽ không chịu nổi.

- Chan nói đúng, cha tôi nói thêm. Dù chúng ta có làm việc chăm chỉ đến đâu, người ta thấy tinh thần của Chúa trong thầy, Absalom, chứ không phải ở chúng ta.

* * *

Wang Ah-ma, người vú nuôi cũ của Perle, cũng đến để nói lời tạm biệt. Sự xuất hiện của người phụ nữ bảy mươi tuổi này làm mọi người ngạc nhiên. Sau khi Carie qua đời, bà đã trở về ngôi làng nhỏ nơi bà lớn lên. Biết tin người nước ngoài bị giết ở Chinkiang và Nam Kinh, bà đã đến thăm hỏi tin tức về Absalom, Grace và Perle. Bà không biết rằng bà chỉ kịp đến đúng lúc gia đình chuẩn bị rời đi.

- Wang Ah-ma ! Grâce và Perle hét lên rồi quỳ xuống để lạy bà.

- Ôi, những đứa con yêu quý của ta...

Bà đặt đôi tay run rẩy lên hai chị em, rồi nói rằng thị lực của bà đã suy giảm đến mức bà gần như không thể nhìn thấy gì nữa.

- Bà không nên đi xa đến vậy đâu, Perle nói khi lau nước mắt cho bà.

- Khi nào các con sẽ trở lại Trung Quốc ? bà già hỏi. Trước hay sau Tết Nguyên Đán ?

- Có khác gì đâu ? cả gia đình trả lời.

- Thầy bói đã đoán rằng ta sẽ lìa đời ngay sau Tết.

- Grâce và con muốn chứng minh với bà là bà đã phí tiền khi đi xem bói, Perle nói.

Wang Ah-ma mỉm cười và đặt tay lên mặt mình.

- Con à, hứa với ta rằng con sẽ trở lại ngay khi có thể.

- Con hứa với bà.

Cô nhẹ nhàng hôn má người giúp việc già.

- Mọi người lên tàu hết ! thuyền trưởng tàu pháo hét qua loa phóng thanh. Bây giờ hoặc không bao giờ !

Với trái tim tan nát, bà để hai chị em ra đi.

Gia đình lên chiếc thuyền nhỏ sẽ đưa họ đến tàu chiến. Absalom ngồi ở mũi thuyền, quay lưng về phía bờ. Ánh mắt ông hướng về phía xa xăm, ông đứng im như một bức tượng.

Tiếng còi vang lên.

- Thầy già ơi ! những người theo đạo Kitô Trung Quốc than van.

Chan và cha tôi khóc nức nở như hai đứa trẻ bị bỏ rơi.

- Mong gió luôn thuận chiều cho các bạn ! đám đông hô vang.

Người mục sư không còn ở nơi ông đã ngồi, như thể ông đột nhiên biến mất.

- Cha ơi ! Perle và Gráce gọi.

- Ôi Chúa ơi, thầy già đã đổi ý, cha tôi ngạc nhiên nói.

Absalom chạy dọc theo thành tàu rồi bất ngờ, như một con dê núi, nhảy xuống nước và bắt đầu bơi về phía

bờ.

- Thầy già ! đám đông reo hò. Thầy già !

- Ông ấy đã quyết định ở lại với chúng ta ! cha tôi reo lên.

- Thuyền trưởng, cứu với, Grâce kêu lên. Làm ơn, hãy ngăn cha tôi lại !

Đám đông đón ông bằng vòng tay rộng mở.

Vài phút sau, thuyền trưởng người Mỹ của tàu pháo đến trên một chiếc thuyền nhỏ khác. Ông ta nói chuyện với Perle.

Tôi đoán cô ấy đã nói với ông ta : «Mong thiên thần chiến binh hoàn thành sứ mệnh của mình.»

Khi Perle, Grâce và các con lên tàu chiến, Absalom mỉm cười. Ông vẫy tay chào họ. Đôi tay dài của ông vẫy như những cột buồm trong gió.

Perle cũng ra dấu chào. Cô biết rằng quyết định để cha mình đi là đúng đắn.

Nhưng cô không biết rằng cô sẽ không bao giờ gặp lại ông nữa. Ông sẽ tiếp tục làm điều mình yêu thích đến cuối đời. Một ngày nọ, ông giảng bài cuối cùng rồi

ra hiệu cho Chan rằng ông muốn nghỉ ngơi. Vài phút sau, người thợ mộc tìm thấy ông trong phòng, nằm trên giường như đang ngủ. Ông đã qua đời.

Ông đã sống trọn vẹn giấc mơ của mình. Được giúp đỡ bởi cha tôi và Chan, ông đã xây dựng cộng đồng Kitô lớn nhất miền Nam Trung Quốc.

Phần thứ tư

25

Perle đã đi rồi và tôi cảm thấy cô đơn, bị bỏ rơi. Sống ở Nam Kinh trở nên khó khăn. Để loại bỏ người Nhật và cộng sản khỏi đất nước, chính phủ đã tăng thuế. Cần phải mang đến cửa hàng ba bao tiền giấy mới mua được một bao gạo. Dick liên tục viết thư mời tôi đến bên anh. Một ngày, tôi quyết định. Tôi trả lời rằng tôi sẵn sàng trở thành “vợ của một tên cướp”. Anh ấy yên tâm, chuẩn bị cho tôi cảnh vật khắc nghiệt và những khó khăn trong cuộc sống ở Yên An.

«Cố gắng nhìn vào mặt tích cực của mọi chuyện đi, anh khích lệ tôi, Rốt cuộc, vị Hoàng đế đầu tiên của Trung Quốc cũng được chôn gần đây cách đây hai ngàn năm mà !»¹⁶

Tôi nói với cha rằng tôi sẽ lo cho ông, nhưng ông trả lời không cần. Trước khi tôi đi, ông trở lại Chinkiang. Ngay cả Absalom cũng đồng ý rằng ông đã trở thành người mới. Để chuộc lại lỗi lầm, cha chỉ nghĩ đến việc phục vụ nhà thờ. Sự tận tụy của ông giúp ông đi sâu hơn vào vùng nội địa. Trong thời gian ông vắng mặt, ông

16 Tần Thủy Hoàng, người xây dựng Vạn Lý Trường Thành, yên nghỉ tại Tây An, được bảo vệ bởi “đội quân đất nung” nổi tiếng của ông.

nhờ Chan xây một cửa sổ kính màu mô tả Chúa Jesus Christ. Khi hoàn thành, tác phẩm khiến mọi người đều ngưỡng mộ. Mỗi sáng, ánh mặt trời chiếu vào cửa sổ kính màu, và hình ảnh Chúa như đang bay lơ lửng trên mây.

Số người tín đồ tăng lên vì họ yêu thích “Chúa ngoại lai biết nhảy múa”. Buổi lễ ngày Chủ nhật là một giờ phút huy hoàng của cha tôi. Ai cũng nói họ thích Chúa Jesus hơn và cảm thấy gần gũi với Ngài hơn. Phải nói rằng ông đã thay đổi đôi chút hình dáng của Chúa. Trên cửa kính màu, Chúa có mắt hạnh nhân, mũi dẹt hơn và môi dày hơn. Da Ngài cũng sẫm màu hơn và dài tai dài hơn.

* * *

Con gái tôi chào đời trong một hang động ở Yên An vào một ngày có tuyết¹⁷. Tôi cố tìm một cái tên may mắn cho bé nhưng chẳng nghĩ ra gì cả. Dick vui mừng khôn xiết khi lần đầu bế em bé.

- Thật kỳ diệu ! anh ấy khen ngợi. Thay vì mắt lézard và mũi khoằm của anh, bé lại có những đường nét của

17 Ngoài thành phố, thành phố hang động, được giữ gìn nguyên bản, từ lâu đã trở thành nơi hành hương chính trị dành cho cộng sản Trung Quốc.

mẹ : mắt hạnh nhân của một công chúa Trung Hoa, mũi thanh mảnh và môi hồng hào ! Thật hạnh phúc !

Anh làm việc với những người thân cận của Mao, và Mao nói anh là vũ khí bí mật của mình. Nhờ anh, hình ảnh Mao đã thay đổi : từ một thủ lĩnh du kích, ông trở thành anh hùng quốc gia. Anh đã thuyết phục quần chúng rằng Mao chứ không phải Trương Kai-shek đã chiến đấu chống lại người Nhật.

Vào cuối năm 1936, các đặc vụ của anh đã thành công trong việc thâm nhập tổ chức quốc dân đảng và thuyết phục một số tướng lĩnh của họ gia nhập Mao. Một trong số đó còn bắt giữ Trương Kai-shek. Sự kiện này sau này được gọi là “sự kiện Tây An”.

Tên Mao bắt đầu thường xuyên xuất hiện trên trang nhất các tờ báo. Dưới áp lực đó, Trương Kai-shek đã mời anh đến đàm phán hòa bình. Dick tận dụng cơ hội để tô điểm hình ảnh cấp trên của mình và biến ông thành một nhân vật huyền thoại.

Anh làm việc suốt đêm, soạn thảo các bài diễn văn và chuẩn bị các cuộc phỏng vấn. Thường thì, trong một hang động tránh bom, anh rải truyền đơn đến tận sáng. Anh cũng dùng khả năng tiếng Anh của tôi để dịch các bài viết của Mao và chuyển cho các hãng tin tức. Các

nhà báo phương Tây đến Yên An để có những cuộc gặp riêng với anh.

Thành phố Yên An không còn là một điểm vô danh trên bản đồ Trung Quốc nữa. Nó đã trở thành trụ sở chính của cuộc chiến đấu của dân tộc chống lại Nhật Bản. Mao giờ đã ngang hàng với Trương Kai-shek.

Mao vui mừng đến mức đã tặng Dick một bài thơ do chính ông sáng tác. Theo truyền thống Trung Hoa, đây là một vinh dự tối cao. Bài thơ có tựa đề : *Ngược lại với nhà thơ Lưu Du*. Lưu Du, một học giả sinh năm 1125, nổi tiếng với câu thơ : *«Ai có ngờ trong đời này, ta vẫn luôn có một dự định như ngọn núi, và một xác thân già nua tàn phế !»*

Lạc Tùng Đình

Hồ cỏ xanh mướt

Đêm gần đến Hạ Chí Thu,

Bình thản-không gió thổi,

Ba mươi ngàn mẫu sáng ngọc bích,

Chiếc thuyền tôi như chiếc lá rụng nhẹ,

Bầu trời dưới ánh trăng thanh khiết,

Phủ lên mặt nước sáng lấp lánh trăng soi.

Uống rượu sông Tây,

Trong chén trời cao,

Niềm vui được cùng bạn chia sẻ,

Quên đi thi nhân cay đắng Lưu Du.

Ánh sáng trên trời,

Ánh sáng dưới đất.

Cuộc sống thật khó khăn đối với dân cư Yen-an trong khi Dick và tôi sống như vua chúa. Chúng tôi được cấp một trong những hang động tốt nhất. Với hai phòng, nó hướng về phía nam và tràn ngập ánh nắng mặt trời. Chúng tôi có thịt một lần mỗi tuần trong khi những người khác chỉ ăn lá khoai lang trộn với kê. Ban đầu, tôi rất thích sự sung sướng này và địa vị mới của chồng tôi. Mỗi giờ, mọi người đều đến tìm anh để nhận chỉ thị. Nhưng chẳng bao lâu, tôi nhận ra đó là sự xâm phạm. Ngủ trở nên khó khăn với quá nhiều người ra vào. Tôi cũng khó đọc và viết dưới ánh nến. Dick có thị lực rất kém, giờ phải đeo kính dày khiến đồng tử trông như hạt đậu xanh. Khi anh tháo kính vào buổi tối, mắt trông như hai quả trứng bồ câu.

Anh chẳng quan tâm. Anh muốn tôi hiểu hơn về những nhạy cảm chính trị của các đồng chí và yêu cầu tôi bỏ thói quen tiêu tư sản, ví dụ như mong muốn sự riêng tư.

- Gọi sự yên tĩnh đơn giản như vậy, Phygittne, là hoàn toàn vô lý, tôi phản đối.

Những tranh cãi thật sự bắt đầu vào ngày chúng tôi phải đặt tên cho con gái. Tôi thích “Viên Ngọc Nhỏ” nhưng anh lại có ý khác. Anh muốn con gái được đặt tên là “Nghệ Thuật Mới”. “Mới” theo anh là “vô sản”. Tạo ra nghệ thuật vô sản, đó là điều anh muốn làm cho Mao.

Anh quyết định hỏi Mao. Ông sống ba hang động dưới hang của chúng tôi.

Mặc dù đang mài nghiên cứu Cách mạng Pháp, ông ấy vẫn tiếp đón chúng tôi nồng nhiệt. Khi hỏi ý kiến về tên con gái, ông ấy nói cả hai tên đều không ổn. Rồi ông cầm bút lông viết tên bằng mực đỏ.

Và “Đỏ” trở thành tên chính thức của con gái chúng tôi.

Tôi không thích cái tên đó. Bình yên và thanh thản mới là điều tôi nghĩ đến. Tôi liên tưởng tên Đỏ với cách mạng, bạo lực và máu.

- “Chúng ta chiến đấu bằng máu của mình,” Dick nói lại lời Mao. Tất cả các bậc cha mẹ sống ở Yen-an đều đặt tên cách mạng cho con : Căn cứ Đỏ, Yen-an, Tương Lai Rực Rỡ hay Chiến Sĩ của Mao. Thế hệ kế tiếp phải giương cao lá cờ đỏ của chủ nghĩa cộng sản cho đến

khi...

- Cho đến khi nào ?

- Cho đến khi cả thế giới trở nên đỏ, cho đến khi Cách mạng thành công !

Tôi có thể chịu đựng được sự khắc nghiệt của cuộc sống ở Yenan nhưng không thể chịu được sự tẩy não. Tôi không thích việc không được phép nhắc đến tên của Chúa. Chồng tôi cố gắng hết sức để che giấu việc tôi là người theo đạo Thiên Chúa.

- Nếu không cẩn thận, điều đó có thể khiến anh mất chức, thậm chí mất mạng, anh cảnh báo tôi.

Anh bắt tôi hứa không bao giờ kể rằng tôi quen người ngoại quốc như Perle và gia đình cô ấy.

- Ở Yenan, người đã từng là quan trọng hơn người đang là, anh giải thích. Hành vi của em phải trong sáng thì người ta mới có thể tin tưởng.

* * *

Ở nhà trẻ, con gái tôi được gọi là Đồng chí Đỏ Lin. Cũng như các trẻ khác, con phải mặc đồng phục bằng vải cotton màu xám, may không vừa vặn. Khi đồng phục quá nhỏ, nó được chuyển cho một đứa trẻ nhỏ

hơn. Con học cách chiến đấu ngay khi biết đi. Những từ đầu tiên con nói là : “Con là một chiến sĩ dũng cảm.” Hai tuổi, con hát bài *Anh trai tôi trong Quân đội Đỏ đã trở về*. Học bài *Đêm Thánh Vô Cùng* con không hứng thú. Con thấy tôi khác thường và cảm thấy gần gũi với cha hơn. Bốn tuổi, con giành giải trong cuộc thi vì đã thuộc công thức của Marx : “Chủ nghĩa tư bản là một con quái vật ghê tởm.”

Tôi kể cho con gái nghe về cách tôi lớn lên và nó biết rằng Pearl Buck từng là bạn thân nhất của tôi, nhưng nó không quen ai là người ngoại quốc và chưa từng thấy ai ăn mặc khác biệt. Ở Căn cứ Đỏ, ngay cả cách cắt tóc cũng giống nhau cho tất cả mọi người. Ai cũng chỉ nghĩ đến cách mạng và không gì khác. Đối với con gái tôi, thế giới chỉ có màu đỏ hoặc trắng. Người ta hoặc là đồng chí, hoặc là kẻ thù. Từ tám tuổi, nó đã biết rõ mình là ai và muốn làm gì với cuộc đời mình. Nó thần tượng Mao và muốn giải phóng người nghèo.

Tôi lo lắng khi nghe Dick nói với con gái mười tuổi của chúng tôi rằng cộng sản và người theo đạo Thiên Chúa là kẻ thù.

- Không phải tất cả người theo đạo Thiên Chúa đều nghĩ Trung Quốc sẽ xấu xa nếu chưa chấp nhận Chúa, tôi phản bác. Pearl Buck, ví dụ, là người theo đạo Thiên

Chúa nhưng điều đó không ngăn cô ấy chỉ trích những hành vi tội tệ nhất trong đạo.

Để chứng minh thêm, tôi đọc cho ông nghe một bài viết cô ấy đã đăng vài năm trước trong *Tạp chí Truyền giáo Đông Nam Á* : *“Tôi đã thấy các nhà truyền giáo đã hoàn toàn gắn bó với nhà thờ nhưng lại hoàn toàn thiếu sự cảm thông đối với những con người mà họ được giao nhiệm vụ cứu giúp, khinh miệt mọi nền văn minh ngoại trừ nền văn minh của họ, khắt khe trong phán xét người khác, thô bạo và thiếu nhạy cảm trước một nền văn hóa được giáo dục cao, đến mức trái tim tôi chảy máu vì xấu hổ.”*

Anh tỏ ra ngạc nhiên.

- Con gái Absalom thật sự đã viết những dòng này à ?

Tôi gật đầu.

- Khá bất ngờ, anh thừa nhận.

- Giá Mao có thể cởi mở hơn...

Anh ngắt lời tôi.

- Vợ yêu của anh, anh thì thâm, em không ở Thượng Hải hay Nam Kinh đâu. Hãy nhớ rằng anh có những kẻ đối địch. Những trái tim ghen tỵ đến mức giết người.

Hãy nhớ đến Shakespeare của em.

Anh nghĩ rằng Mao sẽ trở nên thoải mái hơn và cho phép mình tự do hơn khi đã chắc chắn về quyền lực của mình.

- Vì phải đoàn kết và làm một để tồn tại, anh nói rồi quay sang nhìn Rouge. Từ nay, mọi chỉ trích Đảng Cộng sản sẽ bị xem là thiếu trung thành và phản bội.

Rouge mở to mắt và gật đầu rất nghiêm túc.

- Cha nói đúng và mẹ sai, con nói.

- Còn tên của anh thì sao, Dick ? tôi thách thức. Nó chẳng có gì là vô sản cả !

- Các đồng chí của anh biết “Dick” chỉ là tên giả.

- Ý anh là gì, tên giả ? Anh có tên khác à ?

- Có.

Tôi bật cười.

- Vậy sao em không biết ? Em là vợ anh mà.

- Đó là cuộc sống của một người cộng sản.

Anh ngồi thẳng dậy, vươn vai.

- Nói cho con nghe tên thật của cha đi, Rouge tò mò hỏi.

- Nói tên thật của anh đi chứ, tôi nói.

- À, anh tên là... Xing-hua.

- Xing-hua, *Trung Quốc* mới phải không ?

Tôi cười phá lên.

- Em nghĩ *Trung Quốc* cũ còn hợp hơn nhiều. Trong tổ tiên anh chỉ có học giả, địa chủ và tư bản ! Anh học Khổng Tử và Shakespeare ở đại học ! *Trung Quốc* cũ chảy trong huyết quản anh ! Anh có bạn bè phương Tây và nói tiếng Anh !

- Anh không bình luận gì đâu, ông nói, hơi bối rối.

* * *

Qua vài bức thư gửi đến tôi, tôi biết Perle đã thích nghi với cuộc sống ở nước Mỹ. Nước Mỹ đang trải qua năm thứ ba của cuộc khủng hoảng kinh tế, nhưng điều đó không ngăn cản cô tiếp tục xuất bản sách, và các tác phẩm của cô bán rất chạy. Năm 1932, cô đoạt giải Pulitzer với cuốn *Đất nước Trung Hoa* và năm 1938, cô nhận giải Nobel Văn học. Cô thông báo cho tôi một cách khá thoải mái, giọng điệu không khác gì lúc cô

từng khen ngợi hệ thống ống nước của Mỹ một lần nọ. Cô không bao giờ giải thích cho tôi tầm quan trọng của những giải thưởng đó và tôi phải chờ nhiều năm mới nhận ra cô đã trở thành một nhân vật nổi tiếng toàn cầu. Cô quan tâm nhiều đến Rouge và muốn biết cuộc sống của con bé thế nào, có bạn bè hay không. Cô thổ lộ rằng cô chưa bao giờ nhận ra chúng tôi may mắn đến mức nào khi đã quen biết nhau từ khi còn nhỏ.

Tôi rất muốn kể cho cô nghe về con gái tôi nhưng lại không muốn nhắc cô nhớ về những điều mà cô đã bỏ lỡ khi ở bên Carol. Thay vào đó, tôi hỏi cô về cách viết, và cô trả lời rằng phương pháp của cô là suy nghĩ như một người nông dân Trung Quốc. “Trước khi bắt đầu, người nông dân đã biết rõ mình sẽ trồng gì, ở đâu và bao nhiêu thứ, biết được ngân sách dành cho hạt giống, phân bón, vật nuôi và công nhật, cô viết. Nói cách khác, tôi phải tận dụng tốt nhất nguyên liệu của mình.”

Về con gái, Perle nói với tôi rằng các bác sĩ Mỹ đã xác nhận chẩn đoán ban đầu : con bé sẽ không bao giờ có cơ hội sống một cuộc đời bình thường. Điều này không làm tôi ngạc nhiên, nhưng cô có vẻ tuyệt vọng: “Kết luận đó đã xua tan mọi hạnh phúc mà những nỗ lực của tôi có thể mang lại.”

Cô phần nào yên tâm vì thu nhập từ công việc cho phép cô chăm sóc con gái từng phút từng giây. “Vì con bé thích âm nhạc, tôi đã đảm bảo rằng ngôi nhà nhỏ mà tiền của tôi xây dựng được trang bị một cái máy hát và bộ sưu tập đĩa nhạc.”

Perle và tôi vẫn tiếp tục nói về Xu Zhimo. Cô cho tôi biết cuối cùng đã có thể chấp nhận sự mất mát. “Một người đàn ông mới đã xuất hiện trên chân trời đời sống tình cảm nghèo nàn của tôi, nhưng tôi không thể làm gì cho đến khi ly dị với John được hoàn tất.”

Người đàn ông mới đó là nhà xuất bản của bà, Richard Walsh. Perle tự hào rằng họ đã là bạn tốt trước khi trở thành người tình.

Rất vui mừng cho bà, tôi đã viết thư chúc mừng. Trong thư, tôi cũng than phiền về Dick và Căn cứ Đỏ.

Thật không may, thư của tôi bị các điệp viên tình báo cộng sản chặn lại. Chồng tôi gặp rắc rối.

- Anh đã cảnh báo em rồi mà, ông nói. Chúng ta là cộng sản không thể tin người Mỹ. Họ ủng hộ kẻ thù ! Điều đó khó hiểu sao ? An ninh Yenan là chìa khóa sinh tồn của Mao !

Trước đây, anh chỉ ngăn tôi viết thư cho Perle. Bây giờ, anh cấm hẳn.

* * *

Tôi từ chối ký đơn gia nhập Đảng Cộng sản mà Dick đặt trước mặt tôi. Dù anh giải thích nhiều lần về lợi ích và sự cần thiết, tôi vẫn không cầm bút.

Cuối cùng, sau nhiều tháng cứng đầu, tôi đồng ý. Tôi làm thế vì trung thành với chồng. Anh sẽ không bao giờ nhận được toàn bộ sự tin tưởng của Mao nếu tôi không thuộc Đảng.

Tôi rất khó theo kịp đường lối chính trị của Đảng. Tôi cảm giác mình luôn nói điều không nên nói. Tôi ca ngợi những người không xứng đáng và phê phán người khác. Ví dụ, tôi nói tôi xấu hổ về những anh hùng cấp cao vì họ đạt được vị trí đó bằng cách giết rất nhiều người. Tôi cũng nói rằng chiến tranh nào cũng xấu. Sau những lời đó, tôi bị ra lệnh phải tự phê bình công khai.

Dick tất nhiên bị giáng chức. Anh không thể giữ được bình tĩnh. Thay vì đối đầu với tôi, anh đắm chìm trong công việc. Anh xin được chuyển gần hơn tới mặt trận vì háo hức tham gia chiến đấu : muốn là người đầu tiên lao vào kẻ thù và người cuối cùng rút lui. Trớ trêu thay,

điều đó lại có lợi cho sự nghiệp của anh. Anh nhận được huy chương và thăng chức. Lòng dũng cảm của anh khiến ban lãnh đạo cộng sản phải kính trọng, và anh được phục hồi vị trí cũ. Mao tiếp đón anh khi trở về và đặt cho anh biệt danh “Hoàng tử Đỏ”.

- Có nghĩa là Mao là Hoàng đế Đỏ sao ? tôi đùa khi Dick vừa bước vào hang của chúng tôi.

Anh không đáp lời mà chỉ nhắc tôi đừng nói những câu như vậy.

Như một bà bói đã từng dự đoán, cuộc đời tôi sẽ luôn thay đổi theo *phong thủy*, nghĩa là số phận tôi sẽ không ngừng biến đổi. Tương lai làm cộng sản của tôi sớm chứng minh điều đó đúng. Trong phần “gia đình” của mẫu đơn nhập đảng, tôi đã rất trung thực viết “Những người ăn mày.” Điều đó biến cha tôi thành vô sản, và địa vị đó cũng được áp dụng cho Rouge và tôi. Nếu ông nội tôi không mất hết tiền bạc, cha tôi đã thừa kế ruộng đất và trở thành kẻ thù của chủ nghĩa cộng sản. Tôi có thể đã bị tố cáo, thậm chí bị bắn như một điệp viên.

Những căng thẳng giữa chúng tôi thường bắt nguồn từ những người vô tội Mao ra lệnh giết tại Căn cứ Đỏ. Tôi đã tận mắt chứng kiến. Những người bị bắt giữa ban ngày bị tách ra trước khi biến mất mãi mãi. Những

thanh niên này, là cựu sinh viên và trí thức độc lập, đều được Dick tuyển chọn cá nhân, đã gia nhập Mao để chiến đấu chống Nhật. Nhưng từ ngày này sang ngày khác, họ bị gán là kẻ thù, bị tố cáo, bí mật bắt giữ và bị ám sát.

Anh nói rằng những giá trị Kitô giáo của tôi sẽ dẫn đến sự thất bại của tôi. Tôi đáp lại rằng anh sai, chứ không phải tôi. Anh không muốn nhìn nhận những khuyết điểm của Mao và thừa nhận rằng Mao đã trở thành một kẻ tàn bạo, học hỏi điều đó từ Stalin, người đàn ông tiêu diệt bất cứ ai không đồng ý với mình. Một nửa số bạn bè của ông ấy bị bỏ tù và thẩm vấn, một phần ba bị xử tử như phản bội.

- Làm sao anh có thể ngủ ngon mỗi đêm ? tôi hỏi chồng.

* * *

Anh khuyên tôi nên kết bạn với bà Mao. “Bà ấy thú vị hơn Pearl Buck nhiều,” anh giải thích.

Tôi đã cố gắng thật, nhưng không thể khiến người phụ nữ ấy thích tôi. Bà ấy hoàn toàn trái ngược với Perle, cứng nhắc và có quan điểm rất cố định. Dưới vẻ ngoài thân thiện, bà ấy ồn ào, tự cao và ích kỷ. Người

diễn viên trước kia ấy biết cách đóng kịch rất tốt. Bà tự xưng là “học trò khiêm tốn của chủ tịch Mao” và tự hào là chiến lợi phẩm của ông. Bà không ngại khoe “vốn liếng” của mình. Làn da của bà không sạm nắng như chúng tôi, những người phải chịu gió và nắng khắc nghiệt. Lông mày bà mảnh như râu tôm. Mao và bà là một cặp hoàn hảo. Cả hai đều khao khát quyền lực và danh tiếng. Bà Mao thường nói mình là con công giữa đàn gà mái. Ý bà nói đến phụ nữ ở Yenan, trong đó có cả tôi.

Thất vọng lớn nhất của tôi là Mao không phải anh hùng như tôi mong đợi. Dưới vẻ bề ngoài của một học giả, ông ấy bán sự tin tưởng cho dân chúng. Những người lính-nông dân nghe thấy chính tiếng nói của mình trong những lời ông ấy nói.

Khi nghe Mao, tôi chú ý đến đôi mắt ông. Chúng dường như mỉm cười ngay cả khi ông nói những câu khùng khiếp nhất. Trán ông rộng, mặt giống chiếc bánh trung thu, và miệng rất nữ tính. Ông không bao giờ nhìn thẳng vào mắt người đối diện mà để họ quan sát ông. Tôi chưa từng nghe ông trả lời thẳng thắn một câu hỏi nào, dù ông luôn khuyến khích người khác làm vậy. Ông là bậc thầy trong việc vòng vo. Chính ông cũng nói rằng ông thích đánh lừa kẻ thù bất ngờ, trong cả cuộc

trò chuyện lẫn trên chiến trường.

Dick là người trò chuyện giỏi nhất của Mao trong số những người thân cận. Hai người thường nói chuyện với nhau đến khuya. “Chúng tôi rất quý những sự dè dỏm của nhau,” chồng tôi một lần nói. Chỉ có điều anh quên rằng Mao ghét thua cuộc.

Anh vẫn chưa nhận ra rằng Mao khao khát quyền lực tuyệt đối, dù ông ta có vẻ ngược lại khi luôn lặp đi lặp lại câu nói với các nhà báo nước ngoài : “Ước mơ của tôi là trở thành thầy hiệu trưởng.” Ông bắt đầu mỗi cuộc trò chuyện bằng một bài thơ Trung Hoa và kết thúc bằng việc trích dẫn Marx hoặc Lenin. Mọi người dễ dàng bị ông thu hút. Kiến thức sâu rộng và trí tuệ sắc bén của ông khiến người ta không thể đề phòng. Một lần, Dick giúp ông gửi một điện tín ra tiền tuyến. Anh kinh ngạc khi thấy Mao kết thúc thông điệp bằng một bài thơ cổ : *“Chỉ có ruồi mới sợ mùa đông, vậy thì mặc kệ, để chúng chết cóng đi.”*

Sau đó anh tâm sự với tôi : Mao rất khó đưa ra chỉ thị trong lúc chiến đấu và thường gửi những bài thơ cho các tướng lĩnh. Bối rồi, họ buộc phải tự quyết định nên tiến công hay rút lui.

- Đó chính là sự kiệt xuất của ông ấy, anh nói với vẻ ngưỡng mộ.

* * *

Dick còn giới thiệu ca sĩ địa phương, tác giả bài hát *Phương Đông là đỏ* cho bà Mao. Anh không bao giờ nghĩ rằng bài hát đó sau này sẽ trở thành quốc ca của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa !

Tôi đã đi nghe bài hát *Phương Đông là đỏ* tại một buổi tiệc chiêu đãi dành cho các quan chức cao cấp. Bà Mao giới thiệu ca sĩ, một người tên là Lý Du-nguyên. Anh nông dân này mặc quần áo rách rưới, trán quần khăn bần, khoảng bốn mươi tuổi và thiếu ba chiếc răng cửa. Dick đã điều tra về quá khứ của anh ta và phát hiện ra rằng Lý không phải là một người vô sản hoàn toàn vì gia đình anh còn sở hữu một nửa mẫu đất.

Anh nói điều này với bà Mao, và bà đáp lại : “Nếu tôi nói Lý là nông dân thì anh ta sẽ là nông dân.”

Phương Đông là đỏ là món quà sinh nhật bà Mao tặng chồng mình.

Khi người nông dân cất tiếng hát, người nghe đều sửng sốt vì giọng anh giống như tiếng dê kêu.

Mao vẫn ngồi im vì ông tin tưởng vào khả năng biến điều kỳ diệu của vợ mình.

Khi Lý rời sân khấu, bà Mao trình bày phiên bản của riêng bà cho bài hát này, do một dàn hợp xướng dưới sự chỉ đạo của bà thể hiện.

Phương Đông đỏ rực

Mặt trời vừa lên

Trung Quốc đã sinh ra Mao Trạch Đông

Ông mở ra niềm vui cho nhân dân

Là ngôi sao sáng lớn cứu rỗi dân chúng

Li You-yuan chỉ viết được một dòng đầu tiên. Người nông dân này chẳng biết gì về Căn cứ Đỏ hay về thủ lĩnh của nó, Mao. Ông ta ngân nga giai điệu đó để giết thời gian khi cày ruộng. Dick tình cờ đi ngang qua và nghe được. Hiểu được sự hữu ích của bài hát, ông đã nói với bà Mao về nó.

Để thể hiện sự khiêm tốn của mình, Mao từ chối đề nghị của vợ là bắt buộc các binh sĩ phải học thuộc bài hát.

Bà vẫn kiên quyết rằng ý chí của nhân dân là muốn nhìn ông như mặt trời mọc của Trung Quốc.

Bà Mao nhờ Dick gửi cho tôi một thông điệp. Bà chỉ trích sự kiêu ngạo của tôi và tôi cố gắng che giấu sự ghê tởm để không làm hại chồng mình.

Bà không biết rằng tôi phần nào đã biết về câu chuyện cá nhân của bà. Trước khi đến Diên An, bà từng là một diễn viên nhỏ ở Thượng Hải và đã có một mối tình với một nhà báo báo in, người tình cò là bạn của Dick. Ở Căn cứ Đỏ, quá khứ của bà giống như một vết bầm trên một bức thêu tinh tế. Để thoát khỏi điều đó, bà cư xử như một nhà cách mạng đầy nhiệt huyết. Bà mời tôi đến xem bà tận hưởng sở thích mới, là kéo sợi bông.

Bà bảo tôi nên giúp bà làm việc thay vì dành thời gian với con gái mình. Ngồi bên cạnh bà, tôi cảm thấy tội nghiệp. Bà quay bánh xe kéo sợi và trích lời chồng: *“Chúng ta sẽ không bao giờ hiểu được nông dân nếu không dấn tay vào phân chuồng, không kéo sợi bông và không đổ mồ hôi trên đồng ruộng. Chúng ta không thể được xem là thành viên của giai cấp vô sản nếu không ngửi thấy phân và tởm thay vì nước hoa.”*

* * *

Tôi hành động bằng cách giấu Dick. Tôi mua chuộc người đưa thư của căn cứ, người này giả làm thương nhân để dễ dàng đi lại giữa Diên An và Thượng Hải.

Người đó lặng lẽ mang thư tôi đến Thượng Hải, rồi gửi sang Mỹ tới một địa chỉ bí mật, nơi Perle nhận thư. Tôi nói với cô ấy rằng tôi bắt đầu kể những câu chuyện Kitô giáo cho Rouge nghe. Tôi cũng tâm sự với Perle niềm vui ngày con gái tôi phải lòng bài hát *Amazing Grace*.

Như cơn mưa giữa sa mạc, tôi nhận được thư của Perle. Cô an ủi và xoa dịu nỗi lo lắng của tôi vì tôi không có bạn. Cô kể rằng cô đi du lịch khắp thế giới và đã dành nhiều thời gian ở Ấn Độ, Đông Nam Á và Nhật Bản. Tôi đã rơm rớm nước mắt khi đọc cô “khát khao được trở lại Trung Quốc”.

26

Dick đã nói với tôi năm 1948 rằng cộng sản sẽ sớm chiếm được Trung Quốc. Đến năm 1949, điều đó trở thành hiện thực khi Mao thách thức Stalin và vượt sông Dương Tử để truy đuổi Tưởng Giới Thạch. Nhân dân đã chịu khổ trong mười hai năm : tám năm chiến đấu chống Nhật và bốn năm chiến tranh nội bộ. Thật khó để tin rằng chiến tranh đã kết thúc. Dù là người Nga hay người Mỹ, các cố vấn từ hai phía đều đến để thừa nhận sai lầm của họ. Mao tin rằng chỉ có một con hổ có thể làm chủ núi rừng. Ông không bao giờ chia sẻ quyền lực với ai khác.

Sau khi Nam Kinh thất thủ vào tháng tư và Thành Đô vào tháng mười hai, lãnh tụ Quốc dân đảng chạy sang Đài Loan. Mao sẽ tiếp tục truy đuổi nếu người Mỹ không có căn cứ ở đó. Thận trọng và không muốn phân tán lực lượng, ông tuyên bố thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa vào tháng mười.

Tôi nhận lệnh đóng gói hành lý và ngay lập tức lên đường ra miền Bắc. Rouge rất háo hức. Năm mười lăm tuổi, cô chưa từng bước chân ra khỏi Diên An. Năm trước đó, cô gia nhập Đoàn Thanh niên Cộng sản và làm phóng viên cho *Nhật báo Diên An*. Nhiều lần cô

được phong là “Đồng chí xuất sắc” và thậm chí nhận Huy chương Mao. Những bài hát yêu thích của cô là các bài quốc ca Liên Xô và cô thích mặc áo vest kiểu Lê-nin.

Chúng tôi phải gặp lại Dick ở Bắc Kinh ¹⁸. Mao đã quyết định chọn thành phố này làm thủ đô mới, và ông bắt buộc dùng tên thật của nó là Beijing. Cũng có sự thay đổi trong Quân đoàn thứ Tư và thứ Tám, trước đây thuộc quyền chỉ huy của Tưởng Giới Thạch, giờ được sát nhập vào Quân đội Giải phóng Nhân dân.

Chồng tôi đến đón chúng tôi bằng một chiếc jeep Mỹ. Những vết loét da dày đã khiến da anh sạm và cơ thể gầy đi, nhưng anh rất vui. Anh kể rằng vợ của Tưởng Giới Thạch trước đây là chủ chiếc xe đó.

Quân đội Giải phóng Nhân dân được người dân thành phố đón chào nồng nhiệt. Chiếc jeep là một phần trong cuộc diễu hành khi chúng tôi tiến vào Bắc Kinh. Đám đông reo hò, trẻ em ném hoa. “Mao Chủ tịch muôn năm!” họ hô vang, “Đảng Cộng sản Trung Quốc muôn năm !”

18 “Thủ đô phía Bắc”, đối lập với Nam Kinh hay Nanjing, “thủ đô phía Nam”.

Ngày 1 tháng 10 năm 1949, từ trên cổng Thiên An Môn, Mao tuyên bố với toàn thế giới về sự ra đời của quốc gia Trung Hoa. Ông hứa mang lại tự do và tôn trọng nhân quyền. Từ đó, ông được xem là nhà lãnh đạo khôn ngoan nhất mà trời ban cho đất nước này. Ít người biết rằng Dick chính là người chịu trách nhiệm cho cuộc chuyển giao hòa bình đó.

Anh đã làm việc bí mật với tướng Chu, người đã bảo vệ Bắc Kinh thay mặt Tưởng Giới Thạch, sau đó thuyết phục ông ta đầu hàng, khiến ông ta tin rằng thủ lĩnh của mình đã bỏ rơi ông ta. Theo anh, chiến tranh mới sẽ chỉ dẫn đến đổ máu, và Chu sẽ thất bại dù có làm gì. Thay mặt Mao, anh hứa với tướng một vị trí trọng trách trong Quân đội Giải phóng Nhân dân và ký tên vào tài liệu bí mật đó. Ngay khi lá cờ trắng được giương lên, Chu được xem là anh hùng của nhân dân.

Tôi không thể tin vào mắt mình khi Dick dẫn chúng tôi đến xem căn nhà mới bên trong Tử Cấm Thành. Chúng tôi sẽ ở trong một trong những cung điện đó. Anh ấy nói với tôi rằng Mao và vợ ông, cùng phó chủ tịch, các bộ trưởng và gia đình họ cũng đã dọn đến đó.

Tôi mất mấy ngày mới tin được cuộc sống của mình thật sự đã thay đổi. Tôi không còn phải sống trong hang đá hay chịu đựng các cuộc không kích nữa. Thức ăn

cũng sẽ không còn là vấn đề nữa. Tôi nhìn mình trong gương và thấy một khuôn mặt mà tôi khó nhận ra. 57 tuổi, tôi cuối cùng cũng có thể nghỉ ngơi.

Thay vì gọi các cung điện theo tên hoàng gia cũ, chính quyền cộng sản quản lý nhà ở đã đặt cho chúng những con số. Nơi chúng tôi ở không còn là Cung Hòa Thận mà thành Tòa nhà 19.

Tôi đi dạo quanh nhà mới, ngắm nhìn vẻ đẹp rực rỡ của kiến trúc hoàng gia. Cung điện này là một tác phẩm nghệ thuật sống động, thay đổi vẻ ngoài theo ánh sáng. Những vòm cuốn khổng lồ và cột gạch khiến tôi nhớ đến cảnh trong opera. Rouge ấn tượng với cánh cửa gỗ khổng lồ, chạy nhảy la hét và hát ca khắp nơi. Chúng tôi có bốn phòng lớn rộng rãi và bảy phòng nhỏ hơn. Một hành lang có mái che dẫn đến vườn trồng cây thông, bụi rậm và hoa thơm ngát.

- Làm sao chúng ta có thể sống ở đây được ? tôi hỏi Dick.

- Nhà ở miễn phí, anh cười đáp.

- Miễn phí nghĩa là sao ?

- Tôi không chọn chỗ này. Chủ tịch Mao quyết định vậy. Có lý do thực dụng, anh giải thích khi thấy tôi

vẽ không hiểu. Ông ấy muốn anh gần ông. Anh nghĩ điều đó sẽ làm em vui. Có bao nhiêu người Trung Quốc được sống trong cung điện như thế này ?

Cá nhân tôi thích một nơi riêng tư hơn, nhưng tôi hiểu anh ấy không có lựa chọn nào khác. Rouge sẽ gặp lại con cái của các quan chức cấp cao trong một trường tư thục, nơi cô sẽ được dạy nhiều tiếng Nga hơn tiếng Trung. Trường này nhằm chuẩn bị cho học sinh vào đại học Moscow.

Tôi cảm nhận con gái mình ngày càng xa cách tôi. Cô không còn muốn cầu nguyện bên tôi nữa và đã vứt bức tranh nhỏ về Chúa Giêsu mà tôi giữ trong phòng tắm. Cô báo cho tôi biết mình đã được bầu làm lớp trưởng. Sáng ra, thay vì ôm tôi và nói lời chào, cô giơ tay phải lên trán và nói “Chào, đồng chí !”. Một hôm, tôi thấy trong phòng ngủ thay cho bức tranh hoa sen tôi yêu thích là một chân dung Mao. Khi tôi phản đối, Rouge nói : “Con làm vậy cho tốt cho mẹ đấy. Mẹ dường như không hiểu chuyện gì đang xảy ra bên ngoài gia đình mình.”

* * *

Tôi không quen với vai trò mới là vợ của một nhà cách mạng. Vì lý do an ninh, tôi không được phép cho

ai biết địa chỉ của mình, thậm chí cả cha tôi. Tôi than phiền với Dick và nói tôi nhớ cha mình. Một tháng sau, ông được đặt ở cửa nhà tôi như một món hàng bình thường. Dù khỏe mạnh và vui khi gặp tôi, ông kể rằng đã bị “bắt cóc”. Các đặc vụ bí mật của Mao đã đưa ông rời Chinkiang đến Bắc Kinh. Ông không biết mình sẽ đi đâu hay gặp ai. Trong thời gian ở Tử Cấm Thành, ông bị khiển trách vì muốn đi qua cổng mà không có phép. Ông đã tranh cãi với lính canh và nói rằng ông không muốn làm tù nhân. Cuối cùng, ông van nài tôi mua vé tàu để ông trở về Chinkiang. Tôi buồn khi ông không ngoảnh đầu lại khi lên tàu. Chúng tôi gần như không có thời gian nói chuyện, và tôi cũng không kịp hỏi ông cuộc sống ở Chinkiang thế nào.

Tôi cố tìm cách cho Perle biết rằng tôi bây giờ sống ở Bắc Kinh. Tôi chắc chắn cô ấy biết về chiến thắng của Mao, nhưng cô ấy nghĩ gì về thất bại của Tưởng Giới Thạch ? Phần nào đó, cô ấy đã tiên đoán kết cục cuộc đối đầu này trong những bức thư trước đây. Bà Tưởng từng gây ấn tượng với nhiều người trong chiến dịch ở Mỹ và đã thu hút được sự ủng hộ rộng rãi, nhưng Perle thì không tin vào bà ta. Trước đây cô thường nói rằng nhà họ Tưởng chỉ muốn quyền lực cho riêng họ thôi. Cô tin rằng có một vực thẳm ngăn cách họ với nông dân Trung Quốc. Nhiều năm trước, cô từng khẳng định sức

mạnh của Mao là vì ông hiểu thế giới nông thôn.

Perle chưa bao giờ tin tưởng cộng sản. Cô quý mến tình bạn với Dick và đã khuyến khích tôi cưới anh vì thấy rõ anh yêu tôi. Nhưng cô không thích việc anh dùng cách “tẩy não” tôi. Khi tôi đề cập trong thư về sự ngưỡng mộ của cô ấy đối với Karl Marx, cô trả lời hỏi tôi : “Bạn biết Karl Marx là ai không ? Một ông già nhỏ kỳ quặc, đã chết từ lâu, sống một cuộc đời nhỏ bé hạn hẹp, nhưng bằng sức mạnh trí não, đã nắm quyền sinh mạng của hàng triệu người !”

Đối với tôi, phân tích của cô ấy rất rõ ràng, nhưng không điều gì tôi nói có thể thay đổi được quan điểm của Dick. Khi Mao chiến thắng, anh bắt đầu một hành trình mà tôi gọi là không thể quay lại.

* * *

Một buổi tiếp tân kỷ niệm ngày độc lập quốc gia được Mao đưa vào lịch trình. Chồng tôi được giao nhiệm vụ tổ chức. Anh rất vui vì được giao việc này. Cuối cùng anh cũng làm được điều mình yêu thích : tập hợp những người tài năng. Tôi hiếm khi có dịp nhìn thấy anh trong ánh sáng rực rỡ như vậy. Tôi tự nhủ mình thật may vì anh không chết trong chiến tranh và tôi phải hạnh phúc khi cuộc sống của chúng tôi được Đảng Cộng sản chăm

lo. Chúng tôi được cấp đầu bếp, lái xe, bác sĩ, thợ may, vệ sĩ và người giúp việc.

Tôi viết thư cho Perle ngay khi có dịp. Bắc Kinh là một thành phố rộng lớn, tôi có thể dễ dàng hòa mình vào đám đông khi đến bưu điện. Tôi nói rằng Dick ngày càng tận tâm với chủ nghĩa cộng sản, nhưng tôi vẫn cứng đầu là một người tư sản tự do và độc lập. Tệ hơn nữa, tôi vẫn là một người theo đạo Thiên Chúa. “Trung Quốc thay đổi này khiến tôi vừa say mê vừa khiếp sợ, tôi thú nhận. Mao hiện ra trước dân chúng như một vị thần. Tôi cảm thấy mình đang nhường chồng và con gái cho người đàn ông đó, còn tôi thì bị coi là kẻ điên !”

Về phần Rouge, tôi ngừng tìm kiếm nhà thờ để cầu nguyện ở Bắc Kinh; nhưng dù có muốn, tôi cũng không thể từ bỏ đức tin vào Chúa. Tôi cầu nguyện trong bóng tối. Tôi quỳ xuống khi Dick và cô bé đã ngủ. Tôi cũng quyết tâm giữ liên lạc qua thư với Perle càng lâu càng tốt.

* * *

Các cơn đau dạ dày của Dick trở nặng, cuối cùng anh phải phẫu thuật. Người ta cắt đi hai phần ba dạ dày, nhưng anh vẫn tiếp tục làm việc từ giường bệnh. Anh đã gặp một số nhân vật có ảnh hưởng nhất thời đó, từ

các bộ trưởng cũ của Tưởng Giới Thạch đến các nghệ sĩ nổi tiếng. Mục tiêu của anh là mang lại sự hợp pháp về mặt quốc gia và quốc tế cho lãnh tụ của mình. “Chủ tịch Mao cần có thêm nhiều bạn bè. Mỹ có thể bất cứ lúc nào biến Đài Loan thành căn cứ quân sự để tấn công Trung Quốc”, anh giải thích với Rouge.

Với tư cách là bộ trưởng mới của Văn phòng Văn hóa, Khoa học và Nghệ thuật, Dick khuyến khích người Hoa ở nước ngoài trở về quê hương. Trong suốt mười năm tiếp theo, anh viết hàng trăm bức thư giải thích với bạn bè khắp thế giới rằng Mao là “một nhà lãnh đạo khôn ngoan và nhân từ, biết trân trọng và đánh giá tài năng.”

Trong số những người trở về có trí thức, học giả, kiến trúc sư, nhà soạn kịch, nhà văn và nghệ sĩ. Thay mặt Đảng Cộng sản, anh đảm bảo mức lương cho họ và đồng thời trao cho họ tự do ngôn luận cũng như một lối sống đặc quyền. Anh bổ nhiệm họ làm lãnh đạo các trường đại học và nhà hát quốc gia. Mỗi sáng, anh lái jeep ra đón những người mới đến; mỗi tối, anh tổ chức các buổi tiếp tân sôi nổi.

Trong một đêm tiếp tân, Dick đã uống quá nhiều. Sáng hôm sau, mắt anh sưng húp và đỏ ngầu.

- Nếu Xu Zhimo còn sống, anh sẽ mời ông ấy, anh nói với tôi, ông ấy sẽ rất vui.

- Ông ấy sẽ không trốn như anh đâu, tôi đáp. Ông ấy sẽ chỉ trích Mao, sẽ nói thẳng vào mặt ông ta rằng ông ta chỉ là một nhà thơ nghiệp dư.

- Em muốn thách thức ai vậy ? anh nói giận dữ. Tại sao em lúc nào cũng hoài nghi ?

- Em chỉ tự hỏi tự do ngôn luận thực sự là gì ở Trung Quốc. Anh có chắc có thể giữ lời hứa với quá nhiều người không ?

Anh hiểu lo lắng của tôi và không thể trả lời vì trong lòng anh biết rõ “ý chí của Mao” sẽ là “ý chí của quốc gia.”

- Anh có thể sẽ phải gánh cái tảng đá sẽ nghiền nát chân anh, tôi nói với anh đầy lo lắng.

Anh đặt tay lên vai tôi và đồng ý với những điều tôi nói.

- Anh phải tin vào những gì mình làm.

Tôi áp má vào bàn tay anh và đảm bảo rằng tôi hiểu anh.

- Và anh phải tin rằng sẽ có người chia sẻ những giá trị của anh, anh nói bằng giọng nhẹ nhàng.

- Anh thật ngây thơ !

- Anh biết, anh biết ! Lo lắng của em là chính đáng nhưng thừa thãi.

- Em không tin vậy.

- Saule, em luôn có rất nhiều trí tưởng tượng, nhưng đừng để nó lấn át.

- Em sẽ không nói lại nữa. Em là vợ anh và hiểu anh đủ để biết Mao và anh rất khác nhau.

- Chúng tôi bổ sung cho nhau.

- Đó không phải là điều em muốn nói.

- Anh biết em muốn nói gì, em yêu.

- Để em nói hết nhé ? Để đạt được mục đích, hấn không ngần ngại đàn áp hay đúng hơn, em có thể nói không ? là ám sát. Hấn đã từng làm như vậy rồi.

Dick đứng dậy và giữ khoảng cách giữa chúng tôi.

- Mao không nắm giữ Đảng, anh nói bằng giọng cứng rắn. Chủ nghĩa cộng sản là công lý và dân chủ.

Anh dẫn tôi vào phòng làm việc và mở ngăn kéo trên bàn làm việc. Anh lấy ra một phong bì. Tôi ngay lập tức nhận ra chữ viết Trung Quốc trên phong bì là của Perle. Con tem cho thấy bức thư đến cách đây hai tháng và phong bì đã được mở. Phong bì trống không.

- Em thấy đây là sự xâm phạm đời tư của em, tôi phản đối.

- Các đặc vụ an ninh nội bộ đã chặn thư.

- Thư đó đâu rồi ?

- Ở văn phòng trung ương. Họ thông báo với anh rằng thư sẽ bị tịch thu.

- Anh không nói gì để bảo vệ em sao ?

- Nếu anh giữ im lặng, em đã không ở đây !

Tôi biết anh đã làm hết sức mình.

- Đây là thêm những bằng chứng khác, anh nói, đồng thời đưa ra vài tài liệu. Không chỉ một lần mà là nhiều lần anh đã đấu tranh vì em.

Tại sao tôi lại phải lo lắng đến thế ? Tôi chẳng hiểu nổi.

- An ninh nội bộ đang theo dõi em, anh tiếp tục. Em đang chỉ còn một bước nữa thôi là sẽ trở thành người cảm thông với kẻ thù. Tình bạn của em với Pearl Buck được xem như một mối đe dọa an ninh quốc gia. Vị thế của cô ấy ở Mỹ và những chỉ trích công khai cô dành cho Mao và Đảng Cộng sản đã khiến cô trở thành đối thủ của Trung Quốc.

- Em có phải là nghi phạm không ?

- Theo em thì sao ? Người ta đã bắt được em truyền tin.

* * *

Tôi nhớ lại trong những bức thư gửi Perle, tôi đã chia sẻ với cô về những nghi ngờ của mình đối với những nỗ lực của Dick nhằm thu phục dân chúng cho lý tưởng cộng sản. Tôi đã tâm sự rằng tôi sẽ không bao giờ quên chuyện đã xảy ra ở Yen-an vào những năm ba mươi. Nhiều thanh niên Thượng Hải do anh ấy tuyển mộ đã bị bắt vì tình nghi làm gián điệp và bị xử bắn. Từ đó, gia đình họ liên tục viết thư cho anh ấy để hỏi tin tức. Anh ấy luôn trả lời một cách rất mơ hồ vì không có câu trả lời cụ thể nào để cung cấp. Anh ấy cảm thấy có trách nhiệm và không thể tha thứ cho bản thân, dù bao lần tự nhủ rằng những cái chết ấy là hậu quả của cuộc chiến

với Nhật.

Tôi không muốn gửi thêm thư cho Perle nữa. Tôi biết điều đó quá nguy hiểm. Bầu không khí chính trị bắt đầu thay đổi sau trải nghiệm của Mao gọi là “Bước nhảy vọt vĩ đại”. Chương trình bắt đầu năm 1957 và kéo dài ba năm trước khi thất bại. Nó bắt cả quốc gia phải áp dụng lối sống cộng đồng, dẫn đến hàng triệu người chết và một quốc gia đói kém. Đến cuối năm 1962, lòng kính trọng dành cho Mao giảm sút và có những tiếng nói đòi hỏi một “lãnh đạo có năng lực”.

Cảm thấy quyền lực bị đe dọa, ông ta đã dẹp tan mọi chỉ trích. Bà Mao tổ chức một hội nghị quốc gia nhằm «xóa tan mọi sự mơ hồ». Dick phải soạn một «kế hoạch tác chiến». Việc đầu tiên ông ra lệnh là đóng cửa Trung Quốc với thế giới bên ngoài. Ông buộc phải xin lỗi cá nhân các nhà ngoại giao và các phóng viên nước ngoài vì đã hủy bỏ visa nhập cảnh của họ. «Đây chỉ là tạm thời,» ông đảm bảo với họ. «Đất nước sẽ sớm mở cửa trở lại với thương mại hơn bạn tưởng.»

Tuy nhiên, anh thừa nhận với tôi rằng anh không thực sự tin vào những lời hứa đó. Với bạn bè, Mao không có ý định mở lại cánh cửa Trung Quốc. Tôi bắt đầu nghĩ rằng lá thư này có thể là cơ hội cuối cùng để liên lạc với Perle.

Như một điệp viên bí mật, tôi cải trang thành một người nông dân và đi gửi thư tại một bưu điện ở ngoại ô Bắc Kinh. Những tia nắng tháng Tư xuyên qua mây và cây cối đang khoác lên mình những chiếc lá non xinh đẹp. Trẻ em đeo khăn quàng đỏ trên cổ hát vang những bài ca vui tươi. Để tăng cường sự bảo vệ cho mình, tôi đã đi nhiều chuyến xe buýt khác nhau. Trên đường về, tôi không kìm được nước mắt. Tôi cảm thấy mình sẽ không bao giờ được nghe tin về Perle nữa.

Tôi đã cố gắng hết sức, nhưng giờ đây tôi không thể giữ được vẻ mặt rạng rỡ và thái độ tích cực, không thể luôn luôn đứng mực về mặt chính trị, nói tóm lại. Mỗi ngày càng trở nên khó khăn hơn. Tôi cáu gắt với Dick ở nhà và trút giận.

- Mao đã cướp đi sinh mạng của những người vô tội! tôi hét lên, ném dưa vào tường. Thật man rợ !

- Hy sinh có lẽ là từ phù hợp hơn.

Chồng tôi làm tôi im lặng và đi đóng cửa sổ lại.

- Hãy nói với em mà không cần giấu giếm, nói cho em biết trong sâu thẳm trái tim mình liệu có những câu hỏi, những nghi ngờ, những điều cần bày tỏ không.

Anh giữ im lặng.

- Làm sao anh có thể chịu nổi ý nghĩ rằng mình đã giết người vì Mao ? Anh đang vùng vẫy để biện minh cho mình !

- Đủ rồi, Saule, bây giờ là năm 1963, không phải 1936 đâu ! Giai cấp vô sản ngày nay là chủ nhân. Chủ tịch chúng ta đang bước theo bước chân Stalin. Một lời nói sai có thể khiến em mất lưỡi, thậm chí mất đầu đó !

- Anh chưa trả lời câu hỏi của em.

- Anh mệt rồi.

Chúng tôi nhìn nhau lâu như vậy. Bữa tối vẫn để trên bàn nhưng chẳng ai có cảm giác muốn ăn.

- Khi Mao sợ, ông ta đi quá xa, anh nói sau khi lấy lại hơi thở. Ông ta cần thanh lọc những phần tử chống cộng.

- Ông ta có hành động đúng khi cho giết những thanh niên mà anh đã tuyển không ?

- Hồi đó thì có, nhưng bây giờ anh sẽ trả lời là không. Bi kịch này, tai họa chết người cho Đảng, chỉ có lợi cho kẻ thù của chúng ta.

- Dick Lin, em đã thấy anh cố gắng hết sức để đưa người Hoa từ nước ngoài trở về Trung Quốc. Nếu ông

ta đòi ý thì sao ? Nếu những người đó nói hoặc làm những điều khiến ông ta không vui hoặc tổn thương ? Còn anh, anh sẽ đóng vai kẻ hành hình sao ?

- Điều đó sẽ không xảy ra.

- Em tưởng anh hiểu rõ ông ta mà.

- Có.

- Vậy thì anh tệ đến mức sẵn sàng đi theo ông ta.

- Anh đang cười trên lưng hổ. Nếu anh muốn xuống thì sẽ chết.

- Thật ích kỷ !

Anh quay đi và ngồi vào chiếc ghế bành. Anh ôm đầu trong tay.

- Em chưa bao giờ tán thành hành động của anh.

- Anh từ chối thừa nhận sự thật.

- Sự thật gì ?

- Không có chủ nghĩa cộng sản, chỉ có những gì Mao muốn !

- Đồng chí Saule, anh nói khi đứng dậy, anh chưa bao giờ xúc phạm thần thánh của em, vậy nên đừng xúc phạm thần thánh của anh nữa.

27

Tôi bị bắt tại nhà khi đang rửa bát. Tôi chưa bao giờ ngờ rằng một nhân viên bưu điện lại tố cáo tôi. Tôi bị buộc tội làm gián điệp cho Mỹ. Không hề có một phiên tòa nào, tôi bị tống vào tù. Tôi đã từng thấy chuyện như vậy xảy ra với người khác, nhưng khi chính mình là nạn nhân, tôi vẫn rất sốc.

Dick đã dùng mọi mối quan hệ để giúp tôi nhưng không ai dám hỗ trợ. Tội lỗi của tôi là tình bạn với Pearl Buck. Anh giải thích rằng không phải thành công văn học của cô ấy khiến cô ấy trở thành kẻ thù của Trung Quốc, mà là vì cô ấy từ chối làm bạn với Mao.

Kể từ khi Mao nắm quyền ở Trung Quốc, vợ chồng Mao muốn Perle ủng hộ chế độ, nhưng cô ấy giữ khoảng cách. Các đặc vụ Trung Quốc nhiều lần liên lạc với cô ấy, mong cô ấy làm như các nhà báo Edgar Snow¹⁹ và Anna Louise. Bạn tôi biết họ khá rõ, nhưng không chia sẻ quan điểm chính trị của họ. Cuối thập niên 1950, khi hàng triệu người Trung Quốc chết đói trong cuộc Đại Nhảy Vọt, cô ấy đã chỉ trích Mao và nhân mạnh một

19 Cuốn sách nổi tiếng nhất của bà, *Ngôi sao đỏ trên bầu trời Trung Quốc*, xuất bản năm 1937, kể lại lịch sử phong trào cộng sản Trung Quốc từ khi thành lập cho đến cuối những năm 1930.

điểm quan trọng mà nhiều người khác đã xem nhẹ :
«Mao để cho dân mình chết đói trong khi vẫn giúp Bắc Triều Tiên chiến đấu chống lại Mỹ.»

«Pearl Buck là bạn hay là kẻ thù ?» Đó là câu hỏi mà, theo Dick, Mao đã đặt ra cho anh.

Anh thành thật trả lời rằng Pearl Buck yêu thương nhân dân Trung Quốc nhưng không tin vào chủ nghĩa cộng sản.

Chủ tịch đã ra lệnh cho anh tấn công cô ấy. Ông muốn đạt được thành công tương tự như khi ông khiến tướng Chu đổi phe vào năm 1949. Pearl trở thành thách thức tiếp theo của Dick. Ông không thể nói rõ ràng hơn :
«Tôi muốn có một người bạn đồng chí đoạt giải Nobel.»

Sau lưng tôi, anh đã viết thư cho Pearl. Cô không trả lời và cũng không đề cập đến nỗ lực đó trong những bức thư gửi cho tôi.

Thất vọng, anh hỏi Mao tại sao ông muốn Pearl Buck.

- Không thể so sánh cô ấy với Edgar Snow được, Mao trả lời. Cô ấy được đọc ở mọi quốc gia trên thế giới. Sách của cô đã được dịch ra hơn một trăm thứ tiếng khác nhau ! Nếu nhà báo đó là một chiếc xe tăng thì cô ấy là một quả bom nguyên tử !

Anh thất bại trong nhiệm vụ vì cô quá hiểu Trung Quốc để bị lừa. Cô đánh giá Mao dựa trên hành động chứ không phải khẩu hiệu. «Phục vụ nhân dân bằng cả trái tim và linh hồn» không có ý nghĩa gì với cô. Giống như cha cô, Absalom, cô từ chối bị mua chuộc. Những cuốn tiểu thuyết cô viết vào những năm 1960 mô tả bi kịch cuộc sống dưới chế độ cộng sản, dù cô ở bên kia đại dương và chỉ đoán biết tình hình. Có vẻ như giác quan của cô trở nên sắc bén hơn theo năm tháng.

Dick chưa bao giờ chia sẻ với Mao ý tưởng rằng cô là người phương Tây duy nhất có thể mô tả thực tế Trung Quốc một cách nhân văn và chính xác. Anh chưa bao giờ thừa nhận mình ngưỡng mộ Pearl, nhưng tôi biết điều đó là thật.

Anh cũng không có đủ can đảm để chống lại bà Mao khi bà gọi những cuốn tiểu thuyết mới nhất của Pearl là những cuộc tấn công chống lại Trung Quốc. Bà tin rằng đó là một phần trong âm mưu của Mỹ chống lại Trung Quốc. Anh nhận được lệnh khuyến khích một cuộc phản công, và Pearl Buck bị coi là «kẻ đế quốc văn hóa».

Bà Mao biến cô ấy thành một ví dụ ngược lại. Bà sẵn sàng giúp chồng mình phát động cuộc Cách mạng Văn hóa vô sản vĩ đại. Mục tiêu là củng cố quyền lực của bà

ở Trung Quốc và cả ngoài biên giới.

Mao xuất sắc trong việc biến mong muốn tiêu diệt kẻ thù của mình thành ám ảnh của cả dân tộc. Dick nói với tôi rằng tôi ở trong tù là tốt hơn. Khi Rouge đến thăm tôi vào tháng 5 năm 1965, cô ấy báo tin rằng thế giới bên ngoài đang biến động dữ dội. Đám đông thanh thiếu niên tự gọi là Hồng vệ binh hô to : «Hãy từ chối những gì kẻ thù chấp nhận và chấp nhận những gì kẻ thù từ chối.» Họ hô khẩu hiệu của Mao và tấn công bất cứ ai bị nghi là thù địch với ông ta.

Rouge lo lắng khi thấy sức khỏe tôi suy giảm mà tôi không thể gặp bác sĩ. Cô ấy lần đầu tiên trong nhiều năm đã cầu nguyện với tôi và nói rằng cô muốn hiểu biết về Chúa hơn, nhưng tôi lo cô đã bị tẩy não quá sâu và điều đó có thể sẽ quay lại gây hại cho tôi.

Một buổi sáng rất sớm, tôi bị gọi ra khỏi buồng giam. Người ta nói với tôi rằng Hồng vệ binh đã chiếm các nhà tù. Tôi sẽ bị đánh chết nếu không tố cáo Pearl Buck.

Người ta chỉ cho tôi ăn một thứ cháo gạo thiu thối, đó là tất cả những gì tôi nhận được, và chưa bao giờ đủ. Đói cào xé bụng tôi. Tôi không có nước cũng không có điện. Buồng giam của tôi là một khối bê tông tối tăm và không có cửa sổ. Tôi mất hết cảm giác về thời gian.

Tôi biết nhiều người đã phát điên vì phải chịu sự đối xử như vậy.

Để giữ gìn sức khỏe tinh thần, tôi bắt đầu hát các bài thánh ca Thiên chúa giáo. Khi lính canh cấm tôi hát, tôi chuyển sang phương pháp khác. Tôi luyện tập thư pháp bằng ngón tay và sử dụng các câu trích dẫn từ Kinh Thánh. Vì không có nước, tôi nhúng ngón tay trở vào xô nước tiểu rồi viết chữ lên nền bê tông như thể đó là giấy dó. Khi viết đến góc dưới, thì góc trên đã khô, và tôi có thể viết lại từ đầu ²⁰.

Thời gian trôi qua mà tôi không thể đo được. Không có gương và tôi không biết mình trông ra sao. Một ngày nọ, tôi nhìn thấy những lọn tóc rụng trên sàn nhà : tóc tôi đã bạc trắng.

Một lính canh đến gọi tôi và dẫn vào một căn phòng khác, nơi có một chiếc ghế, một bàn và một bồn rửa. Người ta đưa cho tôi một cái lược và một bàn chải đánh răng, rồi yêu cầu tôi phải trông ra dáng.

- Cô có cuộc hẹn đấy, lính canh nói với tôi.

20 Cho đến ngày nay, trên đường phố vẫn còn thấy các nghệ nhân luyện thư pháp bằng nước. Chữ vừa viết trên vỉa hè liền tan biến, tượng trưng cho nguyên lý Phật giáo về sự vô thường của mọi vật.

Tôi phải gặp một thành viên quan trọng của Đảng.

Sau khi tôi hoàn tất việc rửa ráy, hai người đàn ông mặc quân phục hộ tống tôi ra xe. Một người bịt mắt tôi lại.

Chuyến đi dài và có nhiều chỗ gập ghềnh.

Khi tháo khăn bịt mắt, tôi thấy chúng tôi đã đến trước một khu quân sự. Chúng tôi qua một cánh cổng hẹp. Có mùi thức ăn từ nhà bếp phảng phất. Các binh sĩ dẫn tôi vào một căn phòng lớn, được trang trí với tấm thảm lem luốc, chiếc ghế sofa màu đỏ và những tấm rèm màu xanh rêu. Một giỏ chuối đầy được đặt trên bàn.

- Mời cô dùng đi, một người hầu nói với tôi bằng tiếng Quan Thoại hoàn hảo.

Nếu không đói đến chết, tôi sẽ không đụng tới thứ gì. Như một con khỉ, tôi vồ lấy một quả chuối, vội bóc vỏ rồi nhét nguyên quả vào miệng. Tôi bận nhai đến mức chẳng nhìn thấy gì khác. Khi cầm quả chuối thứ hai, tôi nhìn thấy có người ngồi trên ghế sofa. Ban đầu tôi nghĩ đó là đàn ông vì người đó mặc đồng phục quân đội và đội mũ xanh có ngôi sao đỏ.

- Cứ từ từ đi cô, bà ta nói với tôi.

Tôi không thể tin vào mắt mình.

- Người bạn già, cô đã quên tôi rồi sao ? bà ta mỉm cười nói.

Tôi nhận ra những ngón tay dài xương xẩu ấy.

- Bà Mao ư ?

- Đúng rồi. Lâu lắm rồi nhỉ. Cô thấy đấy, tôi không quên cô đâu.

Bà định bắt tay tôi.

Tôi rút tay lại với vẻ ngượng ngùng, giải thích rằng tay tôi còn mùi nước tiểu. Bà Mao nhăn mặt kinh tởm.

- Chủ tịch gửi lời chào đến cô. Như cô tưởng tượng, ông rất bận. Tôi muốn hợp tác với cô để tìm ra một giải pháp làm ông hài lòng.

- Tôi có thể giúp gì cho bà ?

- Đồng chí Saule Yee, tôi cho cô một cơ hội lớn. Cô có thể thay đổi cuộc đời mình bằng cách chứng minh lòng trung thành với Chủ tịch.

Tôi khó hiểu ý bà nói. So với những lần gặp ở Diên An, bà Mao giờ đây có vẻ đã thay đổi. Vẫn uy nghi

nhưng bà nhuộm tóc đen. Ánh mắt bà nói : «Tôi quyền lực». Bà có thể trạng rất tốt nhưng không còn là một người đẹp nữa. Dù lông mày vẫn mảnh như râu tôm, chiếc kính cận lớn làm bà toát lên nét nữ tính.

- Tôi thấy cô đói rồi, bà nói, lộ ra hàm răng trắng bóng. Cô muốn ăn trưa không ?

Chưa kịp trả lời, bà đã vỗ tay một cái.

Một cánh cửa ở đầu phòng mở ra.

- Một bữa tiệc riêng đang đợi cô, bà Mao nói vui vẻ như thể chúng tôi đang ở một buổi tiếp khách. Những người hầu vào và đứng thành hàng dọc theo tường. Bà Mao dang tay nắm lấy tay tôi.

- Chúng ta trò chuyện chút đi, chỉ hai ta, như những người bạn già.

* * *

- Chúng tôi đang tiến hành một cuộc chiến văn hóa chống lại các nước phương Tây do Mỹ dẫn đầu, bà Mao nói với vẻ nghiêm trọng.

Môi mỏng của bà run lên. Bà lại nắm tay tôi.

- Chúng ta sẽ đánh bại những kẻ đế quốc văn hóa Mỹ. Chúng ta sẽ đẩy họ ra tận cùng vũ trụ. Họ sẽ không kịp thở lại đâu !

Bà rùng mình như đang lạnh.

- Xin lỗi... tôi áp ứng, không biết nói gì.

Bà giơ tay ra hiệu cho tôi im lặng để bà nói tiếp.

- Khi ta làm được điều đó, ta sẽ chiếm lấy cỗ máy tuyên truyền của chủ nghĩa tư bản. Ta sẽ cho tiếng nói của mình vang xa và quan điểm sẽ được đăng trên các báo trên toàn thế giới. Hãy tưởng tượng... *New York Times*, *London Times*... Đó sẽ là chiến thắng của giai cấp vô sản toàn cầu ! Chủ tịch sẽ rất tự hào về những nỗ lực của cô !

- Tôi không rõ lắm, thưa bà.

- Ăn đi, ăn đi.

Bà Mao đặt trước mặt tôi một đĩa vịt quay.

- Nếu được, tôi muốn biết bà mong đợi gì từ tôi.

- Thư giãn đi, đồng chí thân mến, bà Mao nói với vẻ hào hứng. Tin tôi đi, tôi sẽ không yêu cầu cô làm điều gì cô không thể thực hiện được.

- Cụ thể là việc gì ?

- Nhiệm vụ của cô là viết hai bài báo. Bài đầu tiên có tựa đề «*Đất Trung Quốc* là một loại cây độc», bài thứ hai «*Bóc lột : Pearl Buck, bốn mươi năm sai trái ở Trung Quốc*», với phụ đề «*Tội ác được tiết lộ bởi một người bạn thời thơ ấu*».

Tôi không hoàn toàn hiểu chuyện gì đang xảy ra, nhưng tôi cảm nhận rằng Perle đã xúc phạm cá nhân bà Mao khi từ chối ủng hộ chính sách của Chủ tịch Trung Quốc. Nhiều năm sau này, tôi mới biết bà Mao từng mơ Pearl Buck sẽ viết tiểu sử của bà. Cuốn *Đất Trung Quốc* đã được Hollywood chuyển thể, và bà Mao tưởng tượng mình sẽ là nhân vật tiếp theo trong tác phẩm của nữ văn sĩ đoạt giải Nobel. Với sự tự tin đặc trưng, bà đã yêu cầu các tay chân tiếp cận tác giả. Cuốn sách sẽ mang tên *Nữ hoàng Đỏ* và nhân vật bà Mao sẽ có sức hút và tính cách như Scarlet O'Hara trong phim *Cuốn theo chiều gió*.

Perle đã nhanh chóng từ chối. Bà Mao xem phim này lần thứ mười bốn. Bà hình dung Vivien Leigh sẽ thể hiện vai của mình.

Mầm mống trả thù đã nảy mầm. Bà chỉ nghĩ đến sự hủy diệt.

- Ngoài việc tấn công Chủ tịch Mao qua các tác phẩm của bà ấy, Pearl Buck còn bị bắt gặp giúp các nhà bất đồng chính kiến Trung Quốc trốn sang Mỹ, bà Mao nói với tôi.

Tôi xin bà thời gian để “tiêu hóa” lời nói ấy.

- Tôi không hỏi cô có muốn làm hay không, bà nghiêng cằm nhìn lên trần nhà nói. Tôi chỉ hỏi cô sẽ giao vũ khí này cho tôi vào ngày nào.

* * *

Tôi gặp lại chồng và con gái. Chúng tôi được bố trí một phòng trong khu quân sự. Nếu tôi không hợp tác, hình phạt sẽ đến sớm. Nói không với bà Mao cũng có nghĩa là đồng ý với một lần vào tù nữa, thậm chí là cái chết. Tôi chưa từng nghĩ về tuổi già cho đến ngày hôm đó. Cơ thể tôi mệt mỏi và yếu ớt. Tôi đã hơn bảy mươi tuổi và ý nghĩ chết trong một căn phòng lạnh lẽo làm tôi kinh hãi.

- Em không nên coi đó là hành động phản bội.

Dick cố gắng thuyết phục tôi.

- Em sẽ không làm tổn hại đến Perle khi tố cáo cô ấy đâu, anh nói tiếp. Cô ấy sẽ hiểu mà. Cô ấy không ở

Trung Quốc. Rõ ràng hai người sẽ không bao giờ gặp lại nhau nữa. Cô ấy thậm chí sẽ không biết em đã viết bài chỉ trích đó.

- Nhưng Chúa sẽ biết mà.

- Nghĩ kỹ đi. Chúng ta phải bảo vệ nhân dân khỏi ảnh hưởng của Pearl Buck. Những cuốn sách của cô ấy đã làm tổn hại đến uy tín của Đảng trên toàn thế giới. Cô ấy không còn là người bạn mà em từng quen nữa.

- Thật đáng tiếc, em đã đọc cuốn *Đất Trung Quốc* rồi, tôi đáp. Em đã đọc cuốn đó khi nó vẫn chỉ là bản thảo, cách đây ba mươi năm. Pearl Buck không hề xúc phạm nông dân Trung Quốc như bà Mao nói đâu. Ngược lại, cô ấy đã thể hiện đúng con người thật của họ.

- Em đề cảm xúc cá nhân ảnh hưởng đến sự phán xét chính trị của mình rồi, anh cảnh báo.

- Thế thì phán xét chính trị của em mặc kệ đi !

Rouge đến bên để ủng hộ tôi.

- Không ai dám nói không với bà Mao cả, anh ta nhắc lại.

- Em không thể.

- Hãy bịa chuyện, hãy nói dối !

- Em từ chối nói với thế giới rằng Perle và gia đình cô ấy là người xấu.

- Nhưng em phải làm thế nếu muốn sống, Saule. Sau này em có thể nói với cô ấy rằng em không thật sự nghĩ vậy.

Tôi nhìn chồng mình và cảm thấy một nỗi buồn to lớn tràn ngập trong lòng. Nói dối, đó là tất cả những gì cuộc đời của Dick giờ đây còn lại.

- Tôi không muốn dạy con gái tôi bài học phản bội, tôi kết luận.

- Vì em mà Rouge khó tìm được người muốn cưới, và con đã 29 tuổi rồi !

Những lời ấy như dao đâm vào tim tôi. Tôi ân hận vì đã làm hỏng cuộc đời Rouge. Con gái tôi nhiều lần tan vỡ trái tim. Các chàng trai thường yêu Rouge ngay từ cái nhìn đầu tiên; nhưng chẳng bao lâu họ biết mẹ cô là kẻ thù của nhân dân, và họ tránh cô như tránh bệnh dịch. Bằng cách đó, tôi đã đẩy đưa Rouge vào một cuộc sống nghiêm khắc và thiếu thốn.

Thời gian tôi ngồi tù bị tăng lên mười năm rồi giảm xuống còn năm năm vì tôi là vợ của Dick. Tôi bị đưa vào trại lao động ở một tỉnh xa xôi, không xa Tây Tạng. Tôi làm việc đồng áng suốt ngày để trồng lúa mì và bông; ban đêm, tôi kiếm chút thức ăn trong khi chống chọi với cái lạnh, cái nóng và sâu bọ. Gia đình tôi bị chia cách hàng trăm cây số. Dick ở phía bắc, Rouge ở phía nam, còn tôi ở phía tây nam. Họ đến thăm tôi theo lượt, mỗi ba tháng một lần và vào dịp Tết. Con gái tôi không bao giờ than phiền, nhưng nổi đau hiện rõ trên khuôn mặt cô. Cô trở thành người phụ nữ điềm tĩnh, chín chắn hơn rất nhiều so với bạn bè cùng trang lứa. Sau khi tốt nghiệp ngành y tại Đại học Bắc Kinh, cô bị từ chối quyền hành nghề và phải làm công nhân bình thường trong một nhà máy dệt.

Dick không nói với tôi về án phạt của anh, nhưng tôi vẫn biết rõ chuyện gì đã xảy ra. Bị giáng chức, anh bị điều về một thành phố tỉnh lẻ ít người biết đến. Sau một năm, Mao gọi anh về và anh làm việc chăm chỉ để lấy lại lòng tin của Chủ tịch.

Rouge và tôi cố gắng không nản lòng. Gia đình chúng tôi không phải là trường hợp duy nhất chịu khổ. Hàng triệu người Trung Quốc khác cũng cùng chung số phận. Vào cuối năm 1969, Cách mạng Văn hóa đã trở thành

một trong những chương bi thảm nhất trong lịch sử hàng nghìn năm của đất nước chúng tôi. Dick đã đúng khi nói rằng lịch sử là công bằng.

Sau năm năm trong trại lao động, tôi được lệnh trở về quê nhà, Chinkiang. Hình phạt của tôi chưa kết thúc. Tôi phải cải tạo bằng lao động thể lực suốt đời. Tôi đã hơn bảy mươi lăm tuổi.

Rouge có thể chọn ở lại nơi cô ấy đang sống hoặc đi cùng tôi. Cô ấy chọn đi cùng và bỏ việc. Cô nói dù sao cũng chỉ đủ sống.

Chúng tôi đi tàu hỏa. Da tôi sạm lại, lưng tôi đau nhức liên tục. Tôi không thể đi thẳng người được. Các khớp xương, cột sống và đôi chân tôi bị thương, nhưng tinh thần tôi vẫn nguyên vẹn. Tôi tự hào đã trả giá cho sự trung thực : tôi chưa bao giờ phản bội Chúa, và Chúa chưa bao giờ bỏ rơi tôi.

Dick chỉ có thể ở lại Bắc Kinh bên cạnh Mao. Suốt mười lăm năm, anh phụ trách công tác tuyên truyền. Chính anh viết các bài diễn văn và bài báo của Chủ tịch và phu nhân. Khi anh van xin cho tôi được thả để đến bên anh, bà Mao chỉ đáp bằng một câu thơ cổ, hơi mơ hồ : «Hãy ngắm tuyết đẹp để nhưng đừng thương tiếc những con ruồi chết vì lạnh.»

Tôi tưởng anh đã chịu đựng nổi cô đơn vì tôi và kiên nhẫn chờ đợi, nhưng tôi đã sai. Một năm sau khi tôi đến trại lao động, Đảng cho anh một y tá kiêm thư ký, người con gái trẻ hơn anh ba mươi tuổi, tên là Paquerette. Ban đầu anh không nhận ra cái bẫy được giăng ra, nhưng khi hiểu ra thì anh đã yêu cô ấy mất rồi.

28

Mùa hè ở chinkiang nóng nực và ẩm ướt, như thể sống trong một bể hơi nước. Cha tôi đến đón chúng tôi ở nhà ga. Chúng tôi đã lâu không gặp nhau. Thật khó tin ông vẫn còn sống. Ông đã teo lại và còng lưng. Rồi ông cũng hỏi đầu nữa. Nước mắt chúng tôi chảy khi ôm nhau. Rouge rất háo hức gặp ông ngoại dù cô hầu như không biết gì về ông.

- Con quên tuổi ông rồi, ông ngoại, ông bao nhiêu tuổi vậy ?

- Hơn chín mươi tuổi nhưng chưa đến một trăm ! cha tôi đáp, đứng thẳng người lên.

- Con không nhớ cha từng nhỏ bé đến vậy, tôi nói.

- Cha đã từng cao gấp đôi đấy.

- Tại sao vậy ? Rouge hỏi.

- Bởi vì cơ thể ta biết cách tự bảo vệ khi thời thế khó khăn.

- Cháu thấy khó mà teo lại như ông ! Rouge cười phá lên.

- Ba mươi năm ở sông Đông, ba mươi năm ở sông Tây, ông ngoại nói, trích dẫn Khổng Tử.

- Cháu không hiểu.

- Về phong thủy mà nói, điều đó có nghĩa là trong vòng đời có những cơ hội ngang nhau.

- Bí quyết sống lâu của ông là gì, ông ngoại ?

- Đó là đức tin, ông nhỏ giọng trả lời.

- Đức tin vào Phật ư ? Rouge trêu ông.

- Cháu dám quên ta là ai sao ? ông trả lời, vẻ tỏ ra khó chịu.

- Chúng ta sẽ sống như thế nào ? tôi đổi chủ đề hỏi. Chúng ta sẽ ở đâu ?

- Ở nhà thờ, ông đáp.

- Nhà thờ Chinkiang ư ?

- Vâng, nhà thờ của Absalom.

- Nhưng nó không được xây dựng để làm nhà ở.

Tôi lập tức hiểu ra lời nói ngu ngốc của mình. Điều kiện sống ở Trung Quốc đã trở nên tồi tệ đến mức người

ta thậm chí biến chuồng ngựa thành nhà ở.

- Với nhiều người, đó không còn là nhà thờ nữa, ông giải thích. Nó từng là trụ sở của quốc dân đảng trong cuộc chiến chống Nhật. Người Nhật biến nó thành doanh trại. Sau khi giải phóng năm 1949, cộng sản tiếp quản. Từ đó, nó được sử dụng vào nhiều mục đích, doanh trại quân đội hoặc kho chứa. Khi Mao thành lập các hợp tác xã, nhà thờ biến thành quán ăn tập thể. Rồi nó trở thành nơi trú ẩn cho người vô gia cư. Đầu thời Cách mạng Văn hóa, các Vệ binh Đỏ từ bên ngoài tỉnh chiếm giữ. Họ phá kính màu và vẽ chân dung Mao lên hình Chúa Giêsu. Họ treo lên mái nhà để lật đổ cây thánh giá.

- Có gia đình sống ở đó à ? tôi hỏi.

Ông gật đầu.

- Bao nhiêu gia đình ?

Ông giơ hai ngón tay.

- Hai gia đình ? Rouge đoán.

- Hai mươi.

- Hai mươi gia đình ?

- Vâng, hai mươi gia đình. Một trăm lẻ chín người.

- Họ sống ra sao ?

- Ô, thì xoay sở thôi, như những con chim bồ câu trong lồng.

* * *

Ký ức về Absalom và Carie tràn về khi tôi nhìn thấy nhà thờ Chinkiang. Tôi dừng lại một lúc để lấy lại bình tĩnh. Tòa nhà trông vững chãi dù các bậc thềm ở lối vào đã mòn bóng.

Cha tôi đã báo trước cho tôi nhưng tôi vẫn choáng ngợp trước cảnh tượng trước mắt. Tôi đã sẵn sàng để thấy một chuồng chim bồ câu, nhưng những gì hiện ra lại giống như một tổ ong. Không có cửa sổ nào ngoại trừ trên cùng bức tường, ở vị trí của những ô kính màu. Đó là nguồn sáng duy nhất. Từ sàn lên trần, các bức tường của nhà thờ đã được biến thành vô số ô gỗ, nơi người ta chỉ có thể nằm. Để vào được đó, người ta phải trèo lên những thang dây. Người trẻ ở tầng trên, người già nằm dưới thấp. Mỗi không gian đều được tận dụng. Chỗ vệ sinh là một cái chậu lớn, thực ra là một ống dẫn dài khoảng sáu hoặc bảy mét, mở phía trên. Mười vòi nước chỉ chảy những dòng nước nhỏ. Dưới bồn rửa, một cái lỗ có lưới sắt hứng nước bẩn. Ống dẫn và một ống khói bằng nhôm giống như một con rồng được treo

bằng dây. Thay vì các hàng ghế nhà thờ, có một phòng ăn chung lớn. Sân khấu thờ cúng biến thành nhà bếp. Gỗ chẻ được xếp bên tường sau. Than đá tràn ra khỏi các thùng. Xô, chảo và chảo sâu lòng được treo trên khung gỗ. Một bếp lò đặt ở chỗ Absalom từng giảng đạo. Phía sau sân khấu, rèm che một căn phòng chứa đầy bình tiêu tiện.

- Con và cháu nghĩ sao ? ông hỏi.

- Thật sáng tạo ! Rouge nhận xét.

Tôi cố gắng làm ngơ mùi hôi thối bốc ra từ căn phòng chứa bình tiêu và nói với bố rằng tôi rất ấn tượng.

- Không có cửa sổ mà trời thì nóng đến thế !

Rouge lấy khăn lau mặt. Áo cô ấy đã ướt đầm.

- Chào mừng về nhà, cha tôi nói.

* * *

Rouge và tôi được nhận một trong những ô lớn nhất. Con gái tôi cố chui vào thì va đầu vào thành.

Chúng tôi chưa kịp dỡ đồ thì có tiếng gõ cửa. Cha tôi ra mở. Một nhóm người ào vào nhà thờ. Đàn ông không mặc áo, còn phụ nữ mặc áo mỏng. Ai cũng mang guốc

gỗ. Họ gọi tôi vui vẻ bằng tên.

- Đừng nói là chị không nhớ tôi ! một bà lão nhỏ nhắn, nhăn nheo nói.

- Lilas ?

- Đúng rồi ! Còn chị là Saule đúng không ? Chị già quá rồi ! Tóc chị bạc trắng hết rồi. Chị đã ở đâu ? Perle đâu ?

Nghe tên đó, tôi òa khóc.

- Tôi không thể tin mình sống lâu đến thế để gặp lại chị ! Các cháu, lại đây chào dì Saule !

Bà ấy quay sang các con trai. Tôi không nhận ra ba người đàn ông đứng trước mặt dù biết đó là cặp sinh đôi Double-Chance, David và John, cùng em út Salomon.

- Chan đâu rồi ? tôi hỏi.

- Ông ấy đã đi từ lâu rồi, một ông già mất răng trả lời.

- Chết rồi à ? tôi hỏi rồi nhận ra người thợ mộc.

- Ngà voi không mọc trong miệng chó, Lilas nói, vỗ vào lưng chồng. Từ khi Absalom mất, Chan chẳng làm được việc gì.

- Ông ấy rời bỏ các ông khi nào ? Những ngày cuối cùng của ông ấy ra sao ?

- Thầy già đã ra đi thanh thản, Chan nói với tôi.

- Ông ấy có đau đớn không ?

- Không. Tôi đã ở bên ông ấy đến tận cuối cùng. Thầy già đã làm bài giảng của mình, rồi đi nghỉ. Khi tôi quay lại, ông ấy đã về với Chúa.

Một người phụ nữ tóc bạc xô đám đông tiến về phía tôi. Bà ấy nhắm mắt rồi kéo mí mắt như cố mở mắt ra nhưng không được.

- Chị nhận ra tôi không ? bà ta hỏi, tiến lại gần đến nỗi tôi có thể ngửi thấy hơi thở thối của bà.

Tôi lắc đầu buồn bã.

- Tôi là Sooching, người ăn mày !

- Người ăn mày à ! Chị khỏe chứ ? Sao mắt chị lại thế ?

- Tôi chỉ thấy bóng chị thôi, Saule. Tôi gần như mù rồi nhưng vẫn nhớ rõ chị.

- Chị đã ra sao suốt thời gian qua ?

- Tôi tin Chúa, tôi tin vào Chúa Giêsu Kitô. Còn Perle thì sao ? Cô ấy có ở bên chị không ? Tôi buồn vì chị không còn đến thăm chúng tôi nữa.

- Nhưng con trai chị, Confucius đâu rồi ? tôi hỏi để không phải trả lời câu trước.

- Chị còn nhớ nó sao ? Thật vui quá !

- Làm sao tôi quên được ? Tên nó thật độc đáo.

- Nó không còn tên Confucius nữa, bà ta giải thích. Nó đã đổi tên thành Avant-Garde.

- Avant-Garde ? Tại sao ?

- Confucius không còn là con trai của người ăn mày nữa, bà thì thâm vào tai tôi. Nó đã trở thành người quan trọng.

- Bà nói đúng, cha tôi xác nhận. Avant-Garde là người đầu tiên của Chinkiang gia nhập Đảng Cộng sản và giờ đây nó là trưởng thành phố.

- Đồ thôi nát, đúng vậy !

Sooching khạc giọng rồi nhổ xuống đất.

- Tôi hối hận vì đã đặt tên nó là Khổng Tử, nó không xứng đáng. Saule, chị sẽ có đủ thời gian để gặp nó.

- Chồng chị, Dick, dạo này thế nào ? mọi người hỏi tôi.

Tôi ngập ngừng vì không biết phải trả lời sao.

- Ô, ba cháu vẫn khỏe, Rouge trả lời thay tôi. Ba đang bận làm việc ở Bắc Kinh.

Cha tôi ngồi xuống và kể với tôi về việc Chinkiang đã thay đổi như thế nào sau bao năm.

- Giờ nó chỉ còn là nơi lưu đày thôi, ông bắt đầu. Chính phủ gửi những người không còn giá trị gì về quê cũ của họ.

- Họ cho rằng những kẻ bị gạt bỏ nên trở về làng và sống nhờ gia đình, Chan giải thích.

- Và như thế họ khỏi phải tốn tiền nuôi tù, cha tôi nói, chỉ vào bên trong nhà thờ. Mọi thứ ở đây đều do chúng tôi tự xây.

- Tôi vẫn đang làm việc đây, Chan mỉm cười nói.

- Có thể nói đây thật sự là nhà của Chúa, cha tôi thêm vào.

- Chan chưa bao giờ hiểu ra chuyện gì, Lilas chen vào. Chúng tôi đã có thể ở lại Nam Kinh nếu anh ấy công khai buộc tội Absalom. Tôi đã bảo với anh ấy là không sao đâu, vì ông ấy đã chết rồi, nhưng cái lão chồng cứng đầu của tôi nhất quyết không nghe. Thế là chúng tôi bị đưa trở lại Chinkiang. Tôi có được quyền than phiền không ? *Lấy chó thì theo chó. Lấy gà thì theo gà.* Phận đàn bà là thế. Dù sao thì tương lai của con tôi cũng bị hủy hoại. Ở Nam Kinh, chúng có thể học trường tốt hơn, có công việc tốt hơn. Còn ở Chinkiang, hai đứa sinh đôi nhà tôi phải làm cu li, còn đứa út thì chỉ là lao động thời vụ. Tương lai của chúng chẳng sáng sủa gì.

Lúc đó, Lilas bật khóc.

- Cái gì ồn ào thế này ? một giọng đàn ông cất lên.

Tôi ngẩng lên và thấy ba bóng người đang bò ra khỏi các ô gác của họ.

Một ông lão râu dài tụt xuống chiếc thang dây, theo sau là hai người đàn ông khác.

- Cái thân xác tồi tệ này ! ông ta cầu nhàu. Cái thân già nát bươm này sắp tan tành ra rồi !

Giọng nói ấy nghe quen, nhưng tôi không thể nhớ ra là ai.

Ông lão râu dài tiến lại gần tôi với một nụ cười nhếch mép.

- Tôi cá là cô sẽ không bao giờ đoán ra bọn tôi là ai đâu.

- Nhưng chúng tôi thì nhận ra cô ngay, hai người đi cùng ông ta thêm vào.

Tôi cố lục lại trí nhớ nhưng chẳng tìm ra chút manh mối nào khớp với những người đang đứng trước mặt.

Ông râu dài thở dài.

- Hai mươi năm trong ngục chắc đã làm tôi thay đổi nhiều... Saule, nhìn kỹ tôi đi. Tôi là người mà cô từng gọi là Hoàng đế Pécore. Và họ, ông ta nói, chỉ vào hai người bạn, là tướng Cua và tướng Tôm Hùm !

- Hoàng đế Pécore ? Tướng Cua, tướng Tôm Hùm ?

- Có mặt ! cả ba đồng thanh hô to.

Cha tôi đặt tay lên vai ba người đàn ông.

- Họ giờ là người của chúng ta.

- Là người của chúng ta ? Hắn suýt nữa đã giết Absalom, Perle, Grâce và các con của họ ! Thầy xưa chắc chắn đã nguyên rửa hắn xuống địa ngục !

- Trái lại, con gái à, hoàn toàn trái lại, cha tôi nói. Đó chính là điều ông ấy mong muốn. Ông muốn mỗi thành viên của giáo hội tha thứ cho Hoàng đế và các anh em của họ. Đừng bao giờ quên rằng Chúa Kitô đã chết vì tội lỗi của chúng ta, và Đức Chúa Cha đã tha thứ cho chúng ta.

- Con không thể tin được.

- Hãy hỏi Chan xem.

- Cha cô nói thật, Chan đáp. Đó thực sự là nguyện vọng sâu xa nhất của ông ấy.

- Tha thứ cho hoàng đế về những gì ông ta đã làm sao?

- Đúng vậy.

- Đức Chúa nhân từ, công bằng và bao dung, Pécore thì thâm, nước mắt rung rung.

- Absalom chắc đang hạnh phúc nơi thiên đàng ! cha tôi reo lên. Cha đã cải đạo được cả ba người họ !

* * *

Tiếng ồn ào của buổi lễ Chủ nhật làm tôi tỉnh giấc. Tôi mất một lúc để nhận ra mình không nằm mơ. Tôi đang ở trong ô gác của mình. Tôi lặn người nằm sấp và thò đầu ra xem chuyện gì đang diễn ra. Cha tôi đang thuyết giảng trước chiếc bếp lò được phủ một tấm khăn trắng. Ông mặc bộ lễ phục cũ kỹ của một chấp sự, bạc màu và rách nát đến nỗi trông như một mảnh giẻ rách. Ông bình thản và nghiêm nghị. Và khi ông cất tiếng, tôi như nghe thấy tiếng Absalom vọng lại trong lời ông.

Tôi liếc về phía cửa, lo lắng, nhưng thấy nó đã đóng chặt và bị chặn bằng một thanh xà lớn.

Một trăm linh chín cư dân của nhà thờ đang lắng nghe cha tôi chăm chú. Họ ngồi trên ghế dài, hoặc ngồi dưới đất nếu không còn chỗ trong ô gác của họ.

Khi cha giảng xong, mọi người cùng hát bài Amazing Grace. Hình ảnh Carrie ngồi bên cây đàn piano lại hiện lên trong tâm trí tôi. Trước hôm nay, tôi chưa bao giờ thật sự hiểu ý nghĩa lời ca của bài hát ấy.

*Ân điển gieo xuống tim tôi,
Biết đâu là sợ, biết thôi lạc đường.
Ân điển quý tựa ngọc vàng,*

*Ngày tôi tin Chúa, ngập tràn phúc ân.
Trải qua giông tố muôn phần,
Ân điển gìn giữ bước chân an toàn.
Đến nay còn sống bình an,
Là nhờ ân điển dịu dàng dẫn đưa.*

Tôi trở về trong chiếc tổ của mình. Tôi đã không khóc vào ngày Dick nói rằng anh đã phải lòng cô thư ký của mình, trước khi anh thông báo rằng anh muốn ly hôn, nhưng hôm nay, cảm xúc ập đến với tôi như một làn sóng khổng lồ.

Rouge ôm chặt lấy tôi và tôi bật khóc nức nở.

- Mẹ đã trở về nhà rồi, mẹ ạ, con bé nói, nhẹ nhàng lau nước mắt cho tôi. Chúng ta đã về nhà.

29

Người có nhiệm vụ cải tạo tôi chính là Bí thư chi bộ Đảng Cộng sản tại Chinkiang, Avant-Garde, trước đây mang tên Khổng Tử và là con trai của bà ăn mày Sooching. Ông ta đã có tuổi, bụng phệ, khuôn mặt giống con sóc và bị lé. Ông ta thích thú việc buộc tội tôi trước công chúng không kém gì việc ra lệnh cho người khác làm điều tương tự.

Avant-Garde giả vờ như không quen biết tôi. Ông nói tiếng phổ thông với giọng nặng đặc sệt vùng Chinkiang và tự hào tuyên bố mình là người mù chữ. Kể từ khi nắm quyền lãnh đạo chi bộ địa phương, ông ta đã cấm việc thờ phụng Chúa. Nhắc đến tên Absalom, Carie hay Perle đều bị xem là tội ác.

Khi biết rằng Perle được trao giải Nobel, Avant-Garde nhận ra rằng đây là cơ hội để thúc đẩy sự nghiệp chính trị của mình. Ông ta mời các nhà báo thân cận với Mao đến Chinkiang và dẫn họ tham quan những nơi từng là chỗ ở của người phụ nữ Mỹ, kẻ đế quốc văn hóa bị căm ghét. Ý tưởng này đã thu hút sự chú ý của bà Mao. Avant-Garde được triệu tập đến Tử Cấm Thành và được vinh danh với danh hiệu “người lính tiên phong vĩ đại của Chủ tịch Mao”. Bà Mao còn đích thân tặng ông một

bức thư pháp do chính tay bà viết, “Hy vọng ném một quả bom nguyên tử văn hóa vào chủ nghĩa tư bản toàn cầu đặt trên vai đồng chí.”

Avant-Garde gọi tôi là «chị em song sinh độc hại của Pearl Buck» và «nỗi nhục của Chinkiang». Ông ta khuyến khích bọn trẻ khinh bỉ tôi. Mỗi ngày, ông bắt tôi phải đi cọ rửa cống rãnh và nhà vệ sinh công cộng. Chiều thứ Sáu hàng tuần, tôi phải đến thú tội trước mặt Avant-Garde. Dựa vào câu trả lời của tôi, ông có thể tăng hình phạt bằng cách giao thêm việc. Đôi khi, ông ta bắt tôi lau dọn văn phòng của mình, nơi từng là trụ sở của cựu đại sứ Anh. Để làm nhục tôi hơn nữa, ông còn bắt tôi đi băng qua thành phố vừa đánh một chiếc chiêng nhỏ vừa hô to : “Đến mà xem con chó giữ nhà cho chủ nghĩa tư bản Mỹ đây này !”, “Đả đảo Saule Yee!” “Muôn năm nền chuyên chính vô sản !” Avant-Garde ghét cay ghét đắng khi tôi chỉ im lặng nhìn ông.

- Tôi có thể cho tra tấn bà, biết chưa ? ông thường xuyên đe dọa tôi.

Avant-Garde muốn tôi kể thật chi tiết về mối quan hệ giữa tôi và Pearl Buck.

- Bà phải kể lại từ hồi còn bé xíu !

Cha tôi từng dạy tôi giữ phẩm giá :

- Hãy nói bằng ngôn ngữ của loài sói ! ông khuyến khích.

Nếu là ông, hẳn ông sẽ tìm cách chơi đùa với Avant-Garde.

Tôi đã thử, nhưng vô ích. Avant-Garde chỉ chăm chăm lấy lòng bà Mao, chẳng bận tâm đến những lời ẩn dụ hay triết lý gì hết.

- Bà dám giễu cợt Đảng Cộng sản à ?! ông ta gào lên.

Ông ta còn tổ chức những buổi đấu tố tại quảng trường trung tâm, nơi ngày xưa từng có nhà hát cũ. Đám đông lặp lại những lời ông hô : “Khai mau, nếu không bà sẽ chết dưới đòn tra tấn !”

Khi ông tóm tóc tôi để cho mọi người thấy «bộ mặt độc ác», tôi nhớ đến vở kịch *Truyền thuyết đôi bướm*, nhớ đến ngày mà tôi cùng NaiNai đi xem. Khi ông ta quất roi vào lưng tôi, tôi nghĩ đến những con ong, chim chóc và chuồn chuồn từng bay lượn trong nhà thờ của Absalom. Và khi máu chảy rất bỏng khắp thân thể, tôi nghe vang trong đầu tiếng Carie hát bài thánh ca Giáng Sinh mà bà yêu thích nhất, *Ai là Hài Nhi bé nhỏ này ?*

Trong những giấc mơ, tôi thường đến thăm Perle trong ngôi nhà kiểu Mỹ của cô ấy. Nội thất mà tôi tưởng tượng ra được làm bằng gỗ đàn hương đỏ, như những món đồ thời nhà Minh. Tôi thấy trên các bức tường treo đầy tranh vẽ và thư pháp bằng mực tàu. Tôi còn mơ thấy Perle đang tạc tượng. Thuở bé, chúng tôi từng ngắm nhìn các nghệ nhân ở Chinkiang nặn những chiếc bánh nhỏ thành hình người hoặc con vật, và chúng tôi mua chúng chỉ với vài đồng xu. Một ngày nọ, trong vùng đồi núi, Perle đã nặn một cái đầu bằng đất lầy tôi làm mẫu. Tôi cũng làm một cái cho cô ấy. Để làm nổi bật đặc điểm riêng của mỗi người, tôi nặn cho cô ấy cái mũi thật dài còn cô ấy kéo dài đôi mắt của tôi. Hai khuôn mặt đều mỉm cười, vì chúng tôi không ngừng cười khi nặn chúng thành hình.

Tôi còn mơ về chiếc bếp lò tí hon mà người làm vườn đã chế tạo cho chúng tôi. Chúng tôi có thể nấu ăn thật sự với nó. Wang Ah-ma đã dạy chúng tôi cách nấu khoai lang và rang lạc. Tôi vẫn nghe thấy tiếng chúng tôi nhai lách cách những hạt đậu nành.

* * *

Từ khi trở về Chinkiang, tôi cùng cha tôi cầu nguyện mỗi ngày. Avant-Garde không thể lay chuyển được đời sống tâm linh của tôi. Kháng cự của tôi trước bọn cộng

sản ngày càng mạnh mẽ. Tôi quyết định làm cho đám đông chán ngán những lời xưng tội của mình bằng cách lồng vào đó các trích dẫn từ Mao, những khẩu hiệu và cả những lời lẽ tự mĩa mai. Tôi thường bắt đầu như sau : “Tôi từng là một con mèo lạc lối, nhưng lời dạy của chủ tịch Mao đã dẫn tôi về nhà.” Sau đó tôi tiếp tục : “Dù tôi chưa từng đọc một dòng nào trong *Đất Trung Hoa*, nhưng mong muốn tìm hiểu cuốn sách ấy của tôi là vô cùng phản động và tội lỗi.”

Sau những bài hùng biện và chỉ trích của Avant-Garde, đến lượt tôi kích động đám đông bằng cách hét lên : “Đốt sống Saule nếu cô ta không chịu sửa đổi !” Để giải trí, tôi sáng tạo thêm các biến thể. “Đả đảo Saule Yee !” trở thành “Đả đảo Saule Yee, chó giữ của nước Mỹ !” hoặc thậm chí “Đả đảo Saule Yee, kẻ nói dối và phản bội, con nhện thối rữa, rắn độc, lũ cặn bã của tầng lớp tư sản ghê tởm !” Tôi làm mọi cách để đám đông hét to đến khản giọng và tưởng tượng những câu ngày càng dài. Và khi tôi hét : “Muôn năm cho đường lối cách mạng vẻ vang và luôn đúng đắn của vị lãnh tụ vĩ đại, đại sư phụ và thủ lĩnh kính yêu của chúng ta, chủ tịch Mao !” thì rất ít người theo kịp.

Vào mùa đông, Avant-Garde tổ chức một cuộc họp chính trị trong phòng khiêu vũ cũ của đại sứ quán Anh.

Đám đông phải ngồi trên đất hàng giờ liền. Trong khi tôi khai nhận tội lỗi, đàn ông hút thuốc còn phụ nữ đan áo hoặc may vá. Người già ngủ gật và trẻ con khóc. Avant-Garde nói lời thú tội của tôi không chân thành. Tôi chống lại cải tạo nên phải bị phạt nặng hơn.

Ông ta biến tôi thành nô lệ của thành phố.

Với những ai tỏ lòng thương cảm tôi, Avant-Garde nói : “Trong tù vụng cách mạng của chúng ta không có chữ thương hại !”

Khi Avant-Garde quyết định Chinkiang sẽ “tự nguyện” vào chủ nghĩa cộng sản, ông bắt đầu bằng cách bãi bỏ những cái bô đi vệ sinh. Ai cũng phải dùng nhà vệ sinh công cộng. Nhưng vì không ai sở hữu, không ai dọn dẹp. Có đầy giòi, ruồi và muỗi. Tôi được giao nhiệm vụ dọn dẹp chúng.

Tôi làm việc ngày đêm. Rouge giúp tôi khi có thể. Chỗ làm của cô ấy ở nhà máy dệt đã được giao cho người thân của sếp cô ấy, và giờ cô phải nghiền bê tông cho một công ty xây dựng. Gần Tết năm 1970, cô nhận lệnh phải có mặt suốt hai mươi bốn giờ mỗi ngày. Vậy là tôi phải một mình chăm sóc nhà vệ sinh công cộng. Đôi tay tôi miệt mài chà xát những bức tường đầy vết bẩn. Bối rối, kiệt sức, tôi thường tự hỏi tại sao mình còn

phải tiếp tục.

* * *

Tôi không thể khóc, vì nếu thế sẽ đánh thức mọi người. Cha tôi đang ngủ, Rouge đi làm. Bóng dáng cô thư ký kiêm y tá của Dick cứ đeo bám tôi mãi. Tôi tưởng tượng cô ấy với khuôn mặt tròn như trăng, đôi mắt to và bờ môi như quả anh đào. Họ ôm nhau trong chiếc giường vốn là của tôi.

- Cha ơi, tôi gọi nhẹ nhàng.

Không có trả lời.

Tôi đứng dậy, leo xuống thang và nhìn vào phòng nhỏ của ông. Ông không ở đó.

Tôi đi tìm ông. Tôi nhìn sau rèm, trong phòng để bộ, rồi trong phòng ăn. Tôi đi ngang qua đồng tủ và than rồi đến bếp. Tôi nghe thấy tiếng động trên đầu. Tiếng phát ra từ kho, ngay chỗ cũ của bàn thờ. Tôi lắng tai và nhận ra tiếng radio đang dò sóng.

Như một con khỉ già, tôi leo lại thang dây. Chân tôi run run và hơi thở dồn dập. Tôi mất thăng bằng và vai đập vào cửa kho.

Radio im bật.

Sau một lúc im lặng lâu, cửa hé mở.

Người được gọi là Hoàng đế Pécore thò đầu ra, tay cầm một cây nến.

- Cô làm gì ở đây ?

- Tôi đang tìm cha tôi.

- Ông ấy không có ở đây.

- Tôi nghe thấy tiếng radio. Có chuyện gì vậy ?

- Không có gì cả.

- Tôi có thể vào không ?

- Không được.

- Đừng bắt tôi phải đánh thức mọi người, tôi đe dọa.

- Tôi đã nói không rồi.

- Tôi xin ông.

- Không.

- Ông giấu điều gì, đúng không ?

- Đừng bận tâm...

- Tôi muốn vào !
- Cần thận, tôi sẽ...
- Saule !

Đó là giọng nói của cha tôi. Pécore lùi ra, tôi bước vào.

* * *

Một ngọn nến chiếu sáng khuôn mặt cha tôi. Ông cầm một chiếc hộp to bằng một viên gạch lớn, một cái radio tốt hơn radio của Dick, và đang vặn nút chỉnh. Tiếng tĩnh điện nổ lách tách trong căn phòng tối om. Cảnh tượng này làm tôi nhớ đến một bộ phim tuyên truyền, nơi những tên tội phạm âm mưu chống lại đất nước. Cha tôi mặc pijama, bình tĩnh và rất tập trung. Tôi chưa bao giờ thấy ông như thế. Ông nhẹ nghiêng đầu như để bắt sóng tốt hơn.

Bên cạnh Hoàng đế và các đồng đội của ông ta, có thợ mộc Chan, các con trai ông ta và một vài người khác. Ai cũng có vẻ rất căng thẳng.

- Các ông đang nghe gì vậy ? tôi hỏi.
- Im lặng ! Pécore nói với tôi.

Cha tôi tiếp tục chỉnh radio, rồi một giọng người vang lên.

- “Tôi bắt được rồi, tôi bắt được rồi !” ông reo lên, nhưng tín hiệu không kéo dài lâu. Lại có tiếng tĩnh điện nổ. Ông chỉnh radio tiếp. Sau một lúc lâu, tín hiệu trở lại. Một giọng nói phát ra, nói tiếng Quan Thoại với chút giọng nước ngoài.

- Các bạn đang nghe Đài Tiếng Nói Hoa Kỳ !

30

Chiếc radio từng thuộc về Hoàng đế Pécore và là món quà của Tưởng Giới Thạch thời ông còn là lãnh chúa quân phiệt. Hai người từng liên minh chống lại Mao. Chiếc radio càng có giá trị vì được sản xuất tại Mỹ dành cho mục đích quân sự. Pécore đã tặng chiếc radio này cho nhà thờ ngay sau khi ông ta cải đạo.

Cha tôi không còn cảm thấy cô lập kể từ khi ông làm chủ được chiếc radio. Nó trở thành nỗi ám ảnh và ông chia sẻ những tin tức mới nhất trên thế giới với các thành viên được chọn lọc trong nhà thờ. Cuộc sống trở nên dễ chịu hơn dù không hẳn tốt lên. Cách mạng Văn hóa vẫn tiếp diễn và việc tôn thờ Mao ngày càng dữ dội. Tình trạng thiếu lương thực lên đến đỉnh điểm kể từ Đại Nhảy Vọt. Avant-Garde đã ra lệnh cho tôi tổ giác những người bán rau từ vườn nhà họ.

Một ngày nọ, một người lạ đến thăm tôi. Người đó tên Chu. Tôi không nhận ra ông ta nhưng cái tên khiến tôi nhớ ra điều gì đó. Đó là vị tướng ở Bắc Kinh mà Dick đã khiến ông ta đầu hàng năm 1949. Chồng tôi từng tự hào vì đã cứu Thành Cổ Cung và ngăn chặn một cuộc đổ máu trên các đường phố thủ đô. Ông đã đàm phán với Chu, người mà Mao hứa sẽ phong quân hàm

cao trong Quân Giải phóng Nhân dân.

Người đàn ông đứng trước mặt tôi gầy gò và ốm yếu. Đôi mắt sâu hoắm và làn da nhợt nhạt như sáp. Ông ta nói chuyện nhỏ nhẹ và lời nói khiến tôi ngạc nhiên. Ông giải thích rằng mình từng là bạn tù cùng buồng giam với Dick và đã được thả vì lý do sức khỏe. Tôi đáp lại rằng ông ta làm việc cho Mao, nhưng ông nói rằng điều đó không còn đúng nữa.

- Ý ông là bạn tù cùng buồng giam sao ? tôi hỏi.

Suốt hai năm qua, tôi không biết gì về cuộc sống của chồng mình.

Tướng Chu đưa cho tôi một mảnh giấy nhàu nát, trên đó viết những chữ nhỏ như kiến.

* * *

Saule thân yêu của anh,

Bức thư này sẽ cho anh cơ hội giải thích mọi chuyện và đối với anh đây là một ân huệ.

Anh viết cho em từ trại cải tạo ở Tây Nam, gần Tây Tạng. Em chắc đang tự hỏi tôi đã làm gì để phật ý Mao. Một lần nữa, Pearl Buck lại có mặt trong câu chuyện này, nhưng tham vọng của anh mới là thủ phạm duy

nhất.

Mao triệu anh vào ngày 30 tháng 5 năm 1970. Bà Mao cũng có mặt và bà ấy tỏ ra rất duyên dáng với anh. Mao dường như không nhận ra lúc đó là giữa đêm. Chân đất, ông mặc áo choàng tắm trắng và tóc còn ướt.

Khi anh ngồi xuống, ông nói đơn giản : “Pearl Buck muốn đến Trung Quốc. Thủ tướng Chu Ân Lai cho rằng chúng ta nên làm một ngoại lệ và mở cửa cho bà ta. Anh nghĩ sao ?”

Từ góc mắt, anh thấy khuôn mặt lạnh như đá của bà Mao. Một nụ cười mơ hồ nhếch lên trên môi bà.

Dựa trên câu chuyện cá nhân của anh với Pearl Buck, anh thật sự ngạc nhiên trước sự táo bạo của Mao. Phải chăng ông ta đã quên rằng vợ anh, chính em, đã từng bị bỏ tù vì từ chối công khai buộc tội người bạn thân của mình ? Anh cũng biết rằng mong muốn được công nhận quốc tế của Mao ngày càng lớn dần theo thời gian. Ông ta quyền lực tuyệt đối ở Trung Quốc nhưng danh tiếng lại không lan xa ra nước ngoài. Mao sẽ làm mọi thứ để có được uy tín mà ông không có. Anh lập tức hiểu rằng ông ta muốn viết lại lịch sử để phù hợp với quan điểm của mình. Nhưng anh sẽ không nói thế về vợ ông ta.

Anh ngồi đó, đợi trên chiếc ghế, mồ hôi nhễ nhại. Mao yêu cầu anh đến gặp Pearl Buck và thuyết phục bà thay đổi quan điểm về Trung Quốc. «Nói với bà ta rằng giờ chúng ta đang cai trị một phần tư nhân loại,» ông nói rõ.

Mao thừa nhận rằng cơ quan tình báo của ông gần đây báo cáo rằng Pearl Buck từng làm cố vấn cho Tổng thống John Kennedy. Ông tin rằng bà có sức ảnh hưởng cần thiết để xây cầu nối giữa hai quốc gia.

Số phận anh đã được định đoạt. Bà Mao ghen với bất kỳ người phụ nữ nào mà chồng bà quan tâm. Để lấy lại tình cảm, bà đã dùng đến bắt giữ, tra tấn và giết người.

Tham vọng cá nhân của anh cũng mù quáng. Việc thiết lập mối liên hệ giữa Mao và Pearl Buck chỉ có thể có lợi cho sự nghiệp của anh. Đảm nhận vai trò như vậy trong lịch sử thật hấp dẫn đến mức anh đã chơi với lửa. Anh nghĩ rằng gió đang thuận chiều và sẽ thật ngu ngốc nếu không tận dụng cơ hội này. Anh sẽ đi cùng chiều với Chu Ân Lai.

Anh dịch các bài viết gần đây của Pearl về Trung Quốc, loại bỏ hết những điểm tiêu cực. Nhưng gió đã đổi chiều ngay trước khi anh kịp trình Mao. Bà Mao đứng ra đối đầu với anh.

Lấy bằng chứng buộc tội Pearl, bà cho anh xem những đoạn trích từ cuốn tiểu thuyết mới nhất của bà ta, Ba cô con gái của bà Lương, nơi tác giả mô tả những vụ giết người vô lý xảy ra trong Cách mạng Văn hóa như thể bà đã chứng kiến. Cuốn tiểu thuyết này phản ánh một cách bất ngờ sự thật.

Ngay từ lúc đó, Mao không còn quan tâm đến Pearl Buck nữa, nhưng bà Mao thì chưa buông tha anh. Bà coi Pearl như một mối đe dọa cá nhân và quyết tâm trừng phạt bất kỳ ai có liên hệ với bà ấy. Bà buộc tội anh lừa dối chồng bà và ra lệnh bắt giữ anh.

Anh tưởng Mao sẽ bảo vệ anh, nhưng không phải vậy.

Anh gặp lại tướng Chu trong tù. Thật là một sự trở trêu của số phận ! Anh cảm thấy có lỗi vì Mao đã không giữ lời hứa theo đúng điều khoản của cuộc đàm phán. Sau khi đầu hàng, Chu trở nên vô dụng và bị bỏ rơi. Ông được phong danh hiệu oai vang là tướng của Quân Giải phóng Nhân dân, nhưng chỉ trên giấy tờ thôi. Ông không có quân đội nào để chỉ huy. Anh cảm thấy như đã bỏ rơi ông ấy. Kết thúc cuộc đời trong tù không quá đau đớn với anh vì ít nhất anh cũng tránh xa Mao.

Khí hậu Tây Tạng khắc nghiệt và không khí loãng. Chúng tôi sống như những con chuột trong những cái hang do chính mình đào, như thể đó là mồ chôn của mình, nhưng người chết không được chôn cất ở đây. Nhà tù không có đủ tù nhân để đào mồ chôn. Xác chết bị bỏ lại ngoài thiên nhiên cách vài trăm mét khỏi các phòng giam. Mùi hôi thối bay vào khi gió thổi về phía chúng tôi. Sói và chim săn mồi đến ăn xác.

Anh sống bằng lá cây, giun đất và chuột đồng. Trước khi mùa hè kết thúc, lá và giun sẽ hết sạch. Chúng tôi đã lột vỏ cây ăn đến tận sợi gỗ. Những cây đó giờ đã chết. Chúng tôi không còn đủ sức bắt chuột. Anh bắt đầu ăn “hạt tự sát,” một loại cỏ mang lại cái chết chậm nhưng làm dịu cơn đói. Anh bị táo bón mấy tuần nay. Bụng đau đến mức thỉnh thoảng anh ngất xỉu. Em sẽ không tin nổi : các tù nhân giúp nhau đi đại tiện bằng cách thọc ngón tay vào hậu môn.

Chu là bạn cùng phòng anh. Ông không đại tiện được suốt chín ngày. Anh lấy một chiếc đĩa để cố phá lỏng phân rồi lấy thìa múc ra, nhưng chúng cứng như đá. Ông đau đớn kinh khủng và bụng phình to như quả bóng. Bạn tù khác của anh là một bác sĩ từ Thượng Hải. Hôm qua, ông ta chết vì táo bón. Mới chỉ 37 tuổi.

Người ta ở đây hy vọng sẽ không tỉnh dậy khi họ đi ngủ. Thật kỳ lạ, phần lớn đều chết một cách yên bình trong giấc ngủ, như ngọn nến đang tàn dần, ngọn lửa lập lòe rồi biến mất vào hư không. Mỗi ngày, anh đều nghĩ về em. Anh hối hận vì đã bỏ rơi em để theo Paquerette. Cô ấy đã kể lại những lời phàn nàn của anh cho bà Mao. Anh đã nói trong giấc mơ của mình! Đến cuối cùng, trước khi anh vào tù, cô ấy thú nhận là một điệp viên của bà Mao. Anh biết Paquerette giữ nhật ký, nhưng không ngờ nó sẽ trở thành vũ khí chống lại anh. Anh tự tin khi nói với cô ấy : “Con người mắc sai lầm, Mao cũng là con người, nên Mao cũng mắc sai lầm.” Paquerette được thăng chức vì tố cáo anh. Trước khi anh bị bắt, Mao đã mời anh đi cùng ông ta sang Nga. Ông khiến anh tin rằng anh có được toàn bộ sự tin tưởng của ông.

Không có gì báo trước anh sẽ bị trừng phạt. Bỗng dưng bà Mao nói chồng bà ta đã chán anh rồi. Anh bị phủ nhận mọi liên hệ với Đảng. Anh phải vào tù vì anh không còn là đồng chí nữa mà trở thành kẻ phản động. Mao không trả lời thư hay những lần anh gọi.

Anh biết sự thiếu trung thành của anh đã khiến em đau khổ. Anh đã tránh xa em như em mong muốn. Anh viết lá thư này vì anh cảm thấy mình không còn sống

được bao lâu nữa. Bụng anh to hơn cả bụng người phụ nữ mang thai. Anh bị tra tấn bởi sự xấu hổ và hối hận. Anh đáng phải xuống địa ngục. Anh không tin mình còn tồn tại sau Tết Nguyên Đán. Ở đây không có thư từ, và hầu như không ai ra khỏi đây còn sống.

Nếu Chu có thể mang lá thư này đến tay em, anh muốn em biết rằng anh vẫn yêu em và luôn yêu em, dù anh có cư xử như một kẻ ngốc thế nào đi nữa.

Dick.

Tôi không còn nghĩ đến điều gì khác ngoài việc được gặp anh ấy trước khi quá muộn. Tôi không buồn xin phép Avant-Garde rời đi vì tôi biết ông ta sẽ không chấp thuận. Rouge đã mua cho tôi một vé tàu và sáng hôm sau tôi rời Trấn Giang. Đó là vé “đứng” vì tôi không đủ tiền mua chỗ ngồi. Trong suốt bảy mươi hai tiếng, tôi đứng suốt ban ngày. Ban đêm, tôi ngồi xồm bên cạnh một đồng báo đã thấm đẫm nước tiểu.

Sau chuyến tàu, tôi phải đi bộ. Tôi mất hai tuần để đến được trại cải tạo. Họ bắt tôi chờ hai ngày trước khi nói sự thật. Dick đã chết rồi. Anh bị trừng phạt vì tội ăn cắp thức ăn. Thực ra, anh không báo cáo cái chết của một bạn tù để được phần ăn của người đó. Anh đã ngủ cạnh xác chết cho đến khi mùi thối thối rửa tổ cáo anh.

Sau đó, các cai ngục đã bỏ đói anh và anh chết vì kiệt sức.

Tôi khóc khi tưởng tượng anh nằm ngủ bên cạnh xác chết ấy. Tôi yêu cầu được nhận dạng thi thể anh, nhưng bị từ chối. Tại trụ sở chính của trại giam, tôi bắt đầu tuyệt thực. Sau một tuần, họ đưa tôi đến hố chôn tập thể mà anh từng mô tả trong thư.

Không ai được chôn cả. Xác người và bộ xương nằm ngổn ngang khắp nơi, mùi hôi thối thật kinh khủng. Tôi đi từ thi thể này đến thi thể khác để tìm chồng mình. Tôi từ chối bỏ cuộc. Sau nhiều giờ, tôi đã thấy anh. Dick không mặc quần áo. Tôi nhận ra anh nhờ một vết sẹo. Da thịt anh đã bị chim kền kền và chó hoang xé nát.

Tôi ngất xỉu. Khi tỉnh lại, tôi cố gắng nhớ lại khuôn mặt anh như tôi từng biết. Tôi không muốn ghi nhớ anh trong hình ảnh ấy. Tôi tìm một người nông dân và đưa ông ta tiền để ông đi lấy cho tôi một can xăng và ít củi. Tôi mượn một cái xẻng cũ đã rỉ và bắt đầu đào huyệt. Tôi ném những gì còn lại của Dick vào, rưới xăng lên và châm lửa. Cuối cùng, tôi nhặt lại những mảnh xương còn sót lại của anh. Chúng quá lớn để nhét vào túi của tôi nên tôi buộc phải bỏ lại phần lớn. Tôi chưa bao giờ tưởng tượng được rằng Dick lại có thể kết thúc cuộc đời mình như vậy.

* * *

Sau khi trở về Chinkiang, cha tôi tổ chức một buổi lễ tưởng niệm cho Dick. Chúng tôi chỉ mời những người đáng tin cậy, những người từng quen biết anh. Tôi cũng muốn mời tướng Chu, nhưng ông ấy bất vô âm tín. Ông đã chọn cách ẩn mình. Cha tôi bảo rằng cuộc sống trong tù đã khiến ông ấy trở nên nghi ngờ tất cả mọi thứ.

- Chúng ta sẽ nhớ đến ông ấy như một người bạn trung thành của Dick.

- Vâng, ông ấy đã liều mạng để chuyển bức thư của cha, Rouge nói.

- Chắc hẳn Chúa đã dẫn dắt bước chân ông ấy, cha tôi kết luận.

Những lời của Chu lại vang lên trong tâm trí tôi. Ông ấy cảm thấy mình được ban phước khi là sứ giả của Dick vì ông tin rằng mình sẽ sớm đi theo bạn. Gặp lại tôi, đó chính là món quà đẹp nhất mà ông có thể trao cho người bạn thân.

Tôi đã đốt những bản viết của Dick mà tôi từng cất giữ suốt bao năm qua. Anh ấy hẳn sẽ muốn như vậy. Anh từng yêu Mao và chủ nghĩa cộng sản bằng cả trái tim. Anh ấy thực sự tin tưởng.

Tuy vậy, tôi giữ lại bức thư cuối cùng của anh để đưa cho Perle, dù chẳng có gì đảm bảo rằng chúng tôi sẽ gặp lại nhau một ngày nào đó. Cuộc hội ngộ với người bạn cũ dường như ngày càng trở nên xa vời. Khi đó, bọn trẻ Trung Quốc đều xem người Mỹ là kẻ thù, và tình hình thì chẳng có vẻ gì là sẽ khá hơn. Tôi tự hỏi không biết Perle sẽ buồn cười hay kinh hãi khi biết rằng Mao từng nghĩ đến việc biến cô ấy thành một người vô sản.

31

Cha tôi là bậc thầy trong nghệ thuật qua mặt chính quyền.

- Mao đã tiến hành một cuộc chiến tranh du kích trước khi giành được Trung Quốc, ông thường nói với giáo đoàn của mình. Nếu noi theo gương ông ấy, chúng ta có thể cứu rỗi các linh hồn và đưa họ đến với Chúa.

Tôi đã cảnh báo cha rằng ông đang tự rước họa vào thân.

- Cha có một lợi thế hơn cả Chủ tịch, ông trả lời đầy tự tin. Cha có radio.

- Cha sẽ kết thúc trong tù đấy.

- Thì sao ? Ba lần rồi, cha đã vào và ra khỏi cái nơi thối tha đó. Chính quyền còn có thể làm gì được hơn với một ông già gần trăm tuổi ?

Ông ngày càng khiến tôi liên tưởng đến Absalom, vì ông lo liệu đủ mọi việc từ sinh đẻ, cưới hỏi cho đến ma chay. Ông dùng một thứ ngôn ngữ riêng để chế giễu các điệp viên của chính phủ. Ông bắt đầu mỗi buổi lễ một cách truyền thống, rồi biến nó thành một sự kiện Cơ Đốc giáo mà không ai nhận ra, ngay cả khi trong

đám đông có một đặc vụ cộng sản. Ông mở đầu mỗi bài giảng với “Cuốn Sách Đỏ Nhỏ” trích dẫn lời Chủ tịch Mao trong tay. “*Chúng ta xuất thân từ mọi tầng lớp,*” ông bắt đầu như vậy, trước khi kết thúc bằng Kinh Thánh : “*Người thu hoạch nhiều thì không dư, người thu hoạch ít thì cũng không thiếu.*”

Cha đã phát minh ra một ngôn ngữ mã hóa mà chỉ có giáo đoàn của ông mới hiểu được. Khi đó, Đức Chúa Trời được gọi là “Đấng bước đi trên mây”, hình phạt nơi địa ngục là “sự chọn lọc của Karl Marx”, Kinh Thánh là “Cuốn Sách Đỏ Nhỏ”, và sự cứu rỗi là “sứ mệnh cách mạng”.

Trong lễ kỷ niệm lần thứ hai mươi hai ngày độc lập quốc gia, cha bị bắt và bị giam giữ lần thứ tư. Ông vội vàng thú nhận tội lỗi để tránh bị tra tấn, tự buộc tội công khai và hứa hẹn với chính quyền, nhưng ông không hề có ý định giữ lời.

Ông trở về và trích dẫn một tục ngữ Trung Hoa : “Anh hùng không bơi ngược dòng.”

Ông tự tha thứ cho mình nhân danh Chúa và gọi những lời nói dối của mình là chiến lược nhằm tránh hy sinh không cần thiết. Lấy mình làm gương, ông dạy giáo đoàn cách đối phó với chính quyền. Ông giả vờ

đau khổ vì ký ức thời kỳ mục sư “đầu độc” ông. Trong các cuộc họp công khai, ông chỉ vào chính mình và hét lên : “Tử hình con chó canh cửa của Absalom !” Dĩ nhiên, đám đông chỉ biết phá lên cười.

Khi bị buộc phải làm tự phê bình, ông tuyên bố : “Tay tôi đã ở trong túi của các người rồi, nếu ông ấy không đưa tôi đến với Chúa Giê-su.”

Avant-Garde đã cố bắt ông lại.

- Làm sao ông có thể tán dương tên đế quốc văn hóa người Mỹ đó được ? hấn gào lên.

- Tử hình Absalom ! cha tôi đáp, giờ nắm đám lên. Tôi kính chào đồng chí Avant-Garde !

Rồi ông quay sang nhìn bức chân dung Mao treo trên tường.

- Bài tự phê bình của tôi vẫn chưa kết thúc, Chủ tịch Mao !

- Nữa đi, nữa đi ! đám đông la hét.

- Chủ tịch Mao dạy chúng ta phải giáo dục quần chúng bằng cách vạch trần những gì kẻ thù đã làm, cha tôi tiếp tục. Thế thì, tôi sẽ kể cho các người nghe những gì Chúa Giê-su Kitô đã làm !

Tôi học được từ cha cách không “bơi ngược dòng”. Tôi luôn đau lòng khi nghe bọn trẻ con nói tôi là người xấu, nhưng tôi không còn cảm thấy tội lỗi nữa. Sự chữa lành thực sự bắt đầu vào ngày tôi giúp ông điều hành nhà thờ du kích của mình.

Với sự ngạc nhiên lớn, ông bắt đầu nghe được những lời thú tội bất ngờ và nhanh chóng chia sẻ chúng với tôi. Chan thú nhận rằng ông từng là thành viên bí mật của Đảng Cộng sản và rằng Avant-Garde là cấp trên của ông. Ông đã gia nhập Đảng vào năm 1949, tin tưởng rằng Mao và những người cộng sản đại diện cho người nghèo. Nhiệm vụ của ông là báo cáo lại những gì cha tôi nói; nhưng ông bắt đầu hoài nghi khi thấy cấp trên của mình khát khao quyền lực. Qua năm tháng, ông nhận ra rằng mình chỉ là một tiên tri giả, và Mao là một vị thần giả.

Những ký ức thời thơ ấu của tôi giống như những cung điện hoàng gia tuyệt đẹp, nơi tôi thích thanh thoi nghỉ ngơi. Tôi tưởng tượng chúng tôi, tôi và Perle, được đoàn tụ. Đó là giấc mơ tôi yêu thích nhất. Tôi cảm thấy gần Chúa hơn mỗi khi nghĩ đến cô ấy. Những lúc như vậy, thiên đàng như tuôn đổ niềm hạnh phúc xuống tôi.

Không giống tôi, con gái tôi, Rouge, rất thực tế, đặc biệt là sau cái chết của cha nó. Con bé không có cùng một quan niệm về kỷ ức như tôi, và thường chọn cách quên đi thay vì ghi nhớ.

Tôi sống với con bé cho đến khi nó lập gia đình. Lúc đó nó gần bốn mươi tuổi. Con rể tôi là một kỹ thuật viên nhà máy, vợ ông ấy đã mất vì bệnh tật. Người đàn ông đó rất vất vả trong việc nuôi dạy hai cô con gái nhỏ. Tôi rất vui khi thấy con mình kết hôn và nhận nuôi hai đứa trẻ ấy. Một năm sau, nó cũng sinh được một bé gái. Hoạt động yêu thích nhất của tôi là dẫn ba đứa cháu gái đến những nơi mà tôi và Perle từng chơi trò trốn tìm. Khi gió vuốt ve gương mặt, tôi quên đi tuổi tác của mình. Tuổi thơ lại ulla về. Rồi một ngày, tôi nghe một trong những đứa cháu gái hát một bài hát của Carie và tôi chợt nhận ra đó không phải là bạn tôi. Tôi tự hỏi liệu cô ấy còn sống không.

* * *

Vào năm 1971, vào đêm Giao thừa Tết Nguyên Đán, cha tôi đến với một bất ngờ.

- Pearl Buck sẽ phát biểu trên Đài Tiếng Nói Hoa Kỳ!

Ông gần như không thể giấu nổi niềm vui.

Cô ấy vẫn còn sống ! Tôi quỳ xuống và cảm tạ Chúa. Tôi đã không gặp lại cô ấy suốt ba mươi tám năm. Tóc tôi đã bạc trắng, và cô ấy hẳn cũng giống như tôi.

Cha tôi khuyên mọi người không nên đến, nhưng điều đó hoàn toàn vô ích.

- Các vị sẽ bị coi là kẻ phản bội nếu nghe đài phát thanh của kẻ thù, ông cảnh báo. Họ sẽ bắt các vị và tống vào tù !

Sự kiện được chuẩn bị hết sức cẩn thận. Buổi gặp mặt bí mật sẽ được nguy trang thành một bữa tiệc Tết.

Tôi ngạc nhiên khi thấy Avant-Garde và phụ tá của ông ta, biệt danh Cá Trê, bước vào nhà thờ chỉ vài phút trước khi buổi phát sóng bắt đầu.

- Đồng chí Avant-Garde, hoan nghênh đến với chúng tôi, mời đồng chí cùng tham gia, cha tôi nói với một nụ cười lớn.

Tôi kéo tay áo cha tôi.

- Cha mất trí rồi sao ?

Cha tôi phớt lờ tôi. Ông lấy ra chiếc radio và bắt đầu lắp đặt nó.

- Rượu ngon nhất cho lãnh đạo của chúng ta ! cha tôi hô to.

Mọi người bắt đầu chui ra khỏi các góc ngách và leo xuống bằng những chiếc thang dây. Chan và Lilas ngồi cạnh cha tôi. Phía sau họ là hoàng đế Pécore cùng các huynh đệ của mình.

Phòng ăn chẳng mấy chốc đã chật kín người.

Cha tôi rót rượu và đảm bảo rằng Avant-Garde và Cá Trê có phần tốt nhất. Ông chỉ rót sơ sơ cho những người khác, nhưng lại gần như làm tràn ly của họ.

- Hãy cùng nâng ly để thể hiện lòng trung thành với Chủ tịch Mao !

Avant-Garde buộc phải uống cạn ly. Cha tôi đợi ông ta uống hết rồi lại rót đầy ly và chúc sức khỏe Chủ tịch. Cứ thế, ly này cạn rồi lại đầy. Ly rượu thứ tư được nâng lên để chúc mừng thành công của Avant-Garde, người đã đưa Chinkiang tiến bước trên con đường cộng sản.

Khi Avant-Garde ngã khỏi ghế và đổ vật xuống đất, mặt ông đỏ như mào gà trống. Cá Trê vẫn còn trụ được, nhưng cha tôi chẳng mấy bận tâm, ông chỉnh lại chiếc radio. Nhà thờ nhanh chóng tràn ngập âm thanh từ Đài Tiếng Nói Hoa Kỳ.

Không ai nói gì, tất cả đều lắng tai nghe.

Bằng tiếng Quan thoại, người dẫn chương trình giới thiệu Pearl S. Buck.

Tôi gần như nghẹt thở khi nghe một giọng nói cất lên bằng tiếng Quan thoại với giọng địa phương Chinkiang:

- Chúc mừng năm mới ! Tôi là Pearl Sydenstricker Buck.

Không ai tin vào tai mình, ai nấy đều nghĩ rằng mình đang tưởng tượng.

- Nghe đi ! Đó là Perle của chúng ta !

Chúng tôi nhảy lên vì sung sướng, la hét và ôm nhau.

- Chúc mừng năm mới con, Perle ! cha tôi nói.

Ông mỉm cười nhưng má đã đầm nước mắt.

Cứ như thể cô ấy chưa từng rời khỏi Trung Quốc. Giọng cô không thay đổi. Giọng nói ấy thật dịu dàng và rõ ràng. Cô kể về cuộc đời mình. Chúng tôi không hiểu mấy về những sự kiện cô nhắc đến như khủng hoảng kinh tế hay chiến tranh Việt Nam, nhưng điều đó chẳng quan trọng. Chúng tôi chỉ cần được nghe cô nói, và việc cô còn sống khiến tôi ngập tràn hạnh phúc.

Cô ấy nói về những cuốn sách của mình, bao gồm cả bản dịch *Au bord de l'eau*. Cô ấy nói thêm rằng *La Terre chinoise* đã được chuyển thể thành phim với tựa đề *Visages d'Orient*. «Bộ phim rất đẹp nhưng tôi không nghĩ bạn sẽ thích nó vì tất cả các nhân vật Trung Quốc đều do diễn viên phương Tây thủ vai. Họ đều có mũi dài và nói tiếng Anh.»²¹ Sau đó cô giải thích rằng cô sống ở Pennsylvania và đã nhận nuôi tám đứa con, phần lớn là gốc châu Á.

Tất cả chúng tôi đều bật khóc khi Perle nói rằng cô muốn quay trở lại Trung Quốc.

“Những chi tiết về tuổi thơ của tôi hiện về rõ ràng hơn khi tôi càng lớn tuổi, cô nói, giọng đầy xúc động. Khi tôi nhắm mắt lại, tôi lại thấy Chinkiang, những ngọn đồi và cánh đồng của nó, lúc bình minh cũng như hoàng hôn, dưới ánh nắng mặt trời cũng như ánh trăng, trong màu xanh của mùa hè và màu trắng của mùa đông.” Cô nói rằng điều cô nhớ nhất là Tết Nguyên Đán. “Tôi sẽ làm một bữa tiệc với bạn bè nếu tôi ở đó. Chúng ta đều biết rằng, với người Trung Quốc, sống là để ăn !”

21 Diễn viên chính là Paul Muni. Bộ quy tắc đạo đức của điện ảnh lúc bấy giờ cấm các cử chỉ “thân mật” giữa các chủng tộc khác nhau, vì vậy nữ diễn viên gốc Hoa người Mỹ Anna May Wong đã không được chọn. Thay vào đó, Luise Rainer được hóa trang để có vẻ ngoài “phương Đông”.

Người dẫn chương trình yêu cầu Perle mô tả một cảnh điển hình của Chinkiang.

Cô suy nghĩ một lát. “Một cảnh điển hình sẽ là làn sương mù trên mặt ao gần những cây liễu rủ. Trên trời sẽ có những đám mây mỏng và mặt nước sẽ có ánh phản chiếu bạc. Tôi cũng sẽ thấy một con cò lớn đứng trên một chân.”

Tôi để mặc nước mắt mình tuôn rơi. Tôi tưởng tượng nụ cười của người bạn tôi.

“Bạn bè người Mỹ của tôi thường ngưỡng mộ trí tưởng tượng rất phong phú của các nghệ sĩ Trung Quốc, cô tiếp tục, nhưng thật ra nghệ sĩ chỉ vẽ những gì họ thấy. Tôi đã trải qua bốn mươi năm cuộc đời để ngắm nhìn những phong cảnh như thế. Đó là Trung Quốc mà tôi biết, đất nước mà tôi vẫn tiếp tục sống trong tâm trí mình.”

Poisson-Chat hoảng sợ. Anh ta không say và do đó hoàn toàn ý thức được hậu quả. Anh ta tát Avant-Garde và dội nước lên đầu anh ta.

- Sếp ! Tỉnh lại đi ! Phải đi thôi !

Avant-Garde không thể cử động dù chỉ một chút.

- Chúng ta bị lừa rồi !

Poisson-Chat bắt đầu hoảng loạn. Anh ta quay sang cha tôi, với vẻ mặt đe dọa.

- Tôi sẽ tố cáo hết các người !

- Ủ, cứ đi đi, cha tôi nói. Đừng quên nhắc rằng Avant-Garde đã ủng hộ chúng tôi và đã làm mọi cách để có mặt cùng chúng tôi. Anh ta đã quá phấn khích khi nghe Pearl Buck và Đài Tiếng nói Hoa Kỳ nên mới say. Tất cả những người có mặt ở đây đều có thể làm chứng cho điều đó !

32

Avant-garde tịch thu chiếc radio của cha tôi nhưng điều đó cũng không ngăn được việc ông ta mất chức đứng đầu Đảng Cộng sản ở Chinkiang. Ông ta bị thay thế bởi Chan, người được thăng chức làm bí thư chi bộ địa phương. Chan không muốn đảm nhiệm chức vụ này, nhưng cha tôi đã thúc ép anh ta chấp nhận : theo ông, công việc của Chúa cần đến thông tin và tin tức.

- Tôi rất mong anh mang cho tôi bản tin hàng tháng của Đảng Cộng sản, ông giải thích với Chan.

Cha tôi rất thích đọc bản tin này, vì nó phản ánh những thay đổi sắp tới trong khí hậu chính trị của Trung Quốc. Ông ngẫu nhiên từng số và đặc biệt quan tâm đến thái độ của Mao đối với Hoa Kỳ.

Vào tháng Bảy năm 1971, ông nhận thấy một mẫu tin nhỏ thông báo rằng Mao sắp tiếp một vị khách đặc biệt đến từ Mỹ, một người tên là Henry Kissinger.

- Nhà bếp đang chuẩn bị đây ! ông nói với Chan.

Ba tháng sau, ông biết tin Trung Quốc đã trở thành thành viên của Liên Hợp Quốc.

- Sắp đến giờ ăn rồi ! ông tuyên bố.

Cha tôi và Chan là những người đầu tiên trong thành phố dự đoán chuyến thăm Trung Quốc của Tổng thống Mỹ Nixon. Trong bản tin, họ cũng biết được rằng Đảng Cộng sản Trung Quốc bị chia rẽ thành hai phe phái lớn đối đầu nhau. Phe thứ nhất được gọi là “Đảng của người vợ” : đó là phe của bà Mao, người mà chồng bà tin tưởng sẽ tiếp tục cuộc Cách mạng Văn hóa. Phe thứ hai là Đảng của Thủ tướng, do Chu Ân Lai lãnh đạo, người mà Mao tin tưởng trong việc quản lý đất nước. Cả hai phe đều làm mọi cách để giành được sự ưu ái của người cầm quyền tối cao Trung Quốc.

Những mâu thuẫn trở nên căng thẳng hơn sau khi có thông báo chính thức về chuyến thăm của Nixon. Một nhóm thanh tra đã đổ bộ xuống Chinkiang. Chúng tôi hoàn toàn không biết rằng nguyên thủ quốc gia Hoa Kỳ đã mời Pearl Buck tháp tùng ông trong chuyến đi đến đất nước chúng tôi.

* * *

Dưới ánh sáng của những ngọn nến, cha tôi đang trò chuyện với các thành viên trong giáo hội du kích của ông. Từng nếp nhăn trên khuôn mặt ông dường như nhảy múa.

- Cả thế giới sẽ dồn sự chú ý vào Nixon, ông nói, đôi mắt sáng rực. Hãy tưởng tượng Perle giới thiệu ông ấy với Mao bằng tiếng Quan thoại hoàn hảo, rồi Mao giới thiệu lại Nixon bằng tiếng Anh kiểu Mỹ !

Một câu hỏi lơ lửng trong không khí : liệu bà Mao có chấp nhận chuyện đó không ? Bà ấy có để một người phụ nữ khác đóng vai trò mà bà tin là dành riêng cho mình ?

- Hàng trăm chiếc máy ảnh và máy quay phim sẽ ghi lại khoảnh khắc đó, cha tôi tiếp tục. Bà Mao sẽ ghen tị với Perle khi thấy bà ấy chen vào giữa Nixon và chồng mình.

- Cũng có khả năng khác, Chan nói. Mao có thể sẽ đặc biệt quan tâm đến Perle, giống như ông từng làm với vợ của tổng thống Philippines Marcos. Tôi đã xem một phim tài liệu trong đó ông ấy hôn tay bà ta.

Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu Mao bị quyến rũ bởi đôi mắt xanh của Perle. Tôi tưởng tượng ra cảnh đó. Perle sẽ khiến người ta liên tưởng đến Carrie, cũng đẹp và thanh lịch như cô ấy. Mao sẽ đặt câu hỏi bằng giọng đặc sệt vùng Hồ Nam, và cô ấy sẽ trả lời bằng đúng những âm điệu ấy. Cô nói thành thạo nhiều phương ngữ Trung Quốc ngoài tiếng Quan thoại. Một cách hợp lý, Mao sẽ

đề nghị một buổi trò chuyện riêng, giống như ông từng làm với nhiều nữ thi sĩ, tiểu thuyết gia và diễn viên của đất nước mình.

- Có thể Mao sẽ mời cô ấy tham quan riêng Tử Cấm Thành... Tôi hình dung họ đi qua những căn phòng trong điện Tới Thượng Huy Hoàng mà chính Từ Hi Thái Hậu đã trang trí bằng vài cuộn thư pháp. Ông sẽ chia sẻ với cô ấy kiến thức của mình về lịch sử Trung Hoa.

- Ông ấy cũng có thể đưa cô ấy đến Vạn Lý Trường Thành, người thợ mộc thêm vào. Tôi tưởng tượng những người khiêng kiệu...

- Ông chắc chắn sẽ mời cô ấy ăn tối ở Di Hòa Viên, Lilas nói thêm.

- Phải, cha tôi đồng tình. Các món ăn sẽ gọi lên những bài thơ của Mao. Cua gừng sẽ được gọi là “Chiếm lấy thủ đô Nam Kinh”, vịt quay ăn kèm bánh kẹp với rau Joseille sẽ là “Chiến thắng khi thu về đến”...

- Đùi ếch chiên ớt sẽ là “Sự ra đời của nước Cộng hòa Nhân dân”, hoàng đế Pécore và các tướng của ông ta vừa nói vừa nuốt nước bọt.

Những hình ảnh cứ tiếp tục hiện lên trong đầu tôi. Perle sẽ chinh phục trái tim của Mao bằng cách tặng ông bản dịch *Bên dòng nước*, một trong những cuốn sách gối đầu giường của ông, và ông sẽ nhận ra rằng cô cũng chia sẻ niềm đam mê với các anh hùng nông dân như mình.

Tôi đã nghe thấy Chủ tịch gọi cô là “Đồng chí Perle”. Ông sẽ quên mất tuổi tác, những vấn đề về răng, đôi mắt bị kích ứng và bệnh thấp khớp của mình. Ông sẽ nắm tay cô để tâm sự rằng *Bên dòng nước* đã truyền cảm hứng cho lòng say mê cách mạng của ông. Ông sẽ muốn cô biết cách ông đã trở thành vị hoàng đế hiện đại của Trung Quốc, với hy vọng thầm kín rằng cô sẽ chia sẻ những tiết lộ ấy với Nixon.

- «*Nhân dân, chỉ có nhân dân mới là động lực, là người sáng tạo ra lịch sử thế giới*», Chan nói, lặp lại một câu nổi tiếng của Mao. Perle chắc sẽ cảm thấy được tăng bốc.

- Tôi không nghĩ vậy đâu, Lilas nói. Cô ấy sẽ không thích Mao.

- Cô ấy thật may là ông ta chưa đọc *Đất Trung Hoa*, tôi góp lời, bởi vì nếu đọc rồi, ông ta sẽ hiểu rằng cô ấy sẽ không bao giờ là một “đồng chí”. Không có điều

gì ông ta làm hay nói có thể khiến cô ấy thay đổi quan điểm. Ngược lại, tôi nghĩ chính cô ấy sẽ làm ông ta thất vọng. Dù cô ấy nói được tiếng Trung và hiểu văn hóa của ông ta, cô ấy sẽ không bao giờ tôn sùng ông ấy như phần còn lại của Trung Quốc. Cô ấy sẽ nhận ra ngay những khuyết điểm của Mao, thậm chí có thể trở thành cơn ác mộng của ông ta.

- Ủ, rồi chúng ta sẽ thấy thôi, cha tôi nói. Biết đâu rượu sẽ đánh thức thi sĩ đang ngủ yên trong ông ấy. Có thể ông ta sẽ cầm bút lông và viết vài câu thơ. Cô ấy sẽ thể hiện sự cảm kích với nhịp điệu trong thơ ông ta bằng cách đọc những câu chữ đó bằng Hán cổ.

- Rồi ông ấy sẽ mời cô ấy ở lại dùng buổi tối cùng mình, Pécore nói với vẻ đầy ẩn ý.

- Cô ấy sẽ từ chối, Rouge xen vào, và cô ấy sẽ nói :
“Tổng thống Nixon đang đợi tôi.”

- Điều đó còn tệ hơn cả một quả bom nguyên tử rơi xuống Trung Quốc, mọi người đều đồng tình.

* * *

Thành phố Chinkiang sắp mang tầm quan trọng quốc gia. Trong vai trò lãnh đạo Đảng, Chan nhận được một loạt mệnh lệnh từ cấp trên. Một trong số đó đến từ Thủ

tướng Chu Ân Lai, yêu cầu anh chuẩn bị cho sự trở lại của Pearl Buck. “Anh sẽ hướng dẫn tổng thống Mỹ Nixon tham quan thành phố,” thông điệp ghi rõ.

Mệnh lệnh thứ hai lại hoàn toàn mâu thuẫn với mệnh lệnh trước. Thành phố phải hợp tác với các thanh tra của bà Mao : “Đã đến lúc công khai vạch trần tội ác của Pearl Buck và cha mẹ cô ta đối với Trung Quốc và nhân dân Trung Quốc.”

Thấy đây là cơ hội để quay lại vị trí trung tâm, Avant-Garde đã tiết lộ sự tồn tại của hội thánh Cơ đốc.

- Hồn ma của Absalom không chỉ trở lại, mà còn đang âm mưu kích động nhân dân chống lại Mao và chủ nghĩa cộng sản, hấn tuyên bố.

Tờ Nhân Dân Nhật Báo, cơ quan ngôn luận chính thức của Đảng Cộng sản, đã đăng một bài viết với nhan đề : “Nữ văn sĩ đoạt giải Nobel kiếm sống bằng cách lăng mạ Trung Quốc.” Chan cho chúng tôi biết rằng bà Mao đã ra lệnh cấm thành phố Chinkiang đón tiếp bất kỳ vị khách Mỹ nào.

Một cách bí mật, Chan thu hồi lại chiếc radio bị tịch thu. Cha tôi và anh đã chỉnh sóng để nghe các bản tin mới nhất từ Tiếng nói Hoa Kỳ. Nhờ vậy, vào đầu năm

1972, họ biết rằng phái đoàn của Nixon sẽ rời Mỹ sau một tuần nữa, và rằng chính quyền Trung Quốc đã từ chối cấp thị thực nhập cảnh cho Pearl Buck.

* * *

Chan đã thảo ra một bản kiến nghị mà toàn thể cư dân Chinkiang đều ký tên, rồi anh gửi nó đến Chu Ân Lai.

“Pearl Buck đã lớn lên ở Chinkiang, bản kiến nghị viết. Cô ấy có quyền được đến viếng mộ mẹ mình, và với tư cách là láng giềng và bạn bè, chúng tôi có nghĩa vụ phải đảm bảo rằng quyền đó được tôn trọng.”

Đây là lần đầu tiên cả thành phố đồng lòng vì một mục tiêu chung. Cuộc đấu tranh của chúng tôi không chỉ vì chuyến viếng thăm của Perle, mà còn là vì chính sự tồn tại của chúng tôi và tương lai của con cháu mình. Từ khi Cách mạng Văn hóa bắt đầu, tất cả những ai từng có liên hệ với Absalom và Carie đều bị tố cáo và trừng phạt. Những biến cố chính đã diễn ra từ sáu năm trước, nhưng ký ức vẫn còn nguyên vẹn. Có người bị ảnh hưởng nhiều hơn người khác, nhưng ai cũng có câu chuyện riêng. Những đoàn thiếu niên tự xưng là Hồng vệ binh thậm chí đã đến tận Bắc Kinh để chấm dứt “ảnh hưởng độc hại của Pearl Buck”. Họ biết tôi từng chuyển thư của Perle cho Xu Zhimo. Họ lôi tôi ra

khỏi tù và đưa đi trưng bày trong một buổi đấu tố công khai, cổ tôi đeo một tấm bảng gỗ khắc chữ “mối lái”. Đám đông yêu cầu tôi phải phơi bày hết mọi mối quan hệ của họ. Những cựu sinh viên của Perle sợ hãi tột độ. Họ bị ép phải khai ra tất cả những gì họ biết về tôi. Một người trong số họ tiết lộ với đám đông rằng tôi là bạn thân nhất của Perle và là con gái thứ hai của Carie. Một số sinh viên khác thì nói rằng tôi đã cố cướp Xu Zhimo khỏi tay Pearl Buck.

Các Hồng vệ binh đã tìm ra mộ của Absalom ở vùng ven Chinkiang và phá hoại nó. Chúng đập vỡ bia đá khắc lời cam kết suốt đời của ông với Chúa. Chúng cũng lùng sục tìm mộ của Carie, nhưng Lilas đã bí mật dời mộ bà đi nơi khác. Cái mộ mà chúng xúc phạm không phải là của bà.

Các con trai của Lilas bị ra lệnh phải đổi tên. Anh em nhà Double-Chance giờ đây mang tên là Đả đảo Giê-su và Chiến tranh với Thượng Đế. Tên mới của Salomon là Trung thành với Mao.

Khi các Hồng vệ binh bắt ép hoàng đế Pécore và những đồng đội của ông đập phá một tượng gổm của Chúa Giê-su, các cựu lãnh chúa đã nổi dậy. Họ xé các bảng gỗ đeo trên cổ có dòng chữ phản Chúa và đập tan chúng. Họ bị tổng vào ngục nhưng đã trốn thoát vào

rừng núi.

Cha tôi đã mạo hiểm để bảo vệ những bức họa Chúa Giê-su do chính tay Absalom vẽ. Ông giấu chúng sau bức chân dung lớn của Chủ tịch Mao treo trên tường.

Khi người thợ mộc Chan và các công nhân biết rằng Hồng vệ binh định đốt nhà thờ, họ đã cải trang nơi này thành một “bảo tàng giáo dục”. Gương mặt Mao được vẽ lên mọi bức tường. Các tượng Chúa và các thánh được nhốt vào trong các hộp có lưới sắt và được gọi là “những bậc thầy tiêu cực”. Để chúng không bị lật đổ, các công nhân đã quán quanh chúng bằng các dải ruy băng đỏ, trên đó có in các khẩu hiệu như “Chủ tịch Mao muôn năm !” hay “Vạn tuế đồng chí Mao phu nhân !”.

Điều khiến ông đau lòng nhất là khi thấy các thành viên trong giáo đoàn lần lượt rút lui. Ông biết họ làm vậy vì sợ, nhưng vẫn không tránh khỏi cảm giác bị đánh bại. Ông dọa họ sẽ xuống địa ngục, nhưng câu trả lời của họ làm ông cứng họng : «Thà xuống địa ngục còn hơn phải sống ở đây !»

Trong nhiều năm, Chinkiang bị coi là thành phố bị “dịch bệnh Cơ Đốc giáo” hoành hành nghiêm trọng và người ta quyết định phải thanh trừng triệt để nơi này. Avant-Garde nêu gương bằng cách lên án Kitô giáo,

nhưng chỉ có rất ít người làm theo. Cảnh sát phát hiện Kinh Thánh được giấu dưới bìa sách của Mao, các tượng đất sét của Chúa Kitô được giấu trong bao gạo. Các bài thánh ca Giáng Sinh được hát vào dịp Tết, và mộ của Carie không bao giờ thiếu hoa tươi. Những đứa trẻ tỉnh giấc nửa đêm đi vệ sinh thường va vào cha mẹ mình, đang quỳ gối cầu nguyện trong bóng tối. Dù đã trăm tuổi, cha tôi vẫn tiếp tục những chuyến đi rao giảng, bất kể mưa gió.

* * *

Nhưng tuổi già cuối cùng cũng thắng thế. Một ngày nọ, cha tôi gục ngã khi đang đi từng nhà thăm viếng các thành viên trong giáo đoàn. Tôi và Rouge vội chạy đến bên ông. Khi tỉnh lại, ông nói với tôi rằng ông vừa gặp Absalom.

- Vị sư phụ già vẫn cười con lừa của mình...

- Cha có hỏi ông ấy xem ông ấy có hài lòng với công việc của cha không ? tôi đùa.

- Có.

- Và ông ấy phản ứng thế nào ? Rouge tò mò hỏi.

Cha tôi hít thở nhiều lần trước khi trả lời.

- Ông ấy bắt đầu khóc, điều mà ông ấy vốn không hay làm. Đó là vì Perle.

- Vì Perle ?

- Absalom tiếc rằng mình chưa bao giờ có đủ thời gian để trở thành một người cha tốt.

- Và Cha đã trả lời thế nào ? chúng tôi đồng thanh hỏi.

- Rằng ông có thể tự hào về cô ấy vì cô ấy đã tiếp nối sự nghiệp của ông... rằng chúng tôi đã nghe cô ấy trên Đài Tiếng Nói Hoa Kỳ.

Một tuần sau, cha tôi trút hơi thở cuối cùng. Ông ngồi xuống dưới một gốc cây, ngay bên cạnh tòa nhà nhà thờ, và cảm ông gục xuống trên ngực, như thể ông đang ngủ.

Phần thứ năm

33

Chỉ trong một đêm, các khẩu hiệu «Đả đảo chủ nghĩa đế quốc Mỹ !» bị thay thế bằng «Chào mừng Tổng thống Mỹ Nixon !». Các trường học trên toàn quốc loại bỏ các mô hình mặc đồng phục Mỹ dùng để huấn luyện cầm lưỡi lê, và học sinh phải học vài câu tiếng Anh như «Chào mừng» hay «Bạn khỏe không ?».

Ngày Nixon đến Thượng Hải, trẻ em tràn ngập các con đường từ sân bay đến khách sạn nơi tổng thống dự kiến ở lại. Mỗi đứa trẻ được phát hoa giấy và được lệnh cười thật tươi, để lộ hết răng.

Chan cho chúng tôi xem một điện tín quan trọng : Nixon sẽ đến thăm Chinkiang và Pearl Buck sẽ đi cùng.

Cả thành phố háo hức chờ đón.

Tôi ước gì cha tôi còn sống để chứng kiến sự kiện trọng đại này. Ông sẽ vô cùng hạnh phúc được đón tiếp tổng thống Mỹ, và càng hơn nữa khi gặp con gái của người bạn thân thiết Absalom.

Các thành viên của giáo đoàn du kích đếm từng giờ, rồi từng phút. Sáng hôm đó, cảnh sát đến để bảo vệ an ninh thành phố. Mọi người được lệnh ở nhà cho đến khi

có lệnh ra ngoài.

Trong khi đàn ông trao đổi thông tin, phụ nữ chuẩn bị những món ăn yêu thích của Perle. Mỗi gia đình góp phần của mình. Chúng tôi nấu cơm và đậu nành, làm bánh và hấp khoai sọ, lấy ra các loại thịt khô và củ cải muối thường chỉ ăn dịp Tết. Cả ngày, tiếng dao thái rau vang lên rộn ràng.

- Perle sẽ nghĩ thấy mùi thức ăn của chúng ta từ cách xa hàng cây số khi cô ấy đến, Lilas nói với một nụ cười dịu dàng.

Bỗng nhiên, tiếng trống vang lên, tiếp theo là những nốt nhạc trang nghiêm của quốc ca. Tôi biết ngay khách Mỹ đã đến. Tôi nhanh chóng rửa tay, chải tóc và khoác lên mình chiếc áo khoác xanh. Rouge muốn đi cùng tôi, nhưng cấp trên của cô không cho phép. Là con gái của Dick, cô bị đối xử tệ và bị giám sát chặt chẽ.

Tôi căng thẳng, lo lắng đến mức bắt đầu nghi ngờ. Khi lướt qua các tờ báo, tôi không thấy mặt bạn mình đâu cả. Có ảnh Mao bắt tay Nixon khắp nơi, cũng như những bức ảnh bà Mao mỉm cười. Nhưng không hề có ảnh Perle. Có phải tôi quá ngây thơ khi nghĩ cô ấy được phép trở về ?

- Perle có đi cùng Nixon không ? tôi hỏi Chan, tìm đập thành thịch.

- Tôi không biết, anh trả lời, nét mặt cũng mơ hồ như tôi.

Tôi chờ đợi giây phút đó như thể sinh mạng mình phụ thuộc vào nó, nhưng giờ tôi lại sợ. Tôi lo sợ những gì bà Mao có thể đã làm để ngăn Perle trở lại. Số phận bi thương của chồng tôi hiện lên như lời cảnh báo, nhắc tôi không bao giờ được xem nhẹ quyền lực ấy.

Tuy nhiên, bất chấp tất cả, tôi không thể ngừng hy vọng. Trước bình minh, tôi thức dậy và leo lên đồi. Đến đỉnh đồi mà Perle và tôi thường chơi, tôi nằm xuống trên cỏ, nhắm mắt lại và để hương hoa nhài đánh thức ký ức. Bận tôi nhìn tôi mà không nói gì, bất động nhưng vẫn hiện diện.

Nước mắt tôi lăn dài khi nghĩ đến việc chúng tôi sẽ là hai người xa lạ. Có thể cô ấy sẽ không nhận ra tôi. Có thể cô ấy đã hoàn toàn quên tôi rồi. Nhưng một tiếng nói nhỏ trong lòng không ngừng nhắc nhở tôi điều ngược lại. Chúng tôi sẽ bắt đầu lại từ nơi đã dừng lại. Tôi sẽ kể cho cô ấy tất cả những điều cô ấy muốn biết về Trung Quốc.

«Kể cho tôi nghe chuyện gì đã xảy ra với Dick đi», cô ấy sẽ hỏi. Cô ấy biết anh ấy từng rất thân cận với Mao, là người đáng tin cậy của ông ta.

Có thể cô ấy sẽ không hỏi tôi chuyện đó. Có lẽ cô ấy đã hiểu rồi. Chắc chắn cô ấy đã nghe về những cuộc bức hại và đã lo lắng cho anh ấy. So với Xu Zhimo, chồng tôi có tính cách nóng nảy và mạnh mẽ hơn. Anh đã cố gắng cười lên con hổ, nhưng quá thật thà. Người dân Chinkiang nghĩ rằng anh đã đáng phải chịu số phận bi thảm vì đã theo Mao. Cha tôi và Chan thì chưa bao giờ hiểu điều đó. Việc anh từ chối đạo Thiên Chúa khiến họ nghi ngờ anh. Anh thù ghét mọi tôn giáo và, giống như Chủ tịch, anh tự nhận là người vô thần.

Chỉ có Perle là người hiểu cả hai chúng tôi, Dick và tôi, cũng như cô ấy hiểu về Trung Quốc. Có lẽ đó là lý do Nixon đã yêu cầu cô ấy đi cùng.

Cô ấy sẽ không quên Xu Zhimo. Tôi chắc chắn điều đó. Tôi nên nói với cô ấy rằng anh ấy đã may mắn chết trước Cách mạng Văn hóa. Nếu không, anh sẽ chịu nhiều đau khổ khi chứng kiến mọi thứ hỗn loạn, và kết cục sẽ còn tệ hơn cả Dick.

Chúng tôi bắt đầu buồn ngủ vì chờ đợi quá lâu thì giọng nói của người thợ mộc vang lên.

- Họ đã đi rồi !

- Ai cơ ?

- Người Mỹ !

- Nixon có ở đó không ? Rouge hỏi.

Chan gạt đầu đồng ý rồi lấy lại hơi thở.

- Chúng tôi đã thấy những người ngoại quốc, David Double-Chance nói, nhưng chính quyền đã nhanh chóng đuổi họ đi.

- Perle đâu rồi ? tôi hỏi.

- Tôi e rằng cô ấy không đến, Chan lắc đầu đáp.

Tôi cố gắng không để nổi thất vọng chiếm ưu thế và giữ vẻ mặt bình tĩnh.

- Ý anh là cô ấy không được vào Trung Quốc hay là không đến Chinkiang ?

- Nhìn đây, anh nói và rút một tờ giấy trong túi ra. Đây là chữ ký của bà Mao.

* * *

Thưa bà Pearl Buck,

Chúng tôi đã nhận được đơn xin visa của bà. Vì những tác phẩm của bà từ lâu đã chứng tỏ sự xuyên tạc, khinh miệt và phỉ báng nhân dân Trung Quốc mới cùng các lãnh đạo của họ, tôi được phép thông báo rằng đơn xin nhập cảnh vào Trung Quốc của bà không được chấp nhận.

* * *

Trước đây, mỗi gia đình đều chọn những câu đối khác nhau để trang trí khung cửa nhân dịp Tết Nguyên đán. Thường là những câu chúc về may mắn, sức khỏe hoặc tài lộc. Tuy nhiên năm nay, tất cả các gia đình ở Chinkiang đều muốn những câu chữ mà tôi đã treo trên cửa nhà mình.

* * *

Ở bên phải cánh cửa, câu đối viết, *Núi cao vươn lên trời xanh.*

Ở bên trái, câu đối viết, *Luôn luôn có củi để đốt.*

Còn trên bệ cửa, dòng chữ, *Thời gian chẳng là gì cả.*

* * *

Đó là cuộc phản kháng âm thầm của cả thành phố : nó thể hiện cảm xúc của chúng tôi dành cho người bạn đang sống lưu vong.

Sáng hôm sau, một tin bất ngờ đến : các vị khách Mỹ đã yêu cầu trở lại thành phố của Pearl Buck ! Chan nhận được lệnh phải gỡ bỏ tất cả các câu đối ngay lập tức.

Người dân phản ứng chậm chạp và khi người Mỹ đến, nhiều gia đình vẫn đang leo lên thang để tháo bỏ những dòng chữ.

Bỏ qua mọi quy định, cảnh báo và cả mối đe dọa bị bắt lại, tôi hướng về trung tâm thành phố.

Đám đông theo tôi sau lưng.

Chúng tôi không thấy Perle, chỉ có một người ngoại quốc mũi dài được bao quanh bởi vệ sĩ. Chắc chắn đó là Nixon. Ông nói chuyện với người dân và hỏi họ đang làm gì. Mọi người dường như sững sờ. Với một nụ cười tươi, ông hỏi cô thông dịch viên người Trung Quốc, một cô gái trẻ, về ý nghĩa của những câu đối đó.

Cô thông dịch viên tỏ ra sợ hãi và tránh không giải thích ý nghĩa thực sự cho ông.

Không biết nên nghĩ thế nào, ông tuyên bố rằng mình còn rất nhiều điều để học về văn hóa Trung Quốc.

Được bao quanh bởi các quan chức Trung Quốc, cảnh sát và vệ sĩ Mỹ, ông tiếp tục chuyến thăm.

Chúng tôi theo dõi ông từ xa. Rouge đã tham gia cùng tôi và đám đông ngày càng đông hơn.

Nixon tiến đến chiếc xe của mình. Trước khi lên xe, ông dừng lại như thể đổi ý và quay sang cô thông dịch viên.

- Ngẫu nhiên, cô có biết Pearl Buck không ? ông hỏi.

- Không, không, tôi không biết bà ấy đâu, cô gái nhanh chóng trả lời.

- Cô có thể hỏi dân chúng xem có ai biết Pearl Buck không ?

- Tôi xin lỗi, tôi... tôi không nghĩ vậy.

- Xin cô hãy hỏi họ đi, Nixon nhấn mạnh.

Cô thông dịch viên cắn môi hộp đầu bím tóc của mình. Cô rất sợ hãi.

Ông lặp lại câu hỏi một lần nữa.

Cô ấy bật khóc. Cô xem qua sổ ghi chép của mình.

- Tôi không được phép làm việc đó... cô lí nhí nói.

- Pearl Buck là bạn cá nhân của tôi, Tổng thống Mỹ giải thích. Bà ấy lớn lên ở đây, tại Chinkiang, và bà ấy nhờ tôi gửi lời chào đến bạn bè. Bà ấy rất muốn trở về...

Tôi đứng cách ông ấy chỉ vài mét và nghe từng lời ông nói. Tôi cảm thấy tim mình như sắp vỡ tung trong lồng ngực.

Khi cô thông dịch viên không trả lời, Nixon quay sang hỏi trực tiếp dân chúng.

- Có ai trong các bạn biết Pearl Buck không ?

Cả khu vực rơi vào im lặng như tờ. Bóng đen của chính quyền phủ lên đầu chúng tôi như một đám mây u ám.

- Tôi rất tiếc, Nixon nói.

Ông chuẩn bị lên xe.

- Thưa Ngài Tổng thống, chờ một chút ! Rouge kêu lên. Mẹ tôi biết bà ấy.

- Mẹ cô à ? Nixon nói với vẻ vui mừng.

- Vâng, mẹ tôi. Bà ấy quen biết Pearl Buck rất rõ và bà đang ở đây.

Nói rồi, Rouge đẩy tôi về phía Nixon.

Tổng thống bước qua các vệ sĩ Trung Quốc và dừng lại trước mặt tôi trước khi tôi kịp phản ứng. Các vệ sĩ dường như lúng túng. Rõ ràng họ không biết phải làm gì, làm thế nào để ngăn ông lại. Các đặc vụ mật vụ Mỹ đứng rất gần bảo vệ tổng thống, khiến các vệ sĩ Trung Quốc không thể tiếp cận ông.

- Vậy là bà biết Pearl Buck phải không ? Nixon hỏi tôi.

- Giống như tất cả mọi người ở đây, tôi trả lời bằng tiếng Anh. Chúng tôi không chỉ biết Pearl mà còn biết cha bà ấy, Absalom, mẹ bà ấy, Carie... Chúng tôi lớn lên cùng nhau.

Tôi khóc mà không kìm được nước mắt.

- Bà nói tiếng Anh rất chuẩn ! Nixon nói vui mừng. Bà tên gì ?

- Mẹ tôi tên là Saule Yee, Rouge chen vào.

- Richard Nixon, Tổng thống nói và chìa tay ra bắt tôi. Rất vui được gặp bà, bà Yee.

Ngay khi tôi chạm vào tay ông, nước mắt tôi bắt đầu tuôn rơi. Tôi đã hiểu rằng có thể sẽ không bao giờ gặp lại Pearl nữa.

- Những câu chữ này có ý nghĩa gì ? Nixon hỏi, chỉ vào những câu đối. Tại sao người ta lại gỡ chúng đi ?

- *Ngọn núi vươn lên trời cao* có nghĩa là trái tim chúng tôi sẽ luôn cầu nguyện cho sự trở về của Pearl, tôi đáp. *Sẽ luôn có củi để đốt* nghĩa là chúng tôi không lo lắng vì những cơ hội khác sẽ đến với chúng tôi. *Và Thời gian chẳng là gì* có nghĩa là chúng tôi tin tưởng vào Chúa.

- Tôi hiểu hết rồi, Nixon gật đầu.

- Thưa Ngài Tổng thống, tại sao Pearl không cùng ông đến đây ? có tiếng hỏi từ đám đông. Tại sao bà ấy không đến ?

- Các bạn thân mến, tôi có thể đảm bảo một điều : cô Buck rất muốn đến đây. Cô ấy đã làm mọi thứ để có thể đến, tin tôi đi, mọi thứ thật sự !

- Xin Ngài giúp cô ấy được đến đây, thưa Tổng thống Nixon, tôi van nài. Vì cô ấy và vì tất cả chúng tôi.

- Vâng, thưa Tổng thống Mỹ, hãy giúp cô ấy ! cả đám đông đồng thanh hô to.

- Tôi hứa với bà, Nixon nói với một sự chân thành mà chúng tôi không thể không cảm nhận được.

Biết rõ những gì sẽ chờ đợi tôi sau khi ông ấy rời đi, tôi nói với ông lần cuối :

- Thưa Ngài Tổng thống Mỹ, Ngài có thể nói với Pearl rằng người bạn Saule và toàn thể dân chúng Chinkiang rất nhớ cô ấy ?

- Tôi sẽ không quên việc đó, Nixon đáp với vẻ nghiêm trang.

Ngay khi xe ông khởi hành, các đặc vụ chính phủ đã bắt giữ tôi.

- Bà Mao giao cho tôi chịu trách nhiệm vụ này, Avant-Garde nói. Ngày của cô không còn nhiều nữa !

Tôi bị buộc tội bốn tội danh. Một, đã xúc phạm bà Mao. Hai, đã tiết lộ bí mật nhà nước cho Nixon. Ba, làm ô danh Trung Quốc với những câu đối của tôi. Và bốn, tội nghiêm trọng nhất, là “một gián điệp” của Pearl Buck.

* * *

“Cái đít lừa”, đó là biệt danh mà các tù nhân đặt cho nhà tù. Nơi đó hoang vu, toàn đá, quanh năm phủ đầy

tuyệt. Tù nhân phải làm việc cực nhọc trước khi bị hành quyết. Vì tuổi tôi đã cao, tôi được giao đan những tấm chiếu bằng rom để làm vải liệm. Không đủ quan tài nên phải tiết kiệm gỗ. Chiếu không đủ, tôi phải làm suốt nhiều giờ. Nếu không làm được mười tấm mỗi ngày, tôi sẽ không được ăn. Việc đó là bất khả thi, nên tôi chẳng có gì để ăn cả. Nhà tù còn hạn chế nước uống. Mỗi tù nhân chỉ được uống nửa chén nước mỗi ngày, nhưng không đủ để tắm rửa.

Tôi hoàn toàn không biết Nixon làm sao biết được tôi bị giam giữ. Có lẽ Pearl đã thúc giục ông ta hỏi thăm tôi. Bà ấy biết rõ sự tàn nhẫn của bà Mao và chắc hẳn đã cảnh báo Nixon về những thông tin “chính thức” mà ông có thể nhận được. Các đặc vụ của ông ấy chắc đã điều tra về tôi và biết qua Rouge rằng tôi bị bỏ tù. Thủ tướng Chu Ân Lai hẳn đã chuyển yêu cầu tha tôi của Nixon cho Mao, và Mao đã cho phép Chu Ân Lai thả tôi. Bà Mao có thể coi thường Chu Ân Lai, nhưng không thể chống lệnh chồng mình. Điều quan trọng duy nhất là ông ấy có Nixon và người Mỹ làm đồng minh để ngăn Nga tuyên chiến với Trung Quốc.

Sau chín tháng ở tù, tôi được tự do trở về nhà.

34

Các nhiếp ảnh gia và quay phim đi theo bà như thể bà là một minh tinh nổi tiếng. Vào cuối những năm sáu mươi, bà Mao tỏa sáng như một siêu sao. Bà mặc một bộ đồng phục màu xanh quân đội, được ưỡn phẳng phiu với hai lá cờ đỏ nhỏ trên mỗi đầu cổ áo. Chiếc mũ xanh đồng bộ giữ tóc bà gọn gàng. Giữa chồng bà và Nixon, bà nở một nụ cười rộng. Khi bà cười, bà quay đầu sang phải rồi sang trái để được mọi người nhìn thấy rõ hơn. Bất kỳ khán giả nào xem đoạn phim này cũng có thể nghĩ rằng chính bà Mao chứ không phải chồng bà đã mời Nixon đến Trung Quốc. Đỉnh điểm của đoạn phim nhỏ này, bà dẫn đoàn người Mỹ đến nhà hát quốc gia lớn, nơi bà trình diễn tiết mục tuyên truyền, một vở ballet mang tên *Đoàn Nữ chiến binh Đỏ*. Đám đông hô vang tên bà.

Trong suốt bốn năm, người dân Chinkiang buộc phải xem bộ phim này với mục đích duy nhất là “cải tạo”. Chinkiang bị cô lập với thế giới và tôi không hề ngờ rằng câu chuyện sẽ thay đổi.

Thủ tướng Chu Ân Lai qua đời vào tháng Giêng năm 1976. Tin đồn nói rằng trong những ngày cuối đời, ông đã cầu xin Mao chấm dứt cuộc Cách mạng Văn hóa.

Ông cố thuyết phục Mao rằng cứu nền kinh tế cũng chính là cứu lấy sự tôn trọng của công chúng đối với Đảng Cộng sản. Chu Ân Lai đề xuất thay thế mình bằng cựu Phó Thủ tướng Đặng Tiểu Bình, người đã bị lưu đày suốt mười hai năm. Mao không nghe và tiếp tục cuộc cách mạng. Không ai ngờ rằng ông đã đến cuối cuộc đời. Ngược lại, vợ ông nhìn thấy thời điểm ấy đến gần và chuẩn bị giành quyền lực sau khi chồng mất.

Như mọi người, tôi cũng phải tham gia các buổi tự phê bình. Tôi đã tám mươi bốn tuổi. Tôi đi theo đám đông, hô khẩu hiệu, nhưng trong lòng vẫn nuôi giữ những ước mơ. Tôi không mong sống lâu, tuổi già chỉ giúp tôi quay trở lại quá khứ. Tôi không biết Perle đã qua đời năm 1973, một năm sau khi bị từ chối visa nhập cảnh Trung Quốc.

* * *

Một buổi sáng tháng Mười năm 1976, người ta thấy hoàng đế Pécore chạy trên phố, đánh chiêng lớn.

- Đả đảo bà Mao và bè đảng ! ông ta hét to.

Chúng tôi đều nghĩ ông ta đã điên.

Thật kỳ lạ, Avant-Garde không chạy ra bắt ông ta ngay lập tức.

- Bà Mao đã bị lật đổ ! Hoa Quốc Phong đã lên nắm quyền !

Ông ta cố thuyết phục chúng tôi rằng mình không điên, nhưng không ai tin.

Một tuần sau, tin chính thức đến từ Bắc Kinh. Pécore đã nói thật. Bà Mao và các đồng minh của bà, nhóm Tứ nhân bang nổi tiếng, đã bị bắt và bỏ tù. Tất cả các nạn nhân, trong đó có dân cư Chinkiang, giờ đã được tự do.

Avant-Garde bị loại bỏ như thể chỉ là cái thùng rác của bà Mao. Rouge được chính quyền mới giao nhiệm vụ thay thế ông và được mời ngay vào Đảng Cộng sản, với mong muốn bù đắp cho chúng tôi về cái chết của Dick. Rouge đặt ra một điều kiện duy nhất khi gia nhập: được giữ đức tin Kitô giáo của mình. Cha tôi chắc hẳn sẽ tự hào về cháu gái mình.

Sự phản kích sau sự sụp đổ của bà Mao lại gắn liền với một bi kịch. Chan bị đột quỵ sau khi say rượu trong lễ hội. Ông cười rồi nụ cười trên mặt đột ngột đóng băng. Các cháu tưởng ông đang giả chết nên không ngừng véo mũi ông. Khi bác sĩ đến thì đã quá muộn.

Điều đầu tiên Rouge làm với tư cách là người đứng đầu thành phố mới là tổ chức tang lễ cho thợ mộc. Lễ

tang được cử hành trong nhà thờ mà ông đã xây dựng cho Absalom, nửa thế kỷ trước. Trong di chúc, ông yêu cầu Pécore làm mục sư mới của nhà thờ Kitô giáo ở Chinkiang.

Ngồi ở hàng ghế cuối, tôi nhìn thấy lũ trẻ mắt tròn xoe. Cha mẹ chúng đã là thành viên nhà thờ du kích suốt nhiều năm, nhưng lần đầu tiên, chúng tôi được cầu nguyện tự do như một gia đình Kitô hữu thực thụ. Đây cũng là lần đầu tiên sau nhiều thập kỷ, nhà thờ chính thức mở cửa. Một số người đến chỉ vì tò mò.

Theo năm tháng, chúng tôi mất cây đàn piano của Carie, nhưng bọn trẻ mê mẩn cái máy cassette mà Lilas mua từ một du khách Hồng Kông. Nó phát những bài hát Giáng Sinh : *Amazing Grace* là bài yêu thích nhất.

Tôi nhắm mắt lại và theo từng lời ca. Tôi cảm thấy linh hồn Perle và cha mẹ cô ấy ở bên cạnh. Tôi nhớ lại ngày những cây xà ngang được phủ đầy lá. Tôi thấy lại cảnh hai đứa, cô ấy và tôi, nhìn bướm bay qua khung kính màu trong những bài giảng của Absalom.

Pécore không thực sự thoải mái khi phải nói trước cộng đồng.

- Tôi không thể tìm được lời để diễn tả niềm hạnh phúc khi được phục vụ Chúa, ông nói. Được đọc Kinh Thánh do người sáng lập nhà thờ này, ông Sydenstricker, dịch là một vinh dự lớn đối với tôi.

* * *

Chính quyền mới tìm cách mở cửa Trung Quốc với thế giới bên ngoài. Ngay trong một đêm, thành phố Chinkiang của chúng tôi trở thành tâm điểm truyền thông vì nơi đây đã chứng kiến tuổi thơ của bạn tôi.

Năm 1981, chính phủ giải ngân kinh phí để phục hồi “Căn nhà Pearl Buck”, mặc dù gia đình bà ấy hầu như không sống ở đó lâu. Ngôi nhà nhỏ ban đầu, nơi Perle lớn lên, đã bị phá bỏ từ lâu. Trong những năm 70, những tòa nhà theo phong cách Liên Xô đã làm mất đi vẻ đẹp cảnh quan. Dù có sự phản đối của một số người, Rouge vẫn kiên quyết đấu tranh để vinh danh Absalom và Carie, những người sáng lập trường học và trạm y tế ở Chinkiang.

Cuộc sống tôi thay đổi hoàn toàn. Tôi được chính phủ bảo vệ như một “câu chuyện sống”. Tôi được tôn trọng như một “kho báu quốc gia” và nhận được nhiều đặc quyền như một chú gấu trúc con. Tôi chuyển vào một nhà dưỡng lão dành riêng cho cán bộ cao cấp của Đảng.

Các bác sĩ luôn túc trực 24/24. Để tôi cảm thấy dễ chịu hơn, chính phủ còn đặt mua trực tiếp sách của Pearl Buck từ Mỹ. Tôi được tặng kính mới và một kính lúp để đọc rõ hơn. Tôi khóc khi đọc *Đất nước Trung Hoa*, *Người lưu vong* viết về mẹ cô và *Thiên thần chiến đấu* về cha cô. Tình cảm của Perle dành cho Trung Quốc hiện rõ trong từng trang sách. Tôi tưởng tượng nổi bức xúc và cô đơn của cô khi cô nói : “Rễ gốc Trung Hoa của tôi phải chết !” Cô có nhiều tiền hơn cả khả năng tiêu xài, nhưng không thể mua được dù chỉ một chút thương hại từ bà Mao.

- Mẹ ơi, Rouge nói với tôi, vị trí của con trong Đảng cho phép con ban cho mẹ một đặc ân trong những ngày cuối đời.

Tôi đã đoán trước câu trả lời.

- Mẹ muốn được đến thăm mộ của Perle, ở nước Mỹ.

- Con đoán vậy mà, Rouge mỉm cười đáp.

* * *

Rouge thừa hưởng sự thực tế từ ông ngoại. Cô không ham quyền lực nhưng hiểu rõ quyền lực có thể mang lại điều gì. Vì vậy, Rouge đã soạn một đề xuất liên quan đến nguyện vọng của tôi được sang Mỹ, nhấn mạnh

rằng điều này sẽ chỉ mang lại lợi ích cho Đảng Cộng sản.

Tôi lo sợ đơn xin hộ chiếu của mình sẽ bị từ chối. Giống như tất cả mọi người ở Trung Quốc, tôi biết rõ một điều : chính phủ tuy nói mở cửa, nhưng điều đó không có nghĩa là người dân thường có thể tự do đi nước ngoài, đặc biệt là đến Mỹ. Trong tâm trí tôi vẫn còn bóng ma của sự ngược đãi vì từng có liên hệ với nước ngoài.

Rouge rất tự tin. Cô viết thư gửi đến các nhân vật quan trọng và đến tận nơi làm việc của thống đốc, cảnh sát, và cơ quan cấp hộ chiếu. Cô không ngần ngại thể hiện vai trò của một cán bộ cấp cao trong Đảng.

- Chuyến đi của Saule Yee đến Mỹ sẽ là một cây cầu nối giữa hai nước ta, Rouge tuyên bố. Chinkiang đang cố gắng trở thành một thành phố hiện đại thực thi chính sách ngoại giao mới của Hoa Quốc Phong. Saule Yee là một công dân mẫu mực, mong muốn duy nhất là phục vụ đất nước. Với tư cách là trưởng ban Đảng địa phương, tôi đề nghị chúng ta nên tận dụng sự thiện chí của bà ấy.

Tôi đến thăm mộ của Carie và lấy một chút đất mang theo khi sang Mỹ. Tôi để túi đất cạnh thuốc men trong vali. Tôi chỉ bị các bệnh tuổi già, nhưng các bác sĩ vẫn lo lắng. Họ không nghĩ tôi có thể đi xa đến vậy.

Tôi biết điều đó sẽ không làm tôi đau đớn. Tôi chỉ sống sót để được gặp Perle một lần cuối cùng. Rouge lo lắng vì lãnh sự quán Mỹ có thể từ chối visa của tôi do tuổi cao. Cô ấy đã đúng. Lãnh sự yêu cầu chúng tôi cung cấp bảo hiểm y tế. Chúng tôi không biết “bảo hiểm” là gì, một thứ mà chúng tôi chưa từng nghe đến. Lãnh sự quán đề nghị chúng tôi mua một “hợp đồng” tạm thời để đi Mỹ. Con gái tôi không tin vào mắt mình khi nhận được bảng báo giá.

- Một hợp đồng bảo hiểm cho ba tháng đắt hơn số tiền một người Trung Quốc kiếm được trong mười năm!

Giống như cha tôi, nó không sợ mạo hiểm. Cô ấy nỗ lực gập bội và liên hệ với người bạn tù cũ của Dick, tướng Chu, người giờ đây đứng đầu quốc hội nhưng cũng là bạn của tổng lãnh sự Mỹ. Visa của tôi được cấp ngay lập tức. Khi cô ấy xác nhận những chi tiết cuối cùng cho chuyến đi, tôi đi về phía đồi núi, cùng các cháu, đến nơi mà khi còn nhỏ, Perle và tôi thường chơi. Chân tôi yếu nhưng tôi hạnh phúc.

Tôi không cần tưởng tượng ngôi nhà Mỹ của Perle vì Rouge đã cho tôi xem những bức ảnh do Hiệp hội hữu nghị Trung-Mỹ gửi. Nó rất đẹp. Một cụm ngôi nhà nhỏ nổi bật trên nền trời xanh. Tôi háo hức muốn khám phá bên trong. Tôi tưởng tượng các phòng được trang trí tinh tế và có những tác phẩm nghệ thuật phương Đông. Perle chắc chắn có một thư viện, vì cô ấy luôn yêu sách. Tôi cũng tưởng tượng cô ấy có một khu vườn. Cô ấy thừa hưởng niềm đam mê thiên nhiên từ Carie. Khu vườn ấy sẽ đầy những loài cây mà tôi không biết tên, nhưng chắc chắn rất tuyệt đẹp.

Nơi nào cô ấy sẽ yên nghỉ ? Vì đã lớn lên ở Chinkiang, cô ấy quen thuộc với các nguyên tắc phong thủy, nhưng liệu cô ấy có áp dụng chúng cho ngôi mộ của mình không ? Sau cùng, cô ấy đã sống ở Mỹ cũng lâu như ở Trung Quốc. Tôi tự hỏi ngôi mộ của cô ấy sẽ trông như thế nào. Tôi sẽ tìm thấy gì xung quanh ? Liệu có một tảng đá không ? Nó có ghi chữ không ?

Tôi dự định sẽ tổ chức một buổi lễ nhỏ khi đến nơi. Tôi sẽ đốt những nén nhang do bạn bè ở Chinkiang làm, rồi rải lên mộ cô ấy một ít đất lấy từ mộ mẹ cô ấy. Tôi muốn linh hồn họ được hội tụ bên nhau. Chỉ vậy thôi cũng đủ làm tôi hạnh phúc.

35

Tại washington, lãnh sự trung quốc, một chàng trai trẻ đẹp ăn mặc theo kiểu phương Tây, không hài lòng với thái độ của tôi. Một đội quay phim đã sẵn sàng theo tôi bất cứ lúc nào, còn tôi thì nhất định muốn được đi một mình.

Phải mất vài ngày ông ta mới chịu đồng ý với điều kiện của tôi. Ông ta mua cho tôi một vé tàu đi Philadelphia và nói đã đặt phòng cho tôi ở một khách sạn nhỏ. Tôi khó mà ngồi yên trên ghế khi tàu vừa khởi hành. Cảnh vật trôi qua trước mắt làm tôi mê mải.

Ở Mỹ, mùa xuân dường như mạnh mẽ, năng động hơn, mang tính dương, khác với miền nam Trung Quốc nơi mùa xuân nhẹ nhàng, nữ tính, mang tính âm. Những ngọn núi và cây cối ở Mỹ tạo nên sự tương phản mạnh mẽ với những ngọn đồi tre và cây liễu lay động theo gió ở Chinkiang. Nếu tôi phải vẽ phong cảnh bằng cọ, sẽ là những nét rộng, những mảng mực lớn cho nước Mỹ, còn Trung Quốc là những đường nét mảnh mai, chi tiết tinh tế vô số.

Tôi không ngừng nghĩ về câu chuyện cô ấy kể về chuyến đi đầu tiên đến Mỹ. Cô ấy ngạc nhiên khi phát

hiện không phải ai cũng có tóc đen. Cô ấy bị cuốn hút bởi những dân tộc có màu da khác nhau. Đến lúc đó, cô ấy chưa từng nghĩ mình là gì ngoài một người Trung Quốc.

Tôi tự hỏi cô ấy đã trải qua cảm giác như thế nào khi trở về Mỹ, gặp lại những người đồng hương. Ngoại trừ khuôn mặt và màu tóc, cô ấy hoàn toàn là người xa lạ. Dưới làn da ấy, cô vẫn là người Trung Quốc. Tôi cũng tự hỏi Perle mà tôi từng biết đã thay đổi ra sao, cô ấy trông thế nào khi đã già.

Bà lão ngồi đối diện tôi người nhỏ bé. Bà có làn da trắng và mái tóc vàng. Perle có giống bà không ? Cần điều gì để cô ấy thay đổi bản ngã Trung Hoa của mình, thích nghi với xã hội Mỹ ? Giọng nói có thể đã khác, nhưng còn sở thích và quan điểm mà cô ấy hình thành từ thời thơ ấu, thanh xuân và tuổi trưởng thành ở Trung Quốc thì sao ? Một ngày kia, cô từng viết rằng cô cảm thấy giàu có hơn, như thể cô sở hữu nhiều hơn một thế giới. Ý tưởng đó làm tôi thích thú và ghen tỵ.

* * *

Ngay lúc tôi đến khách sạn, tôi nhận được điện thoại từ lãnh sự Trung Quốc. Ông muốn chắc chắn rằng mọi việc ổn. Ông cũng đề nghị tôi nghỉ ngơi và đợi đến ngày

hôm sau mới đi thăm “Pearl Buck House,” như người ta gọi ở đây. Tôi cảm ơn nhưng nói rằng tôi không thể chờ đợi. Ông đề nghị để hành lý lại khách sạn. Qua điện thoại, lãnh sự thừa nhận ông rất ngưỡng mộ nhà văn vĩ đại đã làm rạng danh dân tộc Trung Hoa. Ông thật lòng tiếc rằng bà Mao đã dùng ảnh hưởng của mình để khiến đơn xin visa của cô bị từ chối. “Bà Mao là một con chó điên,” ông kết luận.

Ông cuối cùng nói đã đọc được trong sách và báo Mỹ rằng Perle đã mặc một bộ áo dài Trung Hoa thêu nhiều màu sắc rực rỡ không lâu trước khi bà mất.

- Người ta kể rằng suốt nhiều tuần liền, Pearl Buck ngồi trong một chiếc ghế bành lớn, ngắm nhìn những con cá ngoài cửa sổ, ông nói rõ hơn.

Cô ấy đang nghĩ gì ? Tôi ước biết được điều đó. Có phải về tuổi thơ của cô ấy ? Tôi có phải là một phần trong đó không ? Để sống sót, tôi đã trốn vào quá khứ trong nhiều thập kỷ. Tôi thường nhớ đến người bán bỏng ngô, cách mà Perle vận hành cái bơm hơi trong khi tôi quay bánh xe súng thần công. Tôi dễ dàng nhắm mắt lại và nhìn thấy người bán đặt cái túi vải bông lên súng thần công trong khi chúng tôi bị tai nạn. Tiếng nổ trong ký ức của tôi thật như ngoài đời thực. Và tôi còn cảm nhận được mùi bỏng ngô thơm ngon mà chúng tôi

ăn đầy miệng, Perle và tôi cười vui vẻ bên nhau.

* * *

Cuối buổi chiều, tôi bước vào “Pearl Buck House” lần đầu tiên. Tôi qua cánh cửa và nhìn quanh căn phòng, đúng y như tôi đã tưởng tượng. Những người phụ nữ da trắng thân thiện đón tiếp tôi. Họ có vẻ quen tiếp đón khách nước ngoài và mời tôi tham gia chuyến tham quan cuối cùng trong ngày, cái họ gọi là “chuyến tham quan Trung Hoa”.

Tôi nín thở, sợ ký ức của mình bị phai mờ.

Tôi không còn nghe được tiếng hướng dẫn viên nói gì. Cảnh vật bên kia vách kính trông y hệt Chinkiang. Tôi có cảm giác như đang bước vào một trong những giấc mơ của chính mình.

Một cái ao nhỏ được bao quanh bởi những ngọn đồi thấp. Những đám mây trắng trôi lơ lửng trên nền trời xanh. Gần bờ ao mọc những cây phong đỏ trông như những chiếc nấm khổng lồ. Những con vịt tiên đang đi lang thang, dẫn đầu là những con vịt con nhỏ xíu.

Như Carie, người đã tạo ra một khu vườn kiểu Mỹ giữa lòng Chinkiang, Perle đã dựng lên một khu vườn kiểu Trung Hoa quanh ngôi nhà Mỹ của mình. Tôi nhớ

đến nỗi vất vả mẹ cô ấy đã trải qua để trồng những bông hồng quê hương và cây hoa hồng riêng. Bà giúp cây thích nghi với đất Trung Quốc, nhưng vẫn phải chống chọi sâu bệnh. Những bông hồng chỉ nhú nụ mà không nở hoa. Bà dùng nước xà phòng và giấm để diệt côn trùng có hại, và làm phân hữu cơ từ mùn cưa. Khu vườn của bà là một chốn diệu kỳ khi những bông hồng rực rỡ khoe sắc.

Perle đã sống trong những ký ức về Trung Quốc đến mức nào ? Những nỗ lực của cô ấy hiện rõ ở khắp nơi. Cách bố trí cây cối và đá núi rất trung thành với phong cách trong các bức tranh Trung Hoa. Tôi tưởng tượng cô ấy đang giải thích về thẩm mỹ phương Đông cho các người làm vườn và tôi mỉm cười khi nghĩ đến sự bối rối mà họ có thể đã trải qua.

Chuyến tham quan tiếp tục đến nhà kính, nơi đầy ắp những cây hoa trà. Nó khá rộng, nhưng có quá nhiều bụi cây khiến người ta tưởng như đang ở trong một vườn ươm. Hướng dẫn viên giải thích rằng Pearl Buck rất muốn thấy hoa trà nở rộ giữa mùa đông ở Pennsylvania và cô đã từng thấy chúng nở ở Trung Quốc trong những tháng lạnh nhất.

Thật vậy, hoa trà thường nở vào mùa đông ở miền nam đất nước tôi, dù là trên các ngọn đồi hay trên những con phố trong thành phố. Các gia đình Trung Hoa rất thích trang trí nhà cửa bằng hoa trà, và đó cũng là loài hoa yêu thích của các nghệ sĩ, cùng với hoa mẫu đơn.

- Người làm vườn đã đề nghị thay thế những cây trà đang chết bằng các loại cây lâu năm của Mỹ, nhưng Pearl từ chối, hướng dẫn viên nói. Cô ấy muốn bao quanh mình bằng hoa trà vì chúng truyền cảm hứng cho cô trong việc viết lách.

Tôi được biết cô đã cố gắng trồng cây chè, hoa sen và hoa súng, nhưng tất cả đều chết. Cô tìm lại được ngôi nhà tuổi thơ của mình, nhưng ai đã thật sự hiểu cô ?

Những bụi hoa trà là các cây bụi nhỏ, được trồng chen chúc trong nhà kính vì khoảng cách giữa chúng chỉ khoảng 60 cm thay vì 3 mét. Cô yêu chúng đến mức có đủ loại màu sắc và chủng loại. Với kích thước thân cây, những bụi cây này đã có tuổi đời hơn hai mươi năm. Tôi tưởng tượng bạn tôi tưới nước cho chúng vào buổi sáng, bận rộn nhổ cỏ dại, xới đất và bón phân. Móng tay cô chắc hẳn cũng bẩn như của một nông dân Trung Quốc vậy.

Hướng dẫn viên chỉ cho khách tham quan biết rằng Pearl Buck không ngừng cải tạo ngôi nhà của mình. Để tạo ra một căn bếp theo phong cách Trung Quốc, cô đã phải phá bỏ các bức vách ngăn và sắp xếp lại các xà nhà. Một chiếc bàn gỗ lớn được đặt cạnh những chiếc ghế dài.

- Trước đây, nơi này là bếp, nhưng trước đó có bốn phòng ngủ, hướng dẫn viên nói, chỉ vào chỗ từng có vách ngăn. Cô ấy rất quyết tâm phải có một căn bếp thật rộng rãi.

Đó là trong căn bếp của ngôi nhà nhỏ kiểu bungalow này mà cô đã chơi khi còn nhỏ. Ở đó, cô nghe những câu chuyện do Wang Ah-ma và các người hầu khác kể. Chúng tôi cũng thường chơi trốn tìm ở đó.

Tôi rất ấn tượng với hoa văn trên cánh cửa, được trang trí bằng các chữ Hán tương ứng với tên của cô. Trong toàn bộ ngôi nhà, tôi không thấy bất cứ đồ vật nào mang phong cách Mỹ; cũng không thấy hình ảnh Chúa Giêsu Kitô, nhưng lại có rất nhiều dụng cụ và đồ đạc kiểu Trung Hoa. Những tấm thảm chàm đẹp, các bình thủy tinh khắc họa các biểu tượng may mắn. Bút lông Trung Quốc và những bức thư pháp. Trên một bức thư pháp, một bông sen được đi kèm câu thơ trong một bài thơ cổ : *“Nảy lên từ đất, nó vẫn giữ được sự trong*

sạch và cao quý.” Hướng dẫn viên chỉ vào hành lang có mái che nối giữa tòa nhà chính và một ngôi nhà nhỏ và nói : “Pearl đã chỉ cho thợ xây rằng Hoàng thái hậu Trung Quốc cũng có một hành lang tương tự trong cung điện mùa hè của bà.”

Tôi tự hỏi cô ấy đã cảm thấy thế nào khi nhận được những chiếc ổ đẻ chim nhỏ, món quà của Nixon sau chuyến thăm Trung Quốc. Chắc hẳn cô đã rất hạnh phúc, nhưng cũng có lẽ lòng cô tan nát. Liệu những món quà đó có đem lại cho cô hy vọng một ngày nào đó sẽ trở lại đất nước trong mơ của mình, hay khiến cô nhận ra rằng cơ hội đó sẽ chẳng bao giờ đến ?

Ánh mắt tôi dừng lại trên chiếc tủ sách. Trong số những cuốn sách, có một cuốn tiểu thuyết của Dickens mà cô ấy đã ôm dưới cánh tay vào ngày chúng tôi gặp nhau. Tôi thực sự muốn lấy nó ra để hôn lên bìa sách nếu không có tấm biển nhỏ ghi “Xin đừng chạm vào, cảm ơn”.

* * *

Trong phòng ngủ, tôi nhìn thấy chiếc hộp đựng đồ may của Carie đặt trên bàn. Điều đó khiến tôi choáng váng đến mức toàn thân như bị kéo ngược về quá khứ.

“Đất đã chuẩn bị sẵn mà em không chịu trồng !” Absalom la mắng vợ mình. Ông muốn bà ấy nỗ lực thuyết phục những người đến cảm ơn vì đã chữa lành cho con họ bằng thuốc Tây. Nhưng không ai nghe ông vì mọi người ở Chinkiang đều cho rằng ông là kẻ điên. Ông trách con gái và vợ mình không cố gắng hơn. “Người Kitô giáo không phải là Đấng Christ !” ông luôn lặp đi lặp lại với họ. Việc may vá cho Carie một cách trốn tránh khỏi cơn giận dữ của chồng.

Perle bênh vực cha mình trước công chúng, nhưng với tôi, cô thừa nhận rằng ông đáng phải chịu thất bại. Cô không chịu nổi nỗi buồn của mẹ, nhất là khi thấy những giọt nước mắt rơi lên chiếc áo bà đang vá.

36

Không có chiếc túi hành lý mà tôi mang theo, tôi sẽ không bao giờ nghĩ mình đang ở trên đất Mỹ. Trời bắt đầu tối dần. Chuyến tham quan đã kết thúc và những vị khách khác đã rời đi. Không khí se lạnh và bầu trời trở nên u ám. Cây cối và mặt đất hòa vào nhau thành một khối màu xám đục. Tôi không thể nghĩ ngờ nữa, Perle đã mua căn nhà và mảnh đất xung quanh vì chúng làm cô nhớ đến Chinkiang. Đến cuối đời, cô đã sống trong một Trung Quốc được tái hiện lại như vậy.

Cô đã đi trên con đường mà tôi đang bước bao nhiêu lần rồi ?

Tôi bước ra khỏi nhà và tiếp tục đi tìm mộ của Perle. Tôi lang thang như một bóng ma. Một con đường nhỏ bất ngờ dẫn tôi trở lại khách sạn nơi tôi ở.

Bà chủ khách sạn, một người phụ nữ trung niên, hỏi tôi liệu chuyến tham quan có làm tôi hài lòng không.

- Tôi chưa thấy mộ của Pearl, tôi đáp.

- Ô, điều đó không ngạc nhiên đâu, có thể bà đã đi ngang qua mà không biết. Mộ rất khó tìm.

- Không có bảng chỉ dẫn à ?

Kể từ khi tôi đến Mỹ, tôi nhận thấy có rất nhiều biển chỉ đường.

- Không, Pearl Buck không muốn thế, bà ấy nói rồi lấy chìa khóa dẫn tôi vào phòng. Bà có muốn tôi đặt taxi cho sáng mai không ? Chuyến tàu của bà mấy giờ ?

- Tôi sẽ không đi cho đến khi nhìn thấy mộ của cô ấy.

Bà ấy nhìn tôi và tôi thấy bà rất muốn hỏi điều gì đó.

- Tôi có chuyện phải làm, rất quan trọng.

Thấy bà hơi lo lắng, tôi mở túi hành lý lấy ra nhang và chiếc túi nhỏ đựng đất. Tôi không nói gì mà chỉ làm dấu rải đất xuống đất.

Bà ấy có vẻ không hiểu.

- Tôi sẽ vẽ bản đồ cho bà, tuy vậy bà ấy vẫn nói.

* * *

Tôi đã thức dậy từ lâu và khi trời sáng, tôi rời giường. Tôi làm theo đúng bản đồ mà chủ khách sạn vẽ cho, rẽ khỏi con đường chính đi theo con đường đất nhỏ.

Mặt trời chiếu sáng rừng núi và cây cối, phủ lên lá một lớp ánh vàng. Cảnh vật này tôi không quen nhưng

lại có cảm giác như đã từng đến đây. Tôi nghe tiếng bước chân trên đất. Tôi tưởng như nghe thấy tiếng róc rách của một con suối. Có phải trí tưởng tượng đang đánh lừa tôi ? Tôi đã nhớ quê hương và những con suối bất tận ở Chinkiang rồi sao ? Không, đó không phải ảo giác. Thật có một con suối mà con đường nhỏ này đi dọc theo.

Tôi đi lên một ngọn đồi thoải thoải. Những cây thông khổng lồ đứng trước mặt tôi, rồi tôi nhìn thấy một rừng tre.

Mộ của người bạn tôi ở đó, ẩn mình trong những bụi tre vàng, cũng giống như ở Chinkiang.

Sức lực rời bỏ tôi, tôi quy gối xuống.

Trên bia đá không có chữ Anh nào cả, chỉ có ba chữ Hán, nghĩa chính là Pearl Sydenstricker.

Mắt tôi ngấn lệ vì hạnh phúc mà tôi không có kìm nén. Tôi hiểu được ý định của Perle. Rễ cội Trung Hoa của cô ấy chưa từng chết và Trung Quốc đã ngự trị trong cô ấy đến tận cùng. Đất nước này, cô sẽ mang theo vào vĩnh cửu. Cô không thể quên một sự gắn bó sâu sắc như thế, cô, như đã từng viết, “đã từng trải qua trọn vẹn một tình yêu mãnh liệt và sâu sắc đến tuyệt đối.” Một người

phương Tây không thể hiểu ý nghĩa của những chữ Hán ấy, nhưng cô chẳng quan tâm. Không có gì ngạc nhiên khi chủ khách sạn nói với tôi rằng mộ rất khó tìm, người ta dễ dàng đi qua mà không biết.

Tôi có cảm giác như Perle đang chào đón tôi. Tôi nghe tiếng cô ấy nói : “Chuyến đi có tốt đẹp không ?”

Ba chữ Hán trên bia chính là con dấu mà thầy Kung, giáo viên của cô, đã tặng cô. Chúng tôi mới quen nhau, nhưng cô đã giải thích ý nghĩa cho tôi. Chữ đầu tiên đọc là sy, như trong Sydenstricker. Trong rất nhiều chữ cùng âm, thầy Kung chọn chữ tượng trưng cho “ngôi nhà có mái lớn” và một “đứa trẻ” chơi đùa bên dưới.

- Trong tiếng Trung, tên tôi có nghĩa là “búp bê nhỏ trong nhà”, cô ấy tự hào giải thích. Đẹp chứ ?

- Ừ, tôi đáp, dù không biết đọc.

Tôi cố che giấu sự thiếu hiểu biết bằng cách nhìn kỹ hình dáng chữ đầu tiên.

- Ngôi nhà này không bình thường, tôi nói. Ở đây có biểu tượng của tiền bạc.

- Không phải đâu. Bạn không nhìn thấy những người sao ?

- Bốn người dưới cùng một mái nhà ?

- Bốn thợ thủ công. Cha tôi nói rằng tất cả chúng ta đều là những thợ thủ công của Chúa.

- Đứa bé có cái bụng to.

- Vì nó lúc nào cũng đói ! bạn tôi cười nói.

Chữ Hán thứ hai tượng trưng cho một con hào, nhưng khi kết hợp với chữ thứ ba, ý nghĩa trở thành “ngọc trai”.

Người bạn của tôi đã khéo léo chọn nơi mà cô ấy sẽ yên nghỉ mãi mãi. Ngôi mộ quay mặt về hướng đông theo đúng nguyên tắc của phong thủy. Khu vườn xung quanh được bao bọc bởi những cây thông và cây bách. Bên kia bụi tre là những cây phong, cây lá kim và hoa cỏ. Những đóa huệ đại nở rộ đây đó dọc theo con suối. Một cái cây già trông như đã chết đổ ngang dòng nước. Thân cây mục nát và rỗng ruột, nhưng tán lá xanh của nó khiến tôi ngạc nhiên. Ngay giữa chỗ mục nát ấy, một nhánh non lại khỏe mạnh và cứng cáp. Perle hẳn sẽ yêu thích cái cây như vậy, nó gợi tôi nhớ đến một bài thơ Trung Hoa : “*Mùa xuân thể hiện sức sống từ thân gỗ mục và cây sắp chết*”.

Tôi chạm tay vào phiến đá lạnh và áp má lên đó.

Perle thân yêu của tôi,

Bạn không thể trở về Trung Quốc, nhưng tôi mang Trung Quốc đến với bạn.

Cuộc hội ngộ này không phải là điều tôi hằng mơ ước, nhưng tôi cảm thấy mình được ban phước vì có cơ hội hiện diện nơi đây. Trí nhớ của tôi đôi khi phản bội tôi, và vì không muốn quên điều gì, tôi đã viết một ghi chú gồm sáu điểm mà tôi sẽ đốt cùng với hương trước mộ bạn.

Điểm thứ nhất liên quan đến bà Mao. Khi bà ta từ chối cấp visa cho bạn, bà ta tin chắc vào quyền lực của mình. Bà nghĩ rằng mình sẽ cai trị Trung Quốc sau khi chồng mất, nhưng điều đó không kéo dài lâu. Bà bị bắt rồi bị kết án tử hình. Khi ấy đã bốn năm trôi qua kể từ chuyến thăm của Nixon.

Thứ hai là về ngôi mộ của mẹ bạn. Nó suýt nữa không vượt qua nổi Cách mạng Văn hóa. Hồng vệ binh của Mao đã đến để phá hủy ngôi mộ. Lilas đã đánh lừa họ bằng cách gỡ tấm bia đá đi. Nói cách khác, ngôi mộ mà Hồng vệ binh đã phá không phải là của mẹ bạn. Thành phố Trấn Giang ngày nay công nhận toàn bộ tầm quan trọng của Carrie.

Bà ấy mang danh hiệu chính thức là người sáng lập trường cao đẳng. Linh hồn của bà được tưởng nhớ và tôn vinh trong dịp lễ hội mùa xuân.

Điểm thứ ba, ngôi nhà nơi mẹ cô đã sống đến cuối đời nay mang tên là Ngôi nhà Pearl Buck. Tôi nghe bạn như đang nói : “Nhưng đó đâu phải là nhà của tôi !” Tôi biết, nhưng điều quan trọng là ngôi nhà này, nơi mang tên bạn, phải thật khang trang. Bạn biết cũng như tôi rằng nơi cư trú của linh hồn phải giống như một ngôi đền. Bản sao những bức ảnh, thư từ và sách của bạn được trưng bày thường xuyên. Cách họ trình bày thư pháp của bạn làm tôi không hài lòng. Nét chữ của bạn đã bị một giáo sư mỹ thuật và thư pháp ở Đại học Bắc Kinh bắt chước lại. Mục đích ? Biến bạn thành một nữ thần được nhân dân tôn thờ ! Tôi đã không phản đối vì ít ra điều đó vẫn tốt hơn việc họ coi bạn là một kẻ đế quốc văn hóa Mỹ.

Điểm thứ tư, tất cả những người mà bạn từng quen biết đều tự hỏi đến phút cuối bạn sống ra sao ở Mỹ. Tôi muốn bắt đầu với Dick vì số phận anh ấy là bi thảm nhất. Anh ấy quá thân cận với Mao và đã chết trong đau đớn khủng khiếp. Tha lỗi cho tôi, nhưng tôi không thể nói gì thêm về anh ấy. Anh ấy biết rõ Xu Zhimo yêu bạn đến mức nào. Anh ấy muốn chúc mừng bạn trực

tiếp khi biết bạn được trao giải Nobel, nhưng chúng tôi không được phép gửi điện tín sang Mỹ. Anh ấy từng nói rằng Xu Zhimo hẳn sẽ rất tự hào về bạn. Bạn sẽ vui khi biết rằng thơ của Xu Zhimo hiện nay rất được ưa chuộng. Giới trẻ xem anh như một thi sĩ có tiếng nói của thế hệ mới. Báo chí vẫn còn đăng bài viết về những mối tình của anh ấy như thể anh ấy vẫn còn sống. Họ vẫn tiếp tục viết những điều vớ vẩn.

Cha tôi đã chăm lo nhà thờ cho đến ngày cuối đời. Cũng như cha bạn, ông trở thành một thiên thần chiến đấu, chỉ khác là phong cách của ông giống như du kích. Tôi chắc chắn rằng Lilas và bác thợ mộc Chan đã khiến bạn nhớ nhung. Bạn biết ông ấy đã trở thành người theo đạo Cơ Đốc như Absalom, nhưng chắc bạn chưa biết rằng sau khi Mao lên nắm quyền, ông ấy đã gia nhập Đảng Cộng sản. Sau đó, ông quay lại với Chúa và làm việc cho cha tôi. Tôi không nghĩ người Mỹ có thể hiểu nổi một cuộc đời như thế, nhưng bạn thì hiểu. Bạn đã sống ở Trung Quốc và bạn biết rõ cách mọi chuyện diễn ra ở đất nước chúng tôi.

Lilas nhớ bạn vô cùng đến mức bà ấy không ngừng nhắc đến bạn. Bây giờ bà đã hơn chín mươi tuổi. Ba người con trai của bà đã tiếp quản công việc kinh doanh của cha họ. Tiếc quá, bạn không thể nhìn thấy họ đã tái

xây dựng nhà thờ như thế nào ! Lilas vẫn thường cãi nhau với Avant-Garde, con trai của Sooching, người mà chúng ta vẫn gọi là Khổng Tử. Bạn còn nhớ không ? Đó là hai mẹ con mà bạn đã tìm thấy trong vườn nhà mình. Ông ấy đã phản bội tất cả mọi người để lấy lòng bà Mao. Sooching từng muốn nguyên rửa con trai mình, nhưng cha tôi đã thuyết phục bà tha thứ nếu bà muốn lên Thiên đường.

Bạn chưa biết con gái tôi, Rouge, nhưng nó biết tất cả về bạn. Nó hiện là thị trưởng thành phố Trán Giang và chịu trách nhiệm về học bổng Pearl Buck cũng như học bổng Xu Zhimo. Nó có một cô con gái ruột và nhận nuôi hai cô con gái của chồng trong cuộc hôn nhân trước. Cả ba đứa trẻ đều mang tên “Perle” trong tên gọi của mình. Đó là Perle Félicité, Perle Lumière và Perle Envol.

Bạn còn nhớ hoàng đế Pécore, lãnh chúa thời chiến không ? Giờ ông ấy đã trở thành một tín đồ Cơ Đốc nhiệt thành và hiện đang là mục sư của nhà thờ chúng ta. Không thể tin nổi, phải không ? Cũng như cha bạn, ông chỉ có một nỗi ám ảnh : cải đạo cho người khác. Ông cố gắng cứu rỗi họ như Absalom từng làm. Ông vẫn nhớ cô bé gầy guộc với mái tóc như rơm ngày xưa là bạn, và không biết chán khi kể lại chuyện bạn đã làm

ông bê mặt với khuôn mặt dính đầy mực. Nhà xuất bản Nhân Dân đã liên hệ với ông để thực hiện dự án chuyển đổi câu chuyện đó thành truyện tranh thiếu nhi.

Điểm thứ năm liên quan đến nắm đất mà tôi mang đến cho bạn. Nó được lấy từ mộ mẹ bạn. Tôi sẽ rải đất ấy xung quanh mộ của bạn. Sau đó, nếu có thể, tôi sẽ nhặt một ít đất Mỹ, đủ để cho vào chiếc túi nhỏ của tôi. Tôi sẽ mang nó đến mộ mẹ bạn và trộn lẫn với đất Trung Hoa. Tôi sẽ hạnh phúc khi linh hồn hai mẹ bạn được gặp lại nhau.

Cuối cùng, tôi có một mong muốn. Nếu bạn không phiền, tôi sẽ nhặt một vài hạt giống từ những cây quanh mộ bạn. Tôi không biết tên chúng, chỉ biết rằng chúng là cây của nước Mỹ.

Nếu tôi đoán đúng qua hình dáng của các vỏ hạt, thì đó là những loài cây có hoa. Chúng có ý nghĩa đặc biệt với tôi vì chúng mọc ở nơi bạn yên nghỉ. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu chính bạn đã trồng chúng. Bạn đã hiểu rằng các linh hồn tìm thấy nhau trong thiên nhiên. Tôi nghe tiếng bạn nói với tôi trong dòng suối, trong những cây thông và cây phong, trong bụi tre, trong những con ruồi và những con ong.

Một ngày nào đó, sẽ có người gieo những hạt giống này bên cạnh mộ tôi, khi giờ của tôi đến. Chúng ta sẽ mãi mãi ở bên nhau.

Tôi đã mang theo một trong những bài thơ bạn yêu thích. “Dương Tử” có lẽ nên được thay bằng “Thái Bình Dương”, nhưng tôi để nguyên như vậy. Và tôi biết bạn luôn yêu thích phiên bản nhà Thanh của Lương Sơn Bá, Chúc Anh Đài.

*Tôi bên đầu ngọn sông dài,
Bạn nơi cuối bến miệt mài trôi xa.
Cùng chung một nước chan hòa,
Chưa hề gặp mặt, thiết tha mộng nhiều.
Bao giờ sông cạn dòng tiêu,
Bao giờ tôi mới ngừng yêu như vậy ?
Chỉ mong tim đập chung tay,
Tình tôi không khiến lòng này xót xa.*

Niềm vui, lòng biết ơn và cảm giác bình yên, đó là những gì tôi cảm nhận trong khoảnh khắc này. Tôi cảm tạ Chúa vì đã ban cho tôi hạnh phúc được biết đến bạn.

Con suối ngân vang khúc hát vui tươi. Gió thì thổi qua những tán lá rung rinh như những cuộc trò chuyện xưa cũ của chúng ta. Không khí trong lành, và ánh nắng thì ấm áp. Một lần nữa, tôi lại thấy bạn chạy về phía

tôi, khuôn mặt ngập tràn ánh sáng. Bạn giống như một đám mây tung tăng trong chiếc váy hoa Trung Hoa, mái tóc vàng bay lượn theo gió.

Và tôi nghe bạn gọi tôi : “Saulé, nhanh lên, người bán bắp rang đến rồi !”

Về tác giả

Anchee Min đã sống 27 năm tại Trung Quốc. Bà sinh ra ở Thượng Hải vào năm 1957 và lớn lên trong thời kỳ Cách mạng Văn hóa của Mao Trạch Đông (1966-1976). Khi còn là một thiếu niên, bà bị yêu cầu công khai tố cáo chủ nghĩa đế quốc văn hóa của Pearl S. Buck. Năm 17 tuổi, Min bị đưa đến một trại lao động. Do có vẻ ngoài «vô sản», bà đã lọt vào mắt xanh của một người chuyên tìm kiếm tài năng cho bà Mao và được mời đóng phim tuyên truyền.

Min đến Hoa Kỳ vào năm 1984 và học tiếng Anh qua các chương trình phát thanh, talk-show và các chương trình truyền hình dành cho giới trẻ. Trong khi theo học các lớp ban đêm, bà đã kiếm sống bằng nhiều nghề khác nhau như người giúp việc, bồi bàn, công nhân xây dựng và cả thợ sửa ống nước. Cuốn hồi ký của bà, *Azalée rouge*, được xuất bản tại Hoa Kỳ năm 1994 và sau đó được dịch ra khoảng hai mươi thứ tiếng. Sau cuốn *Katherine*, xuất bản tại Pháp năm 1999, Min đã dành trọn một bộ sách hai tập viết về Từ Hy Thái hậu, với tựa đề *La Dernière Impératrice* gồm hai phần : *La concubine* và *La souveraine*.

Pearl S. Buck đã thành lập tại bang Pennsylvania một tổ chức từ thiện nhằm hỗ trợ việc nhận nuôi những trẻ em bị bỏ rơi. Bà đã dành rất nhiều tâm huyết và một phần lớn tài sản của mình cho hoạt động này. Bạn có thể tìm hiểu thêm về tổ chức qua trang web sau (chỉ có tiếng Anh) : www.pearlsbuck.org.

MỤC LỤC

Ghi chú của tác giả	4
---------------------	---

Phần thứ nhất

1	7
2	24
3	39
4	59
5	85
6	97
7	117
8	129

Phần thứ hai

9	138
10	150
11	165
12	182
13	192
14	205
15	215
16	224
17	233
18	245
19	262

20 273

Phần thứ ba

21 287

22 297

23 315

24 326

Phần thứ tư

25 336

26 358

27 376

28 392

29 406

30 416

31 427

32 438

Phần thứ năm

33 451

34 464

35 473

36 482

Về tác giả 494